

Số: 3298/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ, Công nghiệp hỗ trợ, Lưu thông hàng hóa trong nước, Thương mại quốc tế, An toàn thực phẩm, Quản lý chất lượng công trình xây dựng và lĩnh vực Công chức, viên chức thuộc thẩm quyền thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 3399/TTr-SCT ngày 02/08/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 37 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ, Công nghiệp hỗ trợ, Lưu thông hàng hóa trong nước, Thương mại quốc tế, An toàn thực phẩm, Quản lý chất lượng công trình xây dựng và lĩnh vực Công chức, viên chức thuộc thẩm quyền thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương thành phố Hà Nội (chi tiết tại các Phụ lục 1 và 2 kèm theo).



Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm của Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Thành phố theo quy định.

Điều 2. Các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại Phụ lục 3 kèm theo Quyết định này hết hiệu lực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bí thư Thành ủy, các PBT Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCTHDND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP C.N.Trang
các phòng: KSTTHC, KTN, KTTH, THCB;
- Công giao tiếp điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, KSTTHC_(Nga).

40363 - 3

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn



Phụ lục 1:
DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP VÀ
TIỀN CHẤT THUỐC NỔ, CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ, LƯU THÔNG HÀNG HÓA
TRONG NƯỚC, THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ, AN TOÀN THỰC PHẨM, QUẢN LÝ
CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ LĨNH VỰC CÔNG CHỨC,
VIÊN CHỨC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*(Kèm theo Quyết định số 3298/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

STT	Tên quy trình nội bộ	Ký hiệu	Trang
I. Lĩnh vực Kinh doanh khí			
1	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	QT-01	01-15
2	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	QT-02	16-32
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	QT-03	33-47
4	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	QT-04	48-64
5	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	QT-05	65-81
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	QT-06	82-95
7	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	QT-07	96-109
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	QT-08	110-124
9	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	QT-09	125-141
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	QT-10	142-159
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	QT-11	160-173



12	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	QT-12	174-187
II. Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ			
13	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	QT-13	188-206
14	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	QT-14	207-223
III. Lĩnh vực Công nghiệp hỗ trợ			
15	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	QT-15	224-244
II. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước			
16	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	QT-16	245-259
17	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	QT-17	260-277
18	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	QT-18	278-297
19	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	QT-19	298-313
20	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	QT-20	314-334
21	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	QT-21	335-356
22	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	QT-22	357-371
23	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	QT-23	372-393
24	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	QT-24	394-414
25	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	QT-25	415-432
26	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	QT-26	433-450

II. Lĩnh vực Thương mại quốc tế			
27	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	QT-27	451-476
28	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	QT-28	477-503
29	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	QT-29	504-519
II. Lĩnh vực An toàn thực phẩm			
30	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện.	QT-30	520-542
31	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện.	QT-31	543-570
32	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	QT-32	571-606
33	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	QT-33	607-643
II. Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng			
34	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình năng lượng	QT-34	644-667
II. Lĩnh vực Công chức viên chức			
35	Thi tuyển viên chức	QT-33	668-689
36	Xét tuyển viên chức	QT-34	690-717
37	Tiếp nhận vào làm viên chức	QT-35	718-734

Phụ lục 2:
**NỘI DUNG CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỖ CÔNG NGHIỆP VÀ
TIỀN CHẤT THUỐC NỖ, CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ, LƯU THÔNG HÀNG HÓA
TRONG NƯỚC, THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ, AN TOÀN THỰC PHẨM, QUẢN LÝ
CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ LĨNH VỰC CÔNG CHỨC,
VIÊN CHỨC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số 3298 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

1. Quy trình: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG (QT-01)

1	Mục đích Quy định trình tự trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG.
2	Phạm vi - Áp dụng đối với hoạt động cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG đã được Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận theo quy định có nhu cầu cấp lại (trong trường hợp bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng). - Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo Phòng và công chức thuộc Sở Công Thương Hà Nội được phân công nhiệm vụ.
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý
	<ol style="list-style-type: none">1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;2. Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.3. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính Phủ về kinh doanh khí.4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.5. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết

	<p>thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>6. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p>			
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	1. Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP.	x		
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cấp điều chỉnh, cấp lại. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	<p>Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội.</p> <p>Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bru chính công ích của Thành phố.</p> <p>Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>			
3.6	Lệ phí			
	Không thu phí			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả

B1	Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG (Có thể tải mẫu đơn từ cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương).	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Tùy theo hình thức nộp theo mục 5.5	Theo mục 3.2
B3	<p>Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra đầu mục hồ sơ (trực tiếp đối với hình thức nộp hình thức nộp tại BP TN&TKQ hoặc gửi qua qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố) kiểm tra trên phần mềm Cổng Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3,4:</p> <p>- Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): nhập thông tin vào sổ theo dõi hồ sơ; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ giao lại cho người nộp hồ sơ (đối với trường hợp nộp qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3,4, trả lời</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	<p>Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p> <p>Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>

	và hướng dẫn qua phần mềm).			
B4	Lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và bàn giao hồ sơ, phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.	0,5 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Giải quyết hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ theo quy định, kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận được lưu để thực hiện cấp GCN. - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả hồ sơ và yêu cầu bổ sung hồ sơ còn thiếu theo quy định. Chuyên B7	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	01 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Thông báo trả và bổ sung hồ sơ - Tờ trình lãnh đạo Sở
B6	Trường hợp hồ sơ đã đủ điều kiện giải quyết, Kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận được lưu - Trường hợp khi thương nhân đủ điều kiện cấp LPG: Dự thảo Giấy chứng nhận, Tờ trình lãnh đạo phòng kiểm tra. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận: Dự thảo Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	01 ngày làm việc	- Tờ trình Lãnh đạo Sở - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Chứng nhận ĐKKD thương nhân kinh doanh mua bán LPG. - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp
B7	Kiểm tra nội dung văn bản của chuyên viên:	Lãnh đạo Phòng Quản	01 ngày làm việc	- Tờ trình Lãnh đạo Sở

	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét. - Hoặc yêu cầu nhân viên thụ lý chính sửa nội dung văn bản. 	lý thương mại		<ul style="list-style-type: none"> - Chứng nhận ĐĐKKD thương nhân kinh doanh mua bán LPG. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ HC – BM08-QT-01 - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp
B8	<p>Lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: ký giấy chứng nhận và chuyển trả hồ sơ cho P. QLTM (bước 9) - Nếu không đồng ý: Trả lại hồ sơ cho bước 7. 	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình Lãnh đạo Sở - Chứng nhận ĐĐKKD thương nhân kinh doanh mua bán LPG. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp
B9	Lấy số dấu văn thư chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc Thông báo về việc bổ sung hồ sơ hoặc Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Chứng nhận ĐĐKKD thương nhân kinh doanh mua bán LPG. - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B10	Trả kết quả cho thương nhân	Bộ phận Tiếp nhận và Trả	Giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Chứng nhận ĐĐKKD thương

		kết quả		nhân kinh doanh mua bán LPG. - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B11	Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở Công Thương có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp phép	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	Giờ hành chính	Sổ theo dõi cấp phép
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. BM01-QT-01: Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP 2. BM02-QT-01: Giấy Chứng nhận ĐDK thương nhân kinh doanh mua bán LPG (cấp lại). 3. BM03-QT-01: Thông báo trả và bổ sung hồ sơ, hướng dẫn doanh nghiệp 4. BM04-QT-01: Tờ trình Lãnh đạo Sở 5. BM05-QT-01: Sổ theo dõi cấp phép 6. BM06-QT-01: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. 7. BM07-QT-01: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 8. BM08-QT-01: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 			

Mẫu số 03*(Tài Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
THƯƠNG NHÂN KINH DOANH MUA BÁN LPG**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên thương nhân:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã/hộ kinh doanh số:.....
do..... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

....., ngày tháng ... năm ...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN*(Ký tên và đóng dấu)*

Mẫu số 04*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)***UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GCNĐĐK-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 201..

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
KINH DOANH MUA BÁN LPG****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG của.....⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG**

Tên thương nhân:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã /hộ kinh doanh số:..... do.....cấp ngày..... tháng..... năm

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện kinh doanh mua bán LPG.

Điều 2.....⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG có giá trị đến hết ngày tháng năm; ⁽²⁾ thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh LPG số...../GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

- ... ⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Chi cục QLTT;
- UBND Q,H,TX...;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

(1) Tên thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện

(2) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 201..

THÔNG BÁO

Về việc trả hồ sơ để bổ sung hồ sơ hoặc hướng dẫn doanh nghiệp

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm của doanh nghiệp về việc đề nghị cấp lại Giấy chức nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp, các nội dung sau:

.....
.....
.....

Với những nội dung nêu trên, Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị Doanh nghiệp thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Sở Công Thương. Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định./.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

.....;
.....;
- Lưu VT, QLTM.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V/v cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp lại do.....

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG đã được cấp (nếu có)

3. Về điều kiện thực tế:

- Kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận được lưu

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

SỔ THEO DÕI
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐDK THƯƠNG NHẬN KINH DOANH MUA BÁN LPG

Stt	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở	Liên hệ	GCN đủ điều kiện	Lần cấp	Ghi chú

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM06-QT-01

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
-
-

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM07-QT-01

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
KẾT QUẢ

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ*(Ký và ghi rõ họ tên)***NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ***(Ký và ghi rõ họ tên)**(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ
nếu là biểu mẫu điện tử)***Ghi chú:**

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM08-QT-01

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;

- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

2. Quy trình: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG (QT-02)

1	<p>Mục đích</p> <p>Quy định trình tự trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG.</p>		
2	<p>Phạm vi</p> <p>- Áp dụng đối với hoạt động cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG đã được Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận theo quy định có nhu cầu cấp điều chỉnh (thay đổi: về đăng ký kinh doanh; địa điểm trụ sở chính; thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký).</p> <p>- Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo Phòng và công chức thuộc Sở Công Thương Hà Nội được phân công nhiệm vụ.</p>		
3	<p>Nội dung quy trình</p>		
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>		
	<p>1. Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;</p> <p>2. Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.</p> <p>3. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.</p> <p>4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>5. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>6. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p>		
3.2	<p>Thành phần hồ sơ</p>	<p>Bản chính</p>	<p>Bản sao</p>

	1. Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP. (Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính, thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký)		x	
	2. Các giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi			x
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cấp điều chỉnh, cấp lại. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội. Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố. Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).			
3.6	Lệ phí			
	Phí thẩm định Đối với doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000đ/lần thẩm định Đối với hộ kinh doanh: 400.000đ/lần thẩm định			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả

B1	Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG (Có thể tải mẫu đơn từ cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương).	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Nộp hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Tùy theo hình thức nộp theo mục 5.5	Theo mục 3.2
B3	<p>Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra đầu mục hồ sơ (trực tiếp đối với hình thức nộp hình thức nộp tại BP TN&TKQ hoặc gửi qua qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố) kiểm tra trên phần mềm Công Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3,4:</p> <p>- Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): nhập thông tin vào sổ theo dõi hồ sơ; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ giao lại cho người nộp hồ sơ (đối với trường hợp nộp qua Công Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3,4, trả lời</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	<p>Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p> <p>Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>

	và hướng dẫn qua phần mềm).			
B4	Lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và bàn giao hồ sơ, phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ BM09-QT-02
B5	Giải quyết hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ theo quy định, thẩm định điều kiện điều chỉnh của thương nhân để thực hiện cấp GCN. - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả hồ sơ và yêu cầu bổ sung hồ sơ còn thiếu theo quy định. Chuyển B7	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	01 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ BM09-QT-02 - Thông báo trả và bổ sung hồ sơ - Tờ trình lãnh đạo Sở
B6	Trường hợp hồ sơ đã đủ điều kiện giải quyết, thẩm định điều kiện điều chỉnh của thương nhân: - Trường hợp khi thương nhân đủ điều kiện cấp LPG: Dự thảo Giấy chứng nhận, Tờ trình lãnh đạo phòng kiểm tra. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận: Dự thảo Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	01 ngày làm việc	- Biên bản thẩm định điều kiện - Tờ trình Lãnh đạo Sở - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Chứng nhận ĐĐKKD thương nhân kinh doanh mua bán LPG. - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp
B7	Kiểm tra nội dung văn bản	Lãnh đạo	01 ngày	- Tờ trình Lãnh đạo

	<p>của chuyên viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét. - Hoặc yêu cầu nhân viên thụ lý chính sửa nội dung văn bản. 	Phòng Quản lý thương mại	làm việc	Sở <ul style="list-style-type: none"> - Chứng nhận ĐKKD thương nhân kinh doanh mua bán LPG. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp
B8	<p>Lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: ký giấy chứng nhận và chuyển trả hồ sơ cho P. QLTM (bước 9) - Nếu không đồng ý: Trả lại hồ sơ cho bước 7. 	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	<p>Tờ trình Lãnh đạo Sở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng nhận ĐKKD thương nhân kinh doanh mua bán LPG. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp
B9	Lấy số dấu văn thư chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc Thông báo về việc bổ sung hồ sơ hoặc Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Chứng nhận ĐKKD thương nhân kinh doanh mua bán LPG. - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

B10	Trả kết quả cho thương nhân	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Chứng nhận ĐDKKD thương nhân kinh doanh mua bán LPG. - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B11	<p>Thông kê và theo dõi</p> <p>Chuyên viên Sở Công Thương có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp phép</p>	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	Giờ hành chính	Sổ theo dõi cấp phép
4	Biểu mẫu			
<ol style="list-style-type: none"> 1. BM01-QT-02: Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP 2. BM02-QT-02: Giấy Chứng nhận ĐDK thương nhân kinh doanh mua bán LPG (cấp điều chỉnh) 3. BM03-QT-02: Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh 4. BM04-QT-02: Thông báo trả và bổ sung hồ sơ, hướng dẫn doanh nghiệp 5. BM05-QT-02: Tờ trình Lãnh đạo Sở 6. BM06-QT-02: Sổ theo dõi cấp phép 7. BM07-QT-02: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 8. BM08-QT-02: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 9. BM09-QT-02: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 				

Mẫu số 03*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
 THƯƠNG NHÂN KINH DOANH MUA BÁN LPG**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên thương nhân:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã/hộ kinh doanh số:.....
 do..... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

...,ngày....tháng...năm...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN
(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

Mẫu số 04

(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNGCỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCNĐĐK-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 201..

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
KINH DOANH MUA BÁN LPG****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG của.....⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG

Tên thương nhân:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã /hộ kinh doanh số:..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện kinh doanh mua bán LPG.

Điều 2.....⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG có giá trị đến hết ngày tháng năm; ⁽²⁾ thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh LPG số...../GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

- ... ⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Chi cục QLTT;
- UBND Q,H,TX...;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

(3) Tên thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện

(4) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
KIỂM TRA THẨM ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

Căn cứ các quy định của pháp luật có liên quan;

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm

Tại.....

.....

Chúng tôi gồm:

a/Đại diện Phòng Quản lý Thương mại - Sở Công Thương Hà Nội:

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

b/Đại diện doanh nghiệp/HTX/Hộ kinh doanh:.....

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):

Cùng tiến hành thẩm định thực tế các điều kiện của thương nhân kinh doanh mua bán khí như sau:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Thương nhân.....có ĐKKD số.....do.....

.....cấp ngày.....

2. Các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị

.....

.....

4. Điều kiện về an toàn, phòng cháy chữa cháy:

.....

4. Ý kiến của đoàn kiểm tra:

.....

Thương nhân phải thường xuyên đảm bảo các điều kiện và các quy định về kinh doanh khí tại nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

*** Ý kiến của thương nhân**

.....

5. Kết luận:

.....

Đại diện thương nhân

**Đại diện Sở Công Thương
 trực tiếp kiểm tra, thẩm định**

OK

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 201..

THÔNG BÁO

Về việc trả hồ sơ để bổ sung hồ sơ hoặc hướng dẫn doanh nghiệp

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm của doanh nghiệp về việc đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp, các nội dung sau:

.....
.....
.....

Với những nội dung nêu trên, Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị Doanh nghiệp thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Sở Công Thương. Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định./.

Nơi nhận:

.....;
.....;
- Lưu VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V/v cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân
kinh doanh mua bán LPG

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp điều chỉnh do.....

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP

- Các Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi.

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM07-QT-02

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM08-QT-02

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
KẾT QUẢ

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ
nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM09-QT-02

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;
- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

3. Quy trình: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG (QT-03)

1	Mục đích Quy định trình tự trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG.		
2	Phạm vi - Áp dụng đối với hoạt động cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG đã được Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận theo quy định có nhu cầu cấp lại (trong trường hợp bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng). - Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo Phòng và công chức thuộc Sở Công Thương Hà Nội được phân công nhiệm vụ.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; 2. Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện. 3. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. 4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 5. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy. 6. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12	x	

	tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP.			
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cấp điều chỉnh, cấp lại. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	<p>Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội.</p> <p>Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố.</p> <p>Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>			
3.6	Lệ phí			
	Không thu phí			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG (Có thể tải mẫu đơn từ cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương).	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện	Bộ phận Tiếp nhận và Trả	Tùy theo hình thức	Theo mục 3.2

	thương nhân kinh doanh mua bán LNG.	kết quả	nộp theo mục 5.5	
B3	<p>Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra đầu mục hồ sơ (trực tiếp đối với hình thức nộp hình thức nộp tại BP TN&TKQ hoặc gửi qua qua dịch vụ Bru chính công ích của Thành phố) kiểm tra trên phần mềm Công Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3,4:</p> <p>- Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): nhập thông tin vào sổ theo dõi hồ sơ; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ giao lại cho người nộp hồ sơ (đối với trường hợp nộp qua Công Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3,4, trả lời và hướng dẫn qua phần mềm).</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	<p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p> <p>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>
B4	Lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và bàn giao hồ sơ, phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Giải quyết hồ sơ:	Chuyên viên Phòng Quản	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết

	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ theo quy định, kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận được lưu để thực hiện cấp GCN. - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả hồ sơ và yêu cầu bổ sung hồ sơ còn thiếu theo quy định. Chuyển B7 	lý Thương mại	làm việc	hồ sơ <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo trả và bổ sung hồ sơ -Tờ trình lãnh đạo Sở
B6	<p>Trường hợp hồ sơ đã đủ điều kiện giải quyết, Kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận được lưu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp khi thương nhân đủ điều kiện cấp LNG: <p>Dự thảo Giấy chứng nhận, Tờ trình lãnh đạo phòng kiểm tra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận: <p>Dự thảo Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.</p>	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình Lãnh đạo Sở - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Chứng nhận ĐĐKKD thương nhân kinh doanh mua bán LNG. - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp
B7	<p>Kiểm tra nội dung văn bản của chuyên viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét. - Hoặc yêu cầu nhân viên thụ lý chính sửa nội dung văn bản. 	Lãnh đạo Phòng Quản lý thương mại	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình Lãnh đạo Sở - Chứng nhận ĐĐKKD thương nhân kinh doanh mua bán LPG. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn

				doanh nghiệp
B8	<p>Lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt</p> <p>- Nếu đồng ý: ký giấy chứng nhận và chuyển trả hồ sơ cho P. QLTM (bước 9)</p> <p>- Nếu không đồng ý: Trả lại hồ sơ cho bước 7.</p>	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	<p>- Tờ trình Lãnh đạo Sở</p> <p>- Chứng nhận ĐĐKKD thương nhân kinh doanh mua bán LNG.</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p> <p>- Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp</p>
B9	<p>Lấy số dấu văn thư chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc Thông báo về việc bổ sung hồ sơ hoặc Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.</p>	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	01 ngày làm việc	<p>- Chứng nhận ĐĐKKD thương nhân kinh doanh mua bán LNG.</p> <p>- Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p>
B10	Trả kết quả cho thương nhân	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	<p>- Chứng nhận ĐĐKKD thương nhân kinh doanh mua bán LNG.</p> <p>- Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p>

B11	<p>Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở Công Thương có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp phép</p>	<p>Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại</p>	<p>Giờ hành chính</p>	<p>Sổ theo dõi cấp phép</p>
4	Biểu mẫu			
<ol style="list-style-type: none"> 1. BM01-QT-03: Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP 2. BM02-QT-03: Giấy Chứng nhận ĐDK thương nhân kinh doanh mua bán LNG 3. BM03-QT-03: Thông báo trả và bổ sung hồ sơ, hướng dẫn doanh nghiệp 4. BM04-QT-03: Tờ trình Lãnh đạo Sở 5. BM05-QT-03: Sổ theo dõi cấp phép 6. BM06-QT-03: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 7. BM07-QT-03: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 8. BM08-QT-03: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 				

Mẫu số 03*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
THƯƠNG NHÂN KINH DOANH MUA BÁN LNG**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên thương nhân:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã/hộ kinh doanh số:.....
do..... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....ngày....tháng...năm...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN*(Ký tên và đóng dấu)*

Mẫu số 04

(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG
Số: /GCNĐĐK-SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày tháng năm 202..

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
KINH DOANH MUA BÁN LNG

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG của.....⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG

Tên thương nhân:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã /hộ kinh doanh số:..... do.....cấp ngày..... tháng..... năm

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện kinh doanh mua bán LNG.

Điều 2.....⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG có giá trị đến hết ngày tháng năm; ⁽²⁾ thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh LNG số...../GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

- ... ⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Chi cục QLTT;
- UBND Q,H,TX...;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

- (5) Tên thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện
- (6) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 201..

THÔNG BÁO

Về việc trả hồ sơ để bổ sung hồ sơ hoặc hướng dẫn doanh nghiệp

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm của doanh nghiệp về việc đề nghị cấp lại Giấy chức nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp, các nội dung sau:

-
-
-

Với những nội dung nêu trên, Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị Doanh nghiệp thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Sở Công Thương. Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định./.

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

Vvv cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp... ..

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp lại do.....

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG đã được cấp (nếu có)

3. Về điều kiện thực tế:

- Kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận được lưu

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

SỔ THEO DÕI
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐDK THƯƠNG NHÂN KINH DOANH MUA BÁN LPG

Stt	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở	Liên hệ	GCN đủ điều kiện	Lần cấp	Ghi chú

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM06-QT-03

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM07-QT-03

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
KẾT QUẢ

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ

nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM08-QT-03

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;

- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

4. Quy trình: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG (QT-04)

1	<p>Mục đích</p> <p>Quy định trình tự trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG.</p>		
2	<p>Phạm vi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng đối với hoạt động cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG đã được Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận theo quy định có nhu cầu cấp điều chỉnh (thay đổi: về đăng ký kinh doanh; địa điểm trụ sở chính; thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký). - Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo Phòng và công chức thuộc Sở Công Thương Hà Nội được phân công, nhiệm vụ. 		
3	<p>Nội dung quy trình</p>		
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>		
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; 2. Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện. 3. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. 4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 5. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy. 6. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá 		
3.2	<p>Thành phần hồ sơ</p>	<p>Bản chính</p>	<p>Bản sao</p>

	1. Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP. <i>(Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính, thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký)</i>	x	
	2. Các giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi		x
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cấp điều chỉnh, cấp lại. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội. Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố. Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).		
3.6	Lệ phí		
	Phí thẩm định Đối với doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000đ/lần thẩm định Đối với hộ kinh doanh: 400.000đ/lần thẩm định		
3.7	Quy trình xử lý công việc		
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian
			Biểu mẫu/Kết quả

B1	Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG (có thể tải mẫu đơn từ cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương).	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Nộp hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Tùy theo hình thức nộp theo mục 5.5	Theo mục 3.2
B3	<p>Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra đầu mục hồ sơ (trực tiếp đối với hình thức nộp hình thức nộp tại BP TN&TKQ hoặc gửi qua qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố) kiểm tra trên phần mềm Công Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3,4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): nhập thông tin vào sổ theo dõi hồ sơ; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ giao lại cho người nộp hồ sơ (đối với trường hợp nộp qua Công Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3,4, trả lời 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	<p>Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p> <p>Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p>

	và hướng dẫn qua phần mềm).			
B4	Lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và bàn giao hồ sơ, phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Giải quyết hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ theo quy định, thẩm định điều kiện điều chỉnh của thương nhân để thực hiện cấp GCN. - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả hồ sơ và yêu cầu bổ sung hồ sơ còn thiếu theo quy định. Chuyển B7	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	01 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Thông báo trả và bổ sung hồ sơ - Tờ trình lãnh đạo Sở
B6	Trường hợp hồ sơ đã đủ điều kiện giải quyết, thẩm định điều kiện điều chỉnh của thương nhân: - Trường hợp khi thương nhân đủ điều kiện cấp LNG: Dự thảo Giấy chứng nhận, Tờ trình lãnh đạo phòng kiểm tra. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận: Dự thảo Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	01 ngày làm việc	- Biên bản thẩm định điều kiện - Tờ trình Lãnh đạo Sở - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Chứng nhận ĐKKD thương nhân kinh doanh mua bán LNG. - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp

B7	<p>Kiểm tra nội dung văn bản của chuyên viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét. - Hoặc yêu cầu nhân viên thụ lý chính sửa nội dung văn bản. 	Lãnh đạo Phòng Quản lý thương mại	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình Lãnh đạo Sở - Chứng nhận ĐDKKD thương nhân kinh doanh mua bán LPG. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp
B8	<p>Lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: ký giấy chứng nhận và chuyển trả hồ sơ cho P. QLTM (bước 9) - Nếu không đồng ý: Trả lại hồ sơ cho bước 7. 	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình Lãnh đạo Sở - Chứng nhận ĐDKKD thương nhân kinh doanh mua bán LNG. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp
B9	<p>Lấy số dấu văn thư chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc Thông báo về việc bổ sung hồ sơ hoặc Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.</p>	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Chứng nhận ĐDKKD thương nhân kinh doanh mua bán LNG. - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

B10	Trả kết quả cho thương nhân	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Chứng nhận ĐDKKD thương nhân kinh doanh mua bán LNG. - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B11	<p>Thống kê và theo dõi</p> <p>Chuyên viên Sở Công Thương có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp phép</p>	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	Giờ hành chính	Sổ theo dõi cấp phép
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. BM01-QT-04: Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP 2. BM02-QT-04: Giấy Chứng nhận ĐDK thương nhân kinh doanh mua bán LNG (cấp điều chỉnh) (BM02-QT-04) 3. BM03-QT-04: Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh 4. BM04-QT-04: Thông báo trả và bổ sung hồ sơ, hướng dẫn doanh nghiệp 5. BM05-QT-04: Tờ trình Lãnh đạo Sở 6. BM06-QT-04: Sổ theo dõi cấp phép 7. BM07-QT-04: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 8. BM08-QT-04: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 9. BM09-QT-04: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 			

Mẫu số 03*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
 THƯƠNG NHÂN KINH DOANH MUA BÁN LNG**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên thương nhân:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã/hộ kinh doanh số:.....
 do..... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....,ngày....tháng...năm...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN
(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

12

Mẫu số 04*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)***UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GCNĐĐK-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 202..

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
KINH DOANH MUA BÁN LNG****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG của.....⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG

Tên thương nhân:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã /hộ kinh doanh số:.....
do.....cấp ngày..... tháng..... năm

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện kinh doanh mua bán LNG.

Điều 2.....⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG có giá trị đến hết ngày tháng năm; ⁽²⁾ thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh LNG số...../GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

- ... ⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Chi cục QLTT;
- UBND Q,H,TX...;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

(7) Tên thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện

(8) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

KIỂM TRA THẨM ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

Căn cứ các quy định của pháp luật có liên quan;

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm

Tại.....

.....

Chúng tôi gồm:

a/Đại diện Phòng Quản lý Thương mại - Sở Công Thương Hà Nội:

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

b/Đại diện doanh nghiệp/HTX/Hộ kinh doanh:.....

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):

Cùng tiến hành thẩm định thực tế các điều kiện của thương nhân kinh doanh mua bán khí như sau:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Thương nhân.....có ĐKKD số.....do...

.....cấp ngày.....

2. Các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị

.....
.....
3. Điều kiện về an toàn, phòng cháy chữa cháy :

.....
4. Ý kiến của đoàn kiểm tra:

.....
Thương nhân phải thường xuyên đảm bảo các điều kiện và các quy định về kinh doanh khí tại nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

*** Ý kiến của thương nhân**

.....
.....
5. Kết luận:

.....
.....
Đại diện thương nhân

Đại diện Sở Công Thương
trực tiếp kiểm tra, thẩm định

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 202..

THÔNG BÁO

Về việc trả hồ sơ để bổ sung hồ sơ hoặc hướng dẫn doanh nghiệp

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm của doanh nghiệp về việc đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp, các nội dung sau:

-.....
-.....
-.....

Với những nội dung nêu trên, Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị Doanh nghiệp thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Sở Công Thương. Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định./.

Nơi nhận:

-.....;
-.....;
- Lưu VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V/v cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân
kinh doanh mua bán LNG

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp điều chỉnh do.....

- Thời gian thụ lý hồ sơ: .

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP

- Các Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi.

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM07-QT-04

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM08-QT-04

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
KẾT QUẢ

Số:..... / BPTNTKQ , ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ

nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM09-QT-04

**SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;

- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

12

5. Quy trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải (QT-05):

1	<p>Mục đích:</p> <p>Quy định trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>
2	<p>Phạm vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng đối với việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải cho các thương nhân thực hiện hoạt động nạp LNG vào phương tiện vận tải trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Phòng Kỹ thuật - An toàn - Môi trường (KT-AT-MT) chủ trì tổ chức thực hiện quy trình này.
3	<p>Nội dung quy trình</p>
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại 2005. 2. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về Kinh doanh khí; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 3. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; 4. Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng; 5. Thông tư số 18/2013/TT-BCT ngày 31/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành quy chuẩn Quốc Gia về an toàn phương tiện vận tải chứa khí dầu mỏ hóa lỏng bằng thép; 6. Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 14/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về Công Thương thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện. 7. Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội.

	8. Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hồ sơ gồm:		
	1. Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải theo mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP.	X	
	2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã/ hộ kinh doanh.		X
	3. Tài liệu chứng minh trạm nạp được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng.		X
	4. Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.		X
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	<p>Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội.</p> <p>Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố.</p>		

	Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).			
3.6	Phí: Phí thẩm định			
	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải đến Sở Công thương nhận mẫu đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải (BM01-QT-05), điền đầy đủ các thông tin theo mẫu.	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính.	BM01-QT-05
B2	Nộp hồ sơ đăng ký đề nghị Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải.	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B3	<p>Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ hợp lệ (Đủ số lượng thành phần hồ sơ và nội dung theo quy định): lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo qui định. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục hồ sơ theo quy định. 	Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính	<p>BM02-QT-05</p> <p>Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>
B4	Chuyển hồ sơ cho phòng KTATMT	Chuyên viên Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	BM03-QT-05

B5	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cần giải trình hoặc yêu cầu bổ sung thêm, thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ (BM04-QT-05). - Nếu cơ sở đã bổ sung đầy đủ, hợp lệ hồ sơ theo yêu cầu: chuyển bước tiếp theo. 	Chuyên viên phòng KTATMT	2 ngày làm việc	BM04-QT-05
B6	Thẩm định thực tế tại cơ sở	Phòng KTATMT	8 ngày làm việc	BM05-QT-05
B6.1	<p>Trường hợp đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải: Dự thảo Tờ trình Lãnh đạo Sở (BM06-QT-05) và Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải (BM07-QT-05).</p> <p>(kèm theo Bản kết kết về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về PCCC, bảo vệ môi trường (BM09-QT-05).</p>	Chuyên viên phòng KTATMT	2 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Biểu mẫu: BM05-QT-05, BM06-QT-05, BM07-QT-05. - Kết quả: chuyển B7
B6.2	<p>Trường hợp thẩm định không đủ điều kiện cấp Giấy xác nhận: dự thảo Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp (BM08-QT-05).</p>	Lãnh đạo Sở		<ul style="list-style-type: none"> Biểu mẫu: BM05-QT-05, BM08-QT-05. Kết quả: chuyển B7
B7	<p>Kiểm tra nội dung văn bản của chuyên viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: ký vào các Văn bản. - Nếu không đồng ý quay lại các bước trước. 	Lãnh đạo phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	BM06-QT-05 BM07-QT-05
B8	<p>Lãnh đạo Sở phê duyệt cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải. hoặc Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.</p>	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc	Kết quả: chuyển B9
B9	Lấy số dấu văn thư chuyên Bộ	Chuyên viên	0,5 ngày	BM07-QT-05

	phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy chứng nhận và cập nhật vào Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc.	phòng KTATMT và Bộ phận Một cửa	làm việc	BM10-QT-05
B10	Trả kết quả cho Thương nhân	Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính	
B11	Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở Công Thương có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải.	Chuyên viên phòng KTATMT	Giờ hành chính	BM10-QT-05
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. BM01-QT-05: Mẫu Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải (theo mẫu số 07 tại phụ lục kèm theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP) 2. BM02-QT-05: Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. BM03-QT-05: Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 4. BM04-QT-05: Mẫu Thông báo trả hồ sơ hướng dẫn, yêu cầu hoàn thiện hồ sơ 5. BM05-QT-05: Mẫu Biên bản kiểm tra thực tế tại trạm nạp 6. BM06-QT-05: Mẫu Tờ trình Lãnh đạo 7. BM07-QT-05: Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải (theo mẫu số 09 tại phụ lục kèm theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP) 8. BM08-QT-05: Mẫu Văn bản trả hồ sơ/Yêu cầu hoàn thiện điều kiện đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải 9. BM09-QT-05: Mẫu cam kết về PCCC và môi trường 10. BM10-QT-05: Mẫu Sổ theo dõi cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải 			

Mẫu số 07*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY ĐỀ NGHỊ****CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP LNG
VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, cụ thể:

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

....., ngàytháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ , ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ

nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu
là biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
.....			
.....			
.....			
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;

- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

Handwritten mark

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

BM04-QT-05
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả lại và bổ sung hồ sơ đối với trường hợp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. Sau khi xem xét hồ sơ của Thương nhân... đã nhận ngày..... (hoặc thẩm định thực tế cơ sở) của Thương nhân về việc đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.

Trong hồ sơ của Thương nhân chưa hợp lệ (hoặc Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở còn tồn tại) các nội dung sau:

-
-
-

Với những nội dung nêu trên, Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày....., đề nghị Thương nhân thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Sở Công Thương. Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định./.

Nơi nhận:

-.....;

-.....;

- Lưu: VT,KTATMT.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

Handwritten mark

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Đoàn kiểm tra theo

Quyết định số

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ TẠI TRẠM NẠP LNG**

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Quyết định thành lập Đoàn

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm Tổ kiểm tra của Sở Công Thương Hà Nội tiến hành kiểm tra thực tế tại trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải:

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Thuộc doanh nghiệp:.....

Trụ sở:

Điện thoại:.....Fax:

Đại diện đơn vị được kiểm tra:

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

I. Kết quả kiểm tra:

1. Tài liệu chứng minh trạm nạp được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng:

.....

.....
2. Trạm nạp, thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và thiết bị phụ trợ được kiểm định theo quy định:
.....
.....

3. Phương tiện, thiết bị đo lường đã được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định:
.....
.....

4. Đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy:
.....
.....

5. Có đầy đủ các quy trình: Nạp LNG vào phương tiện vận tải, vận hành máy, xử lý sự cố và các quy định về an toàn:
.....
.....

6. Thực hiện việc huấn luyện kỹ thuật an toàn cho người lao động:
.....
.....

II. Kết luận và kiến nghị:
.....
.....

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp luật như nhau, mỗi bên giữ 01 bản. Tất cả các thành viên cùng thống nhất nội dung trên. Buổi kiểm tra kết thúc vào hồigiờngày... ..tháng.....năm 20

Đại diện doanh nghiệp được kiểm tra
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KTATMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KTATMT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

V/v cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải

Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Theo mục 3.2 của quy trình

3. Về hồ sơ lưu của công ty đã được cấp:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

PHỤ TRÁCH

NGƯỜI THỤ LÝ

Mẫu số 09

(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCNĐĐK-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN
 ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP LNG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải của... (1);

Theo đề nghị của(2),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:

Thuộc sở hữu của thương nhân:(1)
 - Tên giao dịch đối ngoại:
 - Địa chỉ trụ sở chính:
 - Mã số thuế
 - Điện thoại:Fax:

Đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải.

Điều 2.(1) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải có giá trị đến hết ngày..... tháng năm;(3) thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải/GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

-(1);
- Bộ Công Thương;
- Chi cục QLTT;
-;
- Lưu: VT,...(2).

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1) Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (2) Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (3) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

**Trả hồ sơ/Yêu cầu hoàn thiện điều kiện đề nghị cấp Giấy xác nhận
đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải**

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về Kinh doanh khí; Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... và tiến hành kiểm tra thực tế tại trạm nạp (địa điểm của trạm nạp) ngày(có biên bản kèm theo) của [tên thương nhân đăng ký] về việc đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị Thương nhân..... khắc phục với nội dung như sau:

.....

.....

với lý do:

.....

.....

.....

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT, KTATMT.

Handwritten mark

MẪU CAM KẾT PCCC VÀ MÔI TRƯỜNG
(*Thống nhất trên toàn Thành phố*)

CÔNG TY.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV

Hà Nội, ngày tháng năm

**BẢN CAM KẾT VỀ BẢO ĐẢM TUÂN THỦ ĐẦY ĐỦ CÁC
YÊU CẦU ĐIỀU KIỆN VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

1. Tên doanh nghiệp: Công ty

2. Địa chỉ trụ sở chính:

3. Điện thoại:

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương số do..... cấp ngày..... tháng năm

Đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải, cụ thể:

5. Địa điểm trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải:

-

-

Công ty xin cam kết bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại trụ sở, địa điểm trạm nạp nêu trên./.

Người đại diện theo pháp luật
(*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*)



BM10-QT-05

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

SỔ THEO DÕI HỒ SƠ

STT	Mã hồ sơ	Tên TTHC	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ, số điện thoại	Cơ quan chủ trì giải quyết	Nhận và Trả kết quả				
						Nhận hồ sơ	Hẹn trả kết quả	Trả kết quả	Phương thức nhận kết quả	Ký nhận
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12

Ghi chú: Sổ theo dõi hồ sơ được lập theo từng lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực tại Bộ phận Một cửa./.

6. Quy trình: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải (QT-06)

1	<p>Mục đích:</p> <p>Quy định trình tự, thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải trên địa bàn thành phố Hà Nội trong trường hợp: bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng.</p>
2	<p>Phạm vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng đối với việc cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải cho các Tổ chức, Thương nhân thực hiện hoạt động nạp LNG vào phương tiện vận tải trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường chủ trì tổ chức thực hiện quy trình này.
3	<p>Nội dung quy trình</p>
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại số 2005; 2. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 3. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; 4. Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng; 5. Thông tư số 18/2013/TT-BCT ngày 31/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành quy chuẩn Quốc Gia về an toàn phương tiện vận tải chứa khí dầu mỏ hóa lỏng bằng thép; 6. Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 14/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; 7. Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

	8. Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hồ sơ gồm:		
	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải theo mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP.	X	
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	<p>Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội.</p> <p>Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố.</p> <p>Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>		
3.6	Phí: Không		
3.7	Quy trình xử lý công việc		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Thương nhân đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải đến Sở Công Thương nhận mẫu đơn Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải (BM01-QT-06), điền đầy đủ các thông tin theo mẫu.	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính.	BM01-QT-06
B2	Nộp hồ sơ đăng ký đề nghị Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính.	Theo mục 3.2
B3	Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ (Đủ số lượng thành phần hồ sơ và nội dung theo quy định): lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính.	BM02-QT-06 BM03-QT-06
B4	Chuyển hồ sơ cho phòng KTATMT	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	BM04-QT-06

B5	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cần giải trình hoặc yêu cầu bổ sung thêm, thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo. 	Chuyên viên phòng KTATMT	02 ngày làm việc	BM05-QT-06
B6	<p>Đối chiếu hồ sơ gốc lưu đã cấp cho Doanh nghiệp: dự thảo Văn bản trình lãnh đạo Sở (BM06-QT-06); Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải (BM07-QT-06).</p>	Chuyên viên phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	BM06-QT-06, BM07-QT-06
B7	<p>Kiểm tra nội dung văn bản của chuyên viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét. - Nếu không đồng ý quay lại bước trước. 	Lãnh đạo phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	
B8	<p>Lãnh đạo Sở phê duyệt cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.</p> <p>hoặc Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.</p>	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày làm việc	BM07-QT-06 BM05-QT-06
B9	<p>Lấy số dấu văn thư chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy chứng nhận và cập nhật vào Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc (BM08-QT-06).</p> <p>Hoặc ban hành Thông báo trả hồ sơ và gửi đến Thương nhân.</p>	Chuyên viên phòng KTATMT và Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	Biểu mẫu: BM07-QT-06; BM08-QT-06 Chuyển bước B10 BM05-QT-06
B10	Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân	Chuyên viên	Giờ hành	

		Bộ phận Một cửa	chính	
B11	<p>Thống kê và theo dõi</p> <p>Chuyên viên phòng KTATMT có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp Giấy chứng nhận</p>	Chuyên viên phòng KTATMT	Giờ hành chính	BM08-QT-06
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. BM01-QT-06: Mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện 2. BM02-QT-06: Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. BM03-QT-06: Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 4. BM04-QT-06: Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 5. BM05-QT-06: Mẫu Thông báo trả lại và bổ sung hồ sơ 6. BM06-QT-06: Mẫu Tờ trình Lãnh đạo 7. BM07-QT-06: Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải (theo mẫu số 09 tại phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh) 8. BM08-QT-06: Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ 			

Mẫu số 12*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**GIẤY ĐỀ NGHỊ**
CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, cụ thể:

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại: Fax:.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KTATMT.

....., ngàytháng...năm...
**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
 CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... / BPTNTKQ , ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sở theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ
nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu
là biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
	2. Nhận:			
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
.....			
.....			
.....			
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;
- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

BM05-QT-06
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả lại và bổ sung hồ sơ đối với trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Sau khi xem xét hồ sơ của Thương nhân... đã nhận ngày..... của Thương nhân về việc đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.

Trong hồ sơ của Thương nhân chưa hợp lệ các nội dung sau:

-
-
-

Với những nội dung nêu trên, Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày....., đề nghị Thương nhân thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Sở Công Thương. Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định./.

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu: VT,KTATMT.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Handwritten mark

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KTATMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: .../KTATMT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

V/v cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải

Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp:

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Theo mục 3.2 của quy trình

3. Về hồ sơ lưu của Thương nhân đã được cấp:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

PHỤ TRÁCH

NGƯỜI THỤ LÝ

Mẫu số 09*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: _____ /GCNĐĐK-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP LNG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Xét hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải của... (1);

Theo đề nghị của(2),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:

Thuộc sở hữu của thương nhân:(1)

- Tên giao dịch đối ngoại:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Mã số thuế
- Điện thoại:Fax:

Đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải.

Điều 2.(1) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải có giá trị đến hết ngày..... tháng năm;(3) thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải/GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

-(1);
- Bộ Công Thương;
- Chi cục QLTT;
-
- Lưu: VT,...(2).

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1) Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (2) Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (3) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

BM08-QT-06

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

SỔ THEO DÕI HỒ SƠ

STT	Mã hồ sơ	Tên TTHC	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ, số điện thoại	Cơ quan chủ trì giải quyết	Nhận và Trả kết quả				
						Nhận hồ sơ	Hẹn trả kết quả	Trả kết quả	Phương thức nhận kết quả	Ký nhận
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12

Ghi chú: Sổ theo dõi hồ sơ được lập theo từng lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực tại Bộ phận Một cửa./.

7. Quy trình: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải (QT-07)

1	<p>Mục đích:</p> <p>Quy định trình tự, thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trong trường hợp: Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính; thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.</p>
2	<p>Phạm vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng đối với việc cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải cho các Thương nhân thực hiện hoạt động nạp LNG vào phương tiện vận tải trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường (KTATMT) chủ trì tổ chức thực hiện quy trình này.
3	<p>Nội dung quy trình</p>
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại 2005. 2. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 3. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; 4. Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng; 5. Thông tư số 18/2013/TT-BCT ngày 31/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành quy chuẩn Quốc Gia về an toàn phương tiện vận tải chứa khí dầu mỏ hóa lỏng bằng thép; 6. Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 14/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; 7. Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Công Thương

	<p>thành phố Hà Nội;</p> <p>8. Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ Điều kiện trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hồ sơ gồm:		
	- Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải (theo mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí).	X	
	- Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi		x
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	<p>Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội.</p> <p>Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố.</p> <p>Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>		
3.6	Phí: Không		

3.7 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Thương nhân đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp đến Sở Công Thương nhận mẫu đơn đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải, điền đầy đủ các thông tin theo mẫu (BM01-QT-07).	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính.	BM01-QT-07
B2	Nộp hồ sơ đăng ký đề nghị Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.	Thương nhân có nhu cầu.	Giờ hành chính.	Theo mục 3.2
B3	Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ (Đủ số lượng thành phần hồ sơ và nội dung theo quy định): lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo quy định (BM02-QT-07). - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục hồ sơ theo quy định (BM03-QT-07).	Chuyên viên Bộ phận Một của	Giờ hành chính.	BM02-QT-07 BM03-QT-07
B4	Chuyển hồ sơ cho phòng KTATMT	Chuyên viên Bộ phận Một của	0,5 ngày làm việc	BM04-QT-07

B5	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cần giải trình hoặc yêu cầu bổ sung thêm, thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ (BM05-QT-07). - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo. 	Chuyên viên phòng KTATMT	02 ngày làm việc	BM05-QT-07
B6	<p>Đối chiếu hồ sơ gốc lưu đã cấp cho Doanh nghiệp: dự thảo Văn bản trình lãnh đạo Sở (BM06-QT-07); Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải (BM07-QT-07).</p>	Chuyên viên phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	BM06-QT-07, BM07-QT-07
B7	<p>Kiểm tra nội dung văn bản của chuyên viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: ký các văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét. - Nếu không đồng ý quay lại bước trên. 	Lãnh đạo phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	BM07-QT-07
B8	<p>Lãnh đạo Sở phê duyệt cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.</p> <p>hoặc Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.</p>	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	Chuyển B9
B9	<p>Lấy số dấu văn thư chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy chứng nhận và cập nhật vào Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc (BM08-QT-07).</p> <p>Hoặc ban hành Thông báo trả hồ sơ và gửi đến Thương nhân.</p>	Chuyên viên phòng KTATMT và Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	BM08-QT-07

B10	Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân	Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính	
B11	Thống kê và theo dõi Chuyên viên phòng KTATMT có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp Giấy chứng nhận	Chuyên viên phòng KTATMT	Giờ hành chính	BM08-QT-07
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. BM01-QT-07: Mẫu Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện. 2. BM02-QT-07: Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. BM03-QT-07: Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 4. BM04-QT-07: Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 5. BM05-QT-07: Mẫu Thông báo trả lại và bổ sung hồ sơ 6. BM06-QT-07: Mẫu Tờ trình Lãnh đạo 7. BM07-QT-07: Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải (theo mẫu số 09 tại phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh) 8. BM08-QT-07: Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ 			

Mẫu số 12
(*Tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, cụ thể:

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KTATMT.

....., ngàytháng...năm...
**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)



Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... / BPTNTKQ , ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sở theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ

nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Handwritten signature

Chữ ký số của Tổ chức (nếu
là biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
.....			
.....			
.....			
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;

- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

BM05-QT-07
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả lại và bổ sung hồ sơ đối với trường hợp đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Sau khi xem xét hồ sơ của Thương nhân... đã nhận ngày..... của Thương nhân về việc đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.

Trong hồ sơ của Thương nhân chưa hợp lệ các nội dung sau:

-
-
-

Với những nội dung nêu trên, Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày....., đề nghị Thương nhân thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Sở Công Thương. Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định./.

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu: VT,KTATMT.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KTATMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KTATMT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

**V/v cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG
vào phương tiện vận tải**

Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp:

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Theo mục 3.2 của quy trình

3. Về hồ sơ lưu của Thương nhân đã được cấp:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

PHỤ TRÁCH

NGƯỜI THỤ LÝ

Mẫu số 09*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCNĐĐK-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP LNG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Xét hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải của... (1);

Theo đề nghị của(2),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:

Thuộc sở hữu của thương nhân:(1)



- Tên giao dịch đối ngoại:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Mã số thuế
- Điện thoại:Fax:

Đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải.

Điều 2.(1) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải có giá trị đến hết ngày..... tháng năm;(3) thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải/GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

-(1);
- Bộ Công Thương;
- Chi cục QLTT;
-;
- Lưu: VT,...(2).

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1) Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (2) Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (3) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

SỔ THEO DÕI HỒ SƠ

STT	Mã hồ sơ	Tên TTHC	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ, số điện thoại	Cơ quan chủ trì giải quyết	Nhận và Trả kết quả				
						Nhận hồ sơ	Hẹn trả kết quả	Trả kết quả	Phương thức nhận kết quả	Ký nhận
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12

Ghi chú: Sổ theo dõi hồ sơ được lập theo từng lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực tại Bộ phận Một cửa./.

8. Quy trình: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG (QT-08)

1	Mục đích Quy định trình tự trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG.		
2	Phạm vi - Áp dụng đối với hoạt động cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG đã được Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận theo quy định có nhu cầu cấp lại (trong trường hợp bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng). - Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo Phòng và công chức thuộc Sở Công Thương Hà Nội được phân công nhiệm vụ.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; 2. Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện. 3. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. 4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 5. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy. 6. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12	x	

	tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP.			
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cấp điều chỉnh, cấp lại. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	<p>Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội.</p> <p>Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố.</p> <p>Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>			
3.6	Lệ phí			
	Không thu phí			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG (Có thể tải mẫu đơn từ cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương).	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện	Bộ phận Tiếp nhận và Trả	Tùy theo hình thức	Theo mục 3.2

	thương nhân kinh doanh mua bán CNG.	kết quả	nộp theo mục 5.5	
B3	<p>Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra đầu mục hồ sơ (trực tiếp đối với hình thức nộp hình thức nộp tại BP TN&TKQ hoặc gửi qua qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố) kiểm tra trên phần mềm Công Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3,4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): nhập thông tin vào sổ theo dõi hồ sơ; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ giao lại cho người nộp hồ sơ (đối với trường hợp nộp qua Công Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3,4, trả lời và hướng dẫn qua phần mềm). 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	<p>Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p> <p>Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>
B4	Lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và bàn giao hồ sơ, phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ BM08-QT-08
B5	Giải quyết hồ sơ:	Chuyên viên Phòng Quản	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết

	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ theo quy định, kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận được lưu để thực hiện cấp GCN. - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả hồ sơ và yêu cầu bổ sung hồ sơ còn thiếu theo quy định. Chuyển B7 	lý Thương mại	làm việc	hồ sơ BM08-QT-08 <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo trả và bổ sung hồ sơ - Tờ trình lãnh đạo Sở
B6	<ul style="list-style-type: none"> Trường hợp hồ sơ đã đủ điều kiện giải quyết, Kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận được lưu - Trường hợp khi thương nhân đủ điều kiện cấp CNG: Dự thảo Giấy chứng nhận, Tờ trình lãnh đạo phòng kiểm tra. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận: Dự thảo Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp. 	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình Lãnh đạo Sở - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Chứng nhận ĐKKD thương nhân kinh doanh mua bán CNG. - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp
B7	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra nội dung văn bản của chuyên viên: - Nếu đồng ý: ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét. - Hoặc yêu cầu nhân viên thụ lý chính sửa nội dung văn bản. 	Lãnh đạo Phòng Quản lý thương mại	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình Lãnh đạo Sở - Chứng nhận ĐKKD thương nhân kinh doanh mua bán CNG. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn

				doanh nghiệp
B8	<p>Lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt</p> <p>- Nếu đồng ý: ký giấy chứng nhận và chuyển trả hồ sơ cho P. QLTM (bước 9)</p> <p>- Nếu không đồng ý: Trả lại hồ sơ cho bước 7.</p>	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình Lãnh đạo Sở - Chứng nhận ĐĐKKD thương nhân kinh doanh mua bán CNG. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp
B9	<p>Lấy số dấu văn thư chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc Thông báo về việc bổ sung hồ sơ hoặc Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.</p>	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Chứng nhận ĐĐKKD thương nhân kinh doanh mua bán CNG. - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B10	<p>Trả kết quả cho thương nhân</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Chứng nhận ĐĐKKD thương nhân kinh doanh mua bán CNG. - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

B11	Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở Công Thương có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp phép	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	Giờ hành chính	Sổ theo dõi cấp phép
4	Biểu mẫu			
<ol style="list-style-type: none"> 1. BM01-QT-08: Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP 2. BM02-QT-08: Giấy Chứng nhận ĐDK thương nhân kinh doanh mua bán CNG (cấp lại) 3. BM03-QT-08: Thông báo trả và bổ sung hồ sơ, hướng dẫn doanh nghiệp 4. BM04-QT-08: Tờ trình Lãnh đạo Sở 5. BM05-QT-08: Sổ theo dõi cấp phép 6. BM06-QT-08: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 7. BM07-QT-08: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 8. BM08-QT-08: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 				

Mẫu số 03*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**
THƯƠNG NHÂN KINH DOANH MUA BÁN CNG

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên thương nhân:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã/hộ kinh doanh số:.....
do..... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày....tháng...năm...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN*(Ký tên và đóng dấu)***Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu:

14

Mẫu số 04

*(Tai Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)*UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNGCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCNĐĐK-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 201..

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
KINH DOANH MUA BÁN CNG****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG của.....⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG

Tên thương nhân:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã /hộ kinh doanh số:.....
do.....cấp ngày..... tháng..... năm

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện kinh doanh mua bán CNG.

Điều 2......⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG có giá trị đến hết ngày tháng năm; ⁽²⁾ thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh CNG số...../GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

- ... ⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Chi cục QLTT;
- UBND Q,H,TX....;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

(9) Tên thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện

(10) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 201..

THÔNG BÁO

Về việc trả hồ sơ để bổ sung hồ sơ hoặc hướng dẫn doanh nghiệp

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm của doanh nghiệp về việc đề nghị cấp lại Giấy chức nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp, các nội dung sau:

-
-
-

Với những nội dung nêu trên, Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị Doanh nghiệp thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Sở Công Thương. Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định./.

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V/v cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp lại do.....

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG đã được cấp (nếu có)

3. Về điều kiện thực tế:

- Kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận được lưu

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM06-QT-08

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM07-QT-08

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
KẾT QUẢ

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ

nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM08-QT-08

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;

- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

9. Quy trình: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG (QT-09)

1	<p>Mục đích</p> <p>Quy định trình tự trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG</p>		
2	<p>Phạm vi</p> <p>- Áp dụng đối với hoạt động cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG đã được Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận theo quy định có nhu cầu cấp điều chỉnh (thay đổi: về đăng ký kinh doanh; địa điểm trụ sở chính; thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký).</p> <p>- Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo Phòng và công chức thuộc Sở Công Thương Hà Nội được phân công nhiệm vụ.</p>		
3	<p>Nội dung quy trình</p>		
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>		
	<p>1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;</p> <p>2. Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.</p> <p>3. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.</p> <p>4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>5. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>6. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p>		
3.2	<p>Thành phần hồ sơ</p>	<p>Bản chính</p>	<p>Bản sao</p>

	1. Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP: (Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính, thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký)	x	
	2. Các giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi		x
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cấp điều chỉnh, cấp lại. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội. Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố. Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).		
3.6	Lệ phí		
	Phí thẩm định: Đối với doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000đ/lần thẩm định Đối với hộ kinh doanh: 400.000đ/lần thẩm định		
3.7	Quy trình xử lý công việc		
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian
			Biểu mẫu/Kết quả

B1	Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG (Có thể tải mẫu đơn từ cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương).	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Nộp hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Tùy theo hình thức nộp theo mục 5.5	Theo mục 3.2
B3	<p>Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra đầu mục hồ sơ (trực tiếp đối với hình thức nộp hình thức nộp tại BP TN&TKQ hoặc gửi qua qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố) kiểm tra trên phần mềm Cổng Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3,4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): nhập thông tin vào sổ theo dõi hồ sơ; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ giao lại cho người nộp hồ sơ (đối với trường hợp nộp qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3,4, trả lời 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	<p>Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p> <p>Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>

	và hướng dẫn qua phần mềm).			
B4	Lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và bàn giao hồ sơ, phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Giải quyết hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ theo quy định, thẩm định điều kiện điều chỉnh của thương nhân để thực hiện cấp GCN. - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả hồ sơ và yêu cầu bổ sung hồ sơ còn thiếu theo quy định. Chuyển B7	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	01 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Thông báo trả và bổ sung hồ sơ - Tờ trình lãnh đạo Sở
B6	Trường hợp hồ sơ đã đủ điều kiện giải quyết, thẩm định điều kiện điều chỉnh của thương nhân: - Trường hợp khi thương nhân đủ điều kiện cấp CNG: Dự thảo Giấy chứng nhận, Tờ trình lãnh đạo phòng kiểm tra. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận: Dự thảo Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	01 ngày làm việc	- Biên bản thẩm định điều kiện - Tờ trình Lãnh đạo Sở - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ <hr/> - Chứng nhận ĐKKD thương nhân kinh doanh mua bán CNG. - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp

B7	<p>Kiểm tra nội dung văn bản của chuyên viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét. - Hoặc yêu cầu nhân viên thụ lý chính sửa nội dung văn bản. 	Lãnh đạo Phòng Quản lý thương mại	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình Lãnh đạo Sở - Chứng nhận ĐKKD thương nhân kinh doanh mua bán CPG. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp
B8	<p>Lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: ký giấy chứng nhận và chuyển trả hồ sơ cho P. QLTM (bước 9) - Nếu không đồng ý: Trả lại hồ sơ cho bước 7. 	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình Lãnh đạo Sở - Chứng nhận ĐKKD thương nhân kinh doanh mua bán CNG. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp
B9	<p>Lấy số dấu văn thư chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc Thông báo về việc bổ sung hồ sơ hoặc Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.</p>	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Chứng nhận ĐKKD thương nhân kinh doanh mua bán CNG. - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

B10	Trả kết quả cho thương nhân	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Chứng nhận ĐĐKKD thương nhân kinh doanh mua bán CNG. - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B11	<p>Thông kê và theo dõi</p> <p>Chuyên viên Sở Công Thương có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp phép</p>	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	Giờ hành chính	Sổ theo dõi cấp phép
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. BM01-QT-09: Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP 2. BM02-QT-09: Giấy Chứng nhận ĐĐK thương nhân kinh doanh mua bán CNG (cấp điều chỉnh) 3. BM03-QT-09: Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh 4. BM04-QT-09: Thông báo trả và bổ sung hồ sơ, hướng dẫn doanh nghiệp 5. BM05-QT-09: Tờ trình Lãnh đạo Sở 6. BM06-QT-09: Sổ theo dõi cấp phép 7. BM07-QT-09: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 8. BM08-QT-09: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 9. BM09-QT-09: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 			

Mẫu số 03*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
THƯƠNG NHÂN KINH DOANH MUA BÁN CNG**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên thương nhân:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã/hộ kinh doanh số:.....
do..... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày... tháng... năm...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN*(Ký tên và đóng dấu)***Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:

Mẫu số 04

*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)*UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNGCỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCNĐĐK-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 201..

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
KINH DOANH MUA BÁN CNG****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG của.....⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG**

Tên thương nhân:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã /hộ kinh doanh số:..... do.....cấp ngày..... tháng..... năm

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện kinh doanh mua bán CNG.

12

Điều 2.....⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG có giá trị đến hết ngày tháng năm; ⁽²⁾ thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh CNG số...../GCNĐDK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

- ... ⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Cục QLTT;
- UBND Q,H,TX...;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

(11) Tên thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện

(12) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG QLTM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
KIỂM TRA THẨM ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

Căn cứ các quy định của pháp luật có liên quan;

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm

Tại.....

.....

Chúng tôi gồm:

a/Đại diện Phòng Quản lý Thương mại - Sở Công Thương Hà Nội:

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

b/Đại diện doanh nghiệp/HTX/Hộ kinh doanh:.....

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):

Cùng tiến hành thẩm định thực tế các điều kiện của thương nhân kinh doanh mua bán khí như sau:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Thương nhân.....có ĐKKD số.....do.....

.....cấp

ngày.....

2. Các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị

HR

.....

.....

.....

3. Điều kiện về an toàn, phòng cháy chữa cháy:

.....

.....

.....

4. Ý kiến của đoàn kiểm tra:

.....

.....

Thương nhân phải thường xuyên đảm bảo các điều kiện và các quy định về kinh doanh khí tại nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

*** Ý kiến của thương nhân**

.....

.....

5. Kết luận:

.....

.....

.....

Đại diện thương nhân

**Đại diện Sở Công Thương
trực tiếp kiểm tra, thẩm định**

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 201..

THÔNG BÁO

Về việc trả hồ sơ để bổ sung hồ sơ hoặc hướng dẫn doanh nghiệp

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm của doanh nghiệp về việc đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp, các nội dung sau:

-.....
-.....
-.....

Với những nội dung nêu trên, Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị Doanh nghiệp thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Sở Công Thương. Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định./.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-.....;
-.....;
- Lưu VT, QLTM.

1/2

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V/v cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân
kinh doanh mua bán CNG

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp điều chỉnh do.....

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP

- Các Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi.

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

SỔ THEO DÕI
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐDK THƯƠNG NHẬN KINH DOANH MUA BÁN CNG

Stt	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở	Liên hệ	GCN đủ điều kiện	Lần cấp	Ghi chú

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM07-QT-09

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM08-QT-09

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TRẢ KẾT QUẢ

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại:Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ

nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM09-QT-09

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;

- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

10. Quy trình: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải (QT-10)

1	<p>Mục đích:</p> <p>Quy định trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>
2	<p>Phạm vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng đối với việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải cho các Tổ chức, Thương nhân thực hiện hoạt động nạp CNG vào phương tiện vận tải trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường (KTATMT) chủ trì tổ chức thực hiện quy trình này.
3	<p>Nội dung quy trình</p>
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại 2005; 2. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về Kinh doanh khí; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 3. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; 4. Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng; 6. Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 14/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; 7. Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; 8. Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà

Nội.			
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hồ sơ gồm:		
	1. Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải (theo mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí).	x	
	2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã / hộ kinh doanh.		x
	3. Tài liệu chứng minh trạm nạp được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng.		x
	4. Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.		x
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	<p>Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội.</p> <p>Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố.</p> <p>Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội</p>		

	(dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).			
3.6	Phí: Phí thẩm định			
	- Đối với doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải đến Sở Công thương nhận mẫu đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải, điền đầy đủ các thông tin theo mẫu.	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính	BM01-QT-10
B2	Nộp hồ sơ đăng ký đề nghị Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải.	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B3	Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ (Đủ số lượng thành phần hồ sơ và nội dung theo qui định): lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục hồ sơ theo quy định.	Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính	BM02-QT-10 BM03-QT-10

B4	Chuyển hồ sơ cho phòng KTATMT	Chuyên viên Bộ phận Một cửa	01 ngày làm việc	BM04-QT-10
B5	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp pháp, cần giải trình hoặc yêu cầu bổ sung thêm, thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.	Chuyên viên phòng KTATMT	02 ngày làm việc	BM05-QT-10 Chuyển B6
B6	Thẩm định thực tế tại cơ sở	Phòng KTATMT	06 ngày làm việc	BM06-QT-10
B6.1	Trường hợp đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải: Dự thảo Tờ trình Lãnh đạo Sở (BM07-QT-10) và Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải (BM08-QT-10). (Kèm theo Bản kết kết về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về PCCC, bảo vệ môi trường (BM09-QT-10).	Chuyên viên phòng KTATMT	02 ngày làm việc	- Biểu mẫu: BM06-QT-10, BM07-QT-10, BM08-QT-10. - Kết quả: chuyển B7
B6.2	Trường hợp thẩm định không đủ điều kiện cấp Giấy xác nhận: dự thảo Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp (BM08-QT-10).	Lãnh đạo Sở		BM06-QT-10, BM07-QT-10, BM08-QT-10. - Kết quả: chuyển B7

B7	Kiểm tra nội dung văn bản của chuyên viên: - Nếu đồng ý: ký vào các Văn bản. - Nếu không đồng ý quay lại các bước trước.	Lãnh đạo phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	BM06-QT-10, BM07-QT-10, BM08-QT-10.
B8	Lãnh đạo Sở phê duyệt cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	BM08-QT-10
B9	Lấy số dấu văn thư chuyên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy chứng nhận và cập nhật vào Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc.	Chuyên viên phòng KTATMT và Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	BM10-QT-10
B10	Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân	Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính	
B11	Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở Công Thương có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải.	Chuyên viên phòng KTATMT	Giờ hành chính	BM10-QT-10
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> BM01-QT-10: Mẫu Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải (theo mẫu số 07 tại phụ lục kèm theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP) BM02-QT-10: Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả BM03-QT-10: Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ BM04-QT-10: Mẫu Thông báo trả hồ sơ hướng dẫn, yêu cầu hoàn thiện hồ sơ BM05-QT-10: Mẫu Biên bản kiểm tra thực tế tại trạm nạp 			

6. BM06-QT-10: Mẫu Tờ trình Lãnh đạo

7. BM07-QT-10: Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải (theo mẫu số 09 tại phụ lục kèm theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP)

8. BM08-QT-10: Mẫu Văn bản trả hồ sơ/Yêu cầu hoàn thiện điều kiện đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải

9. BM09-QT-10: Mẫu cam kết về PCCC và môi trường

10. BM10-QT-10: Mẫu Sổ theo dõi cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải

Mẫu số 07*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP CNG
VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, cụ thể:

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

....., ngàytháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
KẾT QUẢ

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ
nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyên kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu
là biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm...			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm...			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm...			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
.....			
.....			
.....			
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;

- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

BM04-QT-10
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả lại và bổ sung hồ sơ đối với trường hợp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. Sau khi xem xét hồ sơ của Thương nhân... đã nhận ngày..... (hoặc thẩm định thực tế cơ sở) của Thương nhân về việc đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.

Trong hồ sơ của Thương nhân chưa hợp lệ (hoặc Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở còn tồn tại) các nội dung sau:

-
-
-

Với những nội dung nêu trên, Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày....., đề nghị Thương nhân thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Sở Công Thương. Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định./.

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu: VT, KTATMT.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Đoàn kiểm tra theo Quyết định

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcsố**BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ TẠI TRẠM NẠP CNG**

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Quyết định thành lập Đoàn

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm Tổ kiểm tra của Sở Công Thương Hà Nội tiến hành kiểm tra thực tế tại trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải:

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Thuộc doanh nghiệp:.....

Trụ sở:

Điện thoại:.....Fax:

Đại diện đơn vị được kiểm tra:

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

I. Kết quả kiểm tra:

1. Tài liệu chứng minh trạm nạp được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng:

.....

.....
2. Trạm nạp, thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và thiết bị phụ trợ được kiểm định theo quy định:
.....
.....

3. Phương tiện, thiết bị đo lường đã được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định:
.....
.....

4. Đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy:
.....
.....

5. Có đầy đủ các quy trình: Nạp CNG vào phương tiện vận tải, vận hành máy, xử lý sự cố và các quy định về an toàn:
.....
.....

6. Thực hiện việc huấn luyện kỹ thuật an toàn cho người lao động:
.....
.....

II. Kết luận và kiến nghị:
.....
.....

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp luật như nhau, mỗi bên giữ 01 bản. Tất cả các thành viên cùng thống nhất nội dung trên. Buổi kiểm tra kết thúc vào hồigiờngày... ..tháng.....năm 20

Đại diện doanh nghiệp được kiểm tra
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KTATMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KTATMT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

V/v cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải

Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Theo mục 3.2 của quy trình

3. Về hồ sơ lưu của công ty đã được cấp:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

PHỤ TRÁCH

NGƯỜI THỤ LÝ

Mẫu số 09

*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)*UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNGCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCNĐĐK-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP CNG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải của... (1);

Theo đề nghị của(2),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại: Fax:

Thuộc sở hữu của thương nhân:(1)
 - Tên giao dịch đối ngoại:
 - Địa chỉ trụ sở chính:
 - Mã số thuế
 - Điện thoại:Fax:

Đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải.

Điều 2.(1) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải có giá trị đến hết ngày..... tháng năm;(3) thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải/GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

-(1);
- Bộ Công Thương;
- Chi cục QLTT;
-;
- Lưu: VT,...(2).

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1) Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (2) Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (3) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

**Trả hồ sơ/Yêu cầu hoàn thiện điều kiện đề nghị cấp Giấy xác nhận
đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải**

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về Kinh doanh khí; Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... và tiến hành kiểm tra thực tế tại trạm nạp... (địa điểm của trạm nạp) ngày(có biên bản kèm theo) của [tên thương nhân đăng ký] về việc đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị Thương nhân..... khắc phục với nội dung như sau:

.....
.....

với lý do:

.....
.....
.....

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

.....;
.....;

- Lưu: VT, KTATMT.

Handwritten mark

MẪU CAM KẾT PCCC VÀ MÔI TRƯỜNG
(*Thống nhất trên toàn Thành phố*)

CÔNG TY.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV

Hà Nội, ngày tháng năm

BẢN CAM KẾT VỀ BẢO ĐẢM TUÂN THỦ ĐẦY ĐỦ CÁC
YÊU CẦU ĐIỀU KIỆN VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

1. Tên doanh nghiệp: Công ty
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương số do..... cấp ngày..... tháng năm

Đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải, cụ thể:

5. Địa điểm trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải:

-

-

Công ty xin cam kết bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại trụ sở, địa điểm trạm nạp nêu trên./.

Người đại diện theo pháp luật
(*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*)

BM10-QT-10

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

SỔ THEO DÕI HỒ SƠ

STT	Mã hồ sơ	Tên TTHC	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ, số điện thoại	Cơ quan chủ trì giải quyết	Nhận và Trả kết quả				
						Nhận hồ sơ	Hẹn trả kết quả	Trả kết quả	Phương thức nhận kết quả	Ký nhận
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12

Ghi chú: Sổ theo dõi hồ sơ được lập theo từng lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực tại Bộ phận Một cửa./.

11. Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải (QT-11)

1	<p>Mục đích:</p> <p>Quy định trình tự, thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trong trường hợp: Bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng.</p>
2	<p>Phạm vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng đối với việc cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải cho các Tổ chức, Thương nhân thực hiện hoạt động nạp CNG vào phương tiện vận tải trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường (KTATMT) chủ trì tổ chức thực hiện quy trình này.
3	<p>Nội dung quy trình--</p>
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại số 2005; 2. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về Kinh doanh khí; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 3. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; 4. Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng; 5. Thông tư số 18/2013/TT-BCT ngày 31/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành quy chuẩn Quốc Gia về an toàn phương tiện vận tải chứa khí dầu mỏ hóa lỏng bằng thép; 6. Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 14/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; 7. Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Công Thương

	<p>thành phố Hà Nội;</p> <p>8. Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hồ sơ gồm:		
	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải theo mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP.	X	
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	<p>Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội.</p> <p>Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích.</p> <p>Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>		
3.6	Phí: Không		
3.7	Quy trình xử lý công việc		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Thương nhân đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải đến Sở Công Thương nhận mẫu đơn Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải (BM01-QT-11), điền đầy đủ các thông tin theo mẫu.	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính.	BM01-QT-11
B2	Nộp hồ sơ đăng ký đề nghị Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính.	Theo mục 3.2
B3	<p>Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ hợp lệ (Đủ số lượng thành phần hồ sơ và nội dung theo quy định): lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục hồ sơ theo quy định. 	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính.	<p>BM02-QT-11</p> <p>BM03-QT-11</p>
B4	Chuyển hồ sơ cho phòng KTATMT	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	BM04-QT-11

B5	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cần giải trình hoặc yêu cầu bổ sung thêm, thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo. 	Chuyên viên phòng KTATMT	02 ngày làm việc	BM05-QT-11
B6	<p>Đối chiếu hồ sơ gốc lưu đã cấp cho Doanh nghiệp: dự thảo Văn bản trình lãnh đạo Sở (BM06-QT-11); Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải (BM07-QT-11).</p>	Chuyên viên phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	Biểu mẫu: BM06-QT-11, BM07-QT-11.
B7	<p>Kiểm tra nội dung văn bản của chuyên viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét. - Nếu không đồng ý quay lại bước trước. 	Lãnh đạo phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	
B8	<p>Lãnh đạo Sở phê duyệt cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.</p> <p>hoặc Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.</p>	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày làm việc	BM07-QT-11 BM05-QT-11
B9	<p>Lấy số dấu văn thư chuyên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy chứng nhận và cập nhật vào Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc (BM08-QT-11).</p> <p>Hoặc ban hành Thông báo trả hồ sơ và gửi đến Thương nhân.</p>	Chuyên viên phòng KTATMT và Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	Biểu mẫu: BM07-QT-11; BM08-QT-11 Chuyển bước B10 BM05-QT-11
B10	Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân	CV Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính	

B11	Thống kê và theo dõi Chuyên viên phòng KTATMT có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp Giấy chứng nhận	Chuyên viên phòng KTATMT	Giờ hành chính	BM08-QT-11.
4	Biểu mẫu			
<ol style="list-style-type: none"> 1. BM01-QT-11: Mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện 2. BM02-QT-11: Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. BM03-QT-11: Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 4. BM04-QT-11: Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 5. BM05-QT-11: Mẫu Thông báo trả lại và bổ sung hồ sơ 6. BM06-QT-11: Mẫu Tờ trình Lãnh đạo 7. BM07-QT-11: Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải (theo mẫu số 09 tại phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh) 8. BM08-QT-11: Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ 				

Mẫu số 12*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, cụ thể:

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KTATMT.

....., ngàytháng...năm...
**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
 CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.....
Tiếp nhận hồ sơ của:
Địa chỉ:
Số điện thoại: Email:
Nội dung yêu cầu giải quyết:
Thành phần hồ sơ nộp gồm:
1.....
2.....
3.....
4.....
Số lượng hồ sơ:.....(bộ)
Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày
Thời gian nhận hồ sơ:giờ... phút, ngày ... tháng ...năm....
Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....
Đăng ký nhận kết quả tại:
Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)
(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ
nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;
- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

**SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

MHC

Chữ ký số của Tổ chức (nếu
là biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
	2. Nhận:			
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
.....			
.....			
.....			
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;
- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả lại và bổ sung hồ sơ đối với trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Sau khi xem xét hồ sơ của Thương nhân... đã nhận ngày..... của Thương nhân về việc đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.

Trong hồ sơ của Thương nhân chưa hợp lệ các nội dung sau:

-
-
-

Với những nội dung nêu trên, Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... đề nghị Thương nhân thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Sở Công Thương. Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định./.

Nơi nhận:
-.....;
-.....;
- Lưu: VT,KTATMT.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KTATMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KTATMT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

V/v cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải

Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp:

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Theo mục 3.2 của quy trình

3. Về hồ sơ lưu của Thương nhân đã được cấp:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

PHỤ TRÁCH

NGƯỜI THỤ LÝ

Mẫu số 09*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCNĐĐK-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP CNG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Xét hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải của... (1);

Theo đề nghị của(2),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:

Thuộc sở hữu của thương nhân:(1)

- Tên giao dịch đối ngoại:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Mã số thuế
- Điện thoại:Fax:

Đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải.

Điều 2.(1) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải có giá trị đến hết ngày..... tháng năm(3) thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải/GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

-(1);
- Bộ Công Thương;
- Chi cục QLTT;
-;
- Lưu: VT,...(2).

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1) Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (2) Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (3) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

BM08-QT-11

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

SỔ THEO DÕI HỒ SƠ

STT	Mã hồ sơ	Tên TTHC	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ, số điện thoại	Cơ quan chủ trì giải quyết	Nhận và Trả kết quả				
						Nhận hồ sơ	Hẹn trả kết quả	Trả kết quả	Phương thức nhận kết quả	Ký nhận
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12

Ghi chú: Sổ theo dõi hồ sơ được lập theo từng lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực tại Bộ phận Một cửa./.

12. Quy trình: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải (QT-12)

1	<p>Mục đích:</p> <p>Quy định trình tự, thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trong trường hợp: Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính; thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.</p>
2	<p>Phạm vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng đối với việc cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải cho các Thương nhân thực hiện hoạt động nạp CNG vào phương tiện vận tải trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường (KTATMT) chủ trì tổ chức thực hiện quy trình này.
3	<p>Nội dung quy trình</p>
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại 2005. 2. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về Kinh doanh khí; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 3. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; 4. Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng; 5. Thông tư số 18/2013/TT-BCT ngày 31/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành quy chuẩn Quốc Gia về an toàn phương tiện vận tải chứa khí dầu mỏ hóa lỏng bằng thép; 6. Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 14/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; 7. Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Công Thương

	<p>thành phố Hà Nội;</p> <p>8. Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ Điều kiện trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hồ sơ gồm:		
	- Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải (theo mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí).	x	
	- Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi		x
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	<p>Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội.</p> <p>Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố.</p> <p>Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>		
3.6	Phí: Không		

3.7 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Thương nhân đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp đến Sở Công Thương nhận mẫu đơn đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải, điền đầy đủ các thông tin theo mẫu (BM01-QT-12).	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính.	BM01-QT-12
B2	Nộp hồ sơ đăng ký đề nghị Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.	Thương nhân có nhu cầu.	Giờ hành chính.	Theo mục 3.2
B3	Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ (Đủ số lượng thành phần hồ sơ và nội dung theo quy định): lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo quy định (BM02-QT-12). - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục hồ sơ theo quy định (BM03-QT-12).	Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính.	BM02-QT-12 BM03-QT-12
B4	Chuyển hồ sơ cho phòng KTATMT	Chuyên viên Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	BM04-QT-12

B5	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cần giải trình hoặc yêu cầu bổ sung thêm, thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ (BM05-QT-12). - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo. 	Chuyên viên phòng KTATMT	02 ngày làm việc	BM05-QT-12
B6	<p>Đối chiếu hồ sơ gốc lưu đã cấp cho Doanh nghiệp: dự thảo Văn bản trình lãnh đạo Sở (BM06-QT-12); Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải (BM07-QT-12).</p>	Chuyên viên phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	BM06-QT-12, BM07-QT-12
B7	<p>Kiểm tra nội dung văn bản của chuyên viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: ký các văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét. - Nếu không đồng ý quay lại bước trên. 	Lãnh đạo phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	BM07-QT-12
B8	<p>Lãnh đạo Sở phê duyệt cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.</p> <p>hoặc Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.</p>	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	Chuyển B9
B9	<p>Lấy số dấu văn thư chuyên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy chứng nhận và cập nhật vào Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc (BM08-QT-12).</p> <p>Hoặc ban hành Thông báo trả hồ sơ và gửi đến Thương nhân.</p>	Chuyên viên phòng KTATMT và Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	BM08-QT-12

B10	Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân	Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính	
B11	<p>Thống kê và theo dõi</p> <p>Chuyên viên phòng KTATMT có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp Giấy chứng nhận</p>	Chuyên viên phòng KTATMT		BM08-QT-12
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. BM01-QT-12: Mẫu Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện 2. BM02-QT-12: Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. BM03-QT-12: Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 4. BM04-QT-12: Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 5. BM05-QT-12: Mẫu Thông báo trả lại và bổ sung hồ sơ 6. BM06-QT-12: Mẫu Tờ trình Lãnh đạo 7. BM07-QT-12: Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải (theo mẫu số 09 tại phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh) 8. BM08-QT-12: Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ 			

Mẫu số 12*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**GIẤY ĐỀ NGHỊ**
CẤP ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, cụ thể:

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, KTATMT.

..., ngàytháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH***(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TKQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại:Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)
(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ
nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại:.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Handwritten signature

Chữ ký số của Tổ chức (nếu
là biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
.....			
.....			
.....			
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;
- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

BM05-QT-12
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả lại và bổ sung hồ sơ đối với trường hợp đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Sau khi xem xét hồ sơ của Thương nhân... đã nhận ngày..... của Thương nhân về việc đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.

Trong hồ sơ của Thương nhân chưa hợp lệ các nội dung sau:

-
-
-

Với những nội dung nêu trên, Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày....., đề nghị Thương nhân thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Sở Công Thương. Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định./.

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu: VT,KTATMT.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KTATMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KTATMT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

**V/v cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG
vào phương tiện vận tải**

Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp:

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Theo mục 3.2 của quy trình

3. Về hồ sơ lưu của Thương nhân đã được cấp:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

PHỤ TRÁCH

NGƯỜI THỤ LÝ

Mẫu số 09

(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCNĐĐK-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP CNG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Xét hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải của... (1);

Theo đề nghị của(2),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:

Thuộc sở hữu của thương nhân:(1)



- Tên giao dịch đối ngoại:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Mã số thuế
- Điện thoại:Fax:

Đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải.

Điều 2.(1) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải có giá trị đến hết ngày..... tháng năm(3) thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải/GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

-(1);
- Bộ Công Thương;
- Chi cục QLTT;
-;
- Lưu: VT,...(2).

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1) Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (2) Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (3) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện.



BM08-QT-12

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

SỔ THEO DÕI HỒ SƠ

STT	Mã hồ sơ	Tên TTHC	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ, số điện thoại	Cơ quan chủ trì giải quyết	Nhận và Trả kết quả				
						Nhận hồ sơ	Hẹn trả kết quả	Trả kết quả	Phương thức nhận kết quả	Ký nhận
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12

Ghi chú: Sổ theo dõi hồ sơ được lập theo từng lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực tại Bộ phận Một cửa./.

13. Quy trình: Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (QT-13)

1	<p>Mục đích:</p> <p>Quy trình này quy định trình tự, thủ tục về cấp Giấy chứng nhận huấn luyện tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.</p>		
2	<p>Phạm vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức, cá nhân (sau đây gọi là Doanh nghiệp) trên địa bàn thành phố Hà Nội có liên quan tới hoạt động tiền chất thuốc nổ (vật liệu nổ công nghiệp, viết tắt là VLNCN) thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương. - Sở Công Thương Hà Nội cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố Hà Nội. 		
3	<p>Nội dung quy trình</p>		
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>		
	<p>1. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ 2017;</p> <p>2. Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;</p> <p>3. Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;</p> <p>4. Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;</p> <p>5. Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội.</p>		
3.2	<p>Thành phần hồ sơ</p>	<p>Bản chính</p>	<p>Bản sao</p>
1	<p>Doanh nghiệp gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN cho người quản lý trực tiếp hoặc qua</p>		

	đường bưu điện đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bao gồm:		
TH1	Huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ cho đối tượng là cán bộ quản lý, hồ sơ gồm:		
	1. Giấy đề nghị cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN theo mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.	x	
	2. Danh sách đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN theo mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.	x	
	3. 02 ảnh (3x4 cm) của người trong danh sách đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN.	x	
	4. Tài liệu chứng minh đáp ứng các quy định tại Điều 4 của Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.		x
TH2	Huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN cho các đối tượng quy định tại Điều 5 của Nghị định số 71/2018/NĐ-CP (trừ đối tượng là cán bộ quản lý), hồ sơ gồm:		
	1. Giấy đề nghị theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.	x	
	2. Danh sách người đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.	x	
	3. 02 ảnh (3x4 cm) của người trong danh sách đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN.	x	
	4. Tài liệu huấn luyện chi tiết phù hợp cho từng đối tượng theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 9 của Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.		x

	5. Tài liệu chứng minh đáp ứng các quy định tại Điều 4 của Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.			x
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	<p>Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội.</p> <p>Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố.</p> <p>Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>			
5.6	Phí/Lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Doanh nghiệp đề nghị cấp giấy chứng nhận an toàn đến Sở Công Thương nhận mẫu đơn đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN, điền đầy đủ các thông tin theo mẫu.	Doanh nghiệp có nhu cầu	Giờ hành chính.	BM01-QT-13

B2	Nộp hồ đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn.	Doanh nghiệp có nhu cầu	Giờ hành chính.	Theo mục 3.2
B3	Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): Lập và tiếp nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục hồ sơ theo quy định.	Chuyên viên Bộ phận Một cửa	01 ngày	BM02-QT-13
B4	Chuyển hồ sơ cho phòng KTATMT.	Chuyên viên Bộ phận Một cửa Chuyên viên Phòng KTATMT		BM03-QT-13
B5	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cần yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ, thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ. (Quá 30 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo yêu cầu bổ sung mà tổ chức/cá nhân không có phản hồi, Sở Công Thương hủy hồ sơ) - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.	Chuyên viên phòng KTATMT	01 ngày làm việc	BM04-QT-13 BM05-QT-13 Chuyển B6
B6	Chuẩn bị nội dung huấn luyện, kiểm tra.	Lãnh đạo, Chuyên viên	01 ngày làm việc	BM06-QT-13

	Gửi thông báo huấn luyện, kiểm tra	phòng KTATMT		
B7	Xem xét, ký thông báo	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	Chuyển B8
B8	Tổ chức huấn luyện, kiểm tra, chấm bài kèm tra, tổng hợp kết quả kiểm tra.	Chuyên viên phòng KTATMT	08 ngày làm việc	Chuyển B9
B9	Dự thảo tờ trình, Quyết định chứng nhận và Giấy chứng nhận huấn luyện huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.	Chuyên viên phòng KTATMT	02 ngày làm việc	BM07-QT-13 BM08-QT-13 BM09-QT-13
B10	Kiểm tra nội dung văn bản của chuyên viên: - Nếu đồng ý: ký vào tờ trình, ký nháy vào Quyết định và giấy chứng nhận - Nếu không đồng ý quay lại các bước trước.	LĐ phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	BM07-QT-13 BM08-QT-13 BM09-QT-13
B11	Trình Lãnh đạo sở phê duyệt Quyết định, Giấy chứng nhận huấn luyện huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	BM08-QT-13 BM09-QT-13
B12	Lấy số dấu văn thư chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy chứng nhận và cập nhật vào Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc.	Chuyên viên phòng KTATMT và Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	BM10-QT-13
B13	Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân	Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính	
B14	Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở Công Thương có	Chuyên viên phòng	Giờ hành chính	BM11-QT-13

	trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp Giấy chứng nhận huấn luyện huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN.	KTATMT		
4	BIỂU MẪU			
	<p>1. BM01-QT-13: Mẫu Giấy đề nghị cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN theo mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP</p> <p>2. BM02-QT-13: Mẫu danh sách đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn Tiền chất thuốc nổ</p> <p>3. BM03-QT-13: Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p> <p>4. BM04-QT-13: Mẫu phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p> <p>5. BM05-QT-13: Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p> <p>6. BM06-QT-13: Mẫu Thông báo trả hồ sơ hướng dẫn, yêu cầu hoàn thiện hồ sơ</p> <p>7. BM07-QT-13: Mẫu Thông báo kiểm tra, huấn luyện kỹ thuật An toàn VLNCN</p> <p>8. BM08-QT-13: Mẫu Tờ trình Lãnh đạo</p> <p>9. BM09-QT-13: Mẫu Quyết định chứng nhận huấn luyện huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN</p> <p>10. BM10-QT-13: Mẫu Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN</p> <p>11. BM11-QT-13: Mẫu Sổ theo dõi cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN</p>			

Mẫu số 01

(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP)

.....⁽¹⁾.....**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

GIẤY ĐỀ NGHỊ.....⁽²⁾.....**giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn**.....⁽³⁾.....

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội.

Tên cơ sở hoạt động vật liệu nổ công nghiệp:

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Thực hiện Nghị định số 71 /2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

...⁽¹⁾... đề nghị Sở Công thương thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn⁽³⁾..... (danh sách kèm theo) cho các đối tượng liên quan tới hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của ...⁽¹⁾.../.

.....⁽⁵⁾....., ngày tháng năm⁽⁶⁾.....

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Hồ sơ gửi kèm theo:

.....

Chú thích:⁽¹⁾ Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);⁽²⁾ Nội dung đề nghị (Ví dụ: Kiểm tra, cấp hoặc huấn luyện, kiểm tra, cấp hoặc cấp lại);⁽³⁾ Lĩnh vực huấn luyện (Ví dụ: Tiền chất thuốc nổ hoặc tiền chất thuốc nổ);⁽⁴⁾ Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh..);⁽⁵⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Hà Nội);⁽⁶⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

Mẫu số 02*(Tài Phụ lục kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP)***DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HUẤN LUYỆN, KIỂM TRA, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN ...⁽¹⁾...**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nơi cư trú	Đăng ký ⁽²⁾
1						
2						
...						

.....⁽³⁾..., ngày tháng năm

...

.....⁽⁴⁾.....*(Chữ ký, dấu)***Nguyễn Văn A****Chú thích:**⁽¹⁾ Lĩnh vực hoạt động (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ);⁽²⁾ Đăng ký kiểm tra, cấp giấy chứng nhận (Ví dụ: Chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp);⁽³⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động tiền chất thuốc nổ (Ví dụ: Quảng Ninh);⁽⁴⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
KẾT QUẢ

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại:Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ...., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ
nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu
là biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
.....			
.....			
.....			
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;
- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

BM06-QT-13
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả lại và bổ sung hồ sơ đối với trường hợp đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp/ Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về tiền chất thuốc nổ và tiền chất thuốc nổ. Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty... đã nhận ngày..... về việc đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp/ Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN.

Trong hồ sơ của Doanh nghiệp chưa hợp lệ các nội dung sau:

-
-
-

Với những nội dung nêu trên, Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày....., đề nghị Công ty thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Sở Công Thương. Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định./.

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu: VT, KTATMT.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

6

BM07-QT-13

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO
KIỂM TRA, HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN VLNCN
Đối với Công ty

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về tiền chất thuốc nổ và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Ngày, Sở Công Thương nhận được Giấy đề nghị ... của Công ty... Sở Công Thương đã cử cán bộ gồm các Ông, bà

Triển khai việc kiểm tra, sát hạch đối với các học viên của Công ty (Có danh sách kèm theo)

Thời gian:

Địa điểm:

Đề nghị công ty bố trí địa điểm và cử cán bộ tham gia kiểm tra, sát hạch để buổi huấn luyện đạt hiệu quả.

Nơi nhận:

-.....;

-.....;

- Lưu: VT,KTATMT.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)



SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KTATMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

V/v cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an
toàn tiền chất thuốc nổ

Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường nhận được 01 hồ sơ đề nghị Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp:.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

2.1. Hồ sơ kiểm tra, cấp GCN huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ cho người quản lý:

- Giấy đề nghị theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP;

- Danh sách người đề nghị được huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP;

- 02 ảnh (3x4 cm) của người trong danh sách đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn;

- Tài liệu chứng minh đáp ứng các quy định tại Điều 4 của Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

2.2. Hồ sơ kiểm tra, cấp GCN huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ cho các đối tượng quy định tại Điều 5 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP trừ người

quản lý:

- Giấy đề nghị theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP;

- Danh sách người đề nghị được huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP;

- 02 ảnh (3x4 cm) của người trong danh sách đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn;

- Tài liệu huấn luyện chi tiết phù hợp cho từng đối tượng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 của Nghị định số 71/2018/NĐ-CP;

- Tài liệu chứng minh đáp ứng các quy định tại Điều 4 của Nghị định số 71/2018/NĐ-CP;

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

BM09-QT-13
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /QĐ-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

QUYẾT ĐỊNH

Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật vật liệu nổ công nghiệp

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về tiền chất thuốc nổ và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ vào Báo cáo kết quả kiểm tra huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ của phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường;

Xét đề nghị của Trưởng phòng kỹ thuật an toàn - Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ cho học viên đạt yêu cầu (Có danh sách kèm theo) của Công ty ... trong đợt kiểm tra được tổ chức ngày ... tại Sở Công Thương Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực 02 (hai) năm từ ngày ký; Trưởng phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường, các ông/bà có tên tại Điều 1 và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (để t/hiện);

-

- Lưu: VT, KTATMT.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 03

(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP)

Mặt trước Giấy chứng nhận:

<p>UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI SỞ CÔNG THƯƠNG GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN (3)</p> <p>Số:.....</p>

Chú thích:

- Giấy chứng nhận có kích thước: 190 mm x 130 mm trên nền màu xanh đậm;

(1) Tên bộ, ngành, cơ quan quản lý tổ chức cấp Giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Ủy ban nhân dân tỉnh A) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, đứng, cỡ chữ 13 - 14;

(2) Tên tổ chức cấp Giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh B) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 13 - 14;

(3) Lĩnh vực huấn luyện (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 13 - 14.

Mặt sau Giấy chứng nhận:

<p>UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI SỞ CÔNG THƯƠNG</p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></p>
<p>Hà nội, ngày tháng năm</p>	<p>GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN⁽⁴⁾.....</p>
<p>Ảnh 3x4 (đóng dấu giáp lai hoặc dấu nổi)</p>	<p>SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI CHỨNG NHẬN</p>
<p>Ông/bà:..... Sinh ngày:</p>	
<p>Nơi cư trú.....</p>	
<p>Là⁽⁵⁾....., Đơn vị công tác:.....</p>	
<p>Trình độ chuyên môn:</p>	
<p>Đã qua kỳ kiểm tra kỹ thuật an toàn⁽⁴⁾..... đối với⁽⁶⁾..... do Sở Công thương Thành phố Hà Nội tổ chức ngày .../.../20... đạt loại</p>	
<p>Giấy chứng nhận này có hiệu lực 02 (hai) năm kể từ ngày ... tháng ... năm ...</p>	
<p>GIÁM ĐỐC</p>	

Chú thích:

- Giấy chứng nhận có kích thước: 190 mm x 130 mm trên nền màu vàng nhạt;
 - Quốc hiệu "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 11 - 12;
 - Tiêu ngữ "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in thường, đứng, đậm, cỡ chữ 12 - 13;
 - ⁽¹⁾ Tên bộ, ngành, cơ quan quản lý tổ chức cấp Giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh A) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, đứng, cỡ chữ 11 - 12;
 - ⁽²⁾ Tên đơn vị tổ chức cấp Giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh A) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 12 - 13;
 - ⁽³⁾ Địa danh nơi đặt trụ sở chính của tổ chức cấp Giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Hà Nội) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in thường, nghiêng, cỡ chữ 12 - 13;
 - ⁽⁴⁾ Lĩnh vực huấn luyện (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 12 - 13;
 - ⁽⁵⁾ Chức danh (Ví dụ: Quản đốc phân xưởng A) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in thường, đứng, cỡ chữ 12 - 13;
 - ⁽⁶⁾ Đối tượng huấn luyện (Ví dụ: Chỉ huy nổ mìn, thợ mìn) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in thường, đứng, cỡ chữ 12 - 13;
 - ⁽⁷⁾ Chức vụ của người cấp Giấy chứng nhận được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 12 - 13;
- Các thông tin khác trong văn bản được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in thường, đứng, cỡ chữ 12 - 13.

BM11-QT-13

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

SỔ THEO DÕI HỒ SƠ

STT	Mã hồ sơ	Tên TTHC	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ, số điện thoại	Cơ quan chủ trì giải quyết	Nhận và Trả kết quả				
						Nhận hồ sơ	Hẹn trả kết quả	Trả kết quả	Phương thức nhận kết quả	Ký nhận
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12

Ghi chú: Sổ theo dõi hồ sơ được lập theo từng lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực tại Bộ phận Một cửa./.



14. Quy trình: Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ (QT-14)

1	<p>Mục đích: Quy trình này quy định trình tự, thủ tục về cấp Giấy chứng nhận huấn luyện tiền chất thuốc nổ theo nhiệm vụ quản lý của Sở Công Thương Hà Nội.</p>		
2	<p>Phạm vi: - Các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội có liên quan tới hoạt động tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương. - Sở Công Thương Hà Nội cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>		
3	<p>Nội dung quy trình</p>		
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>		
	<p>1. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ 2017; 2. Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về tiền chất thuốc nổ và tiền chất thuốc nổ; 3. Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.</p>		
3.2	<p>Thành phần hồ sơ</p>	<p>Bản chính</p>	<p>Bản sao</p>
	<p><i>Hồ sơ kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận (GCN) huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ</i></p>		
1	<p>Giấy đề nghị kiểm tra, cấp GCN huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ của Doanh nghiệp đề nghị.</p>	<p>X</p>	
2	<p>Danh sách người đề nghị được kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.</p>	<p>X</p>	
3	<p>Ảnh 3x4 của của các cá nhân đề nghị cấp GCN huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.</p>	<p>X</p>	

4	Tài liệu huấn luyện chi tiết quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.			X
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ của từng cá nhân/ tổ chức.			
3.4	Thời gian xử lý			
	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	<p>Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội.</p> <p>Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố.</p> <p>Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>			
5.6	Phí/Lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Doanh nghiệp đề nghị cấp giấy chứng nhận đến Sở Công Thương nhận mẫu Đơn đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ, điền đầy đủ các thông tin theo mẫu. (Kèm theo Danh sách người đề	Doanh nghiệp có nhu cầu	Giờ hành chính.	BM01-QT-14 BM02-QT-14

	ngiht được kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn)			
B2	Nộp hồ đề nghị kiểm tra, cấp GCN huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.	Doanh nghiệp có nhu cầu	Giờ hành chính.	Theo mục 3.2
B3	Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): lập và tiếp nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ theo qui định. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục hồ sơ theo quy định.	Chuyên viên Bộ phận Một cửa	01 ngày	BM03-QT-14 BM04-QT-14
B4	Chuyển hồ sơ cho phòng KTATMT.	- Chuyên viên Bộ Một cửa - Lãnh đạo Phòng KTATMT		BM05-QT-14
B5	Thẩm định hồ sơ:			
	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cần yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ, thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ. (Quá 30 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo yêu cầu bổ sung mà tổ chức/cá nhân không có phản hồi, Sở Công Thương hủy hồ sơ) - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.	Chuyên viên phòng KTATMT	01 ngày làm việc	BM06-QT-14 Chuyển B6

B6	Chuẩn bị nội dung huấn luyện, kiểm tra. Gửi thông báo huấn luyện, kiểm tra	Lãnh đạo, Chuyên viên phòng KTATMT	01 ngày làm việc	BM07-QT-14
B7	Xem xét, ký thông báo	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	Chuyển B8
B8	Tổ chức huấn luyện, kiểm tra, chấm bài kiểm tra, tổng hợp kết quả kiểm tra.	Chuyên viên phòng KTATMT	08 ngày làm việc	Chuyển B9
B9	Dự thảo tờ trình, Quyết định chứng nhận và Giấy chứng nhận huấn luyện huấn luyện kỹ thuật an toàn tiên chất thuốc nổ.	Chuyên viên phòng KTATMT	01 ngày làm việc	BM08-QT-14 BM09-QT-14 BM10-QT-14
B10	Kiểm tra nội dung văn bản của chuyên viên: - Nếu đồng ý: ký vào tờ trình, ký nháy vào Quyết định và giấy chứng nhận - Nếu không đồng ý quay lại các bước trước.	LĐ phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	BM08-QT-14 BM09-QT-14 BM10-QT-14
B11	Trình Lãnh đạo sở phê duyệt Quyết định, Giấy chứng nhận huấn luyện huấn luyện kỹ thuật an toàn tiên chất thuốc nổ.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	BM08-QT-14 BM09-QT-14
B12	Lấy số dấu văn thư chuyên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy chứng nhận và cập nhật vào Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc.	Chuyên viên phòng KTATMT và Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	BM11-QT-14
B13	Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân	Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính	

B14	<p>Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở Công Thương có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp Giấy chứng nhận huấn luyện huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.</p>	<p>Chuyên viên phòng KTATMT</p>		<p>BM11-QT-14</p>
4	<p>BIỂU MẪU</p>			
<p>1. BM01-QT-14: Mẫu Giấy đề nghị cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN theo mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP</p> <p>2. BM02-QT-14: Mẫu danh sách đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn Tiền chất thuốc nổ</p> <p>3. BM03-QT-14: Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p> <p>4. BM04-QT-14: Mẫu phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p> <p>5. BM05-QT-14: Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p> <p>6. BM06-QT-14: Mẫu Thông báo trả hồ sơ hướng dẫn, yêu cầu hoàn thiện hồ sơ</p> <p>7. BM07-QT-14: Mẫu Thông báo kiểm tra, huấn luyện kỹ thuật An toàn tiền chất thuốc nổ</p> <p>8. BM08-QT-14: Mẫu Tờ trình Lãnh đạo</p> <p>9. BM09-QT-14: Mẫu Quyết định chứng nhận huấn luyện huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ</p> <p>10. BM10-QT-14: Mẫu Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ</p> <p>11. BM11-QT-14: Mẫu Sổ theo dõi cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ</p>				

Mẫu số 01*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP)*.....⁽¹⁾.....**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

GIẤY ĐỀ NGHỊ.....⁽²⁾.....**giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn**⁽³⁾.....

Kính gửi: Sở Công thương thành phố Hà Nội.

Tên cơ sở hoạt động vật liệu nổ công nghiệp:

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Thực hiện Nghị định số 71 /2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

...⁽¹⁾... đề nghị Sở Công thương thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn⁽³⁾..... (danh sách kèm theo) cho các đối tượng liên quan tới hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của ...⁽¹⁾.../.

.....⁽⁵⁾....., ngày tháng năm⁽⁶⁾.....*(Chữ ký, dấu)***Nguyễn Văn A***Hồ sơ gửi-kèm theo:*

.....

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);
- ⁽²⁾ Nội dung đề nghị (Ví dụ: Kiểm tra, cấp hoặc huấn luyện, kiểm tra, cấp hoặc cấp lại);
- ⁽³⁾ Lĩnh vực huấn luyện (Ví dụ: Tiền chất thuốc nổ hoặc tiền chất thuốc nổ);
- ⁽⁴⁾ Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh..);
- ⁽⁵⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Hà Nội);
- ⁽⁶⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

Mẫu số 02

(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP)

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HUẤN LUYỆN, KIỂM TRA, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN ...⁽¹⁾...**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nơi cư trú	Đăng ký ⁽²⁾
1						
2						
...						

.....⁽³⁾..., ngày tháng năm........⁽⁴⁾.....

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

- (1) Lĩnh vực hoạt động (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ);
- (2) Đăng ký kiểm tra, cấp giấy chứng nhận (Ví dụ: Chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp);
- (3) Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động tiền chất thuốc nổ (Ví dụ: Quảng Ninh);
- (4) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký



Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
KẾT QUẢ

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại:Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ

nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./...

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

A

Chữ ký số của Tổ chức (nếu
là biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
	2. Nhận:			
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
.....			
.....			
.....			
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;
- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

BM06-QT-14
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả lại và bổ sung hồ sơ đối với trường hợp đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp/ Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 71 /2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty... đã nhận ngày..... về việc đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp/ Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.

Trong hồ sơ của Doanh nghiệp chưa hợp lệ các nội dung sau:

-
-
-

Với những nội dung nêu trên, Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày....., đề nghị Công ty thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Sở Công Thương. Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định./.

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu: VT,KTATMT.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

BM07-QT-14

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

KIỂM TRA, HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN TIỀN CHẤT THUỐC NỔ
Đối với Công ty

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 71 /2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Ngày, Sở Công Thương nhận được Giấy đề nghị ... của Công ty... Sở Công Thương đã cử cán bộ gồm các Ông, bà

Triển khai việc kiểm tra, sát hạch đối với các học viên của Công ty (Có danh sách kèm theo)

Thời gian:

Địa điểm:

Đề nghị công ty bố trí địa điểm và cử cán bộ tham gia kiểm tra, sát hạch để buổi huấn luyện đạt hiệu quả.

Nơi nhận:

-.....;

-.....;

- Lưu: VT,KTATMT.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)



SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG KTAT-MT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KTAT-MT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

**Về việc cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ
 thuật an toàn tiền chất thuốc nổ**

Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường nhận được 01 hồ sơ đề nghị Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:.....

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

2.1. Hồ sơ kiểm tra, cấp GCN huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ công nghiệp cho người quản lý:

- Giấy đề nghị kiểm tra, cấp GCN huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ của tổ chức/từng cá nhân đề nghị;

- Danh sách người đề nghị được kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP;

- 02 Ảnh 3x4 của của các cá nhân đề nghị cấp GCN huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ;

- Tài liệu huấn luyện chi tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:.....

4. Đề xuất của phòng:.....

Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

CÁN BỘ THỤ LÝ

BM09-QT-14

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /QĐ-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

QUYẾT ĐỊNH**Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tiền chất thuốc nổ****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 71 /2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ vào Báo cáo kết quả kiểm tra huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ của phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ cho học viên đạt yêu cầu (Có danh sách kèm theo) của Công ty ... trong đợt kiểm tra được tổ chức ngày ... tại Sở Công Thương Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực 02 (hai) năm từ ngày ký; Trưởng phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường, các ông/bà có tên tại Điều 1 và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-Như điều 2 (để t/hiện);

-

- Lưu: VT,KTATMT.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)



Mẫu số 03

(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP)

Mặt trước Giấy chứng nhận:

<p>UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI SỞ CÔNG THƯƠNG GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN</p> <p>(3)</p> <p>Số:</p>

Chú thích:

- Giấy chứng nhận có kích thước: 190 mm x 130 mm trên nền màu xanh đậm;

(1) Tên bộ, ngành, cơ quan quản lý tổ chức cấp Giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Ủy ban nhân dân tỉnh A) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, đứng, cỡ chữ 13 - 14;

(2) Tên tổ chức cấp Giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh B) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 13 - 14;

(3) Lĩnh vực huấn luyện (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 13 - 14.

Mặt sau Giấy chứng nhận:

<p>UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI <u>SỞ CÔNG THƯƠNG</u></p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></p>
<p>Ảnh 3x4 (đóng dấu giáp lai hoặc dấu nổi)</p>	<p>Hà nội, ngày tháng năm</p> <p>GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN⁽⁴⁾.....</p> <p>SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI CHỨNG NHẬN</p>
<p>Ông/bà:..... Sinh ngày:</p> <p>Nơi cư trú.....</p> <p>Là⁽⁵⁾....., Đơn vị công tác:.....</p> <p>Trình độ chuyên môn:</p> <p>Đã qua kỳ kiểm tra kỹ thuật an toàn⁽⁴⁾..... đối với⁽⁶⁾..... do Sở Công thương Thành phố Hà Nội tổ chức ngày .../.../20... đạt loại</p> <p>Giấy chứng nhận này có hiệu lực 02 (hai) năm kể từ ngày ... tháng ... năm ...</p> <p style="text-align: right;">GIÁM ĐỐC</p>	

Chú thích:

- Giấy chứng nhận có kích thước: 190 mm x 130 mm trên nền màu vàng nhạt;
 - Quốc hiệu “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 11 - 12;
 - Tiêu ngữ: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in thường, đứng, đậm, cỡ chữ 12 - 13;
 - ⁽¹⁾ Tên bộ, ngành, cơ quan quản lý tổ chức cấp Giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh A) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, đứng, cỡ chữ 11 - 12;
 - ⁽²⁾ Tên đơn vị tổ chức cấp Giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh A) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 12 - 13;
 - ⁽³⁾ Địa danh nơi đặt trụ sở chính của tổ chức cấp Giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Hà Nội) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in thường, nghiêng, cỡ chữ 12 - 13;
 - ⁽⁴⁾ Lĩnh vực huấn luyện (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 12 - 13;
 - ⁽⁵⁾ Chức danh (Ví dụ: Quản đốc phân xưởng A) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in thường, đứng, cỡ chữ 12 - 13;
 - ⁽⁶⁾ Đối tượng huấn luyện (Ví dụ: Chỉ huy nổ mìn, thợ mìn) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in thường, đứng, cỡ chữ 12 - 13;
 - ⁽⁷⁾ Chức vụ của người cấp Giấy chứng nhận được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 12 - 13;
- Các thông tin khác trong văn bản được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in thường, đứng, cỡ chữ 12 - 13.

At

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

SỔ THEO DÕI HỒ SƠ

STT	Mã hồ sơ	Tên TTHC	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ, số điện thoại	Cơ quan chủ trì giải quyết	Nhận và Trả kết quả				
						Nhận hồ sơ	Hẹn trả kết quả	Trả kết quả	Phương thức nhận kết quả	Ký nhận
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12

Ghi chú: Sổ theo dõi hồ sơ được lập theo từng lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực tại Bộ phận Một cửa./.

15. Quy trình: Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa (QT-15)

1	<p>Mục đích</p> <p>Quy định trình tự thực hiện đối với Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p>		
2	<p>Phạm vi</p> <p>Doanh nghiệp nhỏ và vừa xin cấp giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển.</p>		
3	<p>Nội dung quy trình</p>		
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>		
	<p>1. Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;</p> <p>2. Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với các Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển;</p> <p>3. Thông tư số 19/2021/TT-BCT ngày 23/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển.</p>		
3.2	<p>Thành phần hồ sơ</p>	<p>Bản chính</p>	<p>Bản sao</p>
	<p>1. Đề nghị xác nhận ưu đãi (Mẫu 1);</p>	<p>x</p>	
	<p>2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;</p>		<p>x</p>
	<p>3. Thuyết minh dự án:</p>	<p>x</p>	
	<p>- Trường hợp dự án được thực hiện lần đầu hoặc hoạt động độc lập: Báo cáo (dự án) đầu tư theo quy định hiện</p>		

	hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng;		
	- Trường hợp dự án đang sản xuất:		
	+ Thuyết minh hiện trạng quy trình sản xuất, cơ sở vật chất (nhà xưởng), máy móc thiết bị (bảng kê danh mục và công suất máy móc, thiết bị chuyên ngành cho các công đoạn chính phù hợp với sản phẩm và quy mô đang sản xuất của cơ sở; thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng...); công suất sản xuất; Báo cáo kiểm toán độc lập năm gần nhất trước thời điểm nộp hồ sơ xin xác nhận ưu đãi (hoặc báo cáo tài chính);		
	+ Thuyết minh đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ có ứng dụng thiết bị mới, quy trình sản xuất mới theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng với năng lực sản xuất tăng ít nhất 20%..		
	4. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với dự án đầu tư mới) hoặc cam kết bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật bảo vệ môi trường hoặc xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường (đối với dự án đang hoạt động).		x
	5. Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (các tiêu chuẩn do Ủy ban tiêu chuẩn hóa Châu Âu CEN - European Committee for Standardization ban hành) hoặc tương đương (nếu có) do tổ chức chứng nhận được phép hoạt động chứng nhận theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa cấp.		x
3.3	Số lượng hồ sơ		
	06 bộ bao gồm 01 bộ chính và 05 bộ sao		
3.4	Thời gian xử lý		
	49 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		

	<p>Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Công Thương Hà Nội, số 331 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.</p> <p>Cách 2: Qua hệ thống bưu chính: Sở Công Thương Hà Nội, số 331 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.</p> <p>Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn).</p>			
3.6	Lệ phí			
	Không có			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Tổ chức/cá nhân đề nghị Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa đến Sở Công Thương nhận mẫu đề nghị điền đầy đủ các thông tin theo mẫu (có thể tải mẫu đơn từ cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương Hà Nội).	Tổ chức/ cá nhân có nhu cầu.	Giờ hành chính.	BM06-QT-15
B2	Nộp hồ sơ đăng ký đề nghị Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.	Tổ chức/cá nhân có nhu cầu.	Giờ hành chính.	Theo mục 3.5
B3	Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo qui định): Lập và giao	Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả,	Giờ hành chính.	BM01-QT-15 BM02-QT-15

	<p>Giấy tiếp nhận & hẹn trả hồ sơ cho người nộp hồ sơ theo qui định.</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục hồ sơ theo quy định.</p>			<p>BM03-QT-15</p> <p>BM04-QT-15</p>
B4	Chuyển hồ sơ cho phòng QLCN	Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Giao hồ sơ cho phòng QLCN trong ngày.	01 ngày làm việc	BM05-QT-15
B5	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp nội dung hồ sơ không đạt, cần giải trình và/hoặc yêu cầu bổ sung thêm, thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ trong vòng không quá 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. (Quá 30 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo yêu cầu bổ sung mà cơ sở không có phản hồi, Sở Công Thương hủy hồ sơ).</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.</p>	Chuyên viên phòng QLCN	04 ngày làm việc	BM07-QT-15
B6	Thẩm định nội dung hồ sơ	CV phòng QLCN	24 ngày làm việc	
	Kiểm tra thực tế tại cơ sở để xác định sự phù hợp giữa hồ sơ và thực tế (nếu cần)	Đoàn kiểm tra thực tế	01 ngày làm việc	BM08-QT-15
B7	Kết quả thẩm định:			

	- Trường hợp thẩm định đạt yêu cầu: + Lập tờ trình; + Dự thảo Giấy xác nhận.	CV phòng QLCN	10 ngày làm việc	BM09-QT-15
	- Trường hợp thẩm định không đạt yêu cầu: Dự thảo văn bản từ chối cấp giấy xác nhận.	CV phòng QLCN		
B8	Kiểm tra nội dung đề xuất của chuyên viên. - Nếu đồng ý: Ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét. - Nếu không đồng ý: Quay lại bước 5.	TP/PTP phòng	05 ngày làm việc	
B9	Phê duyệt cấp Giấy xác nhận ưu đãi.			
	Cấp giấy xác nhận ưu đãi.	GĐS/PGĐS	03 ngày làm việc	BM11-QT-15
	Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.	GĐS/PGĐS		BM10-QT-15
B10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy xác nhận ưu đãi cập nhật vào sổ theo dõi kết quả xử lý công việc.	Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày làm việc	
B11	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính	
B12	Thống kê và theo dõi vào Sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận	Chuyên viên Phòng QLCN	Giờ hành chính	BM12-QT-15

4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none">1. BM01-QT-15: Sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ2. BM02-QT-15: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả3. BM03-QT-15: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ4. BM04-QT-15: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ5. BM05-QT-01: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ6. BM06-QT-15: Đề nghị xác nhận ưu đãi7. BM07-QT-15: Thông báo bổ sung hồ sơ8. BM08-QT-15: Biên bản kiểm tra thực tế tại cơ sở9. BM09-QT-15: Tờ trình10. BM10-QT-15: Thông báo về việc hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết11. BM11-QT-15: Giấy xác nhận ưu đãi12. BM12-QT-15: Sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận			



BM01-QT-15

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

SỐ THEO DÕI HỒ SƠ

STT	Mã hồ sơ	Tên TTHC	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ, số điện thoại	Cơ quan chủ trì giải quyết	Nhận và Trả kết quả				
						Nhận hồ sơ	Hẹn trả kết quả	Trả kết quả	Phương thức nhận kết quả	Ký nhận
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12

Ghi chú: Số theo dõi hồ sơ được lập theo từng lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực tại Bộ phận Một cửa./.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM02-QT-15

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
KẾT QUẢ

Số:..... / BPTNTKQ , ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ
nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM03-QT-15

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại..... Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM04-QT-15

**SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả:

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Qua xem xét, Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau:

.....
.....
.....

Xin thông báo cho Ông/Bà được biết và thực hiện./.

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)
(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ nếu là biểu
mẫu điện tử)

Ghi chú: Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Phiếu được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên được lưu tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM05-QT-15

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;

- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tên doanh nghiệp

Số:...../.....

Hà Nội, ngày.... tháng... năm...

ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN ƯU ĐÃI

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ liên lạc: Điện thoại:
- Fax: E-mail:
3. Hồ sơ kèm theo:
 - a) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
 - b) Thuyết minh dự án:
 - Trường hợp dự án được thực hiện lần đầu hoặc hoạt động độc lập: Báo cáo (dự án) đầu tư theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng;
 - Trường hợp dự án đang sản xuất:
 - + Thuyết minh hiện trạng quy trình sản xuất, cơ sở vật chất (nhà xưởng), máy móc thiết bị (bảng kê danh mục và công suất máy móc, thiết bị chuyên ngành cho các công đoạn chính phù hợp với sản phẩm và quy mô đang sản xuất của cơ sở; thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng...); công suất sản xuất; Báo cáo kiểm toán độc lập năm gần nhất trước thời điểm nộp hồ sơ xin xác nhận ưu đãi (hoặc báo cáo tài chính);
 - + Dự án đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ có ứng dụng thiết bị mới, quy trình sản xuất mới theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng.
 - c) Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với dự án đầu tư mới) hoặc cam kết bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật bảo vệ môi trường hoặc xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường (đối với dự án đang hoạt động).
 - d) Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (các tiêu chuẩn do Ủy ban tiêu chuẩn hóa Châu Âu CEN - European Committee for Standardization ban hành) hoặc tương đương (nếu có).
4. Sau khi nghiên cứu các quy định tại Nghị định số 111/2015/NDD-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ và các văn bản liên quan khác, (tổ chức, cá nhân) xin (cơ quan có thẩm quyền) xác nhận ưu đãi cho dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ như sau:
 - Loại sản phẩm (đánh dấu X vào ngành xác nhận ưu đãi):

Dệt may

Da giày

Điện tử

Cơ khí chế tạo

Sản xuất lắp ráp ô tô

Công nghệ cao

- Giải trình sản phẩm theo Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển:

.....

5. Các chính sách xin hưởng ưu đãi:

(Căn cứ vào Điều 12, Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ, (tổ chức, cá nhân) liệt kê các chính sách xin hưởng ưu đãi).

6. Cam kết của tổ chức, cá nhân:

- Có sản phẩm theo đăng ký đã được xác nhận ưu đãi trong thời gian 18 tháng kể từ thời điểm được xác nhận ưu đãi.
- Báo cáo với cơ quan có thẩm quyền nếu có sự thay đổi về sản phẩm xin xác nhận đã được hưởng ưu đãi trong quá trình sản xuất.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Bai Văn Hưng
 Bai Văn Hưng

9

BM07-QT-15

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-SCT

Hà Nội, ngày.... tháng... năm...

THÔNG BÁO

Về việc bổ sung hồ sơ cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa

Kính gửi:

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội; Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ Công Thương Quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm CNHT thuộc danh mục sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày tháng năm của Công ty về việc đề nghị cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị Công ty bổ sung trong hồ sơ những tài liệu sau:

.....
.....

với lý do:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN HSHC;
- Lưu QLCN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

BM08-QT-15

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày.... tháng... năm...

BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ TẠI CƠ SỞ

Có dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Công Thương Hà Nội; Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với các Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển;

Căn cứ vào Đề nghị số.....ngày...../...../..... của Công ty về việc đề nghị xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Hôm nay, ngàytháng ...năm, Đoàn kiểm tra của Sở Công Thương Hà Nội tiến hành kiểm tra thực tế tại Công ty

về những điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật của cơ sở:

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở chính tại:

Cơ sở sản xuất tại:.....

.....

.....

Đại diện doanh nghiệp được kiểm tra:

- Ông (Bà): Chức vụ:

- Ông (Bà): Chức vụ:

- Ông (Bà): Chức vụ:

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

- Ông (Bà): Chức vụ:
- Ông (Bà): Chức vụ:
- Ông (Bà): Chức vụ:
- Ông (Bà): Chức vụ:

Đoàn kiểm tra cùng đại diện doanh nghiệp tiến hành kiểm tra điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị.

Tại thời điểm kiểm tra:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kết luận:

Sau khi xem xét hồ sơ và kiểm tra thực tế dây chuyền thiết bị của Công ty
 Đoàn kiểm tra có ý kiến sau:

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản. Hai bên cùng thống nhất nội dung trên.

Buổi kiểm tra kết thúc vào hồi ngàytháng ... năm

Đại diện doanh nghiệp được kiểm tra

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc

Số: /QLCN

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

TỜ TRÌNH

V/v cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

Phòng Quản lý Công nghiệp nhận được 01 hồ sơ đề nghị Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp:.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa số của theo Mẫu số 01 tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Thuyết minh dự án:

+ Trường hợp dự án được thực hiện lần đầu hoặc hoạt động độc lập: Báo cáo (dự án) đầu tư theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng;

- Trường hợp dự án đang sản xuất:

+ Thuyết minh hiện trạng quy trình sản xuất, cơ sở vật chất (nhà xưởng),

máy móc thiết bị (bảng kê danh mục và công suất máy móc, thiết bị chuyên ngành cho các công đoạn chính phù hợp với sản phẩm và quy mô đang sản xuất của cơ sở; thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng...); công suất sản xuất; Báo cáo kiểm toán độc lập năm gần nhất trước thời điểm nộp hồ sơ xin xác nhận ưu đãi (hoặc báo cáo tài chính);

+ Thuyết minh đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ có ứng dụng thiết bị mới, quy trình sản xuất mới theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng với năng lực sản xuất tăng ít nhất 20%..

- Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với dự án đầu tư mới) hoặc cam kết bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật bảo vệ môi trường hoặc xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường (đối với dự án đang hoạt động).

- Bản sao Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (các tiêu chuẩn do Ủy ban tiêu chuẩn hóa Châu Âu CEN - European Committee for Standardization ban hành) hoặc tương đương (nếu có) do tổ chức chứng nhận được phép hoạt động chứng nhận theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa cấp.

Kết luận: Hồ sơ đầy đủ danh mục theo quy định.

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý Công nghiệp kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

BM10-QT-15

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-SCT

Hà Nội, ngày.... tháng... năm...

THÔNG BÁO
Về việc hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết

Kính gửi:

Ngày.... tháng....năm....., Phòng Quản lý Công nghiệp Sở Công Thương Hà Nội tiếp nhận của Công tyhồ sơ đề nghị cấp giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ:.....giờ...ngày.... tháng.... năm...

Sau khi thẩm định/thẩm tra/xác minh và đối chiếu với các quy định (nêu rõ các điều, khoản quy định của các văn bản pháp lý được viện dẫn) (*),

Sở Công Thương Hà Nội thông báo hồ sơ của Công ty không đủ điều kiện giải quyết.

Sở Công Thương Hà Nội gửi lại toàn bộ hồ sơ mà Công ty đã nộp kèm theo Thông báo này, đề nghị đơn vị bố trí cán bộ đến nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa Sở Công Thương Thành phố Hà Nội.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận tiếp nhận HS và trả KQ;
- Lưu: phòng QLCN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(*). Nêu cụ thể, đầy đủ các căn cứ pháp lý của việc không giải quyết hồ sơ.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /XN-SCT

Hà Nội, ngày.... tháng... năm...

GIẤY XÁC NHẬN ƯU ĐÃI

Kính gửi: (tổ chức, cá nhân)

Trả lời văn bản số ngày tháng năm của (tổ chức, cá nhân) về việc đề nghị xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, trên cơ sở thẩm định hồ sơ gửi kèm, Sở Công Thương Hà Nội xác nhận:

Sản phẩm..... của (tổ chức, cá nhân) thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển, đủ điều kiện hưởng các chính sách ưu đãi quy định tại Điểm..... Khoản Điều 12 Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Đề nghị (tổ chức, cá nhân) làm việc với các cơ quan chức năng liên quan để được hướng dẫn thủ tục hưởng các ưu đãi nêu trên./.

Nơi nhận:

- Tên doanh nghiệp;
- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- Lưu QLCN-01.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

**SỔ ĐĂNG KÝ
CẤP GIẤY XÁC NHẬN DỰ ÁN SẢN XUẤT SẢN PHẨM
CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ THUỘC DANH MỤC SẢN PHẨM
CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN ĐỐI VỚI
CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA**

TT	Tên doanh nghiệp	Số Giấy xác nhận được cấp	GXN có giá trị đến (ngày/tháng/năm)	Ghi chú



16. Quy trình: Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (QT-16)

1	<p>Mục đích</p> <p>Quy định trình tự trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)</p>
2	<p>Phạm vi</p> <p>- Áp dụng đối với hoạt động cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy) cho các doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá có nhu cầu đang kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá, trụ sở trên địa bàn Hà Nội.</p> <p>- Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo Phòng và công chức thuộc Sở Công Thương Hà Nội được phân công nhiệm vụ.</p>
3	<p>Nội dung quy trình</p>
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; 2. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; 3. Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. 4. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 5. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 6. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

	7. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy (theo mẫu Phụ lục 54 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)	x	
	2. Bản gốc hoặc bản Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có)	x	x
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	<p>Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội.</p> <p>Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bru chính công ích của Thành phố.</p> <p>Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>		
3.6	Lệ phí		
	Không thu phí		

3.7 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy) (Có thể tải mẫu đơn từ cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương).	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Nộp hồ sơ đăng ký đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B3	<p>Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra đầu mục hồ sơ trên phần mềm Công Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội (giờ làm việc hành chính):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): Kích các thông tin vào sổ theo dõi hồ sơ; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và trả lời qua phần mềm). 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	<p>Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p> <p>Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>
B4	Lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và bàn giao hồ sơ, phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

	phòng chuyên môn.			
B5	<p>Giải quyết hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ theo quy định thẩm định thực tế địa điểm kinh doanh để thực hiện cấp Giấy phép. - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả hồ sơ và yêu cầu bổ sung hồ sơ còn thiếu theo quy định. Chuyển B7 	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	03 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Thông báo trả và bổ sung hồ sơ - Tờ trình lãnh đạo Sở
B6	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đã đủ điều kiện giải quyết: Dự thảo Giấy phép, Tờ trình lãnh đạo phòng kiểm tra. - Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện cấp Giấy phép: Dự thảo Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp. 	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình Lãnh đạo Sở - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.
B7	<p>Kiểm tra nội dung văn bản của chuyên viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét. - Hoặc yêu cầu nhân viên thụ lý chính sửa nội dung văn bản. 	Lãnh đạo Phòng Quản lý thương mại	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình Lãnh đạo Sở - Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

				- Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp
B8	Lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt - Nếu đồng ý: ký giấy chứng nhận và chuyển trả hồ sơ cho P. QLTM (bước 9) - Nếu không đồng ý: Trả lại hồ sơ cho bước 7.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	- Tờ trình Lãnh đạo Sở - Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp
B9	Lấy số dấu văn thư chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy phép hoặc Thông báo về việc bổ sung hồ sơ hoặc Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	01 ngày làm việc	- Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B10	Trả kết quả cho thương nhân	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	- Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B11	Thống kê và theo dõi	Chuyên viên Phòng Quản	Giờ hành	Sổ theo dõi cấp phép

	Chuyên viên Sở Công Thương có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp phép	lý Thương mại	chính	
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. BM01-QT-16: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy (theo mẫu Phụ lục 54 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương) 2. BM02-QT-16: Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá 3. BM03-QT-16: Thông báo trả và bổ sung hồ sơ, hướng dẫn doanh nghiệp 4. BM04-QT-16: Tờ trình Lãnh đạo Sở 5. BM05-QT-16: Sổ theo dõi cấp phép 6. BM06-QT-16: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 7. BM07-QT-16: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 8. BM08-QT-16: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 			

Phụ lục 54

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ***(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)*

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

1. Tên thương nhân:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày..... tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
- Tên:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được Sở Công Thương Hà Nội cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....
7. Đã được Sở Công Thương Hà Nội cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....(nếu có).
8. ...(ghi rõ tên thương nhân)... kính đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, với lý do(1).....
.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ lý do xin cấp lại.

Phụ lục 51*(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)***UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số: /GP-SCT**

....., ngày.....tháng năm

**GIẤY PHÉP
BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ
(Cấp lại lần thứ.....)
GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

Xét Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(3);

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá**

1. Cho phép.....(3)
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:
Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương

nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(5)

Để tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn thành phố Hà Nội

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(6)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

.....(3) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép (7)

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày.... tháng ... năm...../.

Nơi nhận:

- (3);
-(7);
- Lưu: VT,(4).

Lãnh đạo sở ký tên và đóng dấu

Chú thích:

(3): Tên thương nhân được cấp Giấy phép.

(5): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá; các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá khác (nếu có)

(6): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân được phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

(7): Thời hạn của Giấy phép là thời hạn đã được ghi trong Giấy phép đã được cấp lần đầu.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QLTM (R-TL)

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V/v cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp lại lần.....

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy (theo mẫu Phụ lục 54 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

- Bản gốc hoặc bản Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có)

3. Về điều kiện thực tế: (Thực hiện khi doanh nghiệp cấp lại, thay đổi địa điểm kinh doanh,, kho hàng)

- Diện tích:.....m²; Máy lạnh.....BTU; Bình Pccc:..... Tiêu lệnh, nội quy Pccc:....., Nhiệt kế, ẩm kế.....

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả lại và bổ sung hồ sơ đối với trường hợp đề nghị cấp mới, cấp lại do hết hạn hiệu lực Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;. Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....(hoặc thẩm định thực tế cơ sở) của doanh nghiệp.... đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp lệ (hoặc Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở còn tồn tại) các nội dung sau:

.....

Với những nội dung nêu trên, Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị Doanh nghiệp thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Sở Công Thương. Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại. Trong trường hợp giấy phép hết hiệu lực doanh nghiệp không được phép kinh doanh, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi được Sở Công Thương cấp lại giấy phép theo quy định./.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

.....;

.....;

- Lưu PQLTM, VT.

**SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP
DOANH NGHIỆP BÁN BUÔN THUỐC LÁ**

Stt	Tên doanh nghiệp	Giấy phép		Địa chỉ trụ sở	Địa điểm KD	Điện thoại
		Số	ngày			

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM06-QT-16

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM07-QT-16

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
KẾT QUẢ

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại:Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ

nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM08-QT-16

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

-Mã số hồ sơ:
Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:
Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;
- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

17. Quy trình Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (QT-17)

1	<p>Mục đích</p> <p>Quy định trình tự trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá</p>
2	<p>Phạm vi</p> <p>- Áp dụng đối với hoạt động cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá cho các doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá có nhu cầu đang kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá, trụ sở trên địa bàn Hà Nội.</p> <p>- Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo Phòng và công chức thuộc Sở Công Thương Hà Nội được phân công nhiệm vụ.</p>
3	<p>Nội dung quy trình</p>
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; 2. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; 3. Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. 4. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 5. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 6. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. 7. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

	quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 44 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)	x	
	2. Bản sao Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp		x
	3. Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung		x
	4. Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp		x
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	<p>Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội.</p> <p>Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố.</p> <p>Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>		
3.6	Lệ phí		

	Phí thẩm định địa điểm kinh doanh: 1.200.000đ/lần thẩm định			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (Tài mẫu đơn tại website của Sở Công Thương).	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Nộp hồ sơ đăng ký đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B3	Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra đầu mục hồ sơ trên phần mềm Cổng Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội (giờ làm việc hành chính): - Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): Kích các thông tin vào sổ theo dõi hồ sơ; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và trả lời qua phần mềm).	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
B4	Lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và bàn giao hồ sơ, phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Giải quyết hồ sơ:	Chuyên viên	03 ngày	- Phiếu kiểm soát

	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ theo quy định thẩm định thực tế địa điểm kinh doanh để thực hiện cấp Giấy phép. - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả hồ sơ và yêu cầu bổ sung hồ sơ còn thiếu theo quy định. Chuyển B7 	Phòng Quản lý Thương mại	làm việc	<ul style="list-style-type: none"> quá trình giải quyết hồ sơ - Thông báo trả và bổ sung hồ sơ - Tờ trình lãnh đạo Sở
B6	<ul style="list-style-type: none"> Trường hợp hồ sơ đã đủ điều kiện giải quyết, Thẩm định thực tế điều kiện kinh doanh của thương nhân - Trường hợp khi thẩm định thương nhân đủ điều kiện cấp Giấy phép: Dự thảo Giấy phép, Tờ trình lãnh đạo phòng kiểm tra. - Trường hợp thẩm định không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận: Dự thảo Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp. 	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản thẩm định điều kiện - Tờ trình Lãnh đạo Sở - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp
B7	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra nội dung văn bản của chuyên viên: - Nếu đồng ý: ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét. - Hoặc yêu cầu nhân viên thụ lý chính sửa nội dung văn bản. 	Lãnh đạo Phòng Quản lý thương mại	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình Lãnh đạo Sở - Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp
B8	Lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình Lãnh đạo Sở

	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: ký giấy chứng nhận và chuyển trả hồ sơ cho P. QLTM (bước 9) - Nếu không đồng ý: Trả lại hồ sơ cho bước 7. 			<ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp
B9	Lấy số dấu văn thư chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy phép hoặc Thông báo về việc bổ sung hồ sơ hoặc Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B10	Trả kết quả cho thương nhân	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. - Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B11	Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở Công Thương có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp phép	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	Giờ hành chính	Sổ theo dõi cấp phép
4	Biểu mẫu			
	1. BM01-QT-17: Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 44 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)			

- | |
|---|
| <ol style="list-style-type: none">2. BM02-QT-17: Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (cấp điều chỉnh)3. BM03-QT-17: Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh4. BM04-QT-17: Thông báo trả và bổ sung hồ sơ, hướng dẫn doanh nghiệp5. BM05-QT-17: Tờ trình Lãnh đạo Sở6. BM06-QT-17: Sổ theo dõi cấp phép7. BM07-QT-17: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ8. BM08-QT-17: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả9. BM09-QT-17: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ |
|---|

Phụ lục 44

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

1. Tên thương nhân :
 2. Địa chỉ trụ sở chính:
 3. Điện thoại:..... Fax:.....;
 4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;
 5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
 6. Đã được Sở Công Thương Hà Nội cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....
 7. Đã được Sở Công Thương Hà Nội cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ.....) số ngày thángnăm(nếu đã có)(1)....
- ...(ghi rõ tên thương nhân)... kính đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):
8. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)
- Thông tin cũ:..... Thông tin mới:.....
9. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:

Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(2)

Để tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn thành phố Hà Nội

10. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ:..... Thông tin mới:.....(3)

b) Đề nghị bổ sung:

.....(4)

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).

(2): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá.

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

(4): Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung.

Phụ lục 45*(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)***UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-SCT

....., ngày.....tháng năm

**GIẤY PHÉP
BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ
(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ.....)****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số...(2)...ngày ... tháng nămdo Sở Công Thương Hà Nội cấp cho..... (3);

Căn cứ Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ)
số...(2)...ngày ... tháng nămdo Sở Công Thương Hà Nội cấp cho..... (3) (nếu đã có);

Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(3);

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số...(2)...như sau

.....(5)

Điều 2. Các nội dung khác quy định khác tại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá số(2) không thay đổi

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

.....(3) phải thực hiện đúng các quy định tại Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- (3);
-(7);
- Lưu: VT,(4).

Lãnh đạo sở ký tên và đóng dấu

Chú thích:

- (2): Ghi rõ số Giấy phép đã được cấp
- (3): Tên thương nhân
- (4): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.
- (5): Nội dung sửa đổi, bổ sung
- (7): Tên các tổ chức có liên quan.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

KIỂM TRA THẨM ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

Hôm nay, ngàythángnăm

Tại:.....

Chúng tôi gồm:

I. Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

-chức vụ.....
-chức vụ.....
-chức vụ.....
-chức vụ.....

II. Đại diện doanh nghiệp.....

Có ĐKKD số:..... Do: Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội

cấp lần đầu:.....

-chức vụ.....

III. Nội dung thẩm định

1. Loại hình kinh doanh:

- Bán buôn Bán buôn và Bán lẻ

2. Điều kiện và vật chất:

Diện tích:.....m²; Máy lạnh.....BTU; Bình Pccc:..... Tiêu lệnh, nội quy Pccc:....., Nhiệt kế, ẩm kế.....

-
- Giá kệ: Có đầy đủ giá kệ Chưa có giá kệ để hàng

3. Điều kiện khác:

-
-
-

4. Mặt hàng kinh doanh:

- Kinh doanh theo danh mục kê khai trong hồ sơ
-
-

Tại thời điểm kiểm tra doanh nghiệp không kinh doanh các mô hình nhạy cảm như: Karaoke, Vũ trường, Bar.

IV. Các nội dung khác (nếu có):

-
-

V. Kết luận:

-
-

Yêu cầu doanh nghiệp:

-
-

VI. Ý kiến của doanh nghiệp:

-
-

Biên bản được đọc lại và hai bên đã nhất trí thông qua. Biên bản được lập 01 bản gốc đơn vị kiểm tra giữ, photo cho doanh nghiệp giữ 01 bản./.

Đại diện doanh nghiệp

(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện Sở Công Thương

trực tiếp kiểm tra, thẩm định

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả lại và bổ sung hồ sơ đối với trường hợp đề nghị cấp mới, cấp lại do hết hạn hiệu lực Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....(hoặc thẩm định thực tế cơ sở) của doanh nghiệp.... đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp lệ (hoặc Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở còn tồn tại) các nội dung sau:

.....
.....
.....

Với những nội dung nêu trên, Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị Doanh nghiệp thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Sở Công Thương. Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại. Trong trường hợp giấy phép hết hiệu lực doanh nghiệp không được phép kinh doanh, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi được Sở Công Thương cấp lại giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu PQLTM, VT.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: .../QLTM (R-TL)

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V/v cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung lần.....

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 44 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

- Bản sao Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

- Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

3. Về điều kiện thực tế:

- Diện tích:.....m²; Máy lạnh.....BTU; Bình Pccc:..... Tiêu lệnh, nội quy Pccc:....., Nhiệt kế, ẩm kế.....

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

**SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP
DOANH NGHIỆP BÁN BUÔN THUỐC LÁ**

Stt	Tên doanh nghiệp	Giấy phép		Địa chỉ trụ sở	Địa điểm KD	Điện thoại
		Số	ngày			

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là biểu mẫu điện tử)

BM07-QT-17

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
-
-

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM08-QT-17

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
KẾT QUẢ

Số:..... / BPTNTKQ , ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ

nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Vết

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM09-QT-17

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;

- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

18. Quy trình: Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương (QT-18)

1	<p>Mục đích</p> <p>Quy định trình tự trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cấp mới, cấp lại khi hết hạn hiệu lực Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.</p>		
2	<p>Phạm vi</p> <p>- Áp dụng cho các thương nhân có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Khoản 13, Khoản 14, Điều 1, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>- Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo Phòng và công chức thuộc Sở Công Thương Hà Nội được phân công nhiệm vụ.</p>		
3	<p>Nội dung quy trình</p>		
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>		
	<p>1. Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;</p> <p>2. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>4. Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>5. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>6. Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.</p> <p>7. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p>		
3.2	<p>Thành phần hồ sơ</p>	<p>Bản chính</p>	<p>Bản sao</p>
	<p>Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng</p>	<p>x</p>	

	đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.		
	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.		x
	Bản sao giấy tờ chứng minh đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh theo quy định tại Khoản 5 Điều 16 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.		x
	Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu theo quy định tại Khoản 2 và 3 Điều 16 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP (được sửa đổi bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP), kèm theo các tài liệu chứng minh.	x	
	Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP), kèm theo các tài liệu chứng minh.	x	
	Bản gốc văn bản xác nhận của thương nhân cung cấp xăng dầu cho tổng đại lý có thời hạn tối thiểu một (01) năm trong đó ghi rõ chủng loại xăng dầu.	x	
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội. Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố. Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).		
3.6	Phí/Lệ phí		

	Mức thu phí thẩm định là: 1.200.000 đồng/lần thẩm định.			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (Có thể tải mẫu đơn từ cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương).	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính.	Theo mục 3.2
B2	Nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Tùy theo hình thức nộp theo mục 3.5	Theo mục 3.2
B3	<p>Chuyên viên Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả kiểm tra đầu mục hồ sơ (trực tiếp đối với hình thức nộp hình thức nộp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hoặc gửi qua qua dịch vụ Bru chính) kiểm tra trên phần mềm Công Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3,4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): nhập thông tin vào sổ theo dõi hồ sơ; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và lập Phiếu yêu cầu bổ sung, 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	<p>BM01-QT-18: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p> <p>BM02-QT-18: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>

	hoàn thiện hồ sơ giao lại cho người nộp hồ sơ (đối với trường hợp nộp qua Công Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3,4, trả lời và hướng dẫn qua phần mềm).			
B4	Lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và bàn giao hồ sơ, phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.	0,5 ngày làm việc	BM03-QT-18: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B5	Giải quyết hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ theo quy định thẩm định thực tế địa điểm kinh doanh để thực hiện cấp GCN. - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả hồ sơ và yêu cầu bổ sung hồ sơ còn thiếu theo quy định. Chuyển B7	Chuyên viên Phòng Quản lý thương mại	04 ngày làm việc	BM03-QT-18: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. BM08-QT-18: Thông báo trả và bổ sung hồ sơ BM09-QT-18: Tờ trình Lãnh đạo Sở
B6	Trường hợp hồ sơ đã đủ điều kiện giải quyết, Thẩm định thực tế điều kiện kinh doanh của thương nhân - Trường hợp khi thẩm định thương nhân đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu: Dự thảo Giấy xác nhận, Tờ trình lãnh đạo phòng kiểm tra. - Trường hợp phải lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan	Chuyên viên Phòng Quản lý thương mại	03 ngày làm việc 15 ngày làm việc	BM06-QT-18: Biên bản thẩm định điều kiện. BM09-QT-18: Tờ trình Lãnh đạo Sở. BM03-QT-18: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. BM05-QT-18: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý xăng dầu. BM07-QT-18: Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan liên quan BM08-QT-18: Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn

	<p>liên quan.</p> <p>- Trường hợp thẩm định không đủ điều kiện cấp Giấy xác nhận:</p> <p>Dự thảo Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.</p>			doanh nghiệp
B7	<p>Kiểm tra nội dung văn bản của chuyên viên:</p> <p>- Nếu đồng ý: ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét.</p> <p>- Hoặc yêu cầu nhân viên thụ lý chỉnh sửa nội dung văn bản.</p>	Lãnh đạo Phòng Quản lý thương mại	03 ngày làm việc	<p>BM09-QT-18: Tờ trình Lãnh đạo Sở</p> <p>BM03-QT-18: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p> <p>BM03-QT-18: Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp</p>
B8	<p>Lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt</p> <p>- Nếu đồng ý: ký giấy xác nhận và chuyển trả hồ sơ cho Phòng Quản lý thương mại (bước 9)</p> <p>- Nếu không đồng ý: Trả lại hồ sơ cho bước 7.</p>	Lãnh đạo Phòng Quản lý thương mại	03 ngày làm việc	<p>BM09-QT-18: Tờ trình Lãnh đạo Sở</p> <p>BM05-QT-18: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.</p> <p>BM03-QT-18: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p> <p>BM08-QT-18: Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp</p>
B9	<p>Lấy số dấu văn thư chuyên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy xác nhận đủ điều kiện hoặc Thông báo về việc bổ sung hồ sơ hoặc Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.</p>	Chuyên viên Phòng Quản lý thương mại	01 ngày làm việc	<p>BM05-QT-18: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.</p> <p>BM08-QT-18: Thông báo trả hồ sơ, hướng dẫn doanh nghiệp</p> <p>BM03-QT-18: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p>
B10	<p>Trả kết quả cho thương nhân</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	<p>BM05-QT-18: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.</p> <p>BM08-QT-18: Thông báo</p>

				trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp BM03-QT-18: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B11	Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở Công Thương có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp phép	Chuyên viên Phòng Quản lý thương mại	Giờ hành chính	BM10-QT-18: Sổ theo dõi cấp phép
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. BM01-QT-18: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 2. BM02-QT-18: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 3. BM03-QT-18: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 4. BM04-QT-18: Giấy đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu 5. BM05-QT-18: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu 6. BM06-QT-18: Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh 7. BM07-QT-18: Văn bản xin ý kiến cơ quan liên quan 8. BM08-QT-18: Thông báo trả và bổ sung hồ sơ, hướng dẫn doanh nghiệp 9. BM09-QT-18: Tờ trình Lãnh đạo 10. BM10-QT-18: Sổ theo dõi cấp phép 			

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM01-QT-18

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
KẾT QUẢ

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:.....

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ*(Ký và ghi rõ họ tên)***NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ***(Ký và ghi rõ họ tên)**(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ**nếu là biểu mẫu điện tử)***Ghi chú:**

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM02-QT-18

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;

- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM03-QT-18

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Mẫu số 7

(Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày.... tháng... năm.....

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động: Thành phố Hà Nội.

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp KD xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho tổng đại lý của thương nhân cấp hàng.

* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

*** Chú thích:**

Áp dụng cho thương nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội, không áp dụng cho thương nhân kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

Mẫu số 8

(Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY XÁC NHẬN**ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**

Cấp lần thứ nhất: ngày ... tháng ... năm ...

Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ ...: ngày ... tháng ... năm ...

Cấp lại lần thứ ...: ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu của⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

1. Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Số Fax:
 Tên giao dịch đối ngoại:
 Giấy xác nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm....
 Mã số thuế:
 Đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu:

1. Tên doanh nghiệp:
 Địa chỉ trụ sở chính:
 Số điện thoại: Số Fax:
 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm....
 Mã số thuế:
 Đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

Điều 2.⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu này có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...; [thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu số .../QĐ-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương]⁽²⁾ ./.

Nơi nhận:

-⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Giám đốc Sở;
-;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾: Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu;

⁽²⁾: Sử dụng trong trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi/ cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THẨM ĐỊNH ĐIỀU KIỆN
LÀM TỔNG ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

- Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Căn cứ Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Căn cứ Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí thẩm định và lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu;

- Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý bán lẻ xăng dầu của

Hôm nay, ngày tháng năm 20....

Tại

Chúng tôi gồm:

a. Đại diện Sở Công Thương Hà Nội – Phòng Quản lý thương mại:

- Ông/bà:.....

- Ông/bà:.....

b. Đại diện doanh nghiệp:

- Ông(bà):.....

- Ông(bà):.....

Cùng tiến hành làm việc và thẩm định các điều kiện thực tế về cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu và danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của doanh nghiệp để xem xét cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý bán lẻ xăng dầu theo quy định Nghị định số 83/20014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, cụ thể như sau:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Tên doanh nghiệp:..... có ĐKKD số:
do:..... cấp ngày:..... đăng ký thay đổi lần.....,

ngày....., trong đó có mặt hàng xăng dầu.

Căn cứ Khoản 1, Điều 16, Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: điều kiện về chủ thể kinh doanh đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

2. Cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu:

- Kho, bể chứa xăng dầu:

+ Tên kho, bể chứa xăng dầu:

+ Địa chỉ:

+ Trữ lượng: m³;

+ Tài liệu chứng minh thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng: ...

.....

- Phương tiện vận tải xăng dầu:

+ Tên phương tiện:

+ Quy cách, chủng loại phương tiện:

+ Trữ lượng:

+ Tài liệu chứng minh thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng: ...

.....

Căn cứ Khoản 13, Điều 1, Nghị định 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: điều kiện về kho, bể chứa xăng dầu đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định; điều kiện về phương tiện vận tải xăng dầu đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

3. Hệ thống phân phối:

3.1. Cửa hàng bán lẻ của Công ty thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu và sở hữu:

- Tên các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, địa chỉ cửa hàng.

- Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (hoặc Giấy chứng nhận đủ ĐKKD xăng dầu được cấp theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP còn hiệu lực, thời hạn).

- Tài liệu chứng minh cửa hàng thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu và sở hữu.

.....

.....

3.2. Cửa hàng thuộc đại lý bán lẻ xăng dầu:

- Tên các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, địa chỉ cửa hàng.

- Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (hoặc Giấy chứng nhận đủ ĐKKD xăng dầu được cấp theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP còn hiệu lực). Thời hạn.

- Tài liệu chứng minh cửa hàng thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu và sở hữu của các đại lý.

.....

.....

3.3. Thương nhân đầu mối:

Tên thương nhân, địa chỉ, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Hợp đồng cung cấp xăng dầu.

Tài liệu chứng minh doanh nghiệp là thương nhân đầu mối xăng dầu.

.....
 Căn cứ Khoản 13, Điều 1, Nghị định 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: điều kiện về hệ thống phân phối xăng dầu đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

4. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu:

- Có tổng số cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh của Công ty, có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường.

Căn cứ Khoản 5, Điều 16 Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu đảm bảo (hoặc không đảm bảo) theo quy định.

5. Các nội dung liên quan khác:

.....

6. Ý kiến của doanh nghiệp:

.....

7. Kết luận của Đoàn kiểm tra:

Qua kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu của Công ty, Đoàn kiểm tra kết luận Công ty **đảm bảo (hoặc không đảm bảo)** các điều kiện quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu để được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

Đại diện doanh nghiệp

Đại diện Sở Công Thương

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ngp

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ... /SCT-QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

V/v lấy ý kiến liên quan đến việc
 cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện
 làm tổng đại lý kinh doanh xăng
 dầu của⁽¹⁾

Kính gửi:⁽²⁾

Sở Công Thương thành phố Hà Nội nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu của⁽¹⁾; Sau khi nghiên cứu hồ sơ, Sở Công Thương nhận thấy cần phải xin ý kiến của Quý Cơ quan về các vấn đề liên quan đến⁽³⁾ để có căn cứ xem xét, cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho⁽¹⁾.

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Sở Công Thương gửi các hồ sơ, tài liệu liên quan, kính đề nghị Quý Cơ quan xem xét, cho ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý chuyên ngành của Quý Cơ quan.

Văn bản cho ý kiến đề nghị gửi Sở Công Thương trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề Sở Công Thương xem xét, trả lời đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho⁽¹⁾.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-⁽¹⁾;
- Giám đốc Sở;
-;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ CÔNG THƯƠNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

**Trả hồ sơ/Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận
đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu**

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....của [tên thương nhân đăng ký] về việc đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như sau:.....

.....
.....
.....
với lý do
.....
.....

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu: VT, QLTM.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V/v cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp... ..

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

**SỔ THEO DÕI CẤP GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**

Stt	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở	Liên hệ	GXN đủ điều kiện	Lần cấp	Ghi chú

19. Quy trình: Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương (do bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác) (QT-19)

1	<p>Mục đích</p> <p>Quy định trình tự trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.</p>
2	<p>Phạm vi</p> <p>- Áp dụng cho các thương nhân có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Khoản 13, Khoản 14, Điều 1, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>- Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo Phòng và công chức thuộc Sở Công Thương Hà Nội được phân công nhiệm vụ.</p>
3	<p>Nội dung quy trình</p>
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; 2. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; 3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; 5. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; 6. Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; 7. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	1. Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.	x		
	2. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (nếu có).		X	
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	<p>Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội.</p> <p>Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố.</p> <p>Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>			
3.6	Phí/Lệ phí			
	Không thu phí			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (Có thể tải mẫu đơn từ cổng	Thương nhân có nhu cầu	Các giờ	Theo mục 3.2

	thông tin điện tử của Sở Công Thương).			
B2	Nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Tùy theo hình thức nộp theo mục 3.5	Theo mục 3.2
B3	<p>Chuyên viên Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả kiểm tra đầu mục hồ sơ (trực tiếp đối với hình thức nộp hình thức nộp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hoặc gửi qua qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố) kiểm tra trên phần mềm Công Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3,4:</p> <p>- Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): nhập thông tin vào sổ theo dõi hồ sơ; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ giao lại cho người nộp hồ sơ (đối với trường hợp nộp qua Công Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3,4, trả lời và hướng dẫn qua phần mềm).</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày làm việc	<p>BM01-QT-19: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p> <p>BM02-QT-19: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>
B4	Lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và bàn giao hồ sơ, phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày làm việc	BM03-QT-19: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

B5	<p>Giải quyết hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ theo quy định, thẩm định nội dung hồ sơ để thực hiện cấp Giấy xác nhận. - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả hồ sơ và yêu cầu bổ sung hồ sơ còn thiếu theo quy định. Chuyển B7 	Chuyên viên Phòng Quản lý thương mại	06 ngày làm việc	<p>BM03-QT-19: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p> <p>BM06-QT-19: Thông báo trả và bổ sung hồ sơ</p> <p>BM07-QT-19: Tờ trình Lãnh đạo Sở</p>
B6	<p>Trường hợp hồ sơ đã đủ điều kiện giải quyết, thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đủ điều kiện để cấp lại GXN Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu: Dự thảo Giấy xác nhận, Tờ trình lãnh đạo phòng kiểm tra. - Trường hợp thẩm định không đủ điều kiện cấp Giấy xác nhận: <p>Dự thảo Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.</p>	Chuyên viên Phòng Quản lý thương mại	06 ngày làm việc	<p>BM01-QT-19: Tờ trình Lãnh đạo Sở</p> <p>BM03-QT-19: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p> <p>BM05-QT-19: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý xăng dầu.</p> <p>BM06-QT-19: Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp</p>
B7	<p>Kiểm tra nội dung văn bản của chuyên viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét. - Hoặc yêu cầu nhân viên thụ lý chính sửa nội dung văn bản. 	Lãnh đạo Phòng Quản lý thương mại	06 ngày làm việc	<p>BM07-QT-19: Tờ trình Lãnh đạo Sở</p> <p>BM03-QT-19: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p> <p>BM06-QT-19: Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp</p>

B8	<p>Lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: ký giấy xác nhận và chuyển trả hồ sơ cho Phòng Quản lý thương mại (bước 9) - Nếu không đồng ý: Trả lại hồ sơ cho bước 7. 	Lãnh đạo Sở	06 ngày làm việc	<p>BM07-QT-19: Trình Lãnh đạo Sở</p> <p>BM05-QT-19: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.</p> <p>BM03-QT-19: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p> <p>BM06-QT-19: Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp</p>
B9	<p>Lấy số dấu văn thư chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy xác nhận đủ điều kiện hoặc Thông báo về việc bổ sung hồ sơ hoặc Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.</p>	Chuyên viên Phòng Quản lý thương mại	04 ngày làm việc	<p>BM05-QT-19: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.</p> <p>BM06-QT-19: Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp</p> <p>BM03-QT-19: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p>
B10	Trả kết quả cho thương nhân	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	<p>BM05-QT-19: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.</p> <p>BM06-QT-19: Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp</p> <p>BM03-QT-19: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p>

B11	Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở Công Thương có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp phép	Chuyên viên Phòng Quản lý thương mại		BM08-QT-19: Sổ theo dõi cấp phép.
4	Biểu mẫu			
<ol style="list-style-type: none"> 1. BM01-QT-19: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 2. BM02-QT-19: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 3. BM03-QT-19: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 4. BM04-QT-19: Giấy đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu 5. BM05-QT-19: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu 6. BM06-QT-19: Thông báo trả và bổ sung hồ sơ, hướng dẫn doanh nghiệp 7. BM07-QT-19: Tờ trình Lãnh đạo Sở 8. BM08-QT-19: Sổ theo dõi cấp phép 				

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM01-QT-19

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
KẾT QUẢ

Số:..... / BPTNTKQ , ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội-dung-yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ

nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM02-QT-19

**SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM03-QT-19

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;

- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

Mẫu số 7

(Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về
kinh doanh xăng dầu)

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ
ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày.... tháng... năm.....

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động: Thành phố Hà Nội.

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

Me

* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp KD xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho tổng đại lý của thương nhân cấp hàng.

* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

* **Chú thích:**

Áp dụng cho thương nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội, không áp dụng cho thương nhân kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

Mẫu số 8

(Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY XÁC NHẬN**ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**

Cấp lần thứ nhất: ngày ... tháng ... năm ...

Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ ...: ngày ... tháng ... năm ...

Cấp lại lần thứ ...: ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu của⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

1. Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Số Fax:

Tên giao dịch đối ngoại:

Giấy xác nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm....

Mã số thuế:

Đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu:

1. Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm....

Mã số thuế:

Đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

Điều 2.⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu này có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...; [thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu số .../QĐ-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương]⁽²⁾ ./.

Nơi nhận:

-⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Giám đốc Sở;
-;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾: Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu;

⁽²⁾: Sử dụng trong trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi/ cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

**Trả hồ sơ/Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận
đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu**

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....của [tên thương nhân đăng ký] về việc đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như sau:.....

.....

.....

với lý do

.....

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:
-.....;
-.....;
- Lưu: VT, QLTM.



SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V/v cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

**SỔ THEO DÕI CẤP GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**

Stt	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở	Liên hệ	GXN đủ điều kiện	Lần cấp	Ghi chú

20. Quy trình: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương (QT-20):

1	<p>Mục đích:</p> <p>Quy định trình tự trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.</p>
2	<p>Phạm vi:</p> <p>- Áp dụng cho các thương nhân có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Khoản 13, Khoản 14, Điều 1, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>- Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo Phòng và công chức thuộc Sở Công Thương Hà Nội được phân công nhiệm vụ.</p>
3	<p>Nội dung quy trình:</p>
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; 2. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; 3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; 5. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; 6. Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; 7. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	1. Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.	x		
	2. Bản gốc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu đã được cấp.	x		
	3. Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.		x	
3.3	Số lượng hồ sơ:			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý:			
	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội. Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bru chính công ích của Thành phố. Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).			
3.6	Phí/Lệ phí			
	Mức thu phí thẩm định là: 1.200.000 đồng/lần thẩm định.			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy giấy xác nhận	Thương nhân có nhu cầu	Các giờ	Theo mục 3.2

	đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (Có thể tải mẫu đơn từ cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương).			
B2	Nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Tùy theo hình thức nộp theo mục 3.5	Theo mục 3.2
B3	<p>Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra đầu mục hồ sơ (trực tiếp đối với hình thức nộp hình thức nộp tại BP TN&TKQ hoặc gửi qua qua dịch vụ Bru chính công ích của Thành phố) kiểm tra trên phần mềm Công Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3,4:</p> <p>- Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): nhập thông tin vào số theo dõi hồ sơ; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ giao lại cho người nộp hồ sơ (đối với trường hợp nộp qua Công Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3,4, trả lời và hướng dẫn qua phần mềm).</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	<p>BM01-QT-20: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p> <p>BM02-QT-20: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>
B4	Lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và bàn giao hồ sơ, phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	BM03-QT-20: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

B5	<p>Giải quyết hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ theo quy định thẩm định thực tế địa điểm kinh doanh để thực hiện cấp Giấy xác nhận. - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả hồ sơ và yêu cầu bổ sung hồ sơ còn thiếu theo quy định. Chuyển B7 	Chuyên viên Phòng Quản lý thương mại	04 ngày làm việc	<p>BM03-QT-20: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p> <p>BM07-QT-20: Thông báo trả và bổ sung hồ sơ</p> <p>BM08-QT-20: Tờ trình lãnh đạo Sở</p>
B6	<p>Trường hợp hồ sơ đã đủ điều kiện giải quyết, Thẩm định thực tế điều kiện kinh doanh của thương nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp khi thẩm định thương nhân đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu: Dự thảo Giấy xác nhận, Tờ trình lãnh đạo phòng kiểm tra. - Trường hợp phải lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan liên quan. - Trường hợp thẩm định không đủ điều kiện cấp Giấy xác nhận: Dự thảo Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp. 	Chuyên viên Phòng Quản lý thương mại	<p>03 ngày làm việc</p> <p>15 ngày làm việc</p>	<p>BM06-QT-20: Biên bản thẩm định điều kiện</p> <p>BM08-QT-20: Tờ trình lãnh đạo Sở</p> <p>BM03-QT-20: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p> <p>BM05-QT-20: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý xăng dầu.</p> <p>BM09-QT-20: Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan liên quan</p> <p>BM07-QT-20: Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp</p>
B7	<p>Kiểm tra nội dung văn bản của chuyên viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét. - Hoặc yêu cầu nhân viên thụ 	Lãnh đạo Phòng Quản lý thương mại	03 ngày làm việc	<p>BM08-QT-20: Tờ trình Lãnh đạo Sở</p> <p>BM03-QT-20: Phiếu kiểm soát quá trình</p>

	lý chính sửa nội dung văn bản.			giải quyết hồ sơ BM07-QT-20: Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp
B8	Lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt - Nếu đồng ý: ký giấy xác nhận và chuyển trả hồ sơ cho Phòng Quản lý thương mại (bước 9) - Nếu không đồng ý: Trả lại hồ sơ cho bước 7.	Lãnh đạo Sở	03 ngày làm việc	BM08-QT-20: Tờ trình Lãnh đạo Sở BM05-QT-20: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu. BM03-QT-20: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ BM07-QT-20: Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp
B9	Lấy số dấu văn thư chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy xác nhận đủ điều kiện hoặc Thông báo về việc bổ sung hồ sơ hoặc Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.	Chuyên viên Phòng Quản lý thương mại	01 ngày làm việc	BM05-QT-20: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu. BM07-QT-20: Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp BM03-QT-20: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B10	Trả kết quả cho thương nhân	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	BM05-QT-20: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng

				dầu. BM07-QT-20: Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp BM03-QT-20: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B11	<p>Thống kê và theo dõi</p> <p>Chuyên viên Sở Công Thương có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp phép</p>	Chuyên viên Phòng Quản lý thương mại	Giờ hành chính	BM10-QT-20: Sổ theo dõi cấp phép
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. BM01-QT-20: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 2. BM02-QT-20: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 3. BM03-QT-20: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 4. BM04-QT-20: Giấy đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu 5. BM05-QT-20: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu 6. BM06-QT-20: Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh 7. BM07-QT-20: Thông báo trả và bổ sung hồ sơ, hướng dẫn doanh nghiệp 8. BM08-QT-20: Tờ trình Lãnh đạo Sở 9. BM09-QT-20: Văn bản lấy ý kiến các cơ quan liên quan 10. BM10-QT-20: Sổ theo dõi cấp phép 			

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM01-QT-20

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
KẾT QUẢ

Số:..... / BPTNTKQ , ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ
nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM02-QT-20

**SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM03-QT-20

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;

- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

Mẫu số 7

(Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày.... tháng... năm.....

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động: Thành phố Hà Nội.

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

Handwritten signature

* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp KD xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho tổng đại lý của thương nhân cấp hàng.

* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

* **Chú thích:**

Áp dụng cho thương nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội, không áp dụng cho thương nhân kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

Mẫu số 8

(Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY XÁC NHẬN

ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU

Cấp lần thứ nhất: ngày ... tháng ... năm ...

Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ ...: ngày ... tháng ... năm ...

Cấp lại lần thứ ...: ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu của⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

1. Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Số Fax:
 Tên giao dịch đối ngoại:
 Giấy xác nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm....
 Mã số thuế:
 Đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu:

1. Tên doanh nghiệp:
 Địa chỉ trụ sở chính:
 Số điện thoại: Số Fax:
 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm....
 Mã số thuế:
 Đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

Điều 2.⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu này có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...; [thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu số .../QĐ-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương]⁽²⁾ ./.

Nơi nhận:

-⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Giám đốc Sở;
-;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾: Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu;

⁽²⁾: Sử dụng trong trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi/ cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

quy định Nghị định số 83/20014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, cụ thể như sau:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Tên doanh nghiệp:.....

có ĐKKD số:Do:.....cấp

ngày:..... Đăng ký thay đổi lần....., ngày.....,

trong đó có mặt hàng xăng dầu.

Căn cứ Khoản 1, Điều 16, Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: điều kiện về chủ thể kinh doanh đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

2. Cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu:

- Kho, bể chứa xăng dầu:

+ Tên kho, bể chứa xăng dầu:

+ Địa chỉ:

+ Trữ lượng: m³;

+ Tài liệu chứng minh thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng: ...

- Phương tiện vận tải xăng dầu:

+ Tên phương tiện:

+ Quy cách, chủng loại phương tiện:

+ Trữ lượng:

+ Tài liệu chứng minh thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng: ...

Căn cứ Khoản 13, Điều 1, Nghị định 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: điều kiện về kho, bể chứa xăng dầu đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định; điều kiện về phương tiện vận tải xăng dầu đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

3. Hệ thống phân phối:

3.1. Cửa hàng bán lẻ của Công ty thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu và sở hữu:

- Tên các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, địa chỉ của hàng.

- Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (hoặc Giấy chứng nhận đủ ĐKKD xăng dầu được cấp theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP còn hiệu lực, thời hạn).

- Tài liệu chứng minh của hàng thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu và sở hữu.

.....
.....
.....
.....
.....

3.2. Cửa hàng thuộc đại lý bán lẻ xăng dầu:

- Tên các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, địa chỉ cửa hàng.

- Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (hoặc Giấy chứng nhận đủ ĐKKD xăng dầu được cấp theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP còn hiệu lực). Thời hạn.

- Tài liệu chứng minh của hàng thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu và sở hữu của các đại lý.

.....
.....
.....
.....
.....

3.3. Thương nhân đầu mối:

Tên thương nhân, địa chỉ, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Hợp đồng cung cấp xăng dầu.

Tài liệu chứng minh doanh nghiệp là thương nhân đầu mối xăng dầu.

.....
.....
.....

Căn cứ Khoản 13, Điều 1, Nghị định 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: điều kiện về hệ thống phân phối xăng dầu đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

4. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu:

- Có tổng số cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh của Công ty, có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy về bảo vệ môi trường.

Căn cứ Khoản 5, Điều 16 Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu đảm bảo (hoặc không đảm bảo) theo quy định.

5. Các nội dung liên quan khác:

.....

6. Ý kiến của doanh nghiệp:

.....

7. Kết luận của Đoàn kiểm tra:

Qua kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu của Công ty, Đoàn kiểm tra kết luận Công ty **đảm bảo (hoặc không đảm bảo)** các điều kiện quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu để được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

Đại diện doanh nghiệp

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đại diện Sở Công Thương

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V/v cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ... /SCT-QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

V/v lấy ý kiến liên quan đến việc
cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác
nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý
kinh doanh xăng dầu của
.....⁽¹⁾

Kính gửi:⁽²⁾

Sở Công Thương thành phố Hà Nội nhận được hồ sơ đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu của⁽¹⁾; Sau khi nghiên cứu hồ sơ, Sở Công Thương nhận thấy cần phải xin ý kiến của Quý Cơ quan về các vấn đề liên quan đến⁽³⁾ để có căn cứ xem xét, cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho⁽¹⁾.

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Sở Công Thương gửi các hồ sơ, tài liệu liên quan, kính đề nghị Quý Cơ quan xem xét, cho ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý chuyên ngành của Quý Cơ quan.

Văn bản cho ý kiến đề nghị gửi Sở Công Thương trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ để Sở Công Thương xem xét, trả lời đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho⁽¹⁾.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-⁽¹⁾;
- Giám đốc Sở;
-;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

**SỔ THEO DÕI CẤP GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**

Stt	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở	Liên hệ	GXN đủ điều kiện	Lần cấp	Ghi chú



21. Quy trình: Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (QT-21)

1	<p>Mục đích:</p> <p>Quy định trình tự trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cấp mới, cấp lại khi hết hiệu lực Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.</p>
2	<p>Phạm vi:</p> <p>- Áp dụng cho các thương nhân có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 19, Điều 20 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Khoản 15, Khoản 16, Điều 1, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>- Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo Phòng và công chức thuộc Sở Công Thương Hà Nội được phân công, nhiệm vụ.</p>
3	<p>Nội dung quy trình:</p>
3.1	<p>Cơ sở pháp lý, tài liệu viện dẫn</p>
	<p>1. Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;</p> <p>2. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>4. Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>5. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>6. Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;</p> <p>7. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá</p>
3.2	<p>Thành phần hồ sơ:</p>
	<p>Bản chính</p>
	<p>Bản sao</p>

	1. Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.	x	
	2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.		x
	3. Bản sao giấy tờ chứng minh đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.		x
	4. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP, kèm theo các tài liệu chứng minh.	x	x
	5. Bản gốc văn bản xác nhận của thương nhân cung cấp xăng dầu cho đại lý có thời hạn tối thiểu một (01) năm trong đó ghi rõ chủng loại xăng dầu.	x	
3.3	Số lượng hồ sơ:		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý:		
	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả:		
	Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội. Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố. Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).		
3.6	Phí/Lệ phí:		
	Mức thu phí thẩm định là: 1.200.000 đồng/lần thẩm định.		
3.7	Quy trình xử lý công việc:		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp Giấy giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (Có thể tải mẫu đơn từ cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương).	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Tùy theo hình thức nộp theo mục 3.5	Theo mục 3.2
B3	<p>Chuyên viên Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả kiểm tra đầu mục hồ sơ (trực tiếp đối với hình thức nộp hình thức nộp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hoặc gửi qua qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố) kiểm tra trên phần mềm Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3,4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): nhập thông tin vào sổ theo dõi hồ sơ; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ giao lại cho người nộp hồ sơ (đối với trường hợp nộp qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3,4, trả lời và hướng dẫn qua phần mềm). 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	<p>BM01-QT-21: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p> <p>BM02-QT-21: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>

B4	Lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và bàn giao hồ sơ, phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	BM03-QT-21: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Giải quyết hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ theo quy định thẩm định thực tế địa điểm kinh doanh để thực hiện cấp GCN. - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả hồ sơ và yêu cầu bổ sung hồ sơ còn thiếu theo quy định. Chuyển B7	Chuyên viên Phòng Quản lý thương mại	04 ngày làm việc	BM03-QT-21: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ BM10-QT-21: Thông báo trả và bổ sung hồ sơ BM11-QT-21: Tờ trình Lãnh đạo Sở
B6	Trường hợp hồ sơ đã đủ điều kiện giải quyết, Thẩm định thực tế điều kiện kinh doanh của thương nhân - Trường hợp khi thẩm định thương nhân đủ điều kiện làm Đại lý bán lẻ xăng dầu: Dự thảo Giấy xác nhận, Tờ trình lãnh đạo phòng kiểm tra. - Trường hợp phải lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan liên quan. - Trường hợp thẩm định không đủ điều kiện cấp Giấy xác nhận: Dự thảo Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.	Chuyên viên Phòng Quản lý thương mại	03 ngày làm việc 15 ngày làm việc	BM08-QT-21: Biên bản thẩm định điều kiện BM11-QT-21: Tờ trình Lãnh đạo Sở BM03-QT-21: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ BM07-QT-21: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu. BM09-QT-21: Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan liên quan BM10-QT-21: Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp
B7	Kiểm tra nội dung văn bản của chuyên viên: - Nếu đồng ý: ký nháy văn bản,	Lãnh đạo Phòng	03 ngày làm việc	BM11-QT-21: Tờ trình Lãnh đạo Sở

	<p>trình Lãnh đạo Sở xem xét.</p> <p>- Hoặc yêu cầu nhân viên thụ lý chính sửa nội dung văn bản.</p>			<p>BM03-QT-21: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p> <p>BM10-QT-21: Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp</p>
B8	<p>Lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt</p> <p>- Nếu đồng ý: ký giấy xác nhận và chuyển trả hồ sơ cho Phòng Quản lý thương mại (bước 9)</p> <p>- Nếu không đồng ý: Trả lại hồ sơ cho bước 7.</p>	Lãnh đạo Sở	03 ngày làm việc	<p>BM11-QT-21: Tờ trình Lãnh đạo Sở</p> <p>BM07-QT-21: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.</p> <p>BM03-QT-21: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p> <p>BM10-QT-21: Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp</p>
B9	<p>Lấy số dấu văn thư chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy xác nhận đủ điều kiện hoặc Thông báo về việc bổ sung hồ sơ hoặc Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.</p>	Chuyên viên Phòng Quản lý thương mại	01 ngày làm việc	<p>BM07-QT-21 Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.</p> <p>BM10-QT-21: Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp</p> <p>BM03-QT-21: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p>
B10	<p>Trả kết quả cho thương nhân</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	<p>BM07-QT-21: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.</p> <p>BM10-QT-21: Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp</p> <p>BM03-QT-21: Phiếu kiểm soát quá trình giải</p>

				quyết hồ sơ
B11	<p>Thống kê và theo dõi</p> <p>Chuyên viên Sở Công Thương có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp phép</p>	<p>Chuyên viên Phòng Quản lý thương mại</p>	<p>Giờ hành chính</p>	<p>BM12-QT-21: Sổ theo dõi cấp phép</p>
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. BM01-QT-21: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 2. BM02-QT-21: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 3. BM03-QT-21: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 4. BM04-QT-21: Giấy đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 09 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu 5. BM05-QT-21: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu 6. BM06-QT-21: Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật của đại lý bán lẻ xăng dầu 7. BM07-QT-21: Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp 8. BM08-QT-21: Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh 9. BM09-QT-21: Văn bản xin ý kiến cơ quan liên quan 10. BM10-QT-21: Thông báo trả và bổ sung hồ sơ, hướng dẫn doanh nghiệp 11. BM11-QT-21: Tờ trình Lãnh đạo 12. BM12-QT-21: Sổ theo dõi cấp phép 			

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM01-QT-21

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
KẾT QUẢ

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ

nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM02-QT-21

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM03-QT-21

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;
- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

Mẫu số 9

(Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

/

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ
ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày.... tháng... năm.....

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động: Trên các tỉnh, thành phố

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

** Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:*

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho đại lý của thương nhân cấp hàng.

** Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:*

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

** Chú thích:*

Áp dụng cho thương nhân có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Hà Nội, không áp dụng cho thương nhân kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

plc

BẢN KÊ
CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT CỦA ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ, CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ (đặc điểm, chủng loại, dung tích...)
1	Kho chứa hàng		
2	Xe vận tải chuyên dụng		
3	Số cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu		
		
		
		

Hà Nội, ngày ... tháng... năm
Giám đốc (hoặc chủ doanh nghiệp)
(Ký tên , đóng dấu)

plc

Phụ lục III
DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỖ
CÔNG NGHIỆP VÀ TIỀN CHẤT THUỐC NỖ, CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ,
LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC, THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ,
AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

STT	Tên quy trình nội bộ	Ký hiệu	Tại Quyết định của Chủ tịch UBND Thành phố
I. Lĩnh vực Kinh doanh khí			
1	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	QT-02	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
2	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	QT-03	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	QT-14	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
4	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	QT-15	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
5	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	QT-16	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	QT-17	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
7	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	QT-18	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	QT-20	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
9	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	QT-21	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019

10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	QT-22	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	QT-23	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
12	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	QT-24	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
II. Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ			
13	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	QT-28	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
14	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	QT-30	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
III. Lĩnh vực Công nghiệp hỗ trợ			
15	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	QT-52	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
II. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước			
16	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	QT.11-11.2020	Quyết định số 5266/QĐ-UBND ngày 25/11/2020
17	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	QT.10-11.2020	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
18	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	QT-62	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
19	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	QT-63	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
20	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	QT-64	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
21	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	QT-65	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
22	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	QT-66	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019

23	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	QT-67	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
24	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	QT-68	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
25	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	QT-69	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
26	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	QT-70	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
II. Lĩnh vực Thương mại quốc tế			
27	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	QT-104	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
28	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	QT-109	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
29	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	QT-112	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
II. Lĩnh vực An toàn thực phẩm			
30	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	QT.01-11.2020	Quyết định số 5266/QĐ-UBND ngày 25/11/2020
31	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	QT.02-11.2020	Quyết định số 5266/QĐ-UBND ngày 25/11/2020

DANH SÁCH
CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU THUỘC DOANH NGHIỆP

STT	Tên cửa hàng	Địa chỉ	Giấy chứng nhận CH đủ ĐK bán lẻ xăng dầu	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
.....				

....., ngày tháng..... năm

Giám đốc (hoặc chủ doanh nghiệp)

(Ký tên , đóng dấu)

me

Mẫu số 9

(Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY XÁC NHẬN**ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Cấp lần thứ nhất: ngày ... tháng ... năm ...

Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ ...: ngày ... tháng ... năm ...

Cấp lại lần thứ ...: ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu của⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

1. Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Số Fax:

Tên giao dịch đối ngoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm....

Mã số thuế:

Đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu:

1. Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm....

Mã số thuế:

Đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

Điều 2.⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...; [thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu số .../QĐ-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương]⁽²⁾ ./.

Nơi nhận:

-⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Giám đốc Sở;
-
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾: Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu;

⁽²⁾: Sử dụng trong trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi/ cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THẨM ĐỊNH ĐIỀU KIỆN
LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

- Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Căn cứ Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2009 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Căn cứ Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí thẩm định và lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu;

- Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu của

Hôm nay, ngày thángnăm 201....

Tại.....

Chúng tôi gồm:

a. Đại diện Sở Công Thương Hà Nội – Phòng Quản lý thương mại:

- Ông/bà:.....

- Ông/bà:.....

b. Đại diện doanh nghiệp:

- Ông(bà):.....

- Ông(bà):.....

Cùng tiến hành làm việc và thẩm định các điều kiện thực tế về hệ thống cơ sở kinh doanh xăng dầu của doanh nghiệp để xem xét cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo quy định Nghị định số 83/20014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, cụ thể như sau:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Tên doanh nghiệp:.....

có ĐKKD số: Do:..... cấp
ngày:..... Đăng ký thay đổi lần....., ngày.....

trong đó, có mặt hàng xăng dầu.

Căn cứ Khoản 1 Điều 19 Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: điều kiện về chủ thể kinh doanh đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

2. Hệ thống cửa hàng sở hữu/đồng sở hữu:**2.1. Cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu:**

- Tên các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, địa chỉ cửa hàng.
 - Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (hoặc Giấy chứng nhận đủ ĐKKD xăng dầu được cấp theo Nghị định 83/NĐ-CP còn hiệu lực). Thời hạn.
 - Văn bản phối hợp của Sở Công Thương các tỉnh thành phố khác (nếu cửa hàng xăng dầu không thuộc địa bàn Hà Nội).
-
-

2.2. Cửa hàng bán lẻ thuộc đồng sở hữu (nếu có):

- Tên các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, địa chỉ cửa hàng.
 - Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (hoặc Giấy chứng nhận đủ ĐKKD xăng dầu được cấp theo Nghị định 83/NĐ-CP còn hiệu lực). Thời hạn.
 - Tài liệu chứng minh đồng sở hữu cửa hàng xăng dầu
 - Văn bản phối hợp của Sở Công Thương các tỉnh thành phố khác (nếu cửa hàng xăng dầu không thuộc địa bàn Hà Nội).
-
-

Căn cứ khoản 15 Điều 1 Nghị định 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: các nội dung về cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu/đồng sở hữu đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

3. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu:

- Có tổng số cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh tại các cửa hàng, có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu, PCCC, môi

trường.

Căn cứ Khoản 3 Điều 19 Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

4. Thương nhân cung cấp xăng dầu:

Tên thương nhân cung cấp xăng dầu:

Địa chỉ trụ sở chính:

Hợp đồng cung cấp xăng dầu:

Căn cứ Khoản 2 Điều 21 Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

5. Các nội dung liên quan khác:

.....

6. Ý kiến của doanh nghiệp:

.....

7. Kết luận của Đoàn kiểm tra:

Qua kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu của Công ty, Đoàn kiểm tra kết luận Công ty **đảm bảo** (hoặc **chưa đảm bảo**) các điều kiện quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu để được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

Đại diện doanh nghiệp

Đại diện Sở Công Thương

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ... /SCT-QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

V/v: Lấy ý kiến liên quan đến
việc cấp Giấy xác nhận đủ điều
kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
của⁽¹⁾

Kính gửi:⁽²⁾

Sở Công Thương thành phố Hà Nội nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu của⁽¹⁾; Sau khi nghiên cứu hồ sơ, Sở Công Thương nhận thấy cần phải xin ý kiến của Quý Cơ quan về các vấn đề liên quan đến⁽³⁾ để có căn cứ xem xét, cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho⁽¹⁾.

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Sở Công Thương gửi các hồ sơ, tài liệu liên quan, kính đề nghị Quý Cơ quan xem xét, cho ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý chuyên ngành của Quý Cơ quan.

Văn bản cho ý kiến đề nghị gửi Sở Công Thương trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ để Sở Công Thương xem xét, trả lời đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho⁽¹⁾.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-⁽¹⁾;
- Giám đốc Sở;
-;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG
Số:..... /TB-SCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Trả hồ sơ/Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận
đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ kinh doanh xăng dầu

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....của [tên thương nhân đăng ký] về việc đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như sau:.....

.....
.....
với lý do.....
.....
.....

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

.....;

.....;

- Lưu: VT, QLTM.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V/v cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện đại lý bán lẻ xăng dầu

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

**SỔ THEO DÕI CẤP GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Stt	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở	Liên hệ	GXN đủ điều kiện	Lần cấp	Ghi chú

22. Quy trình: Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (do bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác) (QT-22)

1	<p>Mục đích: Quy định trình tự trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.</p>		
2	<p>Phạm vi: - Áp dụng cho các thương nhân có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 19, Điều 20 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Khoản 15, Khoản 16, Điều 1, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 về kinh doanh xăng dầu. - Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo Phòng và công chức thuộc Sở Công Thương Hà Nội được phân công nhiệm vụ.</p>		
3	<p>Nội dung quy trình:</p>		
3.1	<p>Cơ sở pháp lý, tài liệu viện dẫn</p>		
	<p>1. Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; 2. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; 3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; 5. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; 6. Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; 7. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p>		
3.2	<p>Thành phần hồ sơ:</p>	<p>Bản chính</p>	<p>Bản sao</p>
	<p>1. Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số</p>	<p>x</p>	

	83/2014/NĐ-CP.			
	2. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (nếu có).			X
3.3	Số lượng hồ sơ:			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý:			
	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả:			
	<p>Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội.</p> <p>Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố.</p> <p>Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>			
3.6	Phí/Lệ phí:			
	Không thu phí.			
3.7	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp Giấy-giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (Có thể tải mẫu đơn từ cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương).	Thương nhân có nhu cầu	Các giờ	Theo mục 3.2
B2	Nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Tùy theo hình thức nộp theo mục 3.5	Theo mục 3.2
B3	Chuyên viên Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả kiểm tra đầu mục hồ sơ (trực tiếp đối	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày làm việc	

	<p>với hình thức nộp hình thức nộp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hoặc gửi qua qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố) kiểm tra trên phần mềm Công Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3,4:</p> <p>- Nếu hồ sơ hợp lệ (đầy mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): nhập thông tin vào sổ theo dõi hồ sơ; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ giao lại cho người nộp hồ sơ (đối với trường hợp nộp qua Công Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3,4, trả lời và hướng dẫn qua phần mềm).</p>			<p>BM01-QT-22: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p> <p>BM02-QT-22: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>
B4	Lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và bàn giao hồ sơ, phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày làm việc	BM03-QT-22: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	<p>Giải quyết hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ theo quy định thẩm định thực tế địa điểm kinh doanh để thực hiện cấp Giấy xác nhận.</p> <p>- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả hồ sơ và yêu cầu bổ sung hồ sơ còn</p>	Chuyên viên Phòng Quản lý thương mại	06 ngày làm việc	<p>BM03-QT-22: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p> <p>BM06-QT-22: Thông báo trả và bổ sung hồ sơ</p> <p>BM07-QT-22: Tờ trình Lãnh đạo Sở</p>

	thiếu theo quy định. Chuyển B7			
B6	<p>Trường hợp hồ sơ đã đủ điều kiện giải quyết, thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đủ điều kiện để cấp lại Giấy xác nhận đại lý bán lẻ kinh doanh xăng dầu: Dự thảo Giấy xác nhận, Tờ trình lãnh đạo phòng kiểm tra. - Trường hợp thẩm định không đủ điều kiện cấp Giấy xác nhận: Dự thảo Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp. 	Chuyên viên Phòng Quản lý thương mại	06 ngày làm việc	<p>BM07-QT-22: Tờ trình Lãnh đạo Sở</p> <p>BM03-QT-22: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p> <p>BM05-QT-22: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Đại lý bán lẻ xăng dầu.</p> <p>BM06-QT-22: Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp</p>
B7	<p>Kiểm tra nội dung văn bản của chuyên viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét. - Hoặc yêu cầu nhân viên thụ lý chính sửa nội dung văn bản. 	Lãnh đạo Phòng	06 ngày làm việc	<p>BM07-QT-22: Tờ trình Lãnh đạo Sở</p> <p>BM03-QT-22: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p> <p>BM06-QT-22: Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp</p>
B8	<p>Lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: ký giấy xác nhận và chuyển trả hồ sơ cho Phòng Quản lý thương mại (bước 9) - Nếu không đồng ý: Trả lại hồ sơ cho bước 7. 	Lãnh đạo Sở	04 ngày làm việc	<p>BM07-QT-22: Tờ trình Lãnh đạo Sở</p> <p>BM05-QT-22: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.</p> <p>BM03-QT-22: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p> <p>BM06-QT-22: Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp</p>

B9	Lấy số dấu văn thư chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy xác nhận đủ điều kiện hoặc Thông báo về việc bổ sung hồ sơ hoặc Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.	Chuyên viên Phòng Quản lý thương mại	01 ngày làm việc	BM05-QT-22: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu. BM06-QT-22: Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp BM03-QT-22: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B10	Trả kết quả cho thương nhân	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	BM05-QT-22: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu. BM06-QT-22: Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp BM03-QT-22: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B11	Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở Công Thương có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp phép	Chuyên viên Phòng Quản lý thương mại	Giờ hành chính	BM08-QT-22: Sổ theo dõi cấp phép
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. BM01-QT-22: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 2. BM02-QT-22: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 3. BM03-QT-22: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 4. BM04-QT-22: Giấy đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 09 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu 5. BM05-QT-22: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu 6. BM06-QT-22: Thông báo trả và bổ sung hồ sơ, hướng dẫn doanh nghiệp 7. BM07-QT-22: Tờ trình Lãnh đạo 8. BM08-QT-22: Sổ theo dõi cấp phép 			

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM01-QT-22

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
KẾT QUẢ

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ

nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM02-QT-22

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là biểu mẫu điện tử)

BM03-QT-22

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;

- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

Mẫu số 9

(Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU
KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày.... tháng... năm.....

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động: Trên các tỉnh, thành phố

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP*(Ký tên và đóng dấu)*

** Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:*

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho đại lý của thương nhân cấp hàng.

** Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:*

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

** Chú thích:*

Áp dụng cho thương nhân có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Hà Nội, không áp dụng cho thương nhân kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

Mẫu số 9

(Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY XÁC NHẬN**ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Cấp lần thứ nhất: ngày ... tháng ... năm ...

Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ ...: ngày ... tháng ... năm ...

Cấp lại lần thứ ...: ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu của⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

1. Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Handwritten signature

Số điện thoại: Số Fax:

Tên giao dịch đối ngoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm....

Mã số thuế:

Đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu:

1. Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm....

Mã số thuế:

Đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

Điều 2.⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...; [thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu số .../QĐ-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương]⁽²⁾ ./.

Nơi nhận:

-⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Giám đốc Sở;
-;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾: Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu;

⁽²⁾: Sử dụng trong trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi/ cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ CÔNG THƯƠNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

**Trả hồ sơ/Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận
đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ kinh doanh xăng dầu**

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm..... của [tên thương nhân đăng ký] về việc đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như sau:.....

.....
.....

với lý do

.....
.....

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

.....;

.....;

- Lưu: VT, QLTM.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V/v cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện đại lý bán lẻ xăng dầu

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

ME

**SỔ THEO DÕI CẤP GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẼ XĂNG DẦU**

Stt	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở	Liên hệ	GXN đủ điều kiện	Lần cấp	Ghi chú

AK

23. Quy trình: Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (QT-23)

1	<p>Mục đích: Quy định trình tự trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.</p>		
2	<p>Phạm vi: - Áp dụng cho các thương nhân có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 19, Điều 20 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Khoản 15, Khoản 16, Điều 1, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu; - Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo Phòng và công chức thuộc Sở Công Thương Hà Nội được phân công nhiệm vụ.</p>		
3	<p>Nội dung quy trình:</p>		
3.1	<p>Cơ sở pháp lý, tài liệu viện dẫn</p>		
	<p>1. Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; 2. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; 3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; 5. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; 6. Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; 7. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p>		
3.2	<p>Thành phần hồ sơ:</p>	<p>Bản chính</p>	<p>Bản sao</p>
	<p>1. Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm</p>	<p>x</p>	

	đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.				
	2. Bản gốc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu đã được cấp.			x	
	3. Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.				x
3.3	Số lượng hồ sơ:				
	01 bộ				
3.4	Thời gian xử lý:				
	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ				
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả:				
	<p>Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội.</p> <p>Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố.</p> <p>Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>				
3.6	Phí/Lệ phí:				
	Mức thu phí thẩm định là: 1.200.000 đồng/lần thẩm định.				
3.7	Quy trình xử lý công việc:				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	
B1	Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (Có thể tải mẫu đơn từ cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương).	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2	
B2	Nộp hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Tùy theo hình thức nộp theo mục 3.5	Theo mục 3.2	
B3	Chuyên viên Bộ phận Tiếp	Bộ phận Tiếp	0,5 ngày	BM01-QT-23: Giấy	

	<p>nhận và Trả kết quả kiểm tra đầu mục hồ sơ (trực tiếp đối với hình thức nộp hình thức nộp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hoặc gửi qua qua dịch vụ Bru chính công ích của Thành phố) kiểm tra trên phần mềm Công Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3,4:</p> <p>- Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): nhập thông tin vào sổ theo dõi hồ sơ; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ giao lại cho người nộp hồ sơ (đối với trường hợp nộp qua Công Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3,4, trả lời và hướng dẫn qua phần mềm).</p>	nhận và Trả kết quả	làm việc	<p>tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p> <p>BM02-QT-23: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>
B4	Lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và bàn giao hồ sơ, phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	BM03-QT-23: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	<p>Giải quyết hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ theo quy định thẩm định thực tế địa điểm kinh doanh để thực hiện cấp Giấy xác nhận.</p> <p>- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận</p>	Chuyên viên Phòng Quản lý thương mại	04 ngày làm việc	<p>BM03-QT-23: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p> <p>BM10-QT-23: Thông báo trả và bổ sung hồ sơ</p>

	<p>- Nếu đồng ý: ký giấy xác nhận và chuyển trả hồ sơ cho Phòng Quản lý thương mại (bước 9)</p> <p>- Nếu không đồng ý: Trả lại hồ sơ cho bước 7.</p>			<p>BM05-QT-23: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.</p> <p>BM03-QT-23: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p> <p>BM10-QT-23: Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp</p>
B9	Lấy số dấu văn thư chuyên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy xác nhận đủ điều kiện hoặc Thông báo về việc bổ sung hồ sơ hoặc Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp.	Chuyên viên Phòng Quản lý thương mại	01 ngày làm việc	<p>BM05-QT-23: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.</p> <p>BM10-QT-23: Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp</p> <p>BM03-QT-23: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p>
B10	Trả kết quả cho thương nhân	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	<p>BM05-QT-23: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.</p> <p>BM10-QT-23: Thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp</p> <p>BM03-QT-23: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p>
B11	Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở Công Thương	Chuyên viên Phòng Quản	Giờ hành chính	<p>BM12-QT-23: Sổ theo dõi cấp phép</p>

	có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp phép	lý thương mại		
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. BM01-QT-23: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 2. BM02-QT-23: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 3. BM03-QT-23: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 4. BM04-QT-23: Giấy đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 09 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu 5. BM05-QT-23: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu 6. BM06-QT-23: Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật của đại lý bán lẻ xăng dầu 7. BM07-QT-23: Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp 8. BM08-QT-23: Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh 9. BM09-QT-23: Văn bản xin ý kiến cơ quan liên quan 10. BM10-QT-23: Thông báo trả và bổ sung hồ sơ, hướng dẫn doanh nghiệp 11. BM11-QT-23: Tờ trình Lãnh đạo Sở 12. BM12-QT-23: Sổ theo dõi cấp phép 			

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM01-QT-23

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ
nếu là biểu mẫu điện tử)**Ghi chú:**

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM02-QT-23

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM03-QT-23

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
	2. Nhận:			
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;

- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

Mẫu số 9

(Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ
ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày.... tháng... năm.....

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động: Trên các tỉnh, thành phố

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP*(Ký tên và đóng dấu)*


** Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:*

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho đại lý của thương nhân cấp hàng.

** Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:*

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

** Chú thích:*

Áp dụng cho thương nhân có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Hà Nội, không áp dụng cho thương nhân kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

Mẫu số 9

(Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY XÁC NHẬN**ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU***Cấp lần thứ nhất: ngày ... tháng ... năm ...**Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ ...: ngày ... tháng ... năm ...**Cấp lại lần thứ ...: ngày ... tháng ... năm ...***GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu của⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

1. Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Số Fax:

Tên giao dịch đối ngoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm....

Mã số thuế:

Đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu:

1. Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm....

Mã số thuế:

Đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

Điều 2.⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...; [thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu số .../QĐ-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương]⁽²⁾ ./.

Nơi nhận:

-⁽¹⁾;

- Bộ Công Thương;

- Giám đốc Sở;

-

- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾: Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu;

⁽²⁾: Sử dụng trong trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi/ cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

BẢN KÊ
CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT CỦA ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ, CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ (đặc điểm, chủng loại, dung tích...)
1	Kho chứa hàng		
2	Xe vận tải chuyên dụng		
3	Số cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu		
		
		
		

Hà Nội, ngày ... tháng... năm

Giám đốc (hoặc chủ doanh nghiệp)

(Ký tên, đóng dấu)



DANH SÁCH
CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU THUỘC DOANH NGHIỆP

STT	Tên cửa hàng	Địa chỉ	Giấy chứng nhận CH đủ ĐK bán lẻ xăng dầu	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
.....				

....., ngày tháng..... năm

Giám đốc (hoặc chủ doanh nghiệp)

(Ký tên , đóng dấu)

Ng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THẨM ĐỊNH ĐIỀU KIỆN
LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

- Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Căn cứ Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2009 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Căn cứ Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí thẩm định và lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu;

- Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu của

Hôm nay, ngày thángnăm 201....

Tại.....

Chúng tôi gồm:

a. Đại diện Sở Công Thương Hà Nội – Phòng Quản lý thương mại:

- Ông/bà:.....

- Ông/bà:.....

b. Đại diện doanh nghiệp:

- Ông(bà):.....

- Ông(bà):.....

Cùng tiến hành làm việc và thẩm định các điều kiện thực tế về hệ thống cơ sở kinh doanh xăng dầu của doanh nghiệp để xem xét cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo quy định Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, cụ thể như sau:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Tên doanh nghiệp:.....

có ĐKKD số: Do:..... cấp
ngày:..... Đăng ký thay đổi lần....., ngày.....
trong đó, có mặt hàng xăng dầu.

Căn cứ Khoản 1 Điều 19 Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: điều kiện về chủ thể kinh doanh đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

2. Hệ thống cửa hàng sở hữu/đồng sở hữu:**2.1. Cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu:**

- Tên các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, địa chỉ cửa hàng.
 - Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (hoặc Giấy chứng nhận đủ ĐKKD xăng dầu được cấp theo Nghị định 83/NĐ-CP còn hiệu lực). Thời hạn.
 - Văn bản phối hợp của Sở Công Thương các tỉnh thành phố khác (nếu cửa hàng xăng dầu không thuộc địa bàn Hà Nội).
-
-

2.2. Cửa hàng bán lẻ thuộc đồng sở hữu (nếu có):

- Tên các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, địa chỉ cửa hàng.
 - Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (hoặc Giấy chứng nhận đủ ĐKKD xăng dầu được cấp theo Nghị định 83/NĐ-CP còn hiệu lực). Thời hạn.
 - Tài liệu chứng minh đồng sở hữu cửa hàng xăng dầu
 - Văn bản phối hợp của Sở Công Thương các tỉnh thành phố khác (nếu cửa hàng xăng dầu không thuộc địa bàn Hà Nội).
-
-

Căn cứ khoản 15 Điều 1 Nghị định 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: các nội dung về cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu/đồng sở hữu đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

3. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu:

- Có tổng số cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh tại các cửa hàng, có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu, PCCC, môi

trường.

Căn cứ Khoản 3 Điều 19 Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

4. Thương nhân cung cấp xăng dầu:

Tên thương nhân cung cấp xăng dầu:

Địa chỉ trụ sở chính:

Hợp đồng cung cấp xăng dầu:

Căn cứ Khoản 2 Điều 21 Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

5. Các nội dung liên quan khác:

.....

6. Ý kiến của doanh nghiệp:

.....

7. Kết luận của Đoàn kiểm tra:

Qua kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu của Công ty, Đoàn kiểm tra kết luận Công ty **đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo)** các điều kiện quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu để được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

Đại diện doanh nghiệp

Đại diện Sở Công Thương

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ... /SCT-QLTM

V/v lấy ý kiến liên quan đến việc
cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện
làm đại lý bán lẻ xăng dầu của
.....⁽¹⁾

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi:⁽²⁾

Sở Công Thương thành phố Hà Nội nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu của⁽¹⁾; Sau khi nghiên cứu hồ sơ, Sở Công Thương nhận thấy cần phải xin ý kiến của Quý Cơ quan về các vấn đề liên quan đến⁽³⁾ để có căn cứ xem xét, cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho⁽¹⁾.

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Sở Công Thương gửi các hồ sơ, tài liệu liên quan, kính đề nghị Quý Cơ quan xem xét, cho ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý chuyên ngành của Quý Cơ quan.

Văn bản cho ý kiến đề nghị gửi Sở Công Thương trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ để Sở Công Thương xem xét, trả lời đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho⁽¹⁾.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-⁽¹⁾;
- Giám đốc Sở;
-;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

**Trả hồ sơ/Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận
đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ kinh doanh xăng dầu**

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....của [tên thương nhân đăng ký] về việc đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như sau:.....

.....

.....

với lý do

.....

.....

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

-.....;

-.....;

- Lưu: VT, QLTM.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V/v cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện đại lý bán lẻ xăng dầu

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

**SỔ THEO DÕI CẤP GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Stt	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở	Liên hệ	GXN đủ điều kiện	Lần cấp	Ghi chú

24. Quy trình: Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (QT-24):

1	<p>Mục đích: Quy định trình tự trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cấp mới, cấp lại khi hết hiệu lực Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.</p>		
2	<p>Phạm vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng đối với: Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ năm (05) năm trở lên của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý, hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân phân phối, hoặc thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014. - Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo Phòng và công chức thuộc Sở Công Thương Hà Nội được phân công nhiệm vụ. 		
3	<p>Nội dung quy trình:</p>		
3.1	<p>Cơ sở pháp lý, tài liệu viện dẫn</p>		
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; 2. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014. 3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; 5. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá. 		
3.2	<p>Thành phần hồ sơ</p>	<p>Bản</p>	<p>Bản sao</p>

		chính	
	1. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP.	x	
	2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của thương nhân chủ sở hữu cửa hàng bán lẻ xăng dầu.		x
	3. Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.	x	
	4. Bản sao chứng thực các Giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc thuê cửa hàng xăng dầu với thời hạn thuê từ năm (05) năm trở lên.		x
	5. Bản sao chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý và nhân viên cửa hàng.		x
	6. Bản sao văn bản xác nhận cấp hàng cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân cấp hàng.		x
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		
3.5.	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội. Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố. Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).		
3.6	Lệ phí		

Mức thu phí thẩm định là: 1.200.000 đồng/cửa hàng/lần thẩm định.				
3.7 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp lại khi hết hiệu lực Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (Có thể tải mẫu đơn từ cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương).	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo quy định.	Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính	BM09-QT-24 Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.
	- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục hồ sơ theo quy định.			BM08-QT-24 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày làm việc	BM10-QT-24 Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp pháp thì thông báo trả hồ sơ bằng văn bản.	Chuyên viên Phòng QLTM	05 ngày làm việc	BM03-QT-24 Thông báo trả hồ sơ
	Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì thẩm định điều kiện cấp giấy chứng nhận của cửa hàng xăng dầu.		09 ngày làm việc	BM04-QT-24 Biên bản kiểm tra thực tế cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện

				bán lẻ xăng dầu.
B5	- Trường hợp cửa hàng xăng dầu đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận thì dự thảo Báo cáo đề xuất, Giấy chứng nhận và trình lãnh đạo phòng kiểm tra.	Chuyên viên Phòng QLTM	01 ngày làm việc	BM05-QT-24 Báo cáo đề xuất cấp giấy chứng nhận BM06-QT-24 Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
	- Trường hợp cửa hàng xăng dầu không đủ điều kiện cấp giấy phép: Dự thảo Thông báo trả hồ sơ.			BM03-QT-24 Thông báo trả hồ sơ
B6	Kiểm tra nội dung văn bản của chuyên viên: - Nếu đồng ý: Ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét. - Hoặc yêu cầu nhân viên thụ lý chính sửa nội dung văn bản.	Lãnh đạo Phòng QLTM	01 ngày làm việc	BM03-QT-24 Thông báo trả hồ sơ BM05-QT-24 Báo cáo đề xuất cấp giấy chứng nhận BM06-QT-24 Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
B7	Lãnh đạo Sở phê duyệt cấp Giấy chứng nhận hoặc Thông báo trả hồ sơ.	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc	BM03-QT-24 Thông báo trả hồ sơ. BM06-QT-24 Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

B8	Lấy số dấu văn thư chuyên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy chứng nhận hoặc Thông báo trả hồ sơ và cập nhật vào Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc.	Chuyên viên Phòng QLTM và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày làm việc	BM03-QT-24 Thông báo trả hồ sơ. BM06-QT-24 Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu. BM07-QT-24 Sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
B9	Trả kết quả cho doanh nghiệp	Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính	BM07-QT-24 Sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
B10	Thông kê và theo dõi Chuyên viên Sở Công Thương có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Chuyên viên Phòng QLTM	Giờ hành chính	BM07-QT-24 Sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
4	Biểu mẫu			
<ol style="list-style-type: none"> 1. BM01-QT-24: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP. 2. BM02-QT-24: Bảng kê thiết bị. 3. BM03-QT-24: Thông báo trả hồ sơ. 4. BM04-QT-24: Biên bản kiểm tra thực tế cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu. 5. BM05-QT-24: Tờ trình đề xuất cấp giấy chứng nhận. 6. BM06-QT-24: Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu. 7. BM07-QT-24: Sổ theo dõi cấp GCN cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu. 8. BM08-QT-24: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 9. BM09-QT-24: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. 10. BM10-QT-24: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 				

Mẫu số 03

(Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ)

Tên doanh nghiệp
.....
Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP**GIẤY CHỨNG NHẬN CỦA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

(Dùng cho trường hợp cấp mới hoặc cấp giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu trong trường hợp giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành)

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

Tên doanh nghiệp:.....
 Tên giao dịch đối ngoại:.....sở chính:.....
 Điện thoại:.....Fax:
 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....do
 cấp ngày.....
 Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014.

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:.....
 Địa chỉ:.....
 Điện thoại:..... Fax:

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

9/10/21

Hồ sơ kèm theo, gồm:

a) Đối với trường hợp cấp mới, hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu;
- Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định này và tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu;
- Bản sao chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý và nhân viên cửa hàng theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định này;
- Bản sao văn bản xác nhận cung cấp hàng cho các cửa hàng xăng dầu của thương nhân cung cấp;
- Bản sao giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ năm (05) năm trở lên của thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận.”

“d) Trường hợp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu hết hiệu lực thi hành, thương nhân phải lập hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới quy định tại điểm a khoản này và gửi về Sở Công Thương trước ít nhất ba mươi (30) ngày làm việc, trước khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực. Trường hợp cửa hàng xăng dầu không xây mới hoặc cải tạo mở rộng, hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận khi hết hiệu lực thi hành không bao gồm tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu..

BẢNG KÊ
CÁC TRANG THIẾT BỊ CỦA CỬA HÀNG, TRẠM BÁN LẺ XĂNG DẦU

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ (đặc điểm, chủng loại, dung tích...)
1	Cột bơm		
2	Bể chứa xăng dầu		
3	Họng nạp kín		
4	Van thở		
5	Thiết bị ngăn lửa (van một chiều lắp tại họng nhập ngăn lửa từ bên ngoài vào trong bể)		
6	Thiết bị trượt tích điện khi nhập hàng		
7	Hệ thống thu hồi hơi xăng		
8	Bộ tiêu lệnh, nội quy PCCC và các biển cấm		
9	Phương tiện PCCC - Bình cứu hỏa > 25 Kg - Bình cứu hỏa > 4Kg - Bể (phuy cát) - Xéng - Bể (phuy nước) - Chăn sợi (amiăng)		
10	Hệ thống điện: - Đường dây điện - Cầu giao tổng - Bóng đèn: + Tại cột bơm + Tại khu vực bể chứa... + Tại cửa hàng bán dầu mỡ nhờn		

Hà Nội, ngày tháng năm
Giám đốc (hoặc chủ doanh nghiệp)
(Ký tên, đóng dấu)

MR.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

Hà Nội, ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

Kính gửi:.....

- Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ quy định về "Kinh doanh xăng dầu"; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014;

- Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....của [tên thương nhân đăng ký], Sở Công Thương Hà Nội nhận thấy chưa đủ căn cứ để xem xét, cấp Giấy chứng nhận Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu với các lý do sau:

1. Điều kiện về sở hữu/thuê cửa hàng xăng dầu:

Đảm bảo Chưa đảm bảo

Lý do chưa đảm bảo:.....

2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên:

Đảm bảo Chưa đảm bảo

Lý do chưa đảm bảo:

3. Điều kiện kinh doanh trên tàu, xà lan trên sông:

Đảm bảo Chưa đảm bảo

Lý do chưa đảm bảo:

4. Điều kiện về phòng cháy và chữa cháy:

Đảm bảo Chưa đảm bảo

Lý do chưa đảm bảo:



6. Điều kiện về môi trường:

Đảm bảo Chưa đảm bảo

Lý do chưa đảm bảo:

7. Các điều kiện khác:

Đảm bảo Chưa đảm bảo

Lý do chưa đảm bảo:

Do đó, để được xem xét, cấp giấy chứng nhận Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, Sở Công Thương đề nghị [tên thương nhân đăng ký] thực hiện một số nội dung sau:

Sau khi [tên thương nhân đăng ký] hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu nêu trên, đề nghị doanh nghiệp gửi hồ sơ về Sở Công Thương để được xem xét, cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu./.

Nơi nhận:

-.....;

-.....;

- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

Handwritten signature

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

- Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ quy định về "Kinh doanh xăng dầu"; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014;

- Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa,

Hôm nay, ngàytháng.....năm.....

Tại:.....
.....

Chúng tôi gồm:

a. Đại diện Phòng Quản lý thương mại - Sở Công Thương Hà Nội:

- Ông (bà):

- Ông (bà):

b. Đại diện doanh nghiệp:

- Ông (bà):

- Ông (bà):

Cùng tiến hành kiểm tra thực tế các điều kiện của cửa hàng bán lẻ xăng dầu, cụ thể như sau:

I. Điều kiện về hồ sơ:

Handwritten signature

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

..... có Giấy đăng ký doanh nghiệp số do
 cấp ngày đăng ký thay đổi lần
 ngày trong đó có mặt hàng kinh doanh xăng dầu.

2. Điều kiện về sở hữu/thuê (góp vốn, liên kết kinh doanh) cửa hàng xăng dầu:**2.1. Trường hợp sở hữu cửa hàng xăng dầu:**

- Có Văn bản (quyết định, công văn) của cơ quan có thẩm quyền (UBND tỉnh, Sở Công Thương) về việc chấp thuận cho phép thực hiện dự án đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu (cụ thể: Văn bản số ngày của về việc).

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/Hợp đồng thuê đất/Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, sở hữu cửa hàng xăng dầu của thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

- Trường hợp chuyển nhượng thì kèm theo giấy tờ về việc chuyển nhượng cửa hàng xăng dầu.

2.2. Trường hợp thuê/góp vốn/hợp tác kinh doanh cửa hàng xăng dầu:

- Giấy tờ chứng minh đơn vị sở hữu cửa hàng xăng dầu.

- Hợp đồng thuê/góp vốn/hợp đồng liên doanh liên kết với đơn vị sở hữu thời hạn từ (05) năm trở lên.

3. Điều kiện về nhân viên:

Hồ sơ khai báo gồm có nhân viên, có..... chứng chỉ nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu.

4. Điều kiện về nguồn hàng:

Ợp đồng đại lý/ Hợp đồng nhượng quyền thương mại số ngày
 giữa và

II. Các điều kiện liên quan khác: (thẩm định thực tế tại cửa hàng xăng dầu)**1. Điều kiện về môi trường:**

Có Báo cáo quan trắc môi trường định kỳ tháng năm.....do

2. Điều kiện về phòng cháy và chữa cháy:

Có biên bản kiểm tra định kỳ PCCC ngàydo

3. Điều kiện về trang thiết bị của cửa hàng xăng dầu:

(Handwritten signature)

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng			Đảm bảo	Không đảm bảo	Lý do không đảm bảo
		Theo quy định	Theo bảng kê	Kết quả kiểm tra thực tế			
1	Cột bơm						
2	Bể chứa xăng dầu						
3	Hạng nạp kín						
4	Van thở						
5	Thiết bị ngăn lửa						
6	Trượt tích điện						
7	Hệ thống thu hồi hơi xăng						
8	Bộ Tiêu lệnh, nội quy PCCC và các biển cấm						
9	Phương tiện PCCC tại chỗ						
-	Bình cứu hỏa 35kg						
-	Bình cứu hỏa 4kg						
-	Bình cứu hỏa 8kg						
-	Bể (phuy) cát						
-	Bể (phuy) nước						
-	Chăn sợi						
-	Xéng						
10	Hệ thống điện						
-	Đường dây điện						
-	Cầu dao tổng						
-	Bóng đèn						
	+ Tại khu vực cột bơm						
	+ Tại khu vực bể chứa						

4. Điều kiện về kiểm định cột bơm:

Cócột vòi. Có giấy chứng nhận kiểm định cột bơm do kiểm định ngày

5. Việc chấp hành các quy định về kinh doanh xăng dầu:

- Biển hiệu của doanh nghiệp:.....
- Tên của doanh nghiệp đầu mối:.....
- Niêm yết bảng giá:.....
- Niêm yết thời gian bán hàng:

III. Ý kiến của doanh nghiệp:

.....

IV. Kết luận của Đoàn kiểm tra:

Tại thời điểm kiểm tra cửa hàng đủ điều kiện hoặc chưa đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

Lý do chưa đủ điều kiện:

.....

Đại diện doanh nghiệp:

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ trách cửa hàng

Đại diện Sở CôngThương

trực tiếp kiểm tra, thẩm định:

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V/v cấp Giấy Chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị Giấy Chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện đại lý bán lẻ xăng dầu

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

(Handwritten signature)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:/GCNĐĐK-SCT

....., ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU

Cấp lần thứ: ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội quy định chức năng nhiệm vụ của Sở Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

1. Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Thuộc sở hữu doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do cấp lần đầu ngày; đăng ký thay đổi lần thứ ngày

Handwritten signature

Mã số thuế:

Đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu.

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do cấp lần đầu ngày; đăng ký thay đổi lần thứ ngày

Mã số thuế:

Điều 2. [Tên doanh nghiệp] phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày tháng năm/.

Nơi nhận:

- [Tên doanh nghiệp];
- Bộ Công Thương;
- UBND quận/huyện/thị xã....;
- Cục QLTT Hà Nội;
- Lưu: QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

7/11/21

**SỔ THEO DÕI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CỦA HÀNG
ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Stt	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở	Liên hệ	GXN đủ điều kiện	Lần cấp	Ghi chú

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM08-QT-24

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM09-QT-24

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ

nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM10-QT-24

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;

- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

25. Quy trình: Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (QT-25):

1	<p>Mục đích: Quy định trình tự trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đối với các trường hợp bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy...</p>		
2	<p>Phạm vi: - Áp dụng đối với: Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ năm (05) năm trở lên của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý, hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân phân phối, hoặc thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014. - Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo Phòng và công chức thuộc Sở Công Thương Hà Nội được phân công nhiệm vụ.</p>		
3	<p>Nội dung quy trình:</p>		
3.1	<p>Cơ sở pháp lý, tài liệu viện dẫn</p>		
	<p>1. Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; 2. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014. 3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; 5. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p>		
3.2	<p>Thành phần hồ sơ</p>	<p>Bản chính</p>	<p>Bản sao</p>

9/11/21

	1. Đơn đề nghị cấp lại cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP.	X		
	2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp		x	
	3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (nếu có)	X	x	
	4. Tài liệu chứng minh Giấy chứng nhận đã cấp bị mất, cháy, tiêu hủy, hư hỏng...	X		
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.			
3.5.	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	<p>Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội.</p> <p>Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố.</p> <p>Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>			
3.6	Lệ phí			
	Mức thu phí thẩm định là: 1.200.000 đồng/cửa hàng/lần thẩm định.			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (Có thể tải mẫu đơn từ cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương).	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2

B2	Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo quy định.	Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính	BM09-QT-25 Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.
	- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục hồ sơ theo quy định.			BM08-QT-25 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ .
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày làm việc	BM10-QT-25 Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp pháp thì thông báo trả hồ sơ bằng văn bản.	Chuyên viên Phòng QLTM	05 ngày làm việc	BM03-QT-25 Thông báo trả hồ sơ
	Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì thẩm định điều kiện cấp giấy chứng nhận của cửa hàng xăng dầu.		09 ngày làm việc	BM04-QT-25 Biên bản kiểm tra thực tế cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
B5	- Trường hợp cửa hàng xăng dầu đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận thì dự thảo Báo cáo đề xuất, Giấy chứng nhận và trình lãnh đạo phòng kiểm tra.	Chuyên viên Phòng QLTM	01 ngày làm việc	BM05-QT-25 Báo cáo đề xuất cấp giấy chứng nhận BM06-QT-25 Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
	- Trường hợp cửa hàng xăng dầu không đủ điều kiện cấp giấy phép: Dự thảo Thông báo trả hồ sơ.			BM03-QT-25 Thông báo trả hồ sơ
B6	Kiểm tra nội dung văn bản của chuyên viên:	Lãnh đạo Phòng QLTM	01 ngày làm việc	BM03-QT-25 Thông báo trả hồ sơ

	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: Ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét. - Hoặc yêu cầu nhân viên thụ lý chính sửa nội dung văn bản. 			<p>BM05-QT-25 Báo cáo đề xuất cấp giấy chứng nhận</p> <p>BM06-QT-25 Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.</p>
B7	Lãnh đạo Sở phê duyệt cấp Giấy chứng nhận hoặc Thông báo trả hồ sơ.	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc	<p>BM03-QT-25 Thông báo trả hồ sơ.</p> <p>BM06-QT-25 Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.</p>
B8	Lấy số dấu văn thư chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy chứng nhận hoặc Thông báo trả hồ sơ và cập nhật vào Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc.	Chuyên viên Phòng QLTM và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày làm việc	<p>BM03-QT-25 Thông báo trả hồ sơ.</p> <p>BM06-QT-25 Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.</p> <p>BM07-QT-25 Sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.</p>
B9	Trả kết quả cho doanh nghiệp	Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính	BM07-QT-25 Sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
B10	Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở Công Thương có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Chuyên viên Phòng QLTM	Giờ hành chính	BM07-QT-25 Sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
4	Biểu mẫu			
	1. BM01-QT-25: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP.			

2. BM02-QT-25: Bảng kê thiết bị.
3. BM03-QT-25: Thông báo trả hồ sơ.
4. BM04-QT-25: Biên bản kiểm tra thực tế cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
5. BM05-QT-25: Tờ trình đề xuất cấp giấy chứng nhận.
6. BM06-QT-25: Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
7. BM07-QT-25: Sổ theo dõi cấp GCN cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
8. BM08-QT-25: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
9. BM09-QT-25: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
10. BM010-QT-25: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.

Mẫu số 03

(Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ)

Tên doanh nghiệp
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

Tên doanh nghiệp:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....sở chính:.....

Điện thoại:.....Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:..... do cấp ngày.....

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014.

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:

Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã được cấp số.... ngày.....

Lý do đề nghị cấp lại:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

Handwritten signature

BẢNG KÊ
CÁC TRANG THIẾT BỊ CỦA CỬA HÀNG, TRẠM BÁN LẺ XĂNG DẦU

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ (đặc điểm, chủng loại, dung tích...)
1	Cột bơm		
2	Bể chứa xăng dầu		
3	Họng nạp kín		
4	Van thờ		
5	Thiết bị ngăn lửa (van một chiều lắp tại họng nạp ngăn lửa từ bên ngoài vào trong bể)		
6	Thiết bị trượt tích điện khi nhập hàng		
7	Hệ thống thu hồi hơi xăng		
8	Bộ tiêu lệnh, nội quy PCCC và các biển cấm		
9	Phương tiện PCCC - Bình cứu hỏa > 25 Kg - Bình cứu hỏa > 4Kg - Bể (phuy cát) - Xèng - Bể (phuy nước) - Chăn sợi(amiăng)		
10	Hệ thống điện: - Đường dây điện - Cầu giao tổng - Bóng đèn: + Tại cột bơm + Tại khu vực bể chứa... + Tại cửa hàng bán dầu mỡ nhờn		

Hà Nội, ngày tháng năm
Giám đốc (hoặc chủ doanh nghiệp)
(Ký tên, đóng dấu)

Ph: A

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

Hà Nội, ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

Kính gửi:.....

- Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ quy định về "Kinh doanh xăng dầu"; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014;

- Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....của [tên thương nhân đăng ký], Sở Công Thương Hà Nội nhận thấy chưa đủ căn cứ để xem xét, cấp Giấy chứng nhận Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu với các lý do sau:

1. Điều kiện về phòng cháy và chữa cháy:

Đảm bảo Chưa đảm bảo

Lý do chưa đảm bảo:

2. Điều kiện về môi trường:

Đảm bảo Chưa đảm bảo

Lý do chưa đảm bảo:

3. Các điều kiện khác:

Đảm bảo Chưa đảm bảo

Lý do chưa đảm bảo:

Do đó, để được xem xét, cấp giấy chứng nhận Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, Sở Công Thương đề nghị [tên thương nhân đăng ký] thực hiện một số nội dung sau:

Sau khi [tên thương nhân đăng ký] hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu nêu trên, đề nghị doanh nghiệp gửi hồ sơ về Sở Công Thương để được xem xét, cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu./.

Nơi nhận:

.....;

.....;

- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

~ 118.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

*Dùng cho trường hợp cấp lại giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
trong trường hợp giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy...)*

- Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ quy định về "Kinh doanh xăng dầu"; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014;

- Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa,

Hôm nay, ngàytháng.....năm.....

Tại:.....

.....

Chúng tôi gồm:

a. Đại diện Phòng Quản lý thương mại - Sở Công Thương Hà Nội:

- Ông (bà):

- Ông (bà):

b. Đại diện doanh nghiệp:

- Ông (bà):

- Ông (bà):

Cùng tiến hành kiểm tra thực tế các điều kiện của cửa hàng bán lẻ xăng dầu, cụ thể như sau:

I. Điều kiện về hồ sơ:

(Handwritten signature)

1. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã được cấp số ngày....., thời hạn đến.....

2. Căn cứ hồ sơ khai báo, Doanh nghiệp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu do.....

II. Các điều kiện liên quan khác: (thẩm định thực tế tại cửa hàng xăng dầu)

1. Điều kiện về môi trường:

Có Báo cáo quan trắc môi trường định kỳ tháng năm.....do

2. Điều kiện về phòng cháy và chữa cháy:

Có biên bản kiểm tra định kỳ PCCC ngàydo

3. Điều kiện về trang thiết bị của cửa hàng xăng dầu:

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng			Đảm bảo	Không đảm bảo	Lý do không đảm bảo
		Theo quy định	Theo bảng kê	Kết quả kiểm tra thực tế			
1	Cột bơm						
2	Bể chứa xăng dầu						
3	Họng nạp kín						
4	Van thở						
5	Thiết bị ngăn lửa						
6	Trượt tích điện						
7	Hệ thống thu hồi hơi xăng						
8	Bộ Tiêu lệnh, nội quy PCCC và các biển cấm						
9	Phương tiện PCCC tại chỗ						
-	Bình cứu hỏa 35kg						
-	Bình cứu hỏa 4kg						
-	Bình cứu hỏa 8kg						

-	Bể (phuy) cát						
-	Bể (phuy) nước						
-	Chăn sợi						
-	Xềng						
10	Hệ thống điện						
-	Đường dây điện						
-	Cầu dao tổng						
-	Bóng đèn						
	+ Tại khu vực cột bơm						
	+ Tại khu vực bể chứa						

4. Điều kiện về kiểm định cột bơm:

Cócột vòi. Có giấy chứng nhận kiểm định cột bơm do kiểm định ngày

5. Điều kiện về nhân viên:

Hồ sơ khai báo gồm có nhân viên, có..... chứng chỉ nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu.

6. Điều kiện về nguồn hàng:

Hợp đồng đại lý/ Hợp đồng nhượng quyền thương mại số ngày giữa và

7. Việc chấp hành các quy định về kinh doanh xăng dầu:

- Biển hiệu của doanh nghiệp:.....
- Tên của doanh nghiệp đầu mối:.....
- Niêm yết bảng giá:.....
- Niêm yết thời gian bán hàng:

III. Ý kiến của doanh nghiệp:

IV. Kết luận của Đoàn kiểm tra:

Tại thời điểm kiểm tra cửa hàng đủ điều kiện hoặc chưa đủ điều kiện để cấp lại giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

Lý do chưa đủ điều kiện:

.....

Đại diện doanh nghiệp:

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ trách cửa hàng

Đại diện Sở Công Thương
trực tiếp kiểm tra, thẩm định:

9/1/84

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG QLTM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V/v cấp lại Giấy Chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy Chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp lại

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Bản gốc hoặc bản sao Giấy chứng nhận đã được cấp hoặc tài liệu chứng minh Giấy chứng nhận đã cấp bị mất, cháy, tiêu hủy, hư hỏng...

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

Handwritten signature

BM06-QT-25

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GCNĐĐK-SCT

....., ngày tháng năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Cấp lại lần thứ: ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội quy định chức năng nhiệm vụ của Sở Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

1. Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Thuộc sở hữu doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do cấp lần đầu ngày, đăng ký thay đổi lần thứ ngày

Mã số thuế:

Đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu.

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do cấp lần đầu ngày; đăng ký thay đổi lần thứ ngày

Mã số thuế:

Điều 2. [Tên doanh nghiệp] phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày tháng năm thay thế cho Giấy chứng nhận số/GCNĐĐK-SCT ngày của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

- [Tên doanh nghiệp];
- Bộ Công Thương;
- UBND quận/huyện/thị xã.....;
- Cục QLTT Hà Nội;
- Lưu: QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

Handwritten signature

**SỔ THEO DÕI CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Stt	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở	Liên hệ	GCN đủ điều kiện	Lần cấp	Ghi chú

0.012

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM08-QT-25

**SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM09-QT-25

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
KẾT QUẢ

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại:Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ*(Ký và ghi rõ họ tên)***NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ***(Ký và ghi rõ họ tên)**(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ**nếu là biểu mẫu điện tử)***Ghi chú:**

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM10-QT-25

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;

- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

26. Quy trình: Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (QT-26)

1	<p>Mục đích: Quy định trình tự trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đối với các trường hợp thay đổi nội dung trên Giấy chứng nhận (địa chỉ trụ sở chính, thương nhân cấp hàng, mã số đăng ký doanh nghiệp, mã số thuế...)</p>		
2	<p>Phạm vi: - Áp dụng đối với: Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ năm (05) năm trở lên của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý, hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân phân phối, hoặc thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014. - Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo Phòng và công chức thuộc Sở Công Thương Hà Nội được phân công, nhiệm vụ.</p>		
3	Nội dung quy trình:		
3.1	Cơ sở pháp lý, tài liệu viện dẫn		
	<p>1. Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; 2. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014. 3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; 5. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao

	1. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP.	x		
	2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp		x	
	3. Bản gốc Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	x		
	4. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.	x		
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.			
3.5.	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	<p>Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội.</p> <p>Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bru chính công ích của Thành phố.</p> <p>Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>			
3.6	Lệ phí			
	Mức thu phí thẩm định là: 1.200.000 đồng/cửa hàng/lần thẩm định.			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (Có thể tải mẫu đơn từ cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương).	Thương nhân có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2

B2	Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo quy định.	Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính	BM09-QT-26 Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.
	- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục hồ sơ theo quy định.			BM08-QT-26 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ .
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày làm việc	BM10-QT-26 Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp pháp thì thông báo trả hồ sơ bằng văn bản.	Chuyên viên Phòng QLTM	05 ngày làm việc	BM03-QT-26 Thông báo trả hồ sơ
	Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì thẩm định điều kiện cấp giấy chứng nhận của cửa hàng xăng dầu.		09 ngày làm việc	BM04-QT-26 Biên bản kiểm tra thực tế cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
B5	- Trường hợp cửa hàng xăng dầu đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận thì dự thảo Báo cáo đề xuất, Giấy chứng nhận và trình lãnh đạo phòng kiểm tra.	Chuyên viên Phòng QLTM	01 ngày làm việc	BM05-QT-26 Báo cáo đề xuất cấp giấy chứng nhận BM06-QT-26 Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
	- Trường hợp cửa hàng xăng dầu không đủ điều kiện cấp giấy phép: Dự thảo Thông báo trả hồ sơ.			BM03-QT-26 Thông báo trả hồ sơ
B6	Kiểm tra nội dung văn bản của	Lãnh đạo	01 ngày	BM03-QT-26 Thông

	<p>chuyên viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: Ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét. - Hoặc yêu cầu nhân viên thụ lý chính sửa nội dung văn bản. 	Phòng QLTM	làm việc	<p>báo trả hồ sơ BM05-QT-26 Báo cáo đề xuất cấp giấy chứng nhận BM06-QT-26 Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.</p>
B7	Lãnh đạo Sở phê duyệt cấp Giấy chứng nhận hoặc Thông báo trả hồ sơ.	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc	<p>BM03-QT-26 Thông báo trả hồ sơ. BM06-QT-26 Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.</p>
B8	Lấy số dấu văn thư chuyên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy chứng nhận hoặc Thông báo trả hồ sơ và cập nhật vào Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc.	Chuyên viên Phòng QLTM và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày làm việc	<p>BM03-QT-26 Thông báo trả hồ sơ. BM06-QT-26 Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu. BM07-QT-26 Sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.</p>
B9	Trả kết quả cho doanh nghiệp	Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính	BM07-QT-26 Sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
B10	Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở Công Thương có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Chuyên viên Phòng QLTM	Giờ hành chính	BM07-QT-09 Sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
4	Biểu mẫu			
	1. BM01-QT-26: Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ			

điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP.

2. BM02-QT-26: Bảng kê thiết bị.

3. BM03-QT-26: Thông báo trả hồ sơ.

4. BM04-QT-26: Biên bản kiểm tra thực tế cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

5. BM05-QT-26: Tờ trình đề xuất cấp giấy chứng nhận.

6. BM06-QT-26: Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

7. BM07-QT-26: Sổ theo dõi cấp bổ sung, sửa đổi GCN cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

8. BM08-QT-26: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

9. BM09-QT-26: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

10. BM10-QT-26: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

Mẫu số 03

(Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ)

Tên doanh nghiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI
GIẤY CHỨNG NHẬN CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

Tên doanh nghiệp:.....
 Tên giao dịch đối ngoại:.....sở chính:.....
 Điện thoại:.....Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....do

..... cấp ngày.....

Mã số thuế:.....
 Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014.

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:

Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã được cấp số.....ngày.....

Lý do đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi:

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

9/11/21

BẢNG KÊ
CÁC TRANG THIẾT BỊ CỦA CỬA HÀNG, TRẠM BÁN LẺ XĂNG DẦU

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ (đặc điểm, chủng loại, dung tích...)
1	Cột bơm		
2	Bể chứa xăng dầu		
3	Họng nạp kín		
4	Van thở		
5	Thiết bị ngăn lửa (van một chiều lắp tại họng nhập ngăn lửa từ bên ngoài vào trong bể)		
6	Thiết bị trượt tích điện khi nhập hàng		
7	Hệ thống thu hồi hơi xăng		
8	Bộ tiêu lệnh, nội quy PCCC và các biển cấm		
9	Phương tiện PCCC - Bình cứu hỏa > 25 Kg - Bình cứu hỏa > 4Kg - Bể (phuy cát) - Xéng - Bể (phuy nước) - Chăn sợi(amiăng)		
10	Hệ thống điện: - Đường dây điện - Cầu giao tổng - Bóng đèn: + Tại cột bơm + Tại khu vực bể chứa... + Tại cửa hàng bán dầu mỡ nhờn		

Hà Nội, ngày tháng năm
Giám đốc (hoặc chủ doanh nghiệp)
(Ký tên , đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

Hà Nội, ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

**Trả hồ sơ đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi
Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu**

Kính gửi:.....

- Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ quy định về "Kinh doanh xăng dầu"; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014;

- Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm..... của [tên thương nhân đăng ký], Sở Công Thương Hà Nội nhận thấy chưa đủ căn cứ để xem xét, cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu với các lý do sau:

1. Điều kiện về phòng cháy và chữa cháy:

Đảm bảo Chưa đảm bảo

Lý do chưa đảm bảo:

2. Điều kiện về môi trường:

Đảm bảo Chưa đảm bảo

Lý do chưa đảm bảo:

3. Các điều kiện khác:

Đảm bảo Chưa đảm bảo

Lý do chưa đảm bảo:

Do đó, để được xem xét, cấp giấy chứng nhận Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, Sở Công Thương đề nghị [tên thương nhân đăng ký] thực hiện một số nội dung sau:

Sau khi [tên thương nhân đăng ký] hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu nêu trên, đề nghị doanh nghiệp gửi hồ sơ về Sở Công Thương để được xem xét, cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu./.

Nơi nhận:

.....;

.....;

- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

BM04-QT-26

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
 CỦA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Dùng cho trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu trong trường hợp thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận)

- Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ quy định về "Kinh doanh xăng dầu"; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014;

- Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa,

Hôm nay, ngàytháng.....năm.....

Tại:.....

.....

Chúng tôi gồm:

a. Đại diện Phòng Quản lý thương mại - Sở Công Thương Hà Nội:

- Ông (bà):

- Ông (bà):

b. Đại diện doanh nghiệp:

- Ông (bà):

- Ông (bà):

Cùng tiến hành kiểm tra thực tế các điều kiện của cửa hàng bán lẻ xăng dầu, cụ thể như sau:

I. Điều kiện về hồ sơ:

1. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã được cấp số

..... ngày....., thời hạn đến.....

2. Căn cứ hồ sơ khai báo, Doanh nghiệp đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu do

..... (tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi kèm theo: ...

II. Các điều kiện liên quan khác: (thẩm định thực tế tại cửa hàng xăng dầu)

1. Điều kiện về môi trường:

Có Báo cáo quan trắc môi trường định kỳ tháng năm.....do

2. Điều kiện về phòng cháy và chữa cháy:

Có biên bản kiểm tra định kỳ PCCC ngàydo

3. Điều kiện về trang thiết bị của cửa hàng xăng dầu:

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng			Đảm bảo	Không đảm bảo	Lý do không đảm bảo
		Theo quy định	Theo bảng kê	Kết quả kiểm tra thực tế			
1	Cột bơm						
2	Bể chứa xăng dầu						
3	Họng nạp kín						
4	Van thở						
5	Thiết bị ngăn lửa						
6	Trượt tích điện						
7	Hệ thống thu hồi hơi xăng						
8	Bộ Tiêu lệnh, nội quy PCCC và các biển cấm						
9	Phương tiện PCCC tại chỗ						
-	Bình cứu hỏa 35kg						
-	Bình cứu hỏa 4kg						

9/1/2

-	Bình cứu hỏa 8kg						
-	Bể (phuy) cát						
-	Bể (phuy) nước						
-	Chăn sợi						
-	Xăng						
10	Hệ thống điện						
-	Đường dây điện						
-	Cầu dao tổng						
-	Bóng đèn						
	+ Tại khu vực cột bơm						
	+ Tại khu vực bể chứa						

4. Điều kiện về kiểm định cột bơm:

Cócột vòi. Có giấy chứng nhận kiểm định cột bơm do kiểm định ngày

5. Điều kiện về nhân viên:

Hồ sơ khai báo gồm có nhân viên, có..... chứng chỉ nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu.

6. Điều kiện về nguồn hàng:

Hợp đồng đại lý/ Hợp đồng nhượng quyền thương mại số ngày giữa và

7. Việc chấp hành các quy định về kinh doanh xăng dầu:

- Biển hiệu của doanh nghiệp:.....
- Tên của doanh nghiệp đầu mối:.....
- Niêm yết bảng giá:.....
- Niêm yết thời gian bán hàng:

III. Ý kiến của doanh nghiệp:

.....

IV. Kết luận của Đoàn kiểm tra:

Tại thời điểm kiểm tra cửa hàng đủ điều kiện hoặc chưa đủ điều kiện để cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

Lý do chưa đủ điều kiện:

.....

Đại diện doanh nghiệp:
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ trách cửa hàng

Đại diện Sở Công Thương
trực tiếp kiểm tra, thẩm định:

Handwritten signature

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG QLTM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V/v cấp bổ sung, sửa đổi Giấy Chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy Chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp bổ sung, sửa đổi

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp

- Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

01/2/

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/GCNĐĐK-SCT

....., ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU
Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ ...: ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội quy định chức năng nhiệm vụ của Sở Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

1. Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Thuộc sở hữu doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do cấp lần đầu ngày; đăng ký thay đổi lần thứ ngày

Mã số thuế:

Đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

Handwritten signature

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu.

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do cấp lần đầu ngày; đăng ký thay đổi lần thứ ngày

Mã số thuế:

Điều 2. [Tên doanh nghiệp] phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày tháng năm thay thế cho Giấy chứng nhận số/GCNĐĐK-SCT ngày của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

- [Tên doanh nghiệp];
- Bộ Công Thương;
- UBND quận/huyện/thị xã.....;
- Cục QLTT Hà Nội;
- Lưu: QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

Handwritten signature

**SỔ THEO DÕI CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Stt	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở	Liên hệ	GCN đủ điều kiện	Lần cấp	Ghi chú

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM08-QT-26

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

.....

ý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM09-QT-26

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
KẾT QUẢ

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ

nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM10-QT-26

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ... phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;

- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

1/1/2

27. Quy trình: Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (QT-27)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thẩm định cấp GP TL CSBL của TCKT CVĐTNN thuộc trường hợp phải kiểm tra nhu cầu kinh tế và có xin ý kiến Bộ Công Thương		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với TCKT CVĐTNN, được cấp GPKD ghi nhận mục tiêu thực hiện QPPBL có TLCSBL. Các cán bộ, công chức thuộc Sở Công Thương Hà Nội		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý 1. Luật Thương mại ngày 14/6/2005; 2. Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; 3. Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; 4. Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; 5. Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; 6. Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	TCKT CVĐTNN đề nghị cấp GP lập CSBL tại Hà Nội gửi hồ sơ trực tiếp đến Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng). Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tiếp nhận 02 bộ hồ sơ của doanh nghiệp. Viết Giấy tiếp nhận hồ sơ giao cho doanh nghiệp và chỉ nhận hồ sơ đã đủ theo quy định. Hồ sơ bao gồm:		
	1. Đơn đề nghị cấp GP lập CSBL (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP)	x	
	2. Bản giải trình có nội dung: + Địa điểm lập CSBL: địa chỉ CSBL; mô tả khu vực chung, có liên quan và khu vực sử dụng để lập CSBL; giải trình việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP; kèm theo	x	

	<p>tài liệu về địa điểm lập CSBL; + Kế hoạch kinh doanh tại CSBL: trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh; + Kế hoạch tài chính cho việc lập CSBL: báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính</p>		
	3. Bản giải trình các tiêu chí ENT quy định tại điểm c, d và đ khoản 2 Điều 23 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	x	
	4. Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn.		x
	5. GCN ĐKDN		x
	6. GCN ĐKĐT dự án lập CSBL (nếu có)		x
	7. GPKD		x
3.3	Số lượng hồ sơ		
	02 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	54 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, ý kiến chấp thuận của Hội đồng ENT và Bộ Công Thương. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội. Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bru chính công ích của Thành phố. Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).		
3.6	Phí/Lệ phí		
	Không		

3.7 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	BP TN&TKQ tiếp nhận 02 bộ hồ sơ của TCKT CVĐTNN và kiểm tra hồ sơ. Viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả giao cho doanh nghiệp và chỉ nhận hồ sơ đã đủ theo quy định.	TCKT CVĐTNN có nhu cầu	Tùy theo hình thức nộp theo mục 5.5.	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B2	Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra đầu mục hồ sơ (trực tiếp đối với hình thức nộp hình thức nộp tại BP TN&TKQ hoặc gửi qua qua dịch vụ Bru chính công ích của Thành phố) kiểm tra trên phần mềm Công Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3, 4: - Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): nhập thông tin vào sổ theo dõi hồ sơ; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ giao lại cho người nộp hồ sơ (đối với trường hợp nộp qua Công Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3,4, trả lời và hướng dẫn qua phần mềm).	CV Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
B3	Phòng chuyên môn tiến hành kiểm tra tính chính xác, đầy đủ các nội dung của hồ sơ.	CV PXNK-TT&TNN	0,5 ngày làm việc	Theo mục 5.2
B4	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ			

	theo các trường hợp sau:			
B4a	Nếu hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, Phòng chuyên môn dự thảo văn bản trình LĐS ký trả lời TCKT CVĐTNN, nêu rõ những nội dung chưa đủ điều kiện, yêu cầu TCKT CVĐTNN bổ sung, gửi lại hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ để gửi trả TCKT CVĐTNN, gồm có: + Phiếu thẩm định hồ sơ + Văn bản trả lời hoặc gửi giấy mời TCKT CVĐTNN đến làm việc	CV + LĐP PXNK- TT&TNN N	1,5 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Phiếu thẩm định hồ sơ hoặc giấy mời TCKT CVĐTNN đến làm việc
B4b	Trong trường hợp cần thiết, Phòng chuyên môn kiểm tra thực tế tại địa điểm lập cơ sở bán lẻ để xác minh tính xác thực của hồ sơ. Nếu xác minh đúng tính xác thực thì chuyển sang B4c; nếu không xác thực thì quay lại B4a	CV + LĐP PXNK- TT&TNN N	02 ngày làm việc	Biên bản làm việc
B4c	Nếu hồ sơ đạt yêu cầu nhưng DN không đủ điều kiện cấp GP TL CSBL, Phòng chuyên môn hoàn chỉnh các tài liệu, hồ sơ trình LĐS phê duyệt, gồm: + 01 bộ hồ sơ của doanh nghiệp. + Phiếu thẩm định hồ sơ + Văn bản trả lời Chuyển B13	CV + LĐP PXNK- TT&TNN N	1,5 ngày làm việc trong trường hợp qua B4b; 3,5 ngày làm việc khi không qua B4b	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Phiếu thẩm định hồ sơ VBTL hoặc giấy mời TCKT CVĐTNN đến làm việc
B4d	Nếu hồ sơ đạt yêu cầu và DN đủ điều kiện cấp GP TL CSBL, Phòng chuyên môn hoàn chỉnh các tài liệu, hồ sơ trình LĐS phê duyệt, gồm: + 01 bộ hồ sơ của doanh nghiệp. + Phiếu thẩm định hồ sơ + Báo cáo Chủ tịch Hội đồng ENT + Văn bản xin ý kiến các thành viên Hội đồng ENT	CV + LĐP PXNK- TT&TNN N	07 ngày làm việc trong trường hợp qua B4b; 09 ngày làm việc khi không qua B4b	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Phiếu thẩm định hồ sơ - Báo cáo Chủ tịch Hội đồng ENT - Văn bản xin ý kiến các thành viên Hội đồng ENT

B5	Chủ tịch hội đồng ENT hoàn thành việc xem xét phê duyệt văn bản xin ý kiến Hội đồng ENT. Nếu hồ sơ trình Chủ tịch hội đồng ENT cần chỉnh sửa, Phòng chuyên môn có trách nhiệm hoàn chỉnh lại hồ sơ theo yêu cầu.	Chủ tịch hội đồng ENT	01 ngày làm việc	
B6	Hội đồng ENT thẩm định hồ sơ. Trường hợp quá thời hạn đề nghị trong văn bản xin ý kiến mà thành viên hội đồng ENT chưa có ý kiến, Phòng chuyên môn dự thảo văn bản trả lại hồ sơ cho DN, trình LDS phê duyệt, gồm: + 01 bộ hồ sơ của doanh nghiệp. + Phiếu thẩm định hồ sơ + Văn bản trả lại hồ sơ Sau khi nhận được đủ ý kiến từ các thành viên Hội đồng ENT thì chuyển sang B7	Thành viên hội đồng ENT	21 ngày làm việc	- Phiếu thẩm định hồ sơ - Văn bản trả lại hồ sơ
B7	Sau khi các thành viên Hội đồng ENT có ý kiến bằng văn bản, Phòng chuyên môn căn cứ nội dung của văn bản trả lời:			
B7a	Nếu 01 trong các thành viên Hội đồng ENT có ý kiến yêu cầu TCKT CV ĐTNN điều chỉnh, bổ sung hồ sơ và nội dung giải trình, Phòng chuyên môn dự thảo văn bản trình LDS ký trả lời TCKT CVĐTNN, yêu cầu TCKT CVĐTNN bổ sung, gồm có: + Phiếu thẩm định hồ sơ + Văn bản trả lời + Các văn bản trả lời của Hội đồng ENT Khi TCKT CV ĐTNN đủ hồ sơ nộp lại theo yêu cầu thì quay lại B1	CV + LDP PXNK- TT&TNN N	02 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Phiếu thẩm định hồ sơ - Văn bản trả lời
B7b	Nếu các thành viên Hội đồng ENT nhất trí, BP TN&TKQ thông báo			

	để DN nộp lại hồ sơ và viết Phiếu biên nhận như B1, B2. Phòng chuyên môn tiếp nhận và chuyển sang thực hiện B8			
B8	Phòng chuyên môn hoàn chỉnh các tài liệu, hồ sơ trình Chủ tịch Hội đồng ENT phê duyệt Kết luận đề xuất, gồm: + 01 bộ hồ sơ của doanh nghiệp. + Phiếu thẩm định hồ sơ + Kết luận đề xuất	CV + LDP PXNK- TT&TNN	02 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Phiếu thẩm định hồ sơ - Kết luận đề xuất
B9	Chủ tịch Hội đồng ENT hoàn thành việc xem xét phê duyệt văn bản Kết luận đề xuất	Chủ tịch hội đồng ENT	01 ngày làm việc	Kết luận đề xuất
B10	Sau khi Chủ tịch Hội đồng ENT phê duyệt Kết luận đề xuất, Phòng chuyên môn hoàn chỉnh các tài liệu, hồ sơ trình LDS xin ý kiến Bộ Công Thương, gồm: + 01 bộ hồ sơ của doanh nghiệp. + Phiếu thẩm định hồ sơ + Văn bản xin ý kiến Bộ Công Thương	CV + LDP PXNK- TT&TNN	02 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Phiếu thẩm định hồ sơ - Văn bản xin ý kiến Bộ Công Thương
B11	LDS hoàn thành việc xem xét phê duyệt văn bản xin ý kiến Bộ Công Thương/văn bản trả lời. Nếu hồ sơ trình LDS cần chỉnh sửa, Phòng chuyên môn có trách nhiệm hoàn chỉnh lại hồ sơ theo yêu cầu để trình LDS phê duyệt.	LDS	01 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Phiếu thẩm định hồ sơ - Văn bản xin ý kiến Bộ Công Thương
B12	Sau khi LDS phê duyệt, Phòng chuyên môn có trách nhiệm lấy số văn bản, đóng dấu văn bản và gửi Bộ Công Thương kèm theo 01 bộ hồ sơ của doanh nghiệp.	CV + LDP PXNK- TT&TNN	01 ngày làm việc	- Văn bản xin ý kiến Bộ Công Thương - Hồ sơ doanh nghiệp
B13	Sau khi Bộ Công Thương có ý kiến bằng văn bản, Phòng chuyên môn căn cứ nội dung của văn bản trả lời theo các trường hợp B15a,	CV + LDP PXNK- TT&TNN	10 ngày làm việc	- Bộ Công Thương có ý kiến trong 10 ngày làm việc từ khi nhận được văn bản của Sở

	<p>15b, 15c dưới đây. Trường hợp quá thời hạn đề nghị trong văn bản xin ý kiến mà Bộ Công Thương chưa có ý kiến, Phòng chuyên môn dự thảo văn bản trả lại hồ sơ cho DN, trình LDS phê duyệt, gồm: + 01 bộ hồ sơ của doanh nghiệp. + Tờ trình kết quả thẩm định hồ sơ + Văn bản trả lại hồ sơ Sau khi nhận được ý kiến từ Bộ Công Thương thì chuyển sang B15a/15b/15c tùy theo từng trường hợp trả lời của Bộ.</p>	N		<p>Công Thương kèm hồ sơ - Phiếu thẩm định hồ sơ - Văn bản trả lại hồ sơ</p>
B14	<p>Nếu Bộ Công Thương chấp thuận cấp phép, BP TN&TKQ thông báo để DN nộp lại hồ sơ và viết Phiếu biên nhận như B1, B2. Phòng chuyên môn tiếp nhận và thực hiện B15a. Nếu Bộ không chấp thuận thì chuyển B15b/15c</p>			
B15	<p>Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ theo các trường hợp cho ý kiến của Bộ Công Thương như sau:</p>			
B15a	<p><i>Nếu Bộ Công Thương chấp thuận cấp phép:</i> Phòng chuyên môn hoàn chỉnh các tài liệu, hồ sơ trình LDS phê duyệt, gồm: + 01 bộ hồ sơ của doanh nghiệp. + Tờ trình kết quả thẩm định hồ sơ + GP lập CSBL, gồm 03 bản in trên phôi để trả doanh nghiệp và lưu tại phòng QLTM, 01 bản in trên giấy để lấy số và lưu tại văn thư</p>	<p>CV + LDP PXNK- TT&TNN N</p>	<p>02 ngày làm việc</p>	<p>- Phiếu thẩm định hồ sơ - GPTL CSBL</p>
B15b	<p><i>Nếu Bộ Công Thương yêu cầu doanh nghiệp bổ sung giải trình và/hoặc tài liệu:</i> Phòng chuyên môn dự thảo văn</p>	<p>CV + LDP PXNK- TT&TNN</p>	<p>02 ngày làm việc</p>	<p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Phiếu thẩm định hồ sơ</p>

	<p>bản trình LDS ký văn bản đề nghị doanh nghiệp bổ sung giải trình và/hoặc tài liệu, gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phiếu thẩm định hồ sơ + Văn bản đề nghị doanh nghiệp giải trình/bổ sung hồ sơ + Văn bản ý kiến của Bộ Công Thương <p>Tùy thuộc vào yêu cầu cụ thể tại văn bản của Bộ Công Thương, khi TCKT CVĐTNN đủ hồ sơ nộp lại theo yêu cầu thì quay lại B1 hoặc B11</p>	N		- Văn bản đề nghị doanh nghiệp giải trình/bổ sung hồ sơ
B15c	<p>Nếu Bộ Công Thương từ chối cấp phép:</p> <p>Phòng chuyên môn dự thảo văn bản trình LDS ký trả lời TCKT CVĐTNN, nêu rõ lý do không cấp phép theo ý kiến của Bộ Công Thương, gửi lại hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ để gửi trả TCKT CVĐTNN, gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phiếu thẩm định hồ sơ + Văn bản trả lời doanh nghiệp + Văn bản ý kiến của Bộ Công Thương 	CV + LDP PXNK- TT&TNN N	02 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Phiếu thẩm định hồ sơ - Văn bản trả lời
B16	Sau khi LDS phê duyệt, Phòng chuyên môn có trách nhiệm lấy số văn bản hoặc số giấy phép ở bộ phận văn thư, đóng dấu văn bản/giấy phép và trả lại cho Bộ phận TN&TKQ 01 bản để trả cho TNNN và lưu 01 bản GP cùng hồ sơ. Bộ phận Văn thư lưu 01 bản in trên giấy thường, có đánh số theo dõi.	CV + LDP PXNK- TT&TNN N	01 ngày làm việc	GP TL CSBL/Văn bản trả lời
B17	Khi nhận kết quả từ phòng chuyên môn, BP TN&TKQ trả kết quả cho doanh nghiệp (GP hoặc văn bản trả lời kèm theo hồ sơ).	Bộ phận Một cửa	01 ngày làm việc	GP TL CSBL/Văn bản trả lời

B18	Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở Công Thương có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp phép	CV PXNK- TT&TNN N		Sổ theo dõi cấp phép
4	Biểu mẫu 1. BM01-QT-27: Thông báo trả lại và yêu cầu bổ sung hồ sơ/Trả lời hồ sơ 2. BM02-QT-27: Thông báo trả lời hồ sơ (trường hợp từ chối cấp phép) 3. BM03-QT-27: Thông báo trả lại hồ sơ (trường hợp xin ý kiến cơ quan khác quá hạn chưa được trả lời) 4. BM04-QT-27: Phiếu thẩm định hồ sơ 5. BM05-QT-27: Giấy mời làm việc 6. BM06-QT-27: Mẫu Biên bản làm việc kiểm tra xác minh thực tế hồ sơ 7. BM07-QT-27: Đơn đề nghị cấp GP lập CSBL 8. BM08-QT-27: Văn bản xin ý kiến Bộ Công Thương (lần đầu) 9. BM09-QT-27: Mẫu GP lập CSBL 10. BM10-QT-27: Văn bản xin ý kiến các thành viên Hội đồng ENT 11. BM11-QT-27: Văn bản đôn đốc các thành viên Hội đồng ENT/Bộ Công Thương 12. BM12-QT-27: Sổ theo dõi cấp GP lập CSBL 13. BM13-QT-27: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 14. BM14-QT-27: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 15. BM15-QT-27: Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả 16. BM16-QT-27: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ			

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT , ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại và yêu cầu bổ sung hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty về việc đề nghị cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

Trong hồ sơ của doanh nghiệp có các nội dung sau chưa hợp lệ:

.....

Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ của Công ty..... Sở Công Thương sẽ xem xét thực hiện quy trình cấp Giấy lập cơ sở bán lẻ sau khi doanh nghiệp nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ
 (Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Công ty
-;
- Lưu VT, XNK.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

**Trả lại hồ sơ và từ chối cấp phép đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán
 lẻ của công ty**

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty về việc đề nghị cấp giấy phép kinh doanh/Giấy phép lập cơ sở bán lẻ, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

Không chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... với lý do:

.....

Sở Công Thương trả lại hồ sơ thông báo để công ty được biết.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ
 (Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Công ty
-
- Lưu VT, XNK.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-SCT , ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

**Trả lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ...
 của công ty**

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty ... về việc đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ..., Sở Công Thương đã ban hành văn bản số ... ngày ... xin ý kiến các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương theo quy trình cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ quy định tại Điều 28 Nghị định 09/2018/NĐ-CP.

Đến nay đã hết thời hạn cho ý kiến của các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương, tuy nhiên Sở Công Thương vẫn chưa nhận được văn bản trả lời của Bộ Công Thương theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP. Do đó, Sở Công Thương chưa có căn cứ để xem xét, cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... của Công ty.

Sở Công Thương trả lại toàn bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... mà Công ty đã nộp ngày ... kèm theo Thông báo này và sẽ tiếp tục đôn đốc các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương cho ý kiến đối với hồ sơ đã nộp của Công ty. Sau khi có văn bản trả lời của các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương, Sở Công Thương sẽ thông báo để doanh nghiệp biết và tiếp tục thực hiện quy trình cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Công ty
- Lưu VT, XNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

**PHÒNG XUẤT NHẬP KHẨU – THỊ TRƯỜNG
VÀ THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI**

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên tổ chức kinh tế có vốn ĐTNN:
2. Quốc tịch:
3. Nội dung doanh nghiệp đề nghị:
4. Ngày tiếp nhận:
5. Ngày trả kết quả:
6. Thủ tục hồ sơ:

TT	Thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng	
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ
1					
2					
3					
4					
5					

7. Ý kiến của Phòng:

.....

Phòng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét ký ban hành giấy phép/văn bản...

Chuyên viên thụ lý

Lãnh đạo phòng

Handwritten signature

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ /GM-SCT

Hà Nội, ngày _____ tháng _____ năm 20....

GIẤY MỜI

Kính gửi: Ông (Bà) Giám đốc công ty

Sở Công Thương Hà Nội thông báo tới Quý ông (bà): Chúng tôi sẽ tiến hành làm việc với công ty tại, cụ thể như sau:

Thành phần:

Thời gian : _____ giờ ngày _____ tháng _____ năm 20.....

Nội dung :

Vậy yêu cầu Ông (Bà) Giám đốc công ty có mặt trong thời gian trên, đồng thời chuẩn bị các giấy tờ liên quan của công ty để buổi làm việc đạt kết quả.

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, XNK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC
Kiểm tra xác minh thực tế hồ sơ thủ tục hành chính

Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 22/8/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

Căn cứ thủ tục hành chính số ngày tháng năm 20.... về việc.....

Đại diện tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở:

Điện thoại:

Hôm nay, vào hồigiờ..... phút, ngày tháng năm 20.... tổ kiểm tra của Sở Công Thương Hà Nội tiến hành làm việc với văn phòng đại diện để xác minh một số vấn đề:

I. Những vấn đề cần xác minh:

.....
.....
.....

II. Ý kiến giải trình của doanh nghiệp:

.....
.....
.....

III. Kết luận và kiến nghị:

.....
.....
.....

Biên bản được lập thành 02 bản có nội dung như nhau, bao gồm trang, mỗi bên giữ 01 bản. Biên bản được đọc lại đầy đủ các nội dung trên cho những người có trong biên bản cùng nghe, công nhận là đúng, ký xác nhận.

Buổi làm việc kết thúc lúc hồi giờ ngày/...../20.....

Đại diện doanh nghiệp

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội



TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ SỐ...

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:.....Fax:Email:Website:

.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần¹ ... ngày...tháng...năm....Các cơ sở bán lẻ đã lập trên phạm vi toàn quốc²:**II. Đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ... với nội dung như sau:**

1. Tên cơ sở bán lẻ:

2. Địa chỉ cơ sở bán lẻ:

3. Loại hình cơ sở bán lẻ:

4. Quy mô cơ sở bán lẻ, gồm:

- Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có): ... m²- Tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có): ...m², trong đó:+ Diện tích bán hàng: ... m²+ Diện tích kinh doanh dịch vụ (nếu có): ...m²

5. Hàng hóa phân phối tại cơ sở bán lẻ:

6. Thời hạn hoạt động của cơ sở bán lẻ:

7. Các đề xuất khác (nếu có):

III. Doanh nghiệp cam kết

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1.;

2.;

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.² Lập phụ lục theo tỉnh/thành phố nêu các nội dung: số thứ tự; tên cơ sở bán lẻ; số, ngày, tháng, năm của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ; địa chỉ của cơ sở bán lẻ.

Mẫu công văn xin ý kiến Bộ Công Thương (lần đầu)**UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SCT-XNK

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v xin ý kiến về việc thành lập cơ
sở bán lẻ số của Công ty

.....

Kính gửi: Bộ Công Thương

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Sau khi kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định;

Sở Công Thương Hà Nội xét thấy về nguyên tắc, công ty đáp ứng điều kiện để được cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số Do vậy, Sở Công Thương gửi hồ sơ của công ty và đề nghị Bộ Công Thương có ý kiến về việc cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số có địa chỉ tại theo đề nghị của công ty (có hồ sơ kèm theo).

Sở Công Thương Hà Nội kính đề nghị Quý Bộ có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ để Sở Công Thương Hà Nội có căn cứ xem xét cấp phép lập cơ sở bán lẻ số..... của công ty

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XNK

LÃNH ĐẠO SỞ


MẪU GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ

UBND TỈNH/ THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ

Số:.....

Cấp lần đầu, ngày ... tháng ... năm...

Điều chỉnh lần thứ ..., ngày ... tháng ... năm...

Gia hạn lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

Cấp lại lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do ... cấp ngày ... tháng ... năm...)

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị của.....

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....**I. Cho phép**

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số ... do ... cấp lần đầu ngày... tháng năm....

II. Được lập cơ sở bán lẻ số ... với nội dung như sau:

1. Tên cơ sở bán lẻ:

2. Địa chỉ cơ sở bán lẻ:

3. Loại hình cơ sở bán lẻ:

4. Quy mô cơ sở bán lẻ, gồm:

- Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có):... m²- Tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có):... m², trong đó:+ Diện tích bán hàng: ... m²+ Diện tích kinh doanh dịch vụ (nếu có): ... m²

5. Các nội dung khác (nếu có):

III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp đến hết ngày... tháng...năm...**IV. Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc: 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 02 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh/thành phố/.**

Sao gửi:

LÃNH ĐẠO SỞ

-

¹ Liệt kê các cơ quan nhận theo quy định tại Điều 41 Nghị định này.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
**HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
 NHU CẦU KINH TẾ (ENT)**

Số: _____/HD-SCT

V/v kiểm tra nhu cầu kinh tế đối với
 đề nghị thành lập cơ sở bán lẻ thứ
 của công ty

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi:

- Sở Công Thương Hà Nội;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội;
- Cục Thuế thành phố Hà Nội;
- UBND quận/huyện

Chủ tịch Hội đồng ENT nhận được Báo cáo số .../BC-SCT ngày ... của Sở Công Thương Hà Nội về việc thực hiện kiểm tra nhu cầu kinh tế đối với đề xuất lập cơ sở bán lẻ thứ ... của Công ty .. tại địa chỉ: ...

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 3706/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc Thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế đối với việc lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc diện phải kiểm tra nhu cầu kinh tế của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh Quyết định số 3706/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND thành phố Hà Nội;

Chủ tịch Hội đồng ENT gửi kèm hồ sơ đề nghị thành lập cơ sở bán lẻ thứ ... của Công ty ..., đề nghị các thành viên Hội đồng ENT cho ý kiến đánh giá theo chức năng, nhiệm vụ được giao dựa trên các Tiêu chí kiểm tra nhu cầu kinh tế quy định tại Điều 23 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Văn bản tham gia ý kiến của các Sở, Ngành, UBND quận/huyện đề nghị gửi về Sở Công Thương trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ để đảm bảo thời hạn thực hiện giải quyết hồ sơ cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ số theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Lưu: Sở CT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ENT

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-XNK

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v xin ý kiến về việc thành lập cơ
sở bán lẻ số của Công ty
..... (lần 2)

Kính gửi:

Thực hiện quy trình cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ của doanh nghiệp theo quy định tại điều 29 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP, Sở Công Thương Hà Nội đã ban hành văn bản số /SCT-XNK ngày .../.../..... xin ý kiến về việc thành lập cơ sở bán lẻ số của Công ty tại địa chỉ:

Đến nay đã đến thời hạn cho ý kiến của các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương theo quy định tại Điều 29 của Nghị định 09/2018/NĐ-CP, tuy nhiên Sở Công Thương chưa nhận được văn bản trả lời của các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương. Vì vậy, Sở Công Thương kính đề nghị các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương cho ý kiến đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... của Công ty ... trước ngày ... để có cơ sở thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

Sở Công Thương sẽ tiếp tục thực hiện quy trình cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho Công ty sau khi nhận được ý kiến trả lời của các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương.

Sở Công Thương rất mong nhận được sự hỗ trợ của quý Bộ để sớm giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

Xin trân trọng cảm ơn.

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XNK

SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP CƠ SỞ BÁN LẺ

MÃ SỐ	SỐ GIẤY PHÉP CSBL	TÊN DOANH NGHIỆP - TÊN CSBL	NGÀY CẤP	QUỐC TỊCH	GHI CHÚ
1					
2					
3					
.....					
.....					

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM13-QT-27

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại:Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ

nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM14-QT-27

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
-
-

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM15-QT-27

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../PXL-

....., ngày tháng năm

PHIẾU XIN LỖI VÀ HẸN LẠI NGÀY TRẢ KẾT QUẢ

Kính gửi:.....

Ngày...tháng...năm ..., (tên cơ quan, đơn vị) tiếp nhận giải quyết hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính (tên thủ tục hành chính) của Ông/Bà/Tổ chức; mã số:

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ:giờ..., ngày...tháng...năm...

Tuy nhiên đến nay, (tên cơ quan, đơn vị) chưa trả kết quả giải quyết hồ sơ của Ông/Bà/Tổ chức đúng thời hạn quy định ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả/Biên nhận hồ sơ. Lý do:...

Sự chậm trễ này đã gây phiền hà, tốn kém chi phí, công sức của Ông/Bà/Tổ chức.

(tên cơ quan, đơn vị) xin lỗi Ông/Bà/Tổ chức và sẽ trả kết quả giải quyết hồ sơ cho Ông/Bà/Tổ chức vào ngày tháng ... năm

Mong nhận được sự thông cảm của Ông/Bà/Tổ chức vì sự chậm trễ này./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM16-QT-27

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
.....			
.....			
.....			
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;
- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

28. Quy trình: Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini (QT-28):

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thẩm định điều chỉnh GP TL CSBL của TCKT CVĐTNN thuộc trường hợp phải kiểm tra nhu cầu kinh tế và có xin ý kiến Bộ Công Thương		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với TCKT CVĐTNN, đã được cấp GP lập CSBL. Các cán bộ, công chức thuộc Sở Công Thương Hà Nội		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý 1. Luật Thương mại ngày 14/6/2005; 2. Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; 3. Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; 4. Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; 5. Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; 6. Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	TCKT CVĐTNN đề nghị cấp GP lập CSBL tại Hà Nội gửi hồ sơ trực tiếp đến Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng). Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tiếp nhận 02 bộ hồ sơ của doanh nghiệp. Viết Giấy tiếp nhận hồ sơ giao cho doanh nghiệp và chỉ nhận hồ sơ đã đủ theo quy định. Hồ sơ bao gồm:		
	1. Đơn đề nghị điều chỉnh GP lập CSBL (Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định)	x	
	2. Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của CSBL trong năm gần nhất;	x	

<p>3. Bản giải trình có nội dung: + Địa điểm lập cơ sở bán lẻ: địa chỉ cơ sở bán lẻ; mô tả khu vực chung, có liên quan và khu vực sử dụng để lập cơ sở bán lẻ; giải trình việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP; kèm theo tài liệu về địa điểm lập cơ sở bán lẻ; + Kế hoạch kinh doanh tại cơ sở bán lẻ: trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh; + Kế hoạch tài chính cho việc lập CSBL: báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính;</p>	x	
<p>3. Bản giải trình các tiêu chí ENT quy định tại điểm c, d và đ khoản 2 Điều 23 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.</p>	x	
<p>4. Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn</p>		x
3.3	Số lượng hồ sơ	
	02 bộ	
3.4	Thời gian xử lý	
	54 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, có ý kiến chấp thuận của Hội đồng ENT và Bộ Công Thương. Trường hợp từ chối cấp sẽ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả	
	<p>Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội. Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bru chính công ích của Thành phố. Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>	
3.6	Phí/Lệ phí	
	Không	

3.7 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	BP TN&TKQ tiếp nhận 02 bộ hồ sơ của TCKT CVĐTNN và kiểm tra hồ sơ. Viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả giao cho doanh nghiệp và chỉ nhận hồ sơ đã đủ theo quy định.	TCKT CVĐTNN N có nhu cầu	Tùy theo hình thức nộp theo mục 5.5.	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B2	Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra đầu mục hồ sơ (trực tiếp đối với hình thức nộp hình thức nộp tại BP TN&TKQ hoặc gửi qua qua dịch vụ Bru chính công ích của Thành phố) kiểm tra trên phần mềm Cổng Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3, 4: - Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): nhập thông tin vào sổ theo dõi hồ sơ; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ giao lại cho người nộp hồ sơ (đối với trường hợp nộp qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến TP Hà Nội đối với hồ sơ nộp dịch vụ công mức 3, 4, trả lời và hướng dẫn qua phần mềm).	CV BP TN&TK Q	0,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
B3	Phòng chuyên môn tiến hành kiểm tra tính chính xác, đầy đủ các nội dung của hồ sơ.	CV PXNK- TT&TNN N	0,5 ngày làm việc	Theo mục 5.2
B4	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ			

	theo các trường hợp sau:			
B4a	Nếu hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, Phòng chuyên môn dự thảo văn bản trình LĐS ký trả lời TCKT CVĐTNN, nêu rõ những nội dung chưa đủ điều kiện, yêu cầu TCKT CVĐTNN bổ sung, gửi lại hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ để gửi trả TCKT CVĐTNN, gồm có: + Phiếu thẩm định hồ sơ + Văn bản trả lời hoặc gửi giấy mời TCKT CVĐTNN đến làm việc	CV + LĐP PXNK- TT&TNN N	1,5 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Phiếu thẩm định hồ sơ VBTL hoặc giấy mời TCKT CVĐTNN đến làm việc
B4b	Trong trường hợp cần thiết, Phòng chuyên môn kiểm tra thực tế tại địa điểm lập cơ sở bán lẻ để xác minh tính xác thực của hồ sơ. Nếu xác minh đúng tính xác thực thì chuyển sang B4c; nếu không xác thực thì quay lại B4a	CV + LĐP PXNK- TT&TNN N	02 ngày làm việc	Biên bản làm việc
B4c	Nếu hồ sơ đạt yêu cầu nhưng DN không đủ điều kiện cấp GP TL CSBL, Phòng chuyên môn hoàn chỉnh các tài liệu, hồ sơ trình LĐS phê duyệt, gồm: + 01 bộ hồ sơ của doanh nghiệp. + Phiếu thẩm định hồ sơ + Văn bản trả lời Chuyển B13	CV + LĐP PXNK- TT&TNN N	1,5 ngày làm việc trong trường hợp qua B4b; 3,5 ngày làm việc khi không qua B4b	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Phiếu thẩm định hồ sơ VBTL hoặc giấy mời TCKT CVĐTNN đến làm việc
B4d	Nếu hồ sơ đạt yêu cầu và DN đủ điều kiện cấp GP TL CSBL, Phòng chuyên môn hoàn chỉnh các tài liệu, hồ sơ trình LĐS phê duyệt, gồm: + 01 bộ hồ sơ của doanh nghiệp. + Phiếu thẩm định hồ sơ + Báo cáo Chủ tịch Hội đồng ENT + Văn bản xin ý kiến các thành viên Hội đồng ENT	CV + LĐP PXNK- TT&TNN N	07 ngày làm việc trong trường hợp qua B4b; 09 ngày làm việc khi không qua B4b	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Phiếu thẩm định hồ sơ - Báo cáo Chủ tịch Hội đồng ENT - Văn bản xin ý kiến các thành viên Hội đồng ENT

B5	<p>Chủ tịch hội đồng ENT hoàn thành việc xem xét phê duyệt văn bản xin ý kiến Hội đồng ENT. Nếu hồ sơ trình Chủ tịch hội đồng ENT cần chỉnh sửa, Phòng chuyên môn có trách nhiệm hoàn chỉnh lại hồ sơ theo yêu cầu.</p>	<p>Chủ tịch hội đồng ENT</p>	<p>01 ngày làm việc</p>	
B6	<p>Hội đồng ENT thẩm định hồ sơ. Trường hợp quá thời hạn đề nghị trong văn bản xin ý kiến mà thành viên hội đồng ENT chưa có ý kiến, Phòng chuyên môn dự thảo văn bản trả lại hồ sơ cho DN, trình LDS phê duyệt, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 01 bộ hồ sơ của doanh nghiệp. + Phiếu thẩm định hồ sơ + Văn bản trả lại hồ sơ <p>Sau khi nhận được đủ ý kiến từ các thành viên Hội đồng ENT thì chuyển sang B7</p>	<p>Thành viên hội đồng ENT</p>	<p>21 ngày làm việc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu thẩm định hồ sơ - Văn bản trả lại hồ sơ
B7	<p>Sau khi các thành viên Hội đồng ENT có ý kiến bằng văn bản, Phòng chuyên môn căn cứ nội dung của văn bản trả lời:</p>			
B7a	<p>Nếu 01 trong các thành viên Hội đồng ENT có ý kiến yêu cầu TCKT CV ĐTNN điều chỉnh, bổ sung hồ sơ và nội dung giải trình, Phòng chuyên môn dự thảo văn bản trình LDS ký trả lời TCKT CVĐTNN, yêu cầu TCKT CVĐTNN bổ sung, gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phiếu thẩm định hồ sơ + Văn bản trả lời + Các văn bản trả lời của Hội đồng ENT <p>Khi TCKT CV ĐTNN đủ hồ sơ nộp lại theo yêu cầu thì quay lại B1</p>	<p>CV + LDP PXNK- TT&TNN N</p>	<p>02 ngày làm việc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Phiếu thẩm định hồ sơ - Văn bản trả lời
B7b	<p>Nếu các thành viên Hội đồng ENT nhất trí, BP TN&TKQ thông báo</p>			

	để DN nộp lại hồ sơ và viết Phiếu biên nhận như B1, B2. Phòng chuyên môn tiếp nhận và chuyển sang thực hiện B8			
B8	Phòng chuyên môn hoàn chỉnh các tài liệu, hồ sơ trình Chủ tịch Hội đồng ENT phê duyệt Kết luận đề xuất, gồm: + 01 bộ hồ sơ của doanh nghiệp. + Phiếu thẩm định hồ sơ + Kết luận đề xuất	CV + LDP PXNK- TT&TNN N	02 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Phiếu thẩm định hồ sơ - Kết luận đề xuất
B9	Chủ tịch Hội đồng ENT hoàn thành việc xem xét phê duyệt văn bản Kết luận đề xuất	Chủ tịch hội đồng ENT	01 ngày làm việc	Kết luận đề xuất
B10	Sau khi Chủ tịch Hội đồng ENT phê duyệt Kết luận đề xuất, Phòng chuyên môn hoàn chỉnh các tài liệu, hồ sơ trình LDS xin ý kiến Bộ Công Thương, gồm: + 01 bộ hồ sơ của doanh nghiệp. + Phiếu thẩm định hồ sơ + Văn bản xin ý kiến Bộ Công Thương	CV + LDP PXNK- TT&TNN N	02 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Phiếu thẩm định hồ sơ - Văn bản xin ý kiến Bộ Công Thương
B11	LDS hoàn thành việc xem xét phê duyệt văn bản xin ý kiến Bộ Công Thương/văn bản trả lời. Nếu hồ sơ trình LDS cần chỉnh sửa, Phòng chuyên môn có trách nhiệm hoàn chỉnh lại hồ sơ theo yêu cầu để trình LDS phê duyệt.	LDS	01 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Phiếu thẩm định hồ sơ - Văn bản xin ý kiến Bộ Công Thương
B12	Sau khi LDS phê duyệt, Phòng chuyên môn có trách nhiệm lấy số văn bản, đóng dấu văn bản và gửi Bộ Công Thương kèm theo 01 bộ hồ sơ của doanh nghiệp.	CV + LDP PXNK- TT&TNN N	01 ngày làm việc	- Văn bản xin ý kiến Bộ Công Thương - Hồ sơ doanh nghiệp
B13	Sau khi Bộ Công Thương có ý kiến bằng văn bản, Phòng chuyên môn căn cứ nội dung của văn bản trả lời theo các trường hợp B15a,	CV + LDP PXNK- TT&TNN	10 ngày làm việc	- Bộ Công Thương có ý kiến trong 10 ngày làm việc từ khi nhận được văn bản của Sở

	<p>15b, 15c dưới đây.</p> <p>Trường hợp quá thời hạn đề nghị trong văn bản xin ý kiến mà Bộ Công Thương chưa có ý kiến, Phòng chuyên môn dự thảo văn bản trả lại hồ sơ cho DN, trình LDS phê duyệt, gồm:</p> <p>+ 01 bộ hồ sơ của doanh nghiệp. + Tờ trình kết quả thẩm định hồ sơ + Văn bản trả lại hồ sơ</p> <p>Sau khi nhận được ý kiến từ Bộ Công Thương thì chuyển sang B15a/15b/15c tùy theo từng trường hợp trả lời của Bộ.</p>	N		<p>Công Thương kèm hồ sơ</p> <p>- Phiếu thẩm định hồ sơ BM XNK14.04</p> <p>Văn bản trả lại hồ sơ BM XNK-14.03</p>
B14	<p>Nếu Bộ Công Thương chấp thuận cấp phép, BP TN&TKQ thông báo để DN nộp lại hồ sơ và viết Phiếu biên nhận như B1, B2. Phòng chuyên môn tiếp nhận và thực hiện B15a.</p> <p>Nếu Bộ không chấp thuận thì chuyển B15b/15c</p>			
B15	<p>Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ theo các trường hợp cho ý kiến của Bộ Công Thương như sau:</p>			
B15a	<p><i>Nếu Bộ Công Thương chấp thuận điều chỉnh phép:</i></p> <p>Phòng chuyên môn hoàn chỉnh các tài liệu, hồ sơ trình LDS phê duyệt, gồm:</p> <p>+ 01 bộ hồ sơ của doanh nghiệp. + Tờ trình kết quả thẩm định hồ sơ + GP lập CSBL, gồm 03 bản in trên phôi để trả doanh nghiệp và lưu tại phòng QLTM, 01 bản in trên giấy để lấy số và lưu tại văn thư</p>	<p>CV + LDP PXNK- TT&TNN N</p>	<p>02 ngày làm việc</p>	<p>- Phiếu thẩm định hồ sơ - GPTL CSBL</p>
B15b	<p><i>Nếu Bộ Công Thương yêu cầu doanh nghiệp bổ sung giải trình và/hoặc tài liệu:</i></p> <p>Phòng chuyên môn dự thảo văn</p>	<p>CV + LDP PXNK- TT&TNN</p>	<p>02 ngày làm việc</p>	<p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Phiếu thẩm định hồ sơ</p>

	<p>bản trình LDS ký văn bản đề nghị doanh nghiệp bổ sung giải trình và/hoặc tài liệu, gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phiếu thẩm định hồ sơ + Văn bản đề nghị doanh nghiệp giải trình/bổ sung hồ sơ + Văn bản ý kiến của Bộ Công Thương <p>Tùy thuộc vào yêu cầu cụ thể tại văn bản của Bộ Công Thương, khi TCKT CV ĐTNN đủ hồ sơ nộp lại theo yêu cầu thì quay lại B1 hoặc B11</p>	N		- Văn bản đề nghị doanh nghiệp giải trình/bổ sung hồ sơ
B15c	<p>Nếu Bộ Công Thương từ chối điều chỉnh phép:</p> <p>Phòng chuyên môn dự thảo văn bản trình LDS ký trả lời TCKT CVĐTNN, nêu rõ lý do không cấp phép theo ý kiến của Bộ Công Thương, gửi lại hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ để gửi trả TCKT CVĐTNN, gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phiếu thẩm định hồ sơ + Văn bản trả lời doanh nghiệp + Văn bản ý kiến của Bộ Công Thương 	CV + LDP PXNK- TT&TNN N	02 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Phiếu thẩm định hồ sơ - Văn bản trả lời
B16	<p>Sau khi LDS phê duyệt, Phòng chuyên môn có trách nhiệm lấy số văn bản hoặc số giấy phép ở bộ phận văn thư, đóng dấu văn bản/giấy phép và trả lại cho Bộ phận TN&TKQ 01 bản để trả cho TNNN và lưu 01 bản GP cùng hồ sơ. Bộ phận Văn thư lưu 01 bản in trên giấy thường, có đánh số theo dõi.</p>	CV + LDP PXNK- TT&TNN N	01 ngày làm việc	GPTL CSBL/Văn bản trả lời
B17	<p>Khi nhận kết quả từ phòng chuyên môn, BP TN&TKQ trả kết quả cho doanh nghiệp (GP hoặc văn bản trả lời kèm theo hồ sơ).</p>	BP TN&TK Q	01 ngày làm việc	GP TL CSBL/Văn bản trả lời

B18	Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở Công Thương có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp phép	CV PXNK- TT&TNN N		Sổ theo dõi cấp phép
4	Biểu mẫu 1. BM01-QT-28: Thông báo trả lại và yêu cầu bổ sung hồ sơ/Trả lời hồ sơ 2. BM02-QT-28: Thông báo trả lời hồ sơ (trường hợp từ chối cấp phép) 3. BM03-QT-28: Thông báo trả lại hồ sơ (trường hợp xin ý kiến cơ quan khác quá hạn chưa được trả lời) 4. BM04-QT-28: Phiếu thẩm định hồ sơ 5. BM05-QT-28: Giấy mời làm việc 6. BM06-QT-28: Mẫu Biên bản làm việc kiểm tra xác minh thực tế hồ sơ 7. BM07-QT-28: Đơn đề nghị điều chỉnh GP lập CSBL 8. BM08-QT-28: Văn bản xin ý kiến Bộ Công Thương 9. BM09-QT-28: Mẫu GP lập CSBL 10. BM10-QT-28: Văn bản xin ý kiến các thành viên Hội đồng ENT 11. BM11-QT-28: Văn bản đôn đốc các thành viên Hội đồng ENT/Bộ Công Thương 12. BM12-QT-28: Sổ theo dõi cấp GP lập CSBL 13. BM13-QT-28: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 14. BM14-QT-28: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 15. BM15-QT-28: Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả 16. BM16-QT-28: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ			

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT , ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại hồ sơ và từ chối cấp phép đối với hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty về việc đề nghị cấp giấy phép kinh doanh/giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

Không chấp thuận điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... với lý do:

.....

Sở Công Thương thông báo để công ty được biết.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Công ty
-;
- Lưu VT, XNK

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-SCT , ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

**Trả lại hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ...
 của công ty**

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty ... về việc đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ..., Sở Công Thương đã ban hành văn bản số ... ngày ... xin ý kiến các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương theo quy trình cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ quy định tại Điều 28 Nghị định 09/2018/NĐ-CP.

Đến nay đã hết thời hạn cho ý kiến của các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương, tuy nhiên Sở Công Thương vẫn chưa nhận được văn bản trả lời của Bộ Công Thương theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP. Do đó, Sở Công Thương chưa có căn cứ để xem xét, điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... của Công ty.

Sở Công Thương trả lại toàn bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... mà Công ty đã nộp ngày ... kèm theo Thông báo này và sẽ tiếp tục đôn đốc các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương cho ý kiến đối với hồ sơ đã nộp của Công ty. Sau khi có văn bản trả lời của các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương, Sở Công Thương sẽ thông báo để doanh nghiệp biết và tiếp tục thực hiện quy trình điều chỉnh giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo quy định.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ
 (Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Công ty

-.....;

- Lưu VT, XNK

**PHÒNG XUẤT NHẬP KHẨU – THỊ TRƯỜNG
VÀ THƯƠNG NHẬN NƯỚC NGOÀI**

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên tổ chức kinh tế có vốn ĐTNN:
2. Quốc tịch:
3. Nội dung doanh nghiệp đề nghị:
4. Ngày tiếp nhận:
5. Ngày trả kết quả:
6. Thủ tục hồ sơ:

TT	Thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng	
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ
1					
2					
3					
4					
5					

7. Ý kiến của Phòng:

.....

Phòng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét ký ban hành giấy phép/văn bản...

Chuyên viên thụ lý

Lãnh đạo phòng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ /GM-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

GIẤY MỜI

Kính gửi: Ông (Bà) Giám đốc công ty

Sở Công Thương Hà Nội thông báo tới Quý ông (bà): Chúng tôi sẽ tiến hành làm việc với công ty tại, cụ thể như sau:

Thành phần:

Thời gian : giờ ngày tháng năm 20.....

Nội dung :

Vậy yêu cầu Ông (Bà) Giám đốc công ty có mặt trong thời gian trên, đồng thời chuẩn bị các giấy tờ liên quan của công ty để buổi làm việc đạt kết quả.

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, XNK



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC
Kiểm tra xác minh thực tế hồ sơ thủ tục hành chính

- Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 22/8/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

Căn cứ thủ tục hành chính số ngày tháng năm 20.... về việc.....

Đại diện tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở:

Điện thoại:

Hôm nay, vào hồigiờ..... phút, ngày tháng năm 20.... tổ kiểm tra của Sở Công Thương Hà Nội tiến hành làm việc với văn phòng đại diện để xác minh một số vấn đề:

I. Những vấn đề cần xác minh:

.....
.....
.....

II. Ý kiến giải trình của doanh nghiệp:

.....
.....
.....

III. Kết luận và kiến nghị:

.....
.....
.....

Biên bản được lập thành 02 bản có nội dung như nhau, bao gồm trang, mỗi bên giữ 01 bản. Biên bản được đọc lại đầy đủ các nội dung trên cho những người có trong biên bản cùng nghe, công nhận là đúng, ký xác nhận.

Buổi làm việc kết thúc lúc hồi giờ ngày/...../20.....

Đại diện doanh nghiệp

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

Mẫu ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ**TÊN DOANH NGHIỆP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ SỐ ...

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần¹ ... ngày...tháng...năm...Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần²... ngày...tháng...năm...**II. Đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp ngày... tháng... năm... như sau:**

1. Điều chỉnh thông tin của doanh nghiệp

a) Thông tin của doanh nghiệp đã được ghi nhận³:.....

b) Thông tin của doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh (ghi thông tin điều chỉnh và lý do điều chỉnh):

c) Thông tin của doanh nghiệp sau khi điều chỉnh:

2. Điều chỉnh nội dung kinh doanh của cơ sở bán lẻ

a) Nội dung kinh doanh đã được cấp:

b) Nội dung kinh doanh đề nghị điều chỉnh (ghi nội dung điều chỉnh và lý do điều chỉnh):.....

c) Nội dung kinh doanh sau khi điều chỉnh:.....

III. Doanh nghiệp cam kết

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1. ...;

2. ...;

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.² Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đề nghị điều chỉnh.³ Chỉ ghi thông tin liên quan đến thông tin đề nghị điều chỉnh.

Mẫu công văn xin ý kiến Bộ Công Thương

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SCT-XNK Hà Nội, ngày tháng năm
 V/v xin ý kiến về việc điều chỉnh
 giấy phép lập cơ sở bán lẻ số
 của Công ty

Kính gửi: Bộ Công Thương

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Sau khi kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định;

Sở Công Thương Hà Nội xét thấy về nguyên tắc, công ty đáp ứng điều kiện để được điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số Do vậy, Sở Công Thương gửi hồ sơ của công ty và đề nghị Bộ Công Thương có ý kiến về việc:

Điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số có địa chỉ tại theo đề nghị của công ty (có hồ sơ kèm theo).

Sở Công Thương Hà Nội kính đề nghị Quý Bộ có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ để Sở Công Thương Hà Nội có căn cứ xem xét điều chỉnh phép lập cơ sở bán lẻ số..... của công ty

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XNK

LÃNH ĐẠO SỞ

MẪU GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẼ

UBND TỈNH/ THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẼ

Số:.....

Cấp lần đầu, ngày ... tháng ... năm...

Điều chỉnh lần thứ ..., ngày ... tháng ... năm...

Gia hạn lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

Cấp lại lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do ... cấp ngày ... tháng ... năm...)

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị của.....

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....

I. Cho phép

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số do ... cấp lần đầu ngày... tháng năm....

II. Được lập cơ sở bán lẻ số ... với nội dung như sau:

1. Tên cơ sở bán lẻ:

2. Địa chỉ cơ sở bán lẻ:

3. Loại hình cơ sở bán lẻ:

4. Quy mô cơ sở bán lẻ, gồm:

- Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có):... m²

- Tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có):... m², trong đó:

+ Diện tích bán hàng: ... m²

+ Diện tích kinh doanh dịch vụ (nếu có): ... m²

5. Các nội dung khác (nếu có):

III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp đến hết ngày... tháng...năm...

IV. Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc: 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 02 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh/thành phố/.

Sao gửi:

LÃNH ĐẠO SỞ

-

¹ Liệt kê các cơ quan nhận theo quy định tại Điều 41 Nghị định này.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
NHU CẦU KINH TẾ (ENT)

Số: _____/HD SCT

V/v kiểm tra nhu cầu kinh tế đối với
 đề nghị điều chỉnh giấy phép lập cơ
 sở bán lẻ thứ của công ty

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi:

- Sở Công Thương Hà Nội;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội;
- Cục Thuế thành phố Hà Nội;
- UBND quận/huyện

Sở Công Thương nhận được hồ sơ của công ty đề nghị điều chỉnh cơ sở bán lẻ thứ

Căn cứ Quyết định số 3706/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc Thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế đối với việc lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc diện phải kiểm tra nhu cầu kinh tế của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Sở Công Thương gửi kèm hồ sơ đề nghị điều chỉnh cơ sở bán lẻ thứ của Công ty, đề nghị quý cơ quan cho ý kiến đánh giá theo chức năng, nhiệm vụ được giao dựa trên các Tiêu chí kiểm tra nhu cầu kinh tế quy định tại Điều 23 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

Văn bản tham gia ý kiến của các Sở, Ngành, UBND quận/huyện..... đề nghị gửi về Sở Công Thương trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ để đảm bảo thời hạn thực hiện giải quyết hồ sơ điều chỉnh giấy phép lập cơ sở bán lẻ số theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP.

Xin trân trọng cảm ơn./.

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XNK

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-XNK

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v xin ý kiến về việc điều chỉnh
giấy phép lập cơ sở bán lẻ số
của Công ty (lần 2)

Kính gửi:

Thực hiện quy trình cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ của doanh nghiệp theo quy định tại điều 29 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP, Sở Công Thương Hà Nội đã ban hành văn bản số /SCT-XNK ngày .../.../..... xin ý kiến về việc thành lập cơ sở bán lẻ số của Công ty tại địa chỉ:

Đến nay đã đến thời hạn cho ý kiến của các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương theo quy định tại Điều 29 của Nghị định 09/2018/NĐ-CP, tuy nhiên Sở Công Thương chưa nhận được văn bản trả lời của các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương. Vì vậy, Sở Công Thương kính đề nghị các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương cho ý kiến đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... của Công ty ... trước ngày ... để có cơ sở thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

Sở Công Thương sẽ tiếp tục thực hiện quy trình điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho Công ty sau khi nhận được ý kiến trả lời của các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương.

Sở Công Thương rất mong nhận được sự hỗ trợ của quý Bộ để sớm giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

Xin trân trọng cảm ơn.

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XNK

SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP CƠ SỞ BÁN LẼ

MÃ SỐ	SỐ GIẤY PHÉP CSBL	TÊN DOANH NGHIỆP - TÊN CSBL	NGÀY CẤP	QUỐC TỊCH	GHI CHÚ
1					
2					
3					
.....					
.....					

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM13-QT-28

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:..... Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ*(Ký và ghi rõ họ tên)***NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ***(Ký và ghi rõ họ tên)**(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ**nếu là biểu mẫu điện tử)***Ghi chú:**

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;
- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM14-QT-28

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
-
-

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM15-QT-28

**SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../PXL-

....., ngày tháng năm

PHIẾU XIN LỖI VÀ HẸN LẠI NGÀY TRẢ KẾT QUẢ

Kính gửi:.....

Ngày...tháng...năm ..., (*tên cơ quan, đơn vị*) tiếp nhận giải quyết hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính (*tên thủ tục hành chính*) của Ông/Bà/Tổ chức; mã số:

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ:giờ..., ngày....tháng...năm...

Tuy nhiên đến nay, (*tên cơ quan, đơn vị*) chưa trả kết quả giải quyết hồ sơ của Ông/Bà/Tổ chức đúng thời hạn quy định ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả/Biên nhận hồ sơ. Lý do:...

Sự chậm trễ này đã gây phiền hà, tốn kém chi phí, công sức của Ông/Bà/Tổ chức.

(*tên cơ quan, đơn vị*) xin lỗi Ông/Bà/Tổ chức và sẽ trả kết quả giải quyết hồ sơ cho Ông/Bà/Tổ chức vào ngày tháng ... năm

Mong nhận được sự thông cảm của Ông/Bà/Tổ chức vì sự chậm trễ này./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

(*Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nếu là biểu mẫu điện tử*)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM16-QT-28

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
	2. Nhận:			
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
.....			
.....			
.....			
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;
- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

29. Quy trình: Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động (QT-29)

1	<p>Mục đích: Quy định trình tự, thủ tục cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (ban đầu là DN 100% vốn Việt Nam có 1 hoặc nhiều địa điểm phân phối đã hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội trước khi nhà ĐTNN góp vốn đầu tư) được tiếp tục hoạt động theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ.</p>		
2	<p>Phạm vi: Áp dụng đối với: - TCKT CVĐTNN, vốn là DN 100% vốn Việt Nam có địa điểm phân phối đã hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội trước khi nhà ĐTNN góp vốn đầu tư. - Các cán bộ, công chức thuộc Sở Công Thương Hà Nội.</p>		
3	<p>Nội dung quy trình</p>		
3.1	<p>Cơ sở pháp lý 1. Luật Thương mại ngày 14/6/2005; 2. Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; 3. Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; 4. Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; 5. Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; 6. Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.</p>		
3.2	<p>Thành phần hồ sơ</p>	Bản chính	Bản sao
	<p>TCKT CVĐTNN đề nghị cấp GP lập CSBL tại Hà Nội gửi 02 bộ hồ sơ trực tiếp đến Bộ Công Thương hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng). Sau khi xem xét trong 15 ngày, Bộ Công Thương gửi hồ sơ về Sở Công Thương. TCKT CVĐTNN nộp 02 bộ chính các giấy tờ sau đây:</p>		
	<p>1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)</p>	x	

<p>2. Bản giải trình có nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm lập cơ sở bán lẻ: địa chỉ cơ sở bán lẻ; mô tả khu vực chung, có liên quan và khu vực sử dụng để lập cơ sở bán lẻ; giải trình việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP; giải trình các tiêu chí ENT quy định tại các điểm c, d và đ khoản 2 Điều 23 Nghị định, trong trường hợp đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho cơ sở bán lẻ quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP; kèm theo tài liệu về địa điểm lập cơ sở bán lẻ; - Tình hình kinh doanh của cơ sở bán lẻ; kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh của cơ sở bán lẻ; - Kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở bán lẻ trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất; 	x	
<p>3. Báo cáo tổng hợp về kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức kinh tế trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất; kế hoạch tài chính; kèm theo tài liệu về tài chính;</p>	x	
<p>4. Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn.</p>		x
<p>5. GCN ĐKDN</p>		x
<p>6. GCN ĐKĐT dự án lập CSBL (nếu có)</p>		x
<p>7. GPKD</p>		x
<p>3.3. Số lượng hồ sơ</p>		x
<p>02 bộ</p>		
<p>3.4 Thời gian xử lý</p>		
<p>33 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ Bộ Công Thương. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>		
<p>3.5 Nơi tiếp nhận và trả kết quả</p>		
<p>Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội. Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành</p>		

	<p>phố. Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>			
3.6	Phí/Lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Văn thư Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ và chuyển BP TN&TKQ	Văn thư	01 ngày làm việc	Phiếu xử lý văn bản đến
B2	BP TN&TKQ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả như trường hợp hồ sơ gửi theo đường bưu chính.	CV Bộ phận Một cửa	01 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B3	Phòng chuyên môn tiến hành kiểm tra tính chính xác, đầy đủ các nội dung của hồ sơ.	CV + LĐ PXNK-TT&TN N	Giờ hành chính.	Theo mục 3.2
B4a	Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Phòng chuyên môn dự thảo văn bản trình LĐS ký trả lời BCT; nêu rõ những nội dung chưa đủ điều kiện, yêu cầu TCKT CVĐTNN bổ sung, gồm có: + Tờ trình kết quả thẩm định hồ sơ + 01 bộ hồ sơ của DN. + Văn bản trả lời BCT Khi TCKT CVĐTNN điều chỉnh hồ sơ và gửi lại qua BCT thì quay lại bước 1	CV + LĐ PXNK-TT&TN N	10 ngày làm việc	Tờ trình kết quả thẩm định hồ sơ VBTL hoặc giấy mời TCKT CVĐTNN đến làm việc
B4b	Trong trường hợp cần thiết, Phòng chuyên môn kiểm tra thực	CV + LĐP	02 ngày làm việc	Biên bản làm việc

	tế tại địa điểm lập cơ sở bán lẻ để xác minh tính xác thực của hồ sơ. Nếu xác minh đúng tính xác thực thì chuyển sang B4c; nếu không xác thực thì quay lại B4a	PXNK- TT&TNN N		
B4c	Nếu hồ sơ đạt yêu cầu, Phòng chuyên môn hoàn chỉnh các tài liệu, hồ sơ trình LĐS phê duyệt, gồm: + 01 bộ hồ sơ của DN. + Tờ trình kết quả thẩm định hồ sơ + VBTL BCT	CV + LĐ PXNK- TT&TNN N	09 ngày làm việc trong trường hợp qua B4b; 11 ngày làm việc khi không qua B4b	Tờ trình kết quả thẩm định hồ sơ VBTL
B5	LĐS hoàn thành việc xem xét phê duyệt văn bản gửi Bộ Công Thương. Nếu hồ sơ trình LĐS cần chỉnh sửa, Phòng chuyên môn có trách nhiệm hoàn chỉnh lại hồ sơ theo yêu cầu để trình LĐS phê duyệt.	LĐS	01 ngày làm việc	
B6	Sau khi LĐS phê duyệt, Phòng chuyên môn có trách nhiệm lấy số văn bản, đóng dấu văn bản và gửi BCT.	CV + LĐ PXNK- TT&TNN N	01 ngày làm việc	
B7	Nếu BCT từ chối cấp phép, sẽ trả lời DN bằng văn bản nêu rõ lý do. Nếu chấp thuận, BCT có ý kiến bằng văn bản gửi lại Sở Công Thương.	Bộ Công Thương		BCT có ý kiến trong 15 ngày từ khi nhận được văn bản của Sở Công Thương
B8	Sau khi nhận được văn bản chấp thuận/từ chối cấp phép của BCT, Phòng chuyên môn hoàn chỉnh các tài liệu, hồ sơ trình LĐS phê duyệt, gồm: + 01 bộ hồ sơ của doanh nghiệp. + Tờ trình kết quả thẩm định hồ sơ + GP lập CSBL, gồm 03 bản in trên phôi để trả DN và lưu tại	CV + LĐ PXNK- TT&TNN N	03 ngày làm việc	Tờ trình kết quả thẩm định hồ sơ GP lập CSBL/ VBTL

	phòng XNK-TT&TNNN, 01 bản in trên giấy để lấy số và lưu tại văn thư/VBTL từ chối cấp phép			
B9	Sau khi LDS phê duyệt, Phòng chuyên môn có trách nhiệm lấy số văn bản hoặc số giấy phép ở bộ phận văn thư, đóng dấu văn bản/giấy phép và trả lại cho BP TN&TKQ 01 bản để trả cho TCKT CVĐTNN và lưu 01 bản GP cùng hồ sơ. Bộ phận Văn thư lưu 01 bản in trên giấy thường, có đánh số theo dõi.	CV + LĐ PXNK- TT&TNN N	01 ngày làm việc	GP lập CSBL/ VBTL
B10	Khi nhận kết quả từ phòng chuyên môn, BP TN&TKQ trả GP cho DN	Bộ phận Một cửa		
B11	Thống kê và theo dõi CV Sở Công Thương có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ theo dõi cấp phép	CV PXNK- TT&TNN N		Sổ theo dõi cấp phép
4	BIỂU MẪU 1. BM01-QT-29: Thông báo trả lại và yêu cầu bổ sung hồ sơ/Trả lời hồ sơ 2. BM02-QT-29: Thông báo trả lời hồ sơ (trường hợp từ chối cấp phép) 3. BM03-QT-29: Phiếu thẩm định hồ sơ 4. BM04-QT-29: Đơn đề nghị cấp GP lập CSBL cho CSBL được tiếp tục hoạt động 5. BM05-QT-29: Văn bản xin ý kiến Bộ Công Thương 6. BM06-QT-29: Mẫu GP lập CSBL 7. BM07-QT-29: Sổ theo dõi cấp GP lập CSBL 8. BM08-QT-29: Phiếu xử lý văn bản đến 9. BM09-QT-29: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 10. BM10-QT-29: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ			

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT , ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại hồ sơ và từ chối cấp phép đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ tiếp tục hoạt động của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty về việc đề nghị cấp Giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ tiếp tục hoạt động, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

Không chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ số tiếp tục hoạt động với lý do:

.....

Sở Công Thương thông báo để công ty được biết.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ
 (Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Công ty
-;
- Lưu VT, XNK.

**PHÒNG XUẤT NHẬP KHẨU – THỊ TRƯỜNG
VÀ THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI**

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên tổ chức kinh tế có vốn ĐTNN:
2. Quốc tịch:
3. Nội dung doanh nghiệp đề nghị:
4. Ngày tiếp nhận:
5. Ngày trả kết quả:
6. Thủ tục hồ sơ:

TT	Thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng	
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ
1					
2					
3					
4					
5					

7. Ý kiến của Phòng:

.....
.....

Phòng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét ký ban hành giấy phép/văn bản...

Chuyên viên thụ lý

Lãnh đạo phòng

Mẫu ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ CHO PHÉP CƠ SỞ BÁN LẺ ĐƯỢC TIẾP TỤC HOẠT ĐỘNG

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ CHO PHÉP CƠ SỞ BÁN LẺ ĐƯỢC TIẾP TỤC HOẠT ĐỘNG

Kính gửi: Bộ Công Thương

I. Thông tin về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp:
 Mã số doanh nghiệp:
 Địa chỉ trụ sở chính:
 Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....
 Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần thứ... ngày...tháng...năm¹....

2. Vốn điều lệ (ghi bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài): ...

3. Vốn đầu tư cho Dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có) (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):

4. Ngành nghề kinh doanh²:

5. Thông tin về chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập³:

- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là tổ chức:

+ Tên doanh nghiệp:..... Nơi đăng ký thành lập:.....

+ Tỷ lệ vốn góp/cổ phần:.....

+ Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh chính:.....

- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là cá nhân:

+ Họ và tên:..... Quốc tịch:.....

+ Tỷ lệ vốn góp/cổ phần:.....

6. Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số ... do... cấp ngày ... tháng ... năm⁴ ... (nếu có).

7. Các cơ sở bán lẻ đã được lập trên phạm vi toàn quốc⁵:

II. Đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ để (các) cơ sở bán lẻ sau được tiếp tục hoạt động⁶:

1. Cơ sở bán lẻ thứ nhất:

- a) Tên cơ sở bán lẻ:
- b) Địa chỉ cơ sở bán lẻ:
- c) Loại hình cơ sở bán lẻ:
- d) Quy mô cơ sở bán lẻ, gồm:
- Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có):... m²
 - Tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có):... m², trong đó:
 - + Diện tích bán hàng:... m²
 - + Diện tích kinh doanh dịch vụ (nếu có):... m²
- đ) Hàng hóa phân phối tại cơ sở bán lẻ:.....
- e) Thời hạn hoạt động của cơ sở bán lẻ:.....
- g) Các đề xuất khác (nếu có):.....
2. Cơ sở bán lẻ số:.....

III. Doanh nghiệp cam kết

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

1.;
2.;
3.

¹ Ghi lần đăng ký thay đổi gần nhất.

² Ghi ngành nghề kinh doanh theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

³ Trường hợp có nhiều thành viên thì lập phụ lục.

⁴ Giấy phép kinh doanh cấp lần gần nhất

⁵ Lập phụ lục theo tỉnh/thành phố nêu các nội dung: số thứ tự; tên cơ sở bán lẻ; địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình cơ sở bán lẻ, mặt hàng đang kinh doanh.

⁶ Lập phụ lục theo tỉnh/thành phố nêu các nội dung quy định tại phần II Mẫu này. Mỗi tỉnh/thành phố lập 01 phụ lục kèm theo 01 Đơn đề nghị.

Mẫu công văn gửi Bộ Công Thương**UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SCT-XNK

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v xin ý kiến về việc thành lập cơ
sở bán lẻ số cho phép cơ sở
bán lẻ tiếp tục hoạt động của Công
ty

Kính gửi: Bộ Công Thương

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Sau khi kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định;

Sở Công Thương Hà Nội xét thấy về nguyên tắc, công ty đáp ứng điều kiện để được cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số cho phép cơ sở bán lẻ tiếp tục hoạt động. Do vậy, Sở Công Thương gửi hồ sơ của công ty và đề nghị Bộ Công Thương có ý kiến về việc:

Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số có địa chỉ tại cho phép cơ sở bán lẻ tiếp tục hoạt động theo đề nghị của công ty (có hồ sơ kèm theo).

Sở Công Thương Hà Nội kính đề nghị Quý Bộ có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ để Sở Công Thương Hà Nội có căn cứ xem xét cấp phép lập cơ sở bán lẻ số..... cho phép cơ sở bán lẻ tiếp tục hoạt động của công ty

LÃNH ĐẠO SỞ**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, XNK

MẪU GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ

UBND TỈNH/ THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ

Số:.....

Cấp lần đầu, ngày ... tháng ... năm...

Điều chỉnh lần thứ ..., ngày ... tháng ... năm...

Gia hạn lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

Cấp lại lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do ... cấp ngày ... tháng ... năm...)

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị của.....

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....

I. Cho phép

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số do ... cấp lần đầu ngày... tháng năm....

II. Được lập cơ sở bán lẻ số ... với nội dung như sau:

1. Tên cơ sở bán lẻ:

2. Địa chỉ cơ sở bán lẻ:

3. Loại hình cơ sở bán lẻ:

4. Quy mô cơ sở bán lẻ, gồm:

- Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có):... m²- Tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có):... m², trong đó:+ Diện tích bán hàng: ... m²+ Diện tích kinh doanh dịch vụ (nếu có): ... m²

5. Các nội dung khác (nếu có):

III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp đến hết ngày... tháng...năm...**IV. Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc: 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 02 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh/thành phố/.**

Sao gửi:

LÃNH ĐẠO SỞ

-

¹ Liệt kê các cơ quan nhận theo quy định tại Điều 41 Nghị định này.

SỐ THEO DÕI CẤP PHÉP CƠ SỞ BÁN LẺ

MÃ SỐ	SỐ GIẤY PHÉP CSBL	TÊN DOANH NGHIỆP - TÊN CSBL	NGÀY CẤP	QUỐC TỊCH	GHI CHÚ
1					
2					
3					
.....					
.....					

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN
(Số đến: ...)

- Số và KH của VB:
- Ngày của VB: ...
- Nơi gửi: ...
- Độ Mật: ...
- Trích yếu nội dung của VB: ...

Ý KIẾN CỦA LÃNH ĐẠO SỞ

Lãnh đạo Sở quản lý
Phòng xử lý chính
Phòng phối hợp
Nội dung giao việc của LDS:
Hạn LDS yêu cầu hoàn thành:
Ngày giao việc:

Ý KIẾN CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG

Lãnh đạo Phòng quản lý
Người xử lý chính
Người phối hợp
Nội dung giao việc của LDP:
Hạn LDP yêu cầu hoàn thành:
Ngày giao việc:

Ý KIẾN CỦA NGƯỜI ĐỀ XUẤT

Người đưa ý kiến
Nội dung ý kiến

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM09-QT-29

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ*(Ký và ghi rõ họ tên)***NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ***(Ký và ghi rõ họ tên)**(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ**nếu là biểu mẫu điện tử)***Ghi chú:**

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;
- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM10-QT-29

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
.....			
.....			
.....			
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;
- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

30. Quy trình: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (QT-30)

1	<p>Mục đích:</p> <p>Quy định trình tự thực hiện đối với hoạt động cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>
2	<p>Phạm vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các doanh nghiệp có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp, hợp tác xã có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do UBND cấp huyện (gọi tắt là cơ sở): + Sản xuất các sản phẩm: bia; rượu, cồn và đồ uống có cồn (không bao gồm sản phẩm rượu bổ do Bộ Y tế quản lý); nước giải khát (không bao gồm nước khoáng, nước tinh khiết do Bộ Y tế quản lý); sữa chế biến, dầu thực vật, bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo (không bao gồm các sản phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm chức năng do Bộ Y tế quản lý); dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý. + Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên lựa chọn Sở Công Thương để thực hiện thủ tục hành chính. + Cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên, trong đó sản phẩm ngành Công Thương có sản lượng lớn hơn trong các sản phẩm của cơ sở sản xuất là cơ quan quản lý. - Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường (KTATMT) có trách nhiệm chủ trì tổ chức thực hiện đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm.
3	<p>Nội dung quy trình</p>
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm; 2. Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ

	<p>Công Thương;</p> <p>4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>5. Thông tư số 43/2018/TT- BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương Quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;</p> <p>6. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm</p> <p>7. Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của UBND Thành phố ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội;</p> <p>8. Quyết định số 5266/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phê duyệt Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội;</p> <p>9. Quyết định số 3768/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>10. Văn bản số 1941/BCT-KHCN ngày 25/3/2019 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về ATTP.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Cơ sở đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP gửi hồ sơ đến Sở Công Thương, bao gồm:		
	1. Đơn đề nghị theo Mẫu số 01a tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP	X	
	2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật		X
	3. Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo Mẫu số 02a (đối với cơ sở sản xuất tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP)	X	
	4. Danh sách tổng hợp do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp.	Nếu nộp danh sách tổng hợp do chủ cơ sở xác nhận	GXN đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người

			trực tiếp SX, KD thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp.
	5. Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở (Mẫu số 01 hoặc 02 Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương)	X	
3.3	Số lượng hồ sơ:		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội. Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bru chính công ích của Thành phố. Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).		
3.6	Phí/Lệ phí		
	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.		
3.7	Quy trình xử lý công việc		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Cơ sở đề nghị cấp giấy chứng nhận nộp 01 bộ hồ sơ tới Sở Công Thương theo quy định hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua mạng điện tử.	Cơ sở có nhu cầu	Giờ hành chính	BM01-QT-30
B2	Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): lập và giao Giấy tiếp nhận cho người nộp hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục, hồ sơ theo quy định.	Chuyên viên Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	BM02-QT-30 BM03-QT-30
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Chuyên viên Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	BM04-QT-30
B4	Thẩm định hồ sơ: * Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Chuyển bước tiếp theo. * Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: - Thông báo, yêu cầu bổ sung hồ sơ tới cơ sở (thời gian chờ bổ sung hồ sơ không tính trong thời gian thẩm định hồ sơ). - Sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà cơ sở không bổ sung hoặc bổ sung không đầy đủ thì hồ sơ không còn giá trị. Sở Công Thương ban hành Thông báo hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP không còn	Chuyên viên phòng KTATMT	04 ngày làm việc	BM05-QT-30 BM06-QT-30

	<p>giá trị.</p> <p>- Trường hợp cơ sở bổ sung đầy đủ, hồ sơ theo yêu cầu: chuyển bước tiếp theo.</p>			Chuyển B6
B5	<p>Thẩm định thực tế tại cơ sở</p> <p>* Trường hợp kết quả thẩm định: “đạt” hoặc “không đạt”: Chuyển bước tiếp theo</p>	Đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở, Phòng KTATMT	15 ngày làm việc	BM07-QT-30
	<p>* Trường hợp khi thẩm định, cơ sở sản xuất, kinh doanh không thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương: Chuyển bước tiếp theo</p> <p>* Trường hợp kết quả thẩm định “chờ hoàn thiện” (biên bản phải ghi rõ lý do và yêu cầu cơ sở nộp Báo cáo khắc phục). Phòng KTATMT gửi Văn bản thông báo tới Bộ phận Một cửa.</p>	Đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở, Phòng KTATMT		BM08-QT-30
	<p>- Cơ sở nộp báo cáo khắc phục về Đoàn thẩm định, đồng thời nộp phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP lần 2.</p> <p>- Sau 60 ngày cơ sở không nộp báo cáo khắc phục và phí theo quy định, hồ sơ đã nộp và kết quả thẩm định trước đó với kết luận “Chờ hoàn thiện” không còn giá trị. Sở Công Thương ban hành Thông báo hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP và kết quả thẩm định trước đó với kết luận “chờ hoàn thiện” không còn giá trị gửi cơ sở.</p>	Đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở, Phòng KTATMT; Bộ phận Một cửa	Thời gian khắc phục không quá 60 ngày kể từ ngày thẩm định lần 1	BM09-QT-30
			10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Báo cáo	BM10-QT-30

	- Thẩm định lần 2: Nếu kết quả "Đạt" hoặc "Không đạt": chuyển bước tiếp theo.		khắc phục	
B6	Dự thảo giấy chứng nhận/ Thông báo không cấp giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng phê duyệt.	Chuyên viên phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	BM11-QT-30/BM12-QT-30
B7	Kiểm tra nội dung đề xuất của chuyên viên: + Nếu đồng ý: ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét. + Nếu không đồng ý: Quay lại các bước trước	Lãnh đạo phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	Chuyển B9
B8	Lãnh đạo Sở phê duyệt Giấy chứng nhận/Thông báo không cấp GCN	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc	BM11-QT-30/BM12-QT-30
B9	Lấy số và đóng dấu giấy chứng nhận: + Chuyên viên phòng KTATMT lấy số giấy chứng nhận tại Bộ phận Văn thư. + Bộ phận Văn thư cấp số giấy chứng nhận, đóng dấu và thực hiện lưu trữ theo quy định.	Chuyên viên phòng KTATMT Bộ phận Văn thư	0,5 ngày làm việc	
B10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy chứng nhận và cập nhật vào Sổ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP.	Chuyên viên Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	BM13-QT-30
B11	Trả kết quả cho cơ sở	Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính	
4	Biểu mẫu			

1. BM01-QT-30: Mẫu Đơn đề nghị
2. BM02-QT-30: Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
3. BM03-QT-30: Mẫu phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
4. BM04-QT-30: Mẫu phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
5. BM05-QT-30: Mẫu thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP
6. BM06-QT-30: Mẫu Thông báo hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP không còn giá trị
7. BM07-QT-30: Mẫu Biên bản thẩm định điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất
8. BM08-QT-30: Mẫu văn bản kết luận chờ hoàn thiện
9. BM09-QT-30: Mẫu Báo cáo khắc phục
10. BM10-QT-30: Mẫu Thông báo hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm và kết quả thẩm định trước đó với kết luận “Chờ hoàn thiện” không còn giá trị
11. BM11-QT-30: Mẫu Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với cơ sở sản xuất)
12. BM12-QT-30: Mẫu Thông báo không cấp giấy chứng nhận
13. BM13-QT-30: Mẫu sổ theo dõi cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP
14. BM14-QT-30: Mẫu Bản thuyết minh về cơ sở vật chất đối với cơ sở sản xuất

(Theo Mẫu số 01a tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Cơ sở sản xuất, kinh doanh (tên giao dịch hợp pháp):

Địa điểm tại:

Điện thoại: Fax:

Ngành nghề sản xuất, kinh doanh (tên sản phẩm):

Nay nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho:

- Cơ sở sản xuất
- Cơ sở kinh doanh^{1,2}
- Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh
- Chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm

(tên cơ sở)

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho cơ sở trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

-
-

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

(1) : Đối với Chuỗi kinh doanh thực phẩm kèm theo danh sách cơ sở kinh doanh thuộc chuỗi

(2) : Danh sách nhóm sản phẩm

Handwritten signature

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
KẾT QUẢ

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại:Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)
(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;
- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
-
-

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu
là biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
	2. Nhận:			
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
.....			
.....			
.....			
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;

- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

PSMA

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB - SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP

Ngày.....tháng.....năm....., Sở Công Thương nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP của (tên cơ sở) tại địa chỉ (địa chỉ địa điểm đề nghị cấp GCN), loại hình đề nghị cấp GCN.....

Căn cứ quy định tại(ghi rõ quy định đối chiếu) và hồ sơ của (tên cơ sở), Sở Công Thương có ý kiến như sau:

- 1.....
- 2.....

Sở Công Thương trân trọng thông báo và đề nghị (tên cơ sở) khẩn trương thực hiện; gửi tài liệu bổ sung về Sở Công Thương qua bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hành chính hoặc phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày ra Thông báo. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn vướng mắc vui lòng liên hệ với Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường, Sở Công Thương để được hướng dẫn, phối hợp giải quyết; Thời gian bổ sung hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết thủ tục hành chính theo quy định./.

Nơi nhận

- Như trên;
-
- Lưu VT, KTATMT.

LÃNH ĐẠO SỞ
(ký tên, đóng dấu)

NGUYỄN

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB - SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP KHÔNG CÒN GIÁ TRỊ

Kính gửi:

Ngày tháng năm, Sở Công Thương nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP của (Tên cơ sở)....., loại hình đề nghị cấp:....., địa chỉ địa điểm sản xuất/ kinh doanh:.....Hạn trả kết quả:

Sau khi xem xét hồ sơ và đối chiếu với các quy định hiện hành của pháp luật về ATTP, ngày tháng năm, Sở Công Thương đã ban hành văn bản số..... đề nghị bổ sung hồ sơ và gửi về Sở Công Thương trước ngày...../...../.....Tuy nhiên, đến thời hạn trên,(Tên cơ sở).....không bổ sung hồ sơ/ bổ sung không đầy đủ gửi về Sở Công Thương.

Sở Công Thương thông báo hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP do (Tên cơ sở).....nộp tại Sở Công Thương ngày...../...../.....không còn giá trị.

Sở Công Thương đề nghị (Tên cơ sở).....khẩn trương thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP tại Sở Công Thương (nếu tiếp tục hoạt động sản xuất/ kinh doanh) và chỉ được hoạt động khi đã được Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định.

Đề nghị Cục QLTT Hà Nội, UBND quận, huyện, thị xã (nơi có địa chỉ kinh doanh của cơ sở) chỉ đạo các đơn vị có liên quan giám sát chặt chẽ, yêu cầu (Tên cơ sở) không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Cục Quản lý Thị trường Hà Nội;
- Lưu VT, KTATMT

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký, đóng dấu)

BW

(Theo Mẫu số 03a tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN

Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định 15/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

Thực hiện theo Quyết định số... ngày ... tháng ... năm

Đoàn thẩm định gồm có:

- 1..... Trưởng đoàn
- 2..... Thành viên
- 3..... Thành viên
- 4..... Thành viên
- 5..... Thư ký.

BCT

Tiến hành kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thực tế tại cơ sở, đánh giá việc thực hiện những quy định về cơ sở sản xuất đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại:

- Cơ sở:
- Đại diện cơ sở:
- Chủ cơ sở:
- Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở sản xuất:
- Địa chỉ kho (nếu địa chỉ khác):
- Điện thoạiFax
- Mặt hàng sản xuất:
- Công suất thiết kế:
- Hồ sơ tự công bố chất lượng sản phẩm số:
- Diện tích mặt bằng:
- Tổng số công nhân viên:..... Trong đó: Trực tiếp Gián tiếp

I. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

TT	Nội dung	Mức độ kiểm tra (A/B)	Đánh giá		Ghi chú
			Đạt	Không đạt	
I. Điều kiện về địa điểm, cơ sở					
1	Địa điểm cơ sở	B			
2	Môi trường cơ sở	B			
3	Thiết kế, bố trí và kết cấu nhà xưởng				
	- Kho nguyên liệu	A			
	- Kho bao bì	A			
	- Kho sản phẩm	A			
	- Khu vực sản xuất	A			
	- Khu vực đóng gói	A			
	- Khu vực rửa tay	A			
	- Phòng thay đồ bảo hộ	B			
	- Nhà vệ sinh	B			

BM

4	Nguồn nước sản xuất, vệ sinh	A			
5	Hệ thống chiếu sáng	B			
6	Hệ thống thu gom, xử lý rác thải	B			
7	Hệ thống thoát nước thải	B			
II. Điều kiện về trang thiết bị dụng cụ					
1	Thiết bị, dụng cụ sản xuất	A			
2	Thiết bị, dụng cụ bao gói sản phẩm	A			
3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm	A			
4	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ	B			
5	Thiết bị giám sát	B			
6	Phương tiện rửa và khử trùng tay	A			
7	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu	A			
8	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại	A			
III. Điều kiện về con người					
1	Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm	A			
2	Giấy xác nhận đủ sức khỏe	A			

II. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét

a) Điều kiện về địa điểm, cơ sở:

.....

.....

.....

.....

b) Điều kiện trang thiết bị dụng cụ:

.....

.....

ASU

.....

 c) Điều kiện con người:

2. Kiến nghị:

3. Kết luận:

(Cơ sở “Đạt” khi 100% các tiêu chí mức độ A và $\geq 60\%$ các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Chờ hoàn thiện” khi 100% các tiêu chí mức độ A và từ 40% tới $< 60\%$ các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Không đạt” khi có 1 tiêu chí mức độ A hoặc $\geq 60\%$ các tiêu chí mức độ B đánh giá không đạt).

Kết quả thẩm định cơ sở:

Đạt

Không đạt

Chờ hoàn thiện

Biên bản kết thúc lúc: giờ phút, ngày ... tháng ... năm và lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
 (Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Ban

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KTATMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi:

Đối với việc giải quyết Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất của Công ty (Nhận ngày, hạn trả ngày), phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông báo như sau:

Ngày, Đoàn thẩm định của Sở Công Thương đã tiến hành thẩm định các điều kiện về cấp giấy chứng nhận tại cơ sở sản xuất, Kết quả: Chờ hoàn thiện (Thời gian hoàn thiện, khắc phục tối đa 60 ngày kể từ ngày

Đề nghị Đồng chí triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KTATMT.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

BW

(Theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở:
2. Địa chỉ cơ sở:
3. Số điện thoại: Fax: Email:

II. TÓM TẮT KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

TT	Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày ... tháng ... năm của.....	Nguyên nhân sai lỗi	Biện pháp khắc phục	Kết quả
1				
2				
3				

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

BUS

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB - SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP
VÀ KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH TRƯỚC ĐÓ VỚI KẾT LUẬN
“CHỜ HOÀN THIỆN” KHÔNG CÒN GIÁ TRỊ

Kính gửi:

Ngày tháng năm, Sở Công Thương nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP của (Tên cơ sở)....., loại hình đề nghị cấp:....., địa chỉ địa điểm sản xuất/ kinh doanh:.....Hạn trả kết quả:

Ngày:....., Đoàn thẩm định Sở Công Thương đã thẩm định thực tế tại cơ sở với kết luận “chờ hoàn thiện”. Trong vòng 60 ngày kể từ ngày thẩm định lần 1, cơ sở phải hoàn thiện, khắc phục các nội dung theo quy định về đảm bảo ATTP trong lĩnh vực sản xuất đã nêu tại biên bản thẩm định; nộp báo cáo khắc phục và phí thẩm định lần 2 để tổ chức thẩm định lại. Tuy nhiên, đến thời hạn trên, (Tên cơ sở).....không khắc phục gửi về Sở Công Thương.

Sở Công Thương thông báo hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP và kết quả thẩm định trước đó với kết luận “chờ hoàn thiện” do (Tên cơ sở).....nộp tại Sở Công Thương ngày...../...../...không còn giá trị.

Sở Công Thương đề nghị (Tên cơ sở).....khẩn trương thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP tại Sở Công Thương (nếu tiếp tục hoạt động sản xuất/ kinh doanh) và chỉ được hoạt động khi đã được Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định.

Đề nghị Cục QLTT Hà Nội, UBND quận, huyện, thị xã (nơi có địa chỉ kinh doanh của cơ sở) chỉ đạo các đơn vị có liên quan giám sát chặt chẽ, yêu cầu (Tên cơ sở) không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Cục Quản lý Thị trường Hà Nội;
- Lưu VT, KTATMT.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký, đóng dấu)

BM

(Theo Mẫu số 05a tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
Chứng nhận

Cơ sở:.....
 Loại hình sản xuất: (1).....
 Chủ cơ sở:
 Địa chỉ sản xuất:
 Điện thoại: Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Số cấp:/GCNATTP-SCT
 Giấy chứng nhận có hiệu lực đến
 ngày....tháng.....năm 20...

Nơi nhận:

- Cơ sở;
- Cục QLTT Hà Nội;
- UBND Q/H/TX:

(1): Ghi cụ thể tên loại thực phẩm sản xuất

RSW

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB - SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC KHÔNG CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP

Kính gửi:.....

Ngày, Sở Công Thương Hà Nội nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP của (tên cơ sở) tại địa chỉ (địa chỉ địa điểm đề nghị cấp GCN)

Ngày, đoàn thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tiến hành thẩm định thực tế tại địa điểm đề nghị cấp GCN của Công ty (Đoàn thẩm định được thành lập theo Quyết định sốQĐ-SCT ngày của Sở Công Thương). Kết quả thẩm định:.....

Ngày, đoàn thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tiến hành thẩm định thực tế lại lần 2 tại địa điểm đề nghị cấp GCN của Công ty (Đoàn thẩm định được thành lập theo Quyết định sốQĐ-SCT ngày của Sở Công Thương) (nếu có).

Qua kiểm tra thực tế tại buổi thẩm định, cơ sở không đảm bảo điều kiện (nêu rõ các nội dung chưa đảm bảo) hoặc không thuộc đối tượng cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP.

Căn cứ quy định tại,.....Sở Công Thương không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho (tên cơ sở) tại địa điểm nêu trên.

Sở Công Thương đề nghị (tên cơ sở) tuân thủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm dưới đây và các quy định hiện hành khác của pháp luật có liên quan: (nêu cụ thể các quy định).

Sở Công Thương thông báo tới (tên cơ sở) biết, triển khai thực hiện.

Đề nghị Cục QLTT Hà Nội, UBND Quận/huyện (nơi có địa chỉ kinh doanh của cơ sở) chỉ đạo các đơn vị có liên quan giám sát chặt chẽ, yêu cầu (Tên cơ sở) không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định.

Nơi nhận

- Như trên;
- Cục QLTT Hà Nội;
- UBND quận/huyện.....;
-
- Lưu VT, KTATMT.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

Handwritten mark

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

SỔ THEO DÕI HỒ SƠ

STT	Mã hồ sơ	Tên TTHC	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ, số điện thoại	Cơ quan chủ trì giải quyết	Nhận và Trả kết quả				
						Nhận hồ sơ	Hẹn trả kết quả	Trả kết quả	Phương thức nhận kết quả	Ký nhận
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12

Ghi chú: Sổ theo dõi hồ sơ được lập theo từng lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực tại Bộ phận Một cửa./.

KCH

31. Quy trình: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (QT-31)

1	<p>Mục đích:</p> <p>Quy định trình tự thực hiện đối với hoạt động cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>
2	<p>Phạm vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các doanh nghiệp có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp, hợp tác xã có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do UBND cấp huyện (gọi tắt là cơ sở): + Sản xuất các sản phẩm: bia; rượu, cồn và đồ uống có cồn (không bao gồm sản phẩm rượu bổ do Bộ Y tế quản lý); nước giải khát (không bao gồm nước khoáng, nước tinh khiết do Bộ Y tế quản lý); sữa chế biến, dầu thực vật, bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo (không bao gồm các sản phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm chức năng do Bộ Y tế quản lý); dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý. + Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên lựa chọn Sở Công Thương để thực hiện thủ tục hành chính. + Cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên, trong đó sản phẩm ngành Công Thương có sản lượng lớn hơn trong các sản phẩm của cơ sở sản xuất là cơ quan quản lý. - Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường có trách nhiệm chủ trì tổ chức thực hiện đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm.
3	<p>Nội dung quy trình</p>
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm; 2. Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

15/11

	<p>3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>5. Thông tư số 43/2018/TT- BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương Quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;</p> <p>6. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm</p> <p>7. Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của UBND Thành phố ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội;</p> <p>8. Văn bản số 1941/BCT-KHCN ngày 25/3/2019 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về ATTP.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
3.2.1	Hồ sơ cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực		
	1. Đơn đề nghị theo Mẫu số 01b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP.	X	
	2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật		X
	3. Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo Mẫu số 02a (đối với cơ sở sản xuất tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.	X	
	4. Danh sách tổng hợp do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp.	Nếu nộp danh sách tổng hợp do chủ cơ sở xác nhận	Nếu nộp giấy xác nhận đủ sức khỏe
	5. Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn	X	

Handwritten signature

	thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở (Mẫu số.01 hoặc 02 Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương)		
3.2.2	Hồ sơ cấp lại do thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh		
	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP Mẫu số 01b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ	X	
	Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của chủ cơ sở)		X
	Tài liệu chứng minh sự thay đổi tên cơ sở		X
3.2.3	Hồ sơ cấp lại do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh		
	1. Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP Mẫu số 01b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ	X	
	2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của chủ cơ sở)		X
	3. Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở)	Nếu nộp danh sách tổng hợp do chủ cơ sở xác nhận	Nếu nộp Giấy xác nhận đủ sức khỏe
3.2.4	Hồ sơ cấp lại do bị mất, bị hỏng		
	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm Mẫu số 01b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ	x	
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		

gma

	<p>- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p> <p>- Trường hợp cấp lại do thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh/cấp lại do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh/ cấp lại do bị mất, bị hỏng: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do</p>			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	<p>Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội.</p> <p>Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố.</p> <p>Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>			
3.6	Phí/Lệ phí			
	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
3.7.1	Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Cơ sở đề nghị cấp lại giấy chứng nhận nộp 01 bộ hồ sơ tới Sở Công Thương gửi mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP (Theo mẫu số 01b tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP), điền đủ các thông tin theo mẫu.	Cơ sở có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2

B2	<p>* Tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): lập và giao Giấy tiếp nhận cho người nộp hồ sơ theo quy định. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục, hồ sơ theo quy định. <p>* Thủ phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP của cơ sở</p>	Chuyên viên Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	BM01-QT-31 BM02-QT-31
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Chuyên viên Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	BM03-QT-31
B4	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <p>* Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Chuyển bước tiếp theo.</p> <p>* Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo, yêu cầu bổ sung hồ sơ tới cơ sở (thời gian chờ bổ sung hồ sơ không tính trong thời gian thẩm định hồ sơ). - Sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà cơ sở không bổ sung hoặc bổ sung không đầy đủ thì hồ sơ không còn giá trị. Sở Công Thương ban hành Thông báo hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP không còn giá trị gửi cơ sở. 	Phòng KTATMT; Bộ phần TN&TKQ	04 ngày làm việc	BM04-QT-31 BM05-QT-31

	- Nếu cơ sở đã bổ sung đầy đủ, hợp lệ hồ sơ theo yêu cầu: chuyển bước tiếp theo.			
B5	Thẩm định thực tế tại cơ sở * Trường hợp kết quả thẩm định: “đạt” hoặc “không đạt”: Chuyển bước tiếp theo	Đoàn thẩm định	15 ngày làm việc	BM06-QT-31
	* Trường hợp khi thẩm định, cơ sở sản xuất, kinh doanh không thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương: Chuyển bước tiếp theo * Trường hợp kết quả thẩm định “chờ hoàn thiện” (biên bản phải ghi rõ lý do và yêu cầu cơ sở nộp Báo cáo khắc phục). Đoàn Thẩm định gửi Văn bản thông báo cho Bộ phận Một cửa.	Đoàn thẩm định		BM07-QT-31 BM08-QT-31
	- Cơ sở nộp báo cáo khắc phục về Đoàn thẩm định, đồng thời nộp phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP lần 2. - Sau 60 ngày cơ sở không nộp báo cáo khắc phục và phí theo quy định, hồ sơ đã nộp và kết quả thẩm định trước đó với kết luận “Chờ hoàn thiện” không còn giá trị. Sở Công Thương ban hành Thông báo hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP và kết quả thẩm định trước đó với kết luận “chờ hoàn thiện” không còn giá trị gửi cơ sở. - Thẩm định lần 2: Nếu kết quả “Đạt” hoặc “Không đạt”: chuyển bước tiếp theo.	Đoàn thẩm định. Bộ phận Một cửa.	Thời gian khắc phục không quá 60 ngày kể từ ngày thẩm định lần 1 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được BCKP	BM09-QT-31

B6	Dự thảo tờ trình, giấy chứng nhận/ Thông báo không cấp giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng phê duyệt.	Chuyên viên phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	BM10-QT-31 BM11-QT-31/BM12-QT-31
B7	Kiểm tra nội dung đề xuất của chuyên viên: + Nếu đồng ý: ký vào tờ trình, ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét. + Nếu không đồng ý: Quay lại các bước trước.	Lãnh đạo phòng KTATMT	0,5 ngày làm việc	Chuyên B8
B8	Lãnh đạo Sở phê duyệt Giấy chứng nhận/Thông báo không cấp GCN	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc	BM11-QT-31/BM12-QT-31
B9	Lấy số và đóng dấu giấy chứng nhận: + Chuyên viên phòng KTATMT lấy số giấy chứng nhận tại Bộ phận Văn thư. + Bộ phận Văn thư cấp số giấy chứng nhận, đóng dấu và thực hiện lưu trữ theo quy định.	Chuyên viên phòng KTATMT Bộ phận Văn thư	0,5 ngày làm việc	
B10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy chứng nhận và cập nhật vào Sổ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP.	Chuyên viên Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	BM13-QT-31
B11	Trả kết quả cho cơ sở và thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định	Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính	
5.7.2	Trường hợp cấp lại do thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh/ thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh/ giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng.			
B1	Nộp hồ sơ: Cơ sở đề nghị cấp lại giấy chứng nhận nộp 01 bộ hồ sơ	Cơ sở có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2

	tới Sở Công Thương gửi mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP (Theo mẫu số 01b tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP), điền đủ các thông tin theo mẫu.			
B2	<p>* Tiếp nhận hồ sơ:</p> <p>- Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ:</p> <p>+ Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): lập và giao biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ theo quy định.</p> <p>+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục, hồ sơ theo quy định.</p> <p>* Thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP của cơ sở</p>	Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính	BM01-QT-31 BM02-QT-31
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Chuyên viên Bộ phận Một cửa	0,25 ngày làm việc	BM03-QT-31
B4	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <p>* Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Chuyển bước tiếp theo.</p> <p>* Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ:</p> <p>- Thông báo, yêu cầu bổ sung hồ sơ tới cơ sở (thời gian chờ bổ sung hồ sơ không tính trong thời gian thẩm định hồ sơ).</p> <p>- Sau 30 (ba mươi) ngày kể</p>	Chuyên viên phòng KTATMT, Bộ phận Một cửa	0,25 ngày làm việc	BM04-QT-31 BM05-QT-31

	<p>từ ngày thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà cơ sở không bổ sung hoặc bổ sung không đầy đủ thì hồ sơ không còn giá trị, Sở Công Thương ban hành Thông báo hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP không còn giá trị.</p> <p>- Trường hợp cơ sở bổ sung đầy đủ, hợp lệ hồ sơ theo yêu cầu: chuyển bước tiếp theo.</p>			
B5	<p>Dự thảo tờ trình, Giấy chứng nhận/ Thông báo hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP không còn giá trị trình lãnh đạo phòng kiểm tra.</p>	<p>Chuyên viên phòng KTATMT, Bộ phận Một cửa</p>	<p>0,25 ngày làm việc</p>	<p>BM10-QT-31 BM11-QT-31/BM12-QT-31</p>
B6	<p>Kiểm tra nội dung đề xuất của chuyên viên:</p> <p>+ Nếu đồng ý: ký vào tờ trình, ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét.</p> <p>+ Nếu không đồng ý: Quay lại các bước trước.</p>	<p>Lãnh đạo phòng KTATMT</p>	<p>0,25 ngày làm việc</p>	
B6	<p>Lãnh đạo Sở phê duyệt Giấy chứng nhận/Thông báo từ chối cấp GCN</p>	<p>Lãnh đạo Sở</p>	<p>0,5 ngày làm việc</p>	<p>BM11-QT-31/BM12-QT-31</p>
B7	<p>Lấy số và đóng dấu giấy chứng nhận:</p> <p>+ Chuyên viên phòng KTATMT lấy số giấy chứng nhận tại Bộ phận Văn thư.</p> <p>+ Bộ phận Văn thư cấp số giấy chứng nhận, đóng dấu và thực hiện lưu trữ theo quy định.</p>	<p>Chuyên viên phòng KTATMT</p> <p>Bộ phận Văn thư</p>	<p>0,25 ngày làm việc</p>	
B8	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết</p>	<p>Chuyên viên</p>	<p>0,25 ngày</p>	

Qu

	quả tiếp nhận Giấy chứng nhận và cập nhật vào Sổ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP	Bộ phận Một cửa	làm việc	BM13-QT-31
B9	Trả kết quả cho cơ sở và thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định	Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính	
3.7.3	Thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực (Đề nghị bỏ nội dung này vì không quy định tại Quyết định TTHC của Bộ Công Thương)			
3.7.3.1	Điều kiện thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP trong sản xuất			
	Được quy định tại Điều 9 Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương. Cụ thể: + Giả mạo hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận + Cho thuê, mượn giấy chứng nhận + Tự ý sửa đổi nội dung giấy chứng nhận + Đã chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh			
3.7.3.2	Quy trình thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP trong sản xuất			
	<i>Trường hợp cơ sở có đơn đề nghị thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP</i>			
B1	- Cơ sở nộp đơn đề nghị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP (nêu rõ lý do đề nghị thu hồi) kèm bản chính giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp. - Hình thức: nộp trực tiếp hoặc chuyển qua đường bưu điện tới Sở Công Thương.	Cơ sở có đề nghị thu hồi	Giờ hành chính	
B2	Dự thảo thông báo thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: - Căn cứ nội dung đơn đề nghị của cơ sở, phòng Quản lý Công nghiệp dự thảo thông báo thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.	Chuyên viên phòng KTATMT	Giờ hành chính	BM14-QT-31

13/11

B3	Lãnh đạo Sở phê duyệt thông báo thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	Lãnh đạo Sở	Giờ hành chính	
B4	Lấy số và đóng dấu văn bản thông báo	Phòng KTATMT, Bộ phận Văn thư	Giờ hành chính	
B5	Trả kết quả: Phòng KTATMT gửi văn bản tới - UBND cấp huyện (nơi có địa chỉ sản xuất của cơ sở bị thu hồi) - Cơ sở bị thu hồi GCN đủ điều kiện ATTP. - Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.	Phòng KTATMT	Giờ hành chính	
<i>Trường hợp cơ sở không hoạt động ngành nghề kinh doanh thực phẩm đã đăng ký hoặc có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuyển đổi ngành nghề kinh doanh tại cơ sở cũ; cơ sở có vi phạm liên quan tới giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP (giả mạo, cho thuê, mượn, tự ý sửa đổi,...)</i>				
B1	Căn cứ trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/GCN đầu tư hoặc các văn bản pháp lý khác, Phòng Quản lý Công nghiệp dự thảo thông báo thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	Phòng KTATMT	Giờ hành chính	BM14-QT-31
B2	Lãnh đạo Sở phê duyệt thông báo thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	Lãnh đạo Sở	Giờ hành chính	
B3	Lấy số và đóng dấu văn bản thông báo	Phòng KTATMT, Bộ phận Văn thư	Giờ hành chính	
B4	Trả kết quả: Phòng KTATMT gửi văn bản tới - UBND cấp huyện (nơi có địa chỉ sản xuất của cơ sở bị thu hồi) - Cơ sở bị thu hồi GCN đủ điều kiện ATTP.	Phòng KTATMT	Giờ hành chính	

BM

	- Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.			
4	BIỂU MẪU			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. BM01-QT-31: Mẫu Đơn đề nghị 2. BM02-QT-31: Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. BM03-QT-31: Mẫu phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ 4. BM04-QT-31: Mẫu phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 5. BM05-QT-31: Mẫu thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP 6. BM06-QT-31: Mẫu Thông báo hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP không còn giá trị 7. BM07-QT-31: Mẫu Biên bản thẩm định điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất 8. BM08-QT-31: Mẫu văn bản kết luận chờ hoàn thiện 9. BM09-QT-31: Mẫu Báo cáo khắc phục 10. BM10-QT-31: Mẫu Thông báo hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm và kết quả thẩm định trước đó với kết luận “Chờ hoàn thiện” không còn giá trị 11. BM11-QT-31: Mẫu Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với cơ sở sản xuất) 12. BM12-QT-31: Mẫu Thông báo không cấp giấy chứng nhận 13. BM13-QT-31: Mẫu sổ theo dõi cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP 14. BM14-QT-31: Mẫu Văn bản thu hồi Giấy chứng nhận 15. BM15-QT-31: Mẫu Bản thuyết minh về cơ sở vật chất đối với cơ sở sản xuất 			

(Theo Mẫu số 01b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên cơ sở..... đề nghị quý cơ quan cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số..... ngày cấp

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận (ghi cụ thể trường hợp xin cấp lại theo quy định tại các khoản 2 Điều 12 của Nghị định này):

Đề nghị quý cơ quan xem xét chấp thuận./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

BM

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
KẾT QUẢ

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ*(Ký và ghi rõ họ tên)***NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ***(Ký và ghi rõ họ tên)**(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ nếu là biểu mẫu điện tử)***Ghi chú:**

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;
- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

BM

Chữ ký số của Tổ chức (nếu
là biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:
Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:
Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
.....			
.....			
.....			
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;
- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

Handwritten mark

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB - SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
YÊU CẦU BỔ SUNG HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP

Kính gửi:

Ngày.....tháng.....năm....., Sở Công Thương nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP của (tên cơ sở) tại địa chỉ (địa chỉ địa điểm đề nghị cấp GCN), loại hình đề nghị cấp GCN.....

Sau khi xem xét hồ sơ, căn cứ quy định tại(ghi rõ quy định đối chiếu). Sở Công Thương đề nghị (tên cơ sở) hoàn thiện, bổ sung các hồ sơ, giấy tờ cụ thể sau:

- 1.....
- 2.....

Đề nghị (tên cơ sở) gửi các hồ sơ, giấy tờ nêu trên về Sở công Thương trước 30 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo này. Quá thời hạn trên Công ty không hoàn thiện hồ thì hồ sơ đã nộp tại Sở Công Thương ngày.....không còn giá trị

Sở Công Thương thông báo để (tên cơ sở) biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận

- Như trên;
-
- Lưu VT, KTATMT.

LÃNH ĐẠO SỞ
(ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB - SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP KHÔNG CÒN GIÁ TRỊ

Kính gửi:

Ngày tháng năm, Sở Công Thương nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP của (Tên cơ sở)....., loại hình đề nghị cấp:....., địa chỉ địa điểm sản xuất/ kinh doanh:.....Hạn trả kết quả:

Sau khi xem xét hồ sơ và đối chiếu với các quy định hiện hành của pháp luật về ATTP, ngày tháng năm, Sở Công Thương đã ban hành văn bản số..... đề nghị bổ sung hồ sơ và gửi về Sở Công Thương trước ngày...../...../..... Tuy nhiên, đến thời hạn trên,(Tên cơ sở).....không bổ sung hồ sơ/ bổ sung không đầy đủ gửi về Sở Công Thương.

Sở Công Thương thông báo hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP do (Tên cơ sở).....nộp tại Sở Công Thương ngày...../...../.....không còn giá trị.

Sở Công Thương đề nghị (Tên cơ sở).....khẩn trương thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP tại Sở Công Thương (nếu tiếp tục hoạt động sản xuất/ kinh doanh) và chỉ được hoạt động khi đã được Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định.

Đề nghị Cục QLTT Hà Nội, UBND quận, huyện, thị xã (nơi có địa chỉ kinh doanh của cơ sở) chỉ đạo các đơn vị có liên quan giám sát chặt chẽ, yêu cầu (Tên cơ sở) không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Cục Quản lý Thị trường Hà Nội;
- Lưu VT, KTATMT

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký, đóng dấu)

hcm

(Theo Mẫu số 03a tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN

Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định 15/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

Thực hiện theo Quyết định số... ngày ... tháng ... năm

Đoàn thẩm định gồm có:

- 1..... Trưởng đoàn
- 2..... Thành viên
- 3..... Thành viên
- 4..... Thành viên
- 5..... Thư ký.

Tiến hành kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thực tế tại cơ sở, đánh giá việc thực hiện những quy định về cơ sở sản xuất đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại:

R.M

- Cơ sở:
- Đại diện cơ sở:
- Chủ cơ sở:
- Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở sản xuất:
- Địa chỉ kho (nếu địa chỉ khác):
- Điện thoạiFax
- Mặt hàng sản xuất:
- Công suất thiết kế:
- Hồ sơ tự công bố chất lượng sản phẩm số:
- Diện tích mặt bằng:
- Tổng số công nhân viên:..... Trong đó: Trực tiếp Gián tiếp

I. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

TT	Nội dung	Mức độ kiểm tra (A/B)	Đánh giá		Ghi chú
			Đạt	Không đạt	
I. Điều kiện về địa điểm, cơ sở					
1	Địa điểm cơ sở	B			
2	Môi trường cơ sở	B			
3	Thiết kế, bố trí và kết cấu nhà xưởng				
	- Kho nguyên liệu	A			
	- Kho bao bì	A			
	- Kho sản phẩm	A			
	- Khu vực sản xuất	A			
	- Khu vực đóng gói	A			
	- Khu vực rửa tay	A			
	- Phòng thay đồ bảo hộ	B			
	- Nhà vệ sinh	B			
4	Nguồn nước sản xuất, vệ sinh	A			
5	Hệ thống chiếu sáng	B			

6	Hệ thống thu gom, xử lý rác thải	B			
7	Hệ thống thoát nước thải	B			
II. Điều kiện về trang thiết bị dụng cụ					
1	Thiết bị, dụng cụ sản xuất	A			
2	Thiết bị, dụng cụ bao gói sản phẩm	A			
3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm	A			
4	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ	B			
5	Thiết bị giám sát	B			
6	Phương tiện rửa và khử trùng tay	A			
7	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu	A			
8	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại	A			
III. Điều kiện về con người					
1	Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm	A			
2	Giấy xác nhận đủ sức khỏe	A			

II. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét

a) Điều kiện về địa điểm, cơ sở:

.....

.....

.....

.....

b) Điều kiện trang thiết bị dụng cụ:

.....

.....

.....

.....

c) Điều kiện con người:

.....
.....
.....
.....

2. Kiến nghị:

.....
.....
.....
.....

3. Kết luận:

(Cơ sở “Đạt” khi 100% các tiêu chí mức độ A và $\geq 60\%$ các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Chờ hoàn thiện” khi 100% các tiêu chí mức độ A và từ 40% tới $< 60\%$ các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Không đạt” khi có 1 tiêu chí mức độ A hoặc $\geq 60\%$ các tiêu chí mức độ B đánh giá không đạt).

Kết quả thẩm định cơ sở:

Đạt

Không đạt

Chờ hoàn thiện

Biên bản kết thúc lúc: giờ phút, ngày ... tháng ... năm và lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

BM08-QT-31

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KTATMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC

Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường nhận được Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của, địa chỉ văn phòng:

Địa chỉ sản xuất:

Ngày nhận hồ sơ:

Hạn trả hồ sơ:

Căn cứ vào kết quả thẩm định thực tế ngày, kết luận của Đoàn thẩm định: chờ hoàn thiện.

Đoàn Thẩm định yêu cầu Công ty khắc phục các tồn tại theo Biên bản ngày (có biên bản phê tô kèm theo) và gửi cho Đoàn Thẩm định trước ngày và nộp Báo cáo khắc phục, phí thẩm định lần 2 tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính - Sở Công Thương để Sở Công Thương tổ chức thẩm định lại.

Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường kính gửi Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính để thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KTATMT.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

Handwritten signature

(Theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở:
2. Địa chỉ cơ sở:
3. Số điện thoại: Fax: Email:

II. TÓM TẮT KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

TT	Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày ... tháng ... năm của.....	Nguyên nhân sai lỗi	Biện pháp khắc phục	Kết quả
1				
2				
3				

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB - SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP
VÀ KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH TRƯỚC ĐÓ VỚI KẾT LUẬN
“CHỜ HOÀN THIỆN” KHÔNG CÒN GIÁ TRỊ

Kính gửi:

Ngày tháng năm, Sở Công Thương nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP của (Tên cơ sở)....., loại hình đề nghị cấp:....., địa chỉ địa điểm sản xuất/ kinh doanh:.....Hạn trả kết quả:

Ngày:....., Đoàn thẩm định Sở Công Thương đã thẩm định thực tế tại cơ sở với kết luận “chờ hoàn thiện”. Trong vòng 60 ngày kể từ ngày thẩm định lần 1, cơ sở phải hoàn thiện, khắc phục các nội dung theo quy định về đảm bảo ATTP trong lĩnh vực sản xuất đã nêu tại biên bản thẩm định; nộp báo cáo khắc phục và phí thẩm định lần 2 để tổ chức thẩm định lại. Tuy nhiên, đến thời hạn trên, (Tên cơ sở).....không khắc phục gửi về Sở Công Thương.

Sở Công Thương thông báo hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP và kết quả thẩm định trước đó với kết luận “chờ hoàn thiện” do (Tên cơ sở).....nộp tại Sở Công Thương ngày...../...../.....không còn giá trị.

Sở Công Thương đề nghị (Tên cơ sở).....khẩn trương thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP tại Sở Công Thương (nếu tiếp tục hoạt động sản xuất/ kinh doanh) và chỉ được hoạt động khi đã được Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định.

Đề nghị Cục QLTT Hà Nội, UBND quận, huyện, thị xã (nơi có địa chỉ kinh doanh của cơ sở) chỉ đạo các đơn vị có liên quan giám sát chặt chẽ, yêu cầu (Tên cơ sở) không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Cục Quản lý Thị trường Hà Nội;
- Lưu VT, KTATMT.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký, đóng dấu)

(Theo Mẫu số 05a tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
Chứng nhận

Cơ sở:.....
 Loại hình sản xuất: (1).....
 Chủ cơ sở:.....
 Địa chỉ sản xuất:
 Điện thoại: Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Số cấp:/GCNATTP-SCT
 Giấy chứng nhận có hiệu lực đến
 ngày....tháng.....năm 20...

Nơi nhận:

- Cơ sở;
- Cục QLTT Hà Nội;
- UBND Q/H/TX;

(1): Ghi cụ thể tên loại thực phẩm sản xuất

AM

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB - SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC KHÔNG CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP

Kính gửi:.....

Ngày, Sở Công Thương Hà Nội nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP của (tên cơ sở) tại địa chỉ (địa chỉ địa điểm đề nghị cấp GCN)

Ngày, đoàn thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tiến hành thẩm định thực tế tại địa điểm đề nghị cấp GCN của Công ty (Đoàn thẩm định được thành lập theo Quyết định sốQĐ-SCT ngày của Sở Công Thương). Kết quả thẩm định:.....

Ngày, đoàn thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tiến hành thẩm định thực tế lại lần 2 tại địa điểm đề nghị cấp GCN của Công ty (Đoàn thẩm định được thành lập theo Quyết định sốQĐ-SCT ngày của Sở Công Thương) (nếu có).

Qua kiểm tra thực tế tại buổi thẩm định, cơ sở không đảm bảo điều kiện (nêu rõ các nội dung chưa đảm bảo) hoặc không thuộc đối tượng cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP .

Căn cứ quy định tại,.....Sở Công Thương không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho (tên cơ sở) tại địa điểm nêu trên.

Sở Công Thương đề nghị (tên cơ sở) tuân thủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm dưới đây và các quy định hiện hành khác của pháp luật có liên quan: (nêu cụ thể các quy định).

Sở Công Thương thông báo tới (tên cơ sở) biết, triển khai thực hiện.

Đề nghị Cục QLTT Hà Nội, UBND Quận/huyện (nơi có địa chỉ kinh doanh của cơ sở) chỉ đạo các đơn vị có liên quan giám sát chặt chẽ, yêu cầu (Tên cơ sở) không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định.

Nơi nhận

- Như trên;
- Cục QLTT Hà Nội;
- UBND quận/huyện.....;
-
- Lưu VT, KTATMT.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

SỔ THEO DÕI HỒ SƠ

STT	Mã hồ sơ	Tên TTHC	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ, số điện thoại	Cơ quan chủ trì giải quyết	Nhận và Trả kết quả				
						Nhận hồ sơ	Hẹn trả kết quả	Trả kết quả	Phương thức nhận kết quả	Ký nhận
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12

Ghi chú: Sổ theo dõi hồ sơ được lập theo từng lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực tại Bộ phận Một cửa

AM

32. Quy trình: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (QT-32)

1	<p>Mục đích</p> <p>Quy định trình tự thực hiện đối với hoạt động cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh hoặc cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận của chuỗi có tăng về cơ sở kinh doanh (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>
2	<p>Phạm vi</p> <p>Các doanh nghiệp có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp, hợp tác xã có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do UBND cấp huyện (gọi tắt là cơ sở):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kinh doanh các sản phẩm: bia; rượu, cồn và đồ uống có cồn (không bao gồm sản phẩm rượu bổ do Bộ Y tế quản lý); nước giải khát (không bao gồm nước khoáng, nước tinh khiết do Bộ Y tế quản lý); sữa chế biến, dầu thực vật, bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo (không bao gồm các sản phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm chức năng do Bộ Y tế quản lý) trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý. + Cơ sở không thực hiện công đoạn sản xuất nhưng kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên (trừ chợ đầu mối, đấu giá nông sản). + Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên lựa chọn Sở Công Thương để thực hiện thủ tục hành chính.
3	<p>Nội dung quy trình</p>
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm; 2. Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

	<p>4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>5. Thông tư số 43/2018/TT- BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương Quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;</p> <p>6. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm;</p> <p>7. Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND Thành phố ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội;</p> <p>8. Văn bản số 1941/BCT-KHCN ngày 25/3/2019 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về ATTP.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Hồ sơ bao gồm:		
	1. Đơn đề nghị theo Mẫu số 01a tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.	X	
	2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.		X
	3. Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo Mẫu số 02b (đối với cơ sở kinh doanh) hoặc cả Mẫu số 02a và Mẫu số 02b (đối với cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm) tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.	X	
	4. Danh sách tổng hợp do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp.	Nếu nộp danh sách tổng hợp do chủ cơ sở xác nhận	GXN đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp

			SX, KD thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp.
	5. Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở.	X	
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	<p>Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội.</p> <p>Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bru chính công ích của Thành phố.</p> <p>Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>		
3.6	Lệ phí		
	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.		
3.7	Quy trình xử lý công việc		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Cơ sở đề nghị cấp giấy chứng nhận nộp 01 bộ hồ sơ tới Sở Công Thương theo quy định hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua mạng điện tử.	Cơ sở có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	<p>* Tiếp nhận hồ sơ:</p> <p>- Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ:</p> <p>+ Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): lập và giao Giấy tiếp nhận cho người nộp hồ sơ theo quy định.</p> <p>+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục, hồ sơ theo quy định.</p> <p>* Thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP của cơ sở</p>	Chuyên viên TN&TKQ	1/2 ngày	<p>- Danh mục hồ sơ Mục 3.2</p> <p>- Giấy tiếp nhận và hẹn trả hồ sơ</p> <p>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p>
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Chuyên viên TN&TKQ	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <p>* Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ:</p> <p>Chuyển bước tiếp theo.</p> <p>* Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ:</p> <p>- Thông báo, yêu cầu bổ sung hồ sơ tới cơ sở (thời gian chờ bổ sung hồ sơ không tính trong thời gian thẩm định hồ</p>	Phòng QLTM; Bộ phận TN&TKQ	04 ngày làm việc	<p>Thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP;</p> <p>Thông báo hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ</p>

	<p>sơ).</p> <p>- Sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà cơ sở không bổ sung hoặc bổ sung không đầy đủ thì hồ sơ không còn giá trị. Sở Công Thương ban hành Thông báo hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP không còn giá trị.</p> <p>- Trường hợp cơ sở bổ sung đầy đủ, hợp lệ hồ sơ theo yêu cầu: chuyển bước tiếp theo.</p>			điều kiện ATTP không còn giá trị.
B5	<p>Thẩm định thực tế tại cơ sở</p> <p>* Trường hợp kết quả thẩm định: “đạt” hoặc “không đạt”: Chuyển bước tiếp theo</p> <p>* Trường hợp khi thẩm định, cơ sở sản xuất, kinh doanh không thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương: Chuyển bước tiếp theo</p> <p>* Trường hợp kết quả thẩm định “chờ hoàn thiện” (biên bản phải ghi rõ lý do và yêu cầu cơ sở nộp Báo cáo khắc phục)</p>	<p>Đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở, phòng QLTM</p> <p>Đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở, phòng QLTM</p> <p>Đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở, phòng QLTM,</p>	<p>15 ngày làm việc</p> <p>Thời gian khắc phục</p>	<p>Biên bản thẩm định điều kiện ATTP đối với cơ sở kinh doanh theo Mẫu số 03b, vừa sản xuất vừa kinh doanh theo Mẫu số 03a, 03b ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.</p> <p>Báo cáo khắc phục theo mẫu 04 ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP</p>

	<p>- Cơ sở nộp báo cáo khắc phục về Đoàn thẩm định, đồng thời nộp phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP lần 2.</p> <p>- Sau 60 ngày cơ sở không nộp báo cáo khắc phục và phí theo quy định, hồ sơ đã nộp và kết quả thẩm định lần 1 không còn giá trị.</p> <p>- Thẩm định lần 2: Nếu kết quả “Đạt” hoặc “Không đạt”: chuyển bước tiếp theo.</p>	<p>Bộ phận TN&TKQ, Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm</p>	<p>không quá 60 ngày kể từ ngày thẩm định lần 1</p>	<p>ngày 05/02/2020 của Chính phủ</p> <p>- Thông báo hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP không còn giá trị.</p> <p>- Biên bản thẩm định điều kiện ATTP đối với cơ sở kinh doanh theo Mẫu số 03b, vừa sản xuất vừa kinh doanh theo Mẫu số 03a, 03b ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.</p>
B6	Dự thảo giấy chứng nhận/ Thông báo không cấp giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng phê duyệt.	Chuyên viên phòng QLTM	1/2 ngày làm việc	Giấy chứng nhận/ Thông báo không cấp giấy chứng nhận
B7	<p>Kiểm tra nội dung đề xuất của chuyên viên:</p> <p>+ Nếu đồng ý: ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét.</p> <p>+ Nếu không đồng ý: Quay lại bước 5.</p>	Lãnh đạo phòng QLTM	1/2 ngày làm việc	
B8	Lãnh đạo Sở phê duyệt Giấy chứng nhận/Thông báo không cấp GCN	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất theo Mẫu 05a, đối với cơ sở kinh doanh theo

				Mẫu số 05b, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh theo Mẫu số 05c ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020.
B9	Lấy số và đóng dấu giấy chứng nhận: + Chuyên viên phòng QLTM lấy số giấy chứng nhận tại Bộ phận Văn thư. + Bộ phận Văn thư cấp số giấy chứng nhận, đóng dấu và thực hiện lưu trữ theo quy định.	Chuyên viên phòng QLTM Bộ phận Văn thư	1/2 ngày làm việc	
B10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy chứng nhận và cập nhật vào Sổ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP.	Chuyên viên Bộ phận TN&TKQ	1/2 ngày làm việc	Sổ theo dõi cấp/không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP
B11	Trả kết quả cho cơ sở và thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định	Chuyên viên Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. BM01-QT-32: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP 2. BM02-QT-32: Bản thuyết minh về cơ sở vật chất đối với cơ sở sản xuất 3. BM03-QT-32: Bản thuyết minh về cơ sở vật chất đối với cơ sở kinh doanh 4. BM04-QT-32: Thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP 5. BM05-QT-32: Thông báo hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP không còn giá trị 6. BM06-QT-32: Biên bản thẩm định điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất 7. BM07-QT-32: Biên bản thẩm định điều kiện ATTP đối với cơ sở kinh doanh 			

8. BM08-QT-32: Báo cáo kết quả khắc phục
9. BM09-QT-32: Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP (đối với loại hình sản xuất)
10. BM10-QT-32: Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP (đối với loại hình kinh doanh)
11. BM11-QT-32: Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP (đối với loại hình vừa sản xuất vừa kinh doanh)
12. BM12-QT-32: Thông báo không cấp giấy chứng nhận
13. BM13-QT-32: Sổ theo dõi cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP
14. BM14-QT-32: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
15. BM15-QT-32: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
16. BM16-QT-32: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Cơ sở sản xuất, kinh doanh (tên giao dịch hợp pháp):

Địa điểm tại:

Điện thoại: Fax:

Ngành nghề sản xuất, kinh doanh (tên sản phẩm):

Nay nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho:

- Cơ sở sản xuất - Cơ sở kinh doanh^{1,2} - Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh - Chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm

(tên cơ sở)

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho cơ sở trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

(1) : Đối với Chuỗi kinh doanh thực phẩm kèm theo danh sách cơ sở kinh doanh thuộc chuỗi

(2) : Danh sách nhóm sản phẩm

Hu

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ KINH DOANH THUỘC CHUỖI
(Kèm theo mẫu đơn đề nghị đối với chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm)

STT	Tên cơ sở thuộc chuỗi	Địa chỉ	Thời hạn GCN	Ghi chú
1				
2				
3				

DANH SÁCH NHÓM SẢN PHẨM
(Kèm theo mẫu đơn đề nghị đối với chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm
và cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp)

STT	Tên nhóm sản phẩm	Nhóm sản phẩm kinh doanh đề nghị cấp Giấy chứng nhận
I	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	
1	Nước uống đóng chai	
2	Nước khoáng thiên nhiên	
3	Thực phẩm chức năng	
4	Các vi chất bổ sung vào thực phẩm và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	
5	Phụ gia thực phẩm	
6	Hương liệu thực phẩm	
7	Chất hỗ trợ chế biến thực phẩm	
8	Đá thực phẩm (Nước đá dùng liền và nước đá dùng để chế biến thực phẩm)	
9	Các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
II	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
1	Ngũ cốc	
2	Thịt và các sản phẩm từ thịt	
3	Thủy sản và sản phẩm thủy sản (bao gồm các loài lưỡng cư)	
4	Rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả	

5	Trứng và các sản phẩm từ trứng	
6	Sữa tươi nguyên liệu	
7	Mật ong và các sản phẩm từ mật ong	
8	Thực phẩm biến đổi gen	
9	Muối	
10	Gia vị	
11	Đường	
12	Chè	
13	Cà phê	
14	Ca cao	
15	Hạt tiêu	
16	Điêu	
17	Nông sản thực phẩm khác	
18	Nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
III	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
1	Bia	
2	Rượu, Cồn và đồ uống có cồn	
3	Nước giải khát	
4	Sữa chế biến	
5	Dầu thực vật	
6	Bột, tinh bột	
7	Bánh, mứt, kẹo	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (đối với cơ sở sản xuất)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đại diện cơ sở:
- Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở sản xuất:
- Địa chỉ kho (nếu địa chỉ khác):
- Điện thoại: Fax
- Mặt hàng sản xuất:
- Công suất thiết kế:
- Tổng số công nhân viên:
- Tổng số công nhân viên trực tiếp sản xuất:
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm:.....
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định:

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

1. Cơ sở vật chất

- Diện tích mặt bằng sản xuấtm²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất:
- Kết cấu nhà xưởng:
- Nguồn nước phục vụ sản xuất đạt TCCL:
- Hệ thống vệ sinh nhà xưởng:

2. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ			Ghi chú
			Tốt	Trung bình	Kém	

I Trang thiết bị, dụng cụ hiện có						
1	Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất					
2	Dụng cụ bao gói sản phẩm					
3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm					
4	Thiết bị bảo quản thực phẩm					
5	Thiết bị khử trùng, thanh trùng					
6	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ					
7	Thiết bị giám sát					
8	Phương tiện rửa và khử trùng tay					
9	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu					
10	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại					
11	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm					
II Trang thiết bị, dụng cụ dự kiến bổ sung						
1						
2						
3						

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo quy định.

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

Handwritten signature

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (đối với cơ sở kinh doanh)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đại diện cơ sở:
- Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở kinh doanh:
- Điện thoại: Fax
- Loại thực phẩm kinh doanh:
- Tổng số công nhân viên:
- Tổng số công nhân viên trực tiếp kinh doanh:
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức/tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm:
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định:
- Tiêu chuẩn cơ sở về bảo đảm an toàn thực phẩm (đối với chuỗi kinh doanh thực phẩm):

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

1. Cơ sở vật chất

- Diện tích mặt bằng kinh doanhm²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng kinh doanh:
- Nguồn nước phục vụ kinh doanh đạt TCCL:
- Hệ thống vệ sinh và vệ sinh cá nhân:

2. Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh

du

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ			Ghi chú
			Tốt	Trung bình	Kém	
I	Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh hiện có					
1	Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm					
2	Dụng cụ trưng bày sản phẩm					
3	Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển sản phẩm					
4	Dụng cụ rửa và sát trùng tay					
5	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ					
6	Trang bị bảo hộ					
7	Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại					
8	Dụng cụ, thiết bị giám sát					
II	Trang, thiết bị dự kiến bổ sung					
1						
2						
3						

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để kinh doanh thực phẩm theo quy định.

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.
2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

Qu

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /TB - SCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
YÊU CẦU BỔ SUNG HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP

Kính gửi:

Ngày.....tháng.....năm....., Sở Công Thương nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP của (tên cơ sở) tại địa chỉ (địa chỉ địa điểm đề nghị cấp GCN), loại hình đề nghị cấp GCN.....

Sau khi xem xét hồ sơ, căn cứ quy định tại(ghi rõ quy định đối chiếu). Sở Công Thương đề nghị (tên cơ sở) hoàn thiện, bổ sung các hồ sơ, giấy tờ cụ thể sau:

1.....

2.....

Đề nghị (tên cơ sở) gửi các hồ sơ, giấy tờ nêu trên về Sở công Thương trước 30 ngày kể từ ngày ra thông báo này. Quá thời hạn trên Công ty không hoàn thiện hồ thì hồ sơ đã nộp tại Sở Công Thương ngày.....không còn giá trị

Sở Công Thương thông báo để (tên cơ sở) biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận

- Như trên;
-
- Lưu VT, QLTM

LÃNH ĐẠO SỞ

(ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB - SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN
ATTP KHÔNG CÒN GIÁ TRỊ

Kính gửi:

Ngày tháng năm, Sở Công Thương nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP của (Tên cơ sở)....., loại hình đề nghị cấp:....., địa chỉ địa điểm sản xuất/ kinh doanh:.....Hạn trả kết quả:

Sở Công Thương thông báo hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP của (Tên cơ sở).....nêu trên không còn giá trị kể từ ngày...../...../.....

Lý do:.....

Trường hợp (Tên cơ sở).....tiếp tục hoạt động sản xuất/ kinh doanh thực phẩm, đề nghị (Tên cơ sở).....khẩn trương thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định và chỉ được hoạt động khi đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định.

Sở Công Thương thông báo tới (tên cơ sở) biết, triển khai thực hiện.

Đề nghị Cục QLTT Hà Nội, UBND quận, huyện, thị xã (nơi có địa chỉ kinh doanh của cơ sở) chỉ đạo các đơn vị có liên quan giám sát chặt chẽ, yêu cầu (Tên cơ sở) không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Cục Quản lý Thị trường Hà Nội;
- UBND quận, huyện, thị xã.....;
- Lưu VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký, đóng dấu)

du

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...***BIÊN BẢN****Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm**

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định 15/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

Thực hiện theo Quyết định số... ngày ... tháng ... năm

Đoàn thẩm định gồm có:

- 1..... Trưởng đoàn
- 2..... Thành viên
- 3..... Thành viên
- 4..... Thành viên
- 5..... Thư ký.

Tiến hành kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thực tế tại cơ sở, đánh giá

việc thực hiện những quy định về cơ sở sản xuất đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại:

- Cơ sở:
- Đại diện cơ sở:
- Chủ cơ sở:
- Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở sản xuất:
- Địa chỉ kho (nếu địa chỉ khác):
- Điện thoạiFax
- Mặt hàng sản xuất:
- Công suất thiết kế:
- Hồ sơ tự công bố chất lượng sản phẩm số:
- Diện tích mặt bằng:
- Tổng số công nhân viên:..... Trong đó: Trực tiếp..... Gián tiếp.....

I. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

TT	Nội dung	Mức độ kiểm tra (A/B)	Đánh giá		Ghi chú
			Đạt	Không đạt	
I. Điều kiện về địa điểm, cơ sở					
1	Địa điểm cơ sở	B			
2	Môi trường cơ sở	B			
3	Thiết kế, bố trí và kết cấu nhà xưởng				
	- Kho nguyên liệu	A			
	- Kho bao bì	A			
	- Kho sản phẩm	A			
	- Khu vực sản xuất	A			
	- Khu vực đóng gói	A			
	- Khu vực rửa tay	A			
	- Phòng thay đồ bảo hộ	B			
	- Nhà vệ sinh	B			
4	Nguồn nước sản xuất, vệ sinh	A			
5	Hệ thống chiếu sáng	B			
6	Hệ thống thu gom, xử lý rác thải	B			

7	Hệ thống thoát nước thải	B			
II. Điều kiện về trang thiết bị dụng cụ					
1	Thiết bị, dụng cụ sản xuất	A			
2	Thiết bị, dụng cụ bao gói sản phẩm	A			
3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm	A			
4	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ	B			
5	Thiết bị giám sát	B			
6	Phương tiện rửa và khử trùng tay	A			
7	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu	A			
8	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại	A			
III. Điều kiện về con người					
1	Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm	A			
2	Giấy xác nhận đủ sức khỏe	A			

II. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét

a) Điều kiện về địa điểm, cơ sở:

.....

.....

.....

.....

b) Điều kiện trang thiết bị dụng cụ:

.....

.....

.....

.....

c) Điều kiện con người:

.....

.....

.....

Handwritten signature

2. Kiến nghị:

.....

.....

.....

.....

3. Kết luận:

(Cơ sở “Đạt” khi 100% các tiêu chí mức độ A và $\geq 60\%$ các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Chờ hoàn thiện” khi 100% các tiêu chí mức độ A và từ 40% tới $< 60\%$ các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Không đạt” khi có 1 tiêu chí mức độ A hoặc $\geq 60\%$ các tiêu chí mức độ B đánh giá không đạt).

→ Kết quả thẩm định cơ sở:

Đạt

Không đạt

Chờ hoàn thiện

Biên bản kết thúc lúc: giờ phút, ngày ... tháng ... năm và lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

[Handwritten signature]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN

Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định 15/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

Thực hiện theo Quyết định số... ngày ... tháng ... năm ...

Đoàn thẩm định gồm có:

- 1..... Trưởng đoàn
- 2..... Thành viên
- 3..... Thành viên
- 4..... Thành viên
- 5.....Thư ký.

Tiến hành kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thực tế tại cơ sở, đánh giá việc thực hiện những quy định về cơ sở sản xuất đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại:

- Cơ sở:

- Đại diện cơ sở:
- Chủ cơ sở:.....
- Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở kinh doanh:
- Điện thoại Fax
- Mặt hàng kinh doanh:
- Hồ sơ tự công bố chất lượng hàng hóa số (nếu có):
- Diện tích mặt bằng: Diện tích kho:
- Tổng số công nhân viên:..... Trong đó: Trực tiếp Gián tiếp

I. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

TT	Nội dung	Mức độ kiểm tra (A/B)	Đánh giá		Ghi chú
			Đạt	Không đạt	
I. Điều kiện về địa điểm, cơ sở					
1	Địa điểm cơ sở	B			
2	Môi trường cơ sở	B			
3	Thiết kế, bố trí, kết cấu các khu vực cơ sở	A			
	- Kho sản phẩm	A			
	- Khu trưng bày sản phẩm	A			
4	- Khu vực rửa tay	A			
	- Phòng thay đồ bảo hộ	B			
	- Nhà vệ sinh	B			
5	Nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm kinh doanh	A			
6	Nguồn nước dùng để vệ sinh dụng cụ đối với sản phẩm bao gói đơn giản, không bao gói	A			
7	Hệ thống nước đã bảo quản (nếu sử dụng)	B			
8	Hệ thống thu gom, xử lý rác thải	B			
9	Hệ thống thoát nước thải	B			
II. Điều kiện về trang thiết bị dụng cụ					
1	Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản	A			

	sản phẩm				
2	Trang thiết bị, dụng cụ trưng bày sản phẩm	A			
3	Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển sản phẩm	A			
4	Dụng cụ rửa và sát trùng tay	B			
5	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ (nếu sử dụng)	B			
6	Trang bị bảo hộ (nếu sử dụng)	B			
7	Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại	B			
8	Dụng cụ, thiết bị giám sát	B			
III. Điều kiện về con người					
1	Giấy xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm	A			
2	Giấy xác nhận đủ sức khỏe	A			

II. BẢNG ĐÁNH GIÁ THEO NHÓM SẢN PHẨM

TT	Tên nhóm sản phẩm	Đánh giá			Ghi chú
		Đạt	Chờ hoàn thiện	Không đạt	
I	Các nhóm sản phẩm do Bộ Y tế quản lý				
1	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, đá thực phẩm (nước đá dùng liền và nước đá dùng để chế biến thực phẩm)				
2	Thực phẩm chức năng				
3	Các vi chất bổ sung vào thực phẩm				
4	Phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm				
5	Các sản phẩm khác không được quy định 5 tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				
II	Các nhóm sản phẩm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý				

1	Ngũ cốc				
2	Thịt và các sản phẩm từ thịt				
3	Thủy sản và sản phẩm thủy sản (bao gồm các loài lưỡng cư)				
4	Rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả				
5	Trứng và các sản phẩm từ trứng				
6	Sữa tươi nguyên liệu				
7	Mật ong và các sản phẩm từ mật ong				
8	Thực phẩm biến đổi gen				
9	Muối				
10	Gia vị				
11	Đường				
12	Chè				
13	Cà phê				
14	Cacao				
15	Hạt tiêu				
16	Điêu				
17	Nông sản thực phẩm khác				
18	Nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.				
III	Các nhóm sản phẩm do Bộ Công Thương quản lý				
1	Bia				
2	Rượu, cồn và đồ uống có cồn				
3	Nước giải khát				
4	Sữa chế biến				
5	Dầu thực vật				
6	Bột, tinh bột				
7	Bánh, mứt, kẹo				

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét (ghi cụ thể lý do những mục “Không đạt” hoặc “Chờ hoàn thiện”)

a) Điều kiện về địa điểm, cơ sở vật chất:

.....

b) Điều kiện trang thiết bị dụng cụ:

.....

c) Điều kiện con người:

.....

2. Kiến nghị:

.....

3. Kết luận: (Cơ sở “Đạt” khi 100% các tiêu chí mức độ A và $\geq 60\%$ các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Chờ hoàn thiện” khi 100% các tiêu chí mức độ A và từ 40% tới $< 60\%$ các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Không đạt” khi có 1 tiêu chí mức độ A hoặc $\geq 60\%$ các tiêu chí mức độ B đánh giá không đạt).

Kết quả thẩm định cơ sở:

Đạt

Không đạt

Chờ hoàn thiện

Biên bản kết thúc lúc: ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm và lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

du

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...***BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở:
2. Địa chỉ cơ sở:
3. Số điện thoại: Fax: Email:

II. TÓM TẮT KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

TT	Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày ... tháng ... năm ... của.....	Nguyên nhân sai lỗi	Biện pháp khắc phục	Kết quả
1				
2				
3				

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Chứng nhận

Cơ sở:

Loại hình sản xuất: (1).....

Chủ cơ sở:

Địa chỉ sản xuất:

Điện thoại: Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Số cấp:/GCNATTP-SCT

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến
ngày....tháng.....năm 20...

(1): Ghi cụ thể tên loại thực phẩm sản xuất

Handwritten mark

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM****SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI****Chứng nhận**

Cơ sở:.....

Loại hình kinh doanh⁽¹⁾.....

Chủ cơ sở:.....

Địa chỉ kinh doanh.....

Điện thoại: Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH(Đối với các cơ sở kinh doanh thuộc chuỗi⁽²⁾ và nhóm sản phẩm⁽³⁾ trong danh mục kèm theo)*Hà Nội, ngày tháng.....năm..***GIÁM ĐỐC***(Ký tên, đóng dấu)*

Số cấp:...../GCNATTP-/SCT

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến

ngày.....tháng.....năm 20.....

(1): Ghi cụ thể tên nhóm sản phẩm thực phẩm kinh doanh

(2): Ghi cụ thể danh sách các cơ sở kinh doanh thuộc chuỗi đánh giá “Đạt” theo Biên bản thẩm định kinh doanh tại Mẫu 03b.

(3): Ghi cụ thể các nhóm sản phẩm đánh giá “Đạt” theo Biên bản thẩm định kinh doanh tại Mẫu 03b.

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ KINH DOANH THUỘC CHUỖI

(Kèm theo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số...../GCNATTP-BCT/SCT ngày.....tháng.....năm 20...)

STT	Tên cơ sở thuộc chuỗi	Địa chỉ	Thời hạn GCN	Ghi chú
1				
2				
3				

DANH SÁCH NHÓM SẢN PHẨM

(Kèm theo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số...../GCNATTP/SCT ngày.....tháng.....năm 20...)

STT	Tên nhóm sản phẩm	Ghi chú
I	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	
1		
2		
3		
II	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
1		
2		
3		
III	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
1		
2		
3		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Chứng nhận

Cơ sở:.....

Loại hình sản xuất, kinh doanh:.....

Chủ cơ sở:

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

(Các nhóm sản phẩm kinh doanh trong danh mục⁽²⁾ kèm theo)

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Số cấp:/GCNATTP-/SCT

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến

ngày tháng.....năm 20 ...

(1): Ghi cụ thể tên thực phẩm sản xuất, nhóm sản phẩm thực phẩm kinh doanh

(2): Ghi cụ thể các nhóm sản phẩm đánh giá “Đạt theo Biên bản thẩm định kinh doanh tại Mẫu 03b

[Handwritten mark]

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /TB - SCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC KHÔNG CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP

Kính gửi:.....

Ngày, Sở Công Thương Hà Nội nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP của (tên cơ sở) tại địa chỉ (địa chỉ địa điểm đề nghị cấp GCN)

Ngày, đoàn thẩm định điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm tiến hành thẩm định thực tế tại địa điểm đề nghị cấp GCN của Công ty (Đoàn thẩm định được thành lập theo Quyết định sốQĐ-SCT ngày của Sở Công Thương). Kết quả thẩm định:.....

Ngày, đoàn thẩm định điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm tiến hành thẩm định thực tế lại lần 2 tại địa điểm đề nghị cấp GCN của Công ty (Đoàn thẩm định được thành lập theo Quyết định sốQĐ-SCT ngày của Sở Công Thương) (nếu có).

Qua kiểm tra thực tế tại buổi thẩm định, cơ sở không đảm bảo điều kiện (nêu rõ các nội dung chưa đảm bảo) hoặc không thuộc đối tượng cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP .

Căn cứ quy định tại,.....Sở Công Thương không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho (tên cơ sở) tại địa điểm nêu trên.

Sở Công Thương đề nghị (tên cơ sở) tuân thủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm dưới đây và các quy định hiện hành khác của pháp luật có liên quan: (nêu cụ thể các quy định).

Sở Công Thương thông báo tới (tên cơ sở) biết, triển khai thực hiện.

Đề nghị Cục QLTT Hà Nội, UBND Quận/huyện (nơi có địa chỉ kinh doanh của cơ sở) chỉ đạo các đơn vị có liên quan giám sát chặt chẽ, yêu cầu (Tên cơ sở) không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục QLTT Hà Nội;
- UBND quận/huyện.....
-
- Lưu VT.

SỔ THEO DÕI
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Số GCN	Ngày cấp	Ghi chú

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM14-QT-32

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là biểu mẫu điện tử)

BM15-QT-32

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ

nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM16-QT-32

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;
- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

33. Quy trình: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (QT-33)

1	<p>Mục đích</p> <p>Quy định trình tự thực hiện đối với hoạt động cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p>
2	<p>Phạm vi</p> <p>Các doanh nghiệp có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp, hợp tác xã có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do UBND cấp huyện (gọi tắt là cơ sở):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kinh doanh các sản phẩm: bia; rượu, cồn và đồ uống có cồn (không bao gồm sản phẩm rượu bổ do Bộ Y tế quản lý); nước giải khát (không bao gồm nước khoáng, nước tinh khiết do Bộ Y tế quản lý); sữa chế biến, dầu thực vật, bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo (không bao gồm các sản phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm chức năng do Bộ Y tế quản lý) trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý. + Cơ sở không thực hiện công đoạn sản xuất nhưng kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên (trừ chợ đầu mối, đầu giá nông sản). + Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên lựa chọn Sở Công Thương để thực hiện thủ tục hành chính.
3	<p>Nội dung quy trình</p>
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm; 2. Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

	<p>4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>5. Thông tư số 43/2018/TT- BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương Quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;</p> <p>6. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm</p> <p>7. Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND Thành phố ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội;</p> <p>8. Văn bản số 1941/BCT-KHCN ngày 25/3/2019 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về ATTP.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
3.2.1	Hồ sơ cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực		
	1. Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP Mẫu số 01b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ	x	
	2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật		x
	3. Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo Mẫu số 02b (đối với cơ sở kinh doanh) hoặc cả Mẫu số 02a và Mẫu số 02b (đối với cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm) tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.	x	
	4. Danh sách tổng hợp do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện	Nếu danh tổng	Nếu nộp Giấy xác nhận đủ

	trở lên cấp.	do chủ cơ sở xác nhận	sức khỏe
	5. Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở.	x	
3.2.2	Hồ sơ cấp lại do thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh/ điều chỉnh Giấy chứng nhận của chuỗi khi giảm cơ sở kinh doanh		
	1. Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP Mẫu số 01b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ	x	
	2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của chủ cơ sở)		x
	3. Tài liệu chứng minh sự thay đổi tên cơ sở (<i>áp dụng với trường hợp thay đổi tên cơ sở</i>)		x
3.2.3	Hồ sơ cấp lại do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh		
	1. Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP Mẫu số 01b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ	x	
	2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của chủ cơ sở)		x
	3. Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở)	Nếu nộp danh sách tổng hợp do chủ cơ sở xác nhận	Nếu nộp Giấy xác nhận đủ sức khỏe
3.2.4	Hồ sơ cấp lại do bị mất, bị hỏng		

	1. Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm Mẫu số 01b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ				x
3.3	Số lượng hồ sơ				
	01 bộ				
3.4	Thời gian xử lý				
	<p>- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp cấp lại do thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh/cấp lại do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh/ cấp lại do bị mất, bị hỏng/ cấp lại do cơ sở điều chỉnh Giấy chứng nhận của chuỗi khi giảm cơ sở kinh doanh: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>				
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả				
	<p>Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội.</p> <p>Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bru chính công ích của Thành phố.</p> <p>Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>				
3.6	Lệ phí				
	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.				
3.7	Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	

3.7.1	Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực.			
B1	Nộp hồ sơ: Cơ sở đề nghị cấp giấy chứng nhận nộp 01 bộ hồ sơ tới Sở Công Thương theo quy định hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua mạng điện tử.	Cơ sở có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2.1
B2	* Tiếp nhận hồ sơ: - Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): lập và giao biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ theo quy định. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục, hồ sơ theo quy định. * Thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP của cơ sở	Chuyên viên TN&TKQ	1/2 ngày làm việc	- Danh mục hồ sơ theo mục 3.2.1 - Giấy tiếp nhận và hẹn trả hồ sơ. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Chuyên viên TN&TKQ	1/2 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình hồ sơ
B4	Thẩm định hồ sơ: * Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Chuyển bước tiếp theo. * Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ:	Phòng QLTM; Bộ phận	04 ngày làm việc	Thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP

	<p>- Thông báo, yêu cầu bổ sung hồ sơ tới cơ sở (thời gian chờ bổ sung hồ sơ không tính trong thời gian thẩm định hồ sơ).</p> <p>- Sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà cơ sở không bổ sung hoặc bổ sung không đầy đủ thì hồ sơ không còn giá trị. Sở Công Thương ban hành Thông báo hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP không còn giá trị.</p> <p>- Trường hợp cơ sở bổ sung đầy đủ, hợp lệ hồ sơ theo yêu cầu: chuyển bước tiếp theo.</p>	TN&TKQ		Thông báo hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP không còn giá trị.
B5	<p>Thẩm định thực tế tại cơ sở</p> <p><i>* Trường hợp kết quả thẩm định: “đạt” hoặc “không đạt”:</i></p> <p>Chuyển bước tiếp theo</p> <p><i>* Trường hợp khi thẩm định, cơ sở sản xuất, kinh doanh không thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương:</i></p> <p>Chuyển bước tiếp theo</p> <p><i>* Trường hợp kết quả thẩm định “chờ hoàn thiện” (biên</i></p>	<p>Đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở, Phòng QLTM</p> <p>Phòng QLTM</p>	15 ngày làm việc	<p>Biên bản thẩm định điều kiện ATTP đối với cơ sở kinh doanh theo Mẫu số 03b, vừa sản xuất vừa kinh doanh theo Mẫu số 03a, 03b ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.</p> <p>Báo cáo khắc phục theo mẫu 04 ban hành kèm theo Nghị</p>

	<p><i>bản phải ghi rõ lý do và yêu cầu cơ sở nộp Báo cáo khắc phục)</i></p> <p>- Cơ sở nộp báo cáo khắc phục về Đoàn thẩm định, đồng thời nộp phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP lần 2.</p> <p>Sau 60 ngày cơ sở không nộp báo cáo khắc phục và phí theo quy định, hồ sơ đã nộp và kết quả thẩm định lần 1 không còn giá trị.</p> <p>- Thẩm định lần 2: Nếu kết quả “Đạt” hoặc “Không đạt”: chuyển bước tiếp theo.</p>	<p>Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm</p> <p>Phòng QLTM, Bộ phận TN&TKQ</p>	<p>Thời gian khắc phục không quá 60 ngày kể từ ngày thẩm định lần 1</p> <p>10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được BCKP</p>	<p>định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ</p> <p>Thông báo hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP không còn giá trị.</p> <p>Biên bản thẩm định điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất thực phẩm theo Mẫu số 03b, vừa sản xuất vừa kinh doanh theo Mẫu số 03a, 03b ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.</p>
B6	Dự thảo giấy chứng nhận/ Thông báo không cấp giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng phê duyệt.	Chuyên viên phòng QLTM	1/2 ngày làm việc	Giấy chứng nhận/ Thông báo không cấp giấy chứng nhận
B7	<p>Kiểm tra nội dung đề xuất của chuyên viên:</p> <p>+ Nếu đồng ý: ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét.</p> <p>+ Nếu không đồng ý: Quay lại bước 5.</p>	Lãnh đạo phòng QLTM	1/2 ngày làm việc	
B8	Lãnh đạo Sở phê duyệt Giấy chứng nhận/Thông báo không	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP đối

	cấp GCN			với cơ sở sản xuất theo Mẫu số 05a, đối với cơ sở kinh doanh theo Mẫu số 05b, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh theo Mẫu số 05c ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020.
B9	Lấy số và đóng dấu giấy chứng nhận: + Chuyên viên phòng QLTM lấy số giấy chứng nhận tại Bộ phận Văn thư. + Bộ phận Văn thư cấp số giấy chứng nhận, đóng dấu và thực hiện lưu trữ theo quy định.	Chuyên viên phòng QLTM Bộ phận Văn thư	1/2 ngày làm việc	
B10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy chứng nhận và cập nhật vào Sổ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP.	Chuyên viên Bộ phận TN&TKQ	1/2 ngày làm việc	Sổ theo dõi cấp/không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP
B11	Trả kết quả cho cơ sở và thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định	Chuyên viên Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	
5.7.2	Trường hợp cấp lại do thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh/ thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh/ giấy chứng nhận bị mất, bị			

	hông/ điều chỉnh Giấy chứng nhận của chuỗi khi giảm cơ sở kinh doanh			
B1	Nộp hồ sơ: Cơ sở đề nghị cấp giấy chứng nhận nộp 01 bộ hồ sơ tới Sở Công Thương theo quy định hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua mạng điện tử.	Cơ sở có nhu cầu	Giờ hành chính	Theo mục 3.2.2; 3.2.3; 3.2.4
B2	* Tiếp nhận hồ sơ: - Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): lập và giao biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ theo quy định. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục, hồ sơ theo quy định. * Thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP của cơ sở	Chuyên viên TN&TKQ	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận và hẹn trả hồ sơ
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Chuyên viên TN&TKQ	1/4 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định hồ sơ: * Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Chuyển bước tiếp theo. * Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: - Thông báo, yêu cầu bổ sung hồ sơ tới cơ sở (thời gian chờ bổ sung hồ sơ không tính	Phòng QLTM	1/4 ngày làm việc	Thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP

	<p>trong thời gian thẩm định hồ sơ).</p> <p>- Sau 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà cơ sở không bổ sung hoặc bổ sung không đầy đủ thì hồ sơ không còn giá trị, Sở Công Thương sẽ ban hành Thông báo không cấp Giấy chứng nhận: chuyển bước tiếp theo.</p> <p>- Nếu cơ sở đã bổ sung đầy đủ, hợp lệ hồ sơ theo yêu cầu: chuyển bước tiếp theo.</p>	Bộ phận TN&TKQ		
B5	<p>Dự thảo Giấy chứng nhận/ Thông báo không cấp Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng kiểm tra.</p> <p>Kiểm tra nội dung đề xuất của chuyên viên:</p> <p>+ Nếu đồng ý: ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở xem xét.</p> <p>+ Nếu không đồng ý: yêu cầu chuyên viên sửa lại.</p>	Chuyên viên phòng QLTM Lãnh đạo (TP/PTP)	1/2 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP/ Thông báo về việc không cấp GCN
B6	Lãnh đạo Sở phê duyệt Giấy chứng nhận/Thông báo từ chối cấp GCN	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất theo Mẫu số 05a, đối với cơ sở kinh doanh theo Mẫu số 05b, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh theo Mẫu số 05c ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020.
B7	Lấy số và đóng dấu giấy chứng nhận:	Chuyên viên	1/4 ngày làm việc	

	+ Chuyên viên phòng QLTM lấy số giấy chứng nhận tại Bộ phận Văn thư. + Bộ phận Văn thư cấp số giấy chứng nhận, đóng dấu và thực hiện lưu trữ theo quy định.	phòng QLTM Bộ phận Văn thư		
B8	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận Giấy chứng nhận và cập nhật vào Sổ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP	Chuyên viên Bộ phận TN&TKQ	1/4 ngày làm việc	Sổ theo dõi cấp/không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP
B9	Trả kết quả cho cơ sở và thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định	Chuyên viên Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. BM01-QT-33: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP 2. BM02-QT-33: Bản thuyết minh về cơ sở vật chất đối với cơ sở sản xuất 3. BM03-QT-33: Bản thuyết minh về cơ sở vật chất đối với cơ sở kinh doanh 4. BM04-QT-33: Thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP 5. BM05-QT-33: Thông báo hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP không còn giá trị 6. BM06-QT-33: Biên bản thẩm định điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất 7. BM07-QT-33: Biên bản thẩm định điều kiện ATTP đối với cơ sở kinh doanh 8. BM08-QT-33: Báo cáo kết quả khắc phục 9. BM09-QT-33: Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP (đối với loại hình sản xuất) 10. BM10-QT-33: Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP (đối với loại hình kinh doanh) 11. BM11-QT-33: Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP (đối với loại hình vừa sản xuất vừa kinh doanh) 12. BM12-QT-33: Thông báo không cấp giấy chứng nhận 13. BM13-QT-33: Sổ theo dõi cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP 14. BM14-QT-33: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 15. BM15-QT-33: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 16. BM16-QT-33: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20 ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên cơ sở đề nghị quý cơ quan cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số ngày cấp

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận (ghi cụ thể trường hợp xin cấp lại theo quy định tại các khoản 2 Điều 12 của Nghị định này):.....

Đề nghị quý cơ quan xem xét chấp thuận./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

Chin

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (đối với cơ sở sản xuất)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đại diện cơ sở:
- Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở sản xuất:
- Địa chỉ kho (nếu địa chỉ khác):
- Điện thoại: Fax
- Mặt hàng sản xuất:
- Công suất thiết kế:
- Tổng số công nhân viên:
- Tổng số công nhân viên trực tiếp sản xuất:
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm:.....
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định:

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

1. Cơ sở vật chất

- Diện tích mặt bằng sản xuấtm²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất:
- Kết cấu nhà xưởng:
- Nguồn nước phục vụ sản xuất đạt TCCL:
- Hệ thống vệ sinh nhà xưởng:

2. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất

Handwritten signature

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ			Ghi chú
			Tốt	Trung bình	Kém	
I	Trang thiết bị, dụng cụ hiện có					
1	Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất					
2	Dụng cụ bao gói sản phẩm					
3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm					
4	Thiết bị bảo quản thực phẩm					
5	Thiết bị khử trùng, thanh trùng					
6	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ					
7	Thiết bị giám sát					
8	Phương tiện rửa và khử trùng tay					
9	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu					
10	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại					
11	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm					
II	Trang thiết bị, dụng cụ dự kiến bổ sung					
1						
2						
3						

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo quy định.

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

Chu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN THUYẾT MINH****Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (đối với cơ sở kinh doanh)****I. THÔNG TIN CHUNG**

- Đại diện cơ sở:
- Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở kinh doanh:
- Điện thoại: Fax
- Loại thực phẩm kinh doanh:
- Tổng số công nhân viên:
- Tổng số công nhân viên trực tiếp kinh doanh:
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức/tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm:
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định:
- Tiêu chuẩn cơ sở về bảo đảm an toàn thực phẩm (đối với chuỗi kinh doanh thực phẩm):.....

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ**1. Cơ sở vật chất**

- Diện tích mặt bằng kinh doanhm²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng kinh doanh:
- Nguồn nước phục vụ kinh doanh đạt TCCL:
- Hệ thống vệ sinh và vệ sinh cá nhân:

2. Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ			Ghi chú
			Tốt	Trung bình	Kém	
I	Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh hiện có					
1	Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm					
2	Dụng cụ trưng bày sản phẩm					
3	Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển sản phẩm					
4	Dụng cụ rửa và sát trùng tay					
5	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ					
6	Trang bị bảo hộ					
7	Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại					
8	Dụng cụ, thiết bị giám sát					
II	Trang, thiết bị dự kiến bổ sung					
1						
2						
3						

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để kinh doanh thực phẩm theo quy định.

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB - SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
YÊU CẦU BỔ SUNG HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP

Kính gửi:

Ngày.....tháng.....năm....., Sở Công Thương nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP của (tên cơ sở) tại địa chỉ (địa chỉ địa điểm đề nghị cấp GCN), loại hình đề nghị cấp GCN.....

Sau khi xem xét hồ sơ, căn cứ quy định tại(ghi rõ quy định đối chiếu). Sở Công Thương đề nghị (tên cơ sở) hoàn thiện, bổ sung các hồ sơ, giấy tờ cụ thể sau:

- 1.....
- 2.....

Đề nghị (tên cơ sở) gửi các hồ sơ, giấy tờ nêu trên về Sở Công Thương trước 30 ngày kể từ ngày ra thông báo này. Quá thời hạn trên Công ty không hoàn thiện hồ thì hồ sơ đã nộp tại Sở Công Thương ngày.....không còn giá trị

Sở Công Thương thông báo để (tên cơ sở) biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận

- Như trên;
-
- Lưu VT, QLTM

LÃNH ĐẠO SỞ

(ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /TB - SCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

**HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP
KHÔNG CÒN GIÁ TRỊ**

Kính gửi:

Ngày tháng năm, Sở Công Thương nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP của (Tên cơ sở)....., loại hình đề nghị cấp:....., địa chỉ địa điểm sản xuất/ kinh doanh:.....Hạn trả kết quả:

Sở Công Thương thông báo hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP của (Tên cơ sở).....nêu trên không còn giá trị kể từ ngày...../...../.....

Lý do:.....

Trường hợp (Tên cơ sở).....tiếp tục hoạt động sản xuất/ kinh doanh thực phẩm, đề nghị (Tên cơ sở).....khẩn trương thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định và chỉ được hoạt động khi đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định.

Sở Công Thương thông báo tới (tên cơ sở) biết, triển khai thực hiện.

Đề nghị Cục QLTT Hà Nội, UBND quận, huyện, thị xã (nơi có địa chỉ kinh doanh của cơ sở) chỉ đạo các đơn vị có liên quan giám sát chặt chẽ, yêu cầu (Tên cơ sở) không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Cục Quản lý Thị trường Hà Nội;
- UBND quận, huyện, thị xã.....;
- Lưu VT,QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký, đóng dấu)

Chữ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...***BIÊN BẢN****Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm**

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định 15/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

Thực hiện theo Quyết định số... ngày ... tháng ... năm

Đoàn thẩm định gồm có:

- 1..... Trưởng đoàn
- 2..... Thành viên
- 3..... Thành viên
- 4..... Thành viên
- 5..... Thư ký.

Tiến hành kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thực tế tại cơ sở, đánh giá việc thực hiện những quy định về cơ sở sản xuất đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại:

- Cơ sở:
- Đại diện cơ sở:
- Chủ cơ sở:
- Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở sản xuất:
- Địa chỉ kho (nếu địa chỉ khác):
- Điện thoại Fax
- Mặt hàng sản xuất:
- Công suất thiết kế:
- Hồ sơ tự công bố chất lượng sản phẩm số:
- Diện tích mặt bằng:
- Tổng số công nhân viên:..... Trong đó: Trực tiếp Gián tiếp

I. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

TT	Nội dung	Mức độ kiểm tra (A/B)	Đánh giá		Ghi chú
			Đạt	Không đạt	
I. Điều kiện về địa điểm, cơ sở					
1	Địa điểm cơ sở	B			
2	Môi trường cơ sở	B			
3	Thiết kế, bố trí và kết cấu nhà xưởng				
	- Kho nguyên liệu	A			
	- Kho bao bì	A			
	- Kho sản phẩm	A			
	- Khu vực sản xuất	A			
	- Khu vực đóng gói	A			
	- Khu vực rửa tay	A			
	- Phòng thay đồ bảo hộ	B			
	- Nhà vệ sinh	B			
4	Nguồn nước sản xuất, vệ sinh	A			
5	Hệ thống chiếu sáng	B			
6	Hệ thống thu gom, xử lý rác thải	B			
7	Hệ thống thoát nước thải	B			

II. Điều kiện về trang thiết bị dụng cụ					
1	Thiết bị, dụng cụ sản xuất	A			
2	Thiết bị, dụng cụ bao gói sản phẩm	A			
3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm	A			
4	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ	B			
5	Thiết bị giám sát	B			
6	Phương tiện rửa và khử trùng tay	A			
7	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu	A			
8	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại	A			
III. Điều kiện về con người					
1	Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm	A			
2	Giấy xác nhận đủ sức khỏe	A			

II. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét

a) Điều kiện về địa điểm, cơ sở:

.....

.....

.....

.....

b) Điều kiện trang thiết bị dụng cụ:

.....

.....

.....

.....

c) Điều kiện con người:

.....

.....

.....

.....

2. Kiến nghị:

.....

.....

.....

.....

3. Kết luận:

(Cơ sở “Đạt” khi 100% các tiêu chí mức độ A và $\geq 60\%$ các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Chờ hoàn thiện” khi 100% các tiêu chí mức độ A và từ 40% tới $< 60\%$ các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Không đạt” khi có 1 tiêu chí mức độ A hoặc $\geq 60\%$ các tiêu chí mức độ B đánh giá không đạt).

Kết quả thẩm định cơ sở:

Đạt

Không đạt

Chờ-hoàn thiện

Biên bản kết thúc lúc: giờ phút, ngày ... tháng ... năm và lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**-----
*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...***BIÊN BẢN****Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm**

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định 15/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý-an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

Thực hiện theo Quyết định số... ngày ... tháng ... năm ...

Đoàn thẩm định gồm có:

- 1..... Trưởng đoàn
- 2..... Thành viên
- 3..... Thành viên
- 4..... Thành viên
- 5..... Thư ký.

Tiến hành kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thực tế tại cơ sở, đánh giá việc thực hiện những quy định về cơ sở sản xuất đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại:

- Cơ sở:
- Đại diện cơ sở:
- Chủ cơ sở:.....
- Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở kinh doanh:
- Điện thoại Fax
- Mặt hàng kinh doanh:
- Hồ sơ tự công bố chất lượng hàng hóa số (nếu có):
- Diện tích mặt bằng: Diện tích kho:
- Tổng số công nhân viên:..... Trong đó: Trực tiếp Gián tiếp

I. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

TT	Nội dung	Mức độ kiểm tra (A/B)	Đánh giá		Ghi chú
			Đạt	Không đạt	
I. Điều kiện về địa điểm, cơ sở					
1	Địa điểm cơ sở	B			
2	Môi trường cơ sở	B			
3	Thiết kế, bố trí, kết cấu các khu vực cơ sở	A			
	- Kho sản phẩm	A			
	- Khu trưng bày sản phẩm	A			
4	- Khu vực rửa tay	A			
	- Phòng thay đồ bảo hộ	B			
	- Nhà vệ sinh	B			
5	Nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm kinh doanh	A			
6	Nguồn nước dùng để vệ sinh dụng cụ đối với sản phẩm bao gói đơn giản, không bao gói	A			
7	Hệ thống nước đá bảo quản (nếu sử dụng)	B			
8	Hệ thống thu gom, xử lý rác thải	B			
9	Hệ thống thoát nước thải	B			
II. Điều kiện về trang thiết bị dụng cụ					

1	Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm	A			
2	Trang thiết bị, dụng cụ trưng bày sản phẩm	A			
3	Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển sản phẩm	A			
4	Dụng cụ rửa và sát trùng tay	B			
5	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ (nếu sử dụng)	B			
6	Trang bị bảo hộ (nếu sử dụng)	B			
7	Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại	B			
8	Dụng cụ, thiết bị giám sát	B			
III. Điều kiện về con người					
1	Giấy xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm	A			
2	Giấy xác nhận đủ sức khỏe	A			

II. BẢNG ĐÁNH GIÁ THEO NHÓM SẢN PHẨM

TT	Tên nhóm sản phẩm	Đánh giá			Ghi chú
		Đạt	Chờ hoàn thiện	Không đạt	
I	Các nhóm sản phẩm do Bộ Y tế quản lý				
1	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, đá thực phẩm (nước đá dùng liền và nước đá dùng để chế biến thực phẩm)				
2	Thực phẩm chức năng				
3	Các vi chất bổ sung vào thực phẩm				
4	Phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm				
5	Các sản phẩm khác không được quy định 5 tại danh mục của Bộ				

	Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				
II	Các nhóm sản phẩm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý				
1	Ngũ cốc				
2	Thịt và các sản phẩm từ thịt				
3	Thủy sản và sản phẩm thủy sản (bao gồm các loài lưỡng cư)				
4	Rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả				
5	Trứng và các sản phẩm từ trứng				
6	Sữa tươi nguyên liệu				
7	Mật ong và các sản phẩm từ mật ong				
8	Thực phẩm biến đổi gen				
9	Muối				
10	Gia vị				
11	Đường				
12	Chè				
13	Cà phê				
14	Cacao				
15	Hạt tiêu				
16	Điều				
17	Nông sản thực phẩm khác				
18	Nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.				
III	Các nhóm sản phẩm do Bộ Công Thương quản lý				
1	Bia				
2	Rượu, cồn và đồ uống có cồn				
3	Nước giải khát				
4	Sữa chế biến				

5	Dầu thực vật				
6	Bột, tinh bột				
7	Bánh, mứt, kẹo				

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét (ghi cụ thể lý do những mục “Không đạt” hoặc “Chờ hoàn thiện”)

a) Điều kiện về địa điểm, cơ sở vật chất:

.....

.....

.....

.....

b) Điều kiện trang thiết bị dụng cụ:

.....

.....

.....

.....

c) Điều kiện con người:

.....

.....

.....

.....

2. Kiến nghị:

.....

.....

.....

.....

3. Kết luận: (Cơ sở “Đạt” khi 100% các tiêu chí mức độ A và $\geq 60\%$ các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Chờ hoàn thiện” khi 100% các tiêu chí mức độ A và từ 40% tới $< 60\%$ các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Không đạt” khi có 1 tiêu chí mức độ A hoặc $\geq 60\%$ các tiêu chí mức độ B đánh giá không đạt).

Kết quả thẩm định cơ sở:

Đạt

Không đạt

Chờ hoàn thiện

Biên bản kết thúc lúc: ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm và lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở:
2. Địa chỉ cơ sở:
3. Số điện thoại: Fax: Email:

II. TÓM TẮT KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

TT	Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày ... tháng ... năm ... của.....	Nguyên nhân sai lỗi	Biện pháp khắc phục	Kết quả
1				
2				
3				

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Chứng nhận

Cơ sở:

Loại hình sản xuất: (1).....

Chủ cơ sở:

Địa chỉ sản xuất:

Điện thoại: Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Số cấp:/GCNATTP-SCT

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến

ngày....tháng.....năm 20...

(1): Ghi cụ thể tên loại thực phẩm sản xuất

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Chứng nhận

Cơ sở:.....

Loại hình kinh doanh⁽¹⁾.....

Chủ cơ sở:.....

Địa chỉ kinh doanh.....

Điện thoại: Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

(Đối với các cơ sở kinh doanh thuộc chuỗi⁽²⁾ và nhóm sản phẩm⁽³⁾ trong danh mục kèm theo)

Hà Nội, ngày tháng.....năm..

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Số cấp:...../GCNATTP-/SCT

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến

ngày.....tháng.....năm 20.....

(1): Ghi cụ thể tên nhóm sản phẩm thực phẩm kinh doanh

(2): Ghi cụ thể danh sách các cơ sở kinh doanh thuộc chuỗi đánh giá “Đạt” theo Biên bản thẩm định kinh doanh tại Mẫu 03b.

(3): Ghi cụ thể các nhóm sản phẩm đánh giá “Đạt” theo Biên bản thẩm định kinh doanh tại Mẫu 03b.

Đu

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ KINH DOANH THUỘC CHUỖI

(Kèm theo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số...../GCNATTP-BCT/SCT ngày.....tháng.....năm 20...)

STT	Tên cơ sở thuộc chuỗi	Địa chỉ	Thời hạn GCN	Ghi chú
1				
2				
3				

DANH SÁCH NHÓM SẢN PHẨM

(Kèm theo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số...../GCNATTP/SCT ngày.....tháng.....năm 20...)

STT	Tên nhóm sản phẩm	Ghi chú
I	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	
1		
2		
3		
II	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
1		
2		
3		
III	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
1		
2		
3		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Chứng nhận

Cơ sở:

Loại hình sản xuất, kinh doanh:

Chủ cơ sở:

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

(Các nhóm sản phẩm kinh doanh trong danh mục⁽²⁾ kèm theo)

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Số cấp:/GCNATTP-/SCT

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến

ngày tháng.....năm 20 ...

(1): Ghi cụ thể tên thực phẩm sản xuất, nhóm sản phẩm thực phẩm kinh doanh

(2): Ghi cụ thể các nhóm sản phẩm đánh giá “Đạt theo Biên bản thẩm định kinh doanh tại Mẫu 03b

Sau

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ CÔNG THƯƠNG**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB - SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO**VỀ VIỆC KHÔNG CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP**

Kính gửi:.....

Ngày, Sở Công Thương Hà Nội nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP của (tên cơ sở) tại địa chỉ (địa chỉ địa điểm đề nghị cấp GCN)

Ngày, đoàn thẩm định điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm tiến hành thẩm định thực tế tại địa điểm đề nghị cấp GCN của Công ty (Đoàn thẩm định được thành lập theo Quyết định sốQĐ-SCT ngày của Sở Công Thương). Kết quả thẩm định:.....

Ngày, đoàn thẩm định điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm tiến hành thẩm định thực tế lại lần 2 tại địa điểm đề nghị cấp GCN của Công ty (Đoàn thẩm định được thành lập theo Quyết định sốQĐ-SCT ngày của Sở Công Thương) (nếu có).

Qua kiểm tra thực tế tại buổi thẩm định, cơ sở không đảm bảo điều kiện (nêu rõ các nội dung chưa đảm bảo) hoặc không thuộc đối tượng cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP .

Căn cứ quy định tại,.....Sở Công Thương không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho (tên cơ sở) tại địa điểm nêu trên.

Sở Công Thương đề nghị (tên cơ sở) tuân thủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm dưới đây và các quy định hiện hành khác của pháp luật có liên quan: (nêu cụ thể các quy định).

Sở Công Thương thông báo tới (tên cơ sở) biết, triển khai thực hiện.

Đề nghị Cục QLTT Hà Nội, UBND Quận/huyện (nơi có địa chỉ kinh doanh của cơ sở) chỉ đạo các đơn vị có liên quan giám sát chặt chẽ, yêu cầu (Tên cơ sở) không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận

- Như trên;
- Cục QLTT Hà Nội;
- UBND quận/huyện.....
-
- Lưu VT,

SỔ THEO DÕI
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Số GCN	Ngày cấp	Ghi chú

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM14-QT-33

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM15-QT-33

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại:Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ*(Ký và ghi rõ họ tên)***NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ***(Ký và ghi rõ họ tên)**(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ
nếu là biểu mẫu điện tử)***Ghi chú:**

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM16-QT-33

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;

- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

34. Quy trình: Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình năng lượng (QT-34)

1	<p>Mục đích</p> <p>Quy định thủ tục, trình tự và thời gian thực hiện việc tiếp nhận, thụ lý, trình duyệt và trả kết quả đối với hồ sơ Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình năng lượng bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra sự tuân thủ các quy định về công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư và các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng theo quy định pháp luật. - Kiểm tra các điều kiện nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào khai thác, sử dụng.
2	<p>Phạm vi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công trình năng lượng sử dụng vốn đầu tư công cấp II, III, IV do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đầu tư hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật; - Công trình năng lượng sử dụng vốn đầu tư công cấp II do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư; - Công trình năng lượng sử dụng vốn ngoài đầu tư công cấp II, III thuộc Danh mục công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng quy định tại Mục II Phụ lục X kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ.
3	<p>Nội dung quy trình</p>
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Điện lực ngày 03/12/2004; 2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; 3. Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020; 4. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; 5. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; 6. Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 7. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; 8. Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy

*

	<p>định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;</p> <p>9. Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thành phố Hà Nội quy định trách nhiệm về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội;</p> <p>10. Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 03/02/2022 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định quản lý, đảm bảo an toàn điện trên địa bàn thành phố Hà Nội</p> <p>11. Các văn bản quy định, hướng dẫn khác của Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng và của UBND Thành phố.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	I. Hồ sơ chuẩn bị đầu tư xây dựng và hợp đồng		
	1. Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng và Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng (nếu có)		X
	2. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng		X
	3. Nhiệm vụ thiết kế, các văn bản thẩm định, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở		X
	4. Phương án đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng tái định cư (nếu có)		X
	5. Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: thỏa thuận quy hoạch, thỏa thuận hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào; đánh giá tác động môi trường, đảm bảo an toàn (an toàn giao thông, an toàn cho các công trình lân cận) và các văn bản khác có liên quan		X
	6. Quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất		X
	7. Giấy phép xây dựng, trừ những trường hợp được miễn giấy phép xây dựng		X
	8. Quyết định chỉ định thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu và hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu		X
	9. Các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực của các nhà thầu theo quy định		X
	10. Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng		X

+

	II. Hồ sơ khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình		
	1. Nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo khảo sát xây dựng công trình		X
	2. Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng		X
	3. Kết quả thăm tra, thăm định thiết kế xây dựng; quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng công trình kèm theo: hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm theo); chỉ dẫn kỹ thuật		X
	4. Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu thiết kế xây dựng công trình		X
	5. Các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình		X
	III. Hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình		
	1. Danh mục các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình và các văn bản thăm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền		X
	2. Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo)		X
	3. Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công xây dựng công trình		X
	4. Các chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, nhãn mác hàng hóa, tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành; chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa		X
	5. Các kết quả quan trắc (nếu có), đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công		X
	6. Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận hoặc giai đoạn công trình (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng		X
	7. Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có)		X
	8. Hồ sơ quản lý chất lượng của thiết bị lắp đặt vào công trình		X

	9. Quy trình vận hành, khai thác công trình (nếu có); quy trình bảo trì công trình		X
	10. Văn bản thỏa thuận, chấp thuận, xác nhận của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: a) Di dân vùng lòng hồ, khảo sát các di tích lịch sử, văn hóa; b) An toàn phòng cháy, chữa cháy; c) An toàn môi trường; d) An toàn lao động, an toàn vận hành hệ thống thiết bị công trình, thiết bị công nghệ; đ) Thực hiện Giấy phép xây dựng (đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng); e) Cho phép đấu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác có liên quan; g) Văn bản của cơ quan chuyên môn về xây dựng, quản lý phát triển đô thị về việc hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan của dự án theo kế hoạch xây dựng nêu tại Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được thẩm định, phê duyệt; h) Các văn bản khác theo quy định của pháp luật có liên quan.		X
	11. Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có)		X
	12. Phụ lục các tồn tại cần sửa chữa, khắc phục (nếu có) sau khi đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng		X
	13. Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng		X
	14. Văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ- CP (nếu có)		X
	15. Các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (nếu có)		X
	16. Các hồ sơ/văn bản/tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng		X
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		

3.4	Thời gian xử lý			
	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	<p>Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội.</p> <p>Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố.</p> <p>Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>			
3.6	Phí/Lệ phí			
	Mức thu phí: Không có			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp Hồ sơ	Trước 10 ngày so với ngày Chủ đầu tư dự kiến tổ chức nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng, Chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ đến Sở Công Thương	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TNHS & TKQ	Giờ hành chính	<p>BM09-QT-34 Sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ</p> <p>BM10-QT-34 Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p> <p>BM11-QT-34 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ</p>

				<p>SƠ</p> <p>BM12-QT-34 Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p> <p>BM13-QT-34 Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p>
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TNHS & TKQ	0,5 ngày làm việc	BM13-QT-34 Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Nhận bàn giao hồ sơ, phân công thực hiện: Lãnh đạo phòng nhận bàn giao và ký giao nhận hồ sơ từ bộ phận TNHS&TKQ chuyển giao và phân công chuyên viên thực hiện.	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày làm việc	BM13-QT-34 Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	<p>Kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên được phân công tiến hành kiểm tra nội dung các tài liệu trong hồ sơ để đánh giá mức độ đầy đủ, hợp lệ của tài liệu kèm theo. - Sau khi xem xét hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, Lãnh đạo phòng phụ trách phân công chuyên viên soạn thảo, trình ký ban hành Thông báo kiểm tra thực tế tại hạng mục công trình, công trình xây dựng; + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, Lãnh đạo phòng phụ trách phân công chuyên viên soạn thảo, trình ký ban hành văn bản đề nghị Chủ đầu 	Lãnh đạo phòng phụ trách; chuyên viên	05 ngày làm việc	<p>BM02-QT-34: Thông báo kiểm tra thực tế tại hạng mục công trình, công trình xây dựng.</p> <p>BM03-QT-34: Thông báo về tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị</p> <p>BM13-QT-34 Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p>

	tư hoàn thiện, bổ sung.			
B6	<p>- Sau khi gửi Thông báo kiểm tra đến Chủ đầu tư, Sở Công Thương phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra thực tế, thiết lập Biên bản kiểm tra đối với hạng mục công trình, công trình xây dựng để xem xét, đánh giá mức độ phù hợp giữa tài liệu trong hồ sơ và kết quả thực tế.</p> <p>- Trong quá trình kiểm tra Sở Công Thương được quyền yêu cầu Chủ đầu tư và các bên có liên quan giải trình, khắc phục các tồn tại (nếu có) và yêu cầu thực hiện thí nghiệm đối chứng, kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.</p> <p>- Sau 07 ngày từ thời điểm kiểm tra và nhận được yêu cầu khắc phục hoặc thực hiện thí nghiệm, kiểm định của Sở Công Thương, Chủ đầu tư phải hoàn thiện các nội dung đã được thông báo gửi Sở Công Thương để tiếp tục giải quyết, quá thời hạn trên xem như hồ sơ không đủ điều kiện để chấp thuận kết quả nghiệm thu; Chủ đầu tư phải hoàn thiện và nộp hồ sơ mới đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn</p>	Lãnh đạo phòng phụ trách; chuyên viên	08 ngày làm việc	BM04-QT-34: Biên bản kiểm tra thực tế tại công trình

	thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.			
B7	<p>- Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ và thực tế tại hạng mục công trình, công trình xây dựng, kết quả khắc phục tồn tại hoặc thực hiện thí nghiệm, kiểm định theo yêu cầu (nếu có), chuyên viên được phân công có trách nhiệm lập báo cáo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng thông qua lãnh đạo phòng phụ trách trình GD Sở xem xét phê duyệt; hồ sơ trình duyệt gồm:</p> <p>+ Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng của Chủ đầu tư;</p> <p>+ Phiếu thẩm định hồ sơ;</p> <p>+ Báo cáo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng của phòng chuyên môn;</p> <p>+ Các loại văn bản khác (nếu có): Biên bản kiểm tra thực tế; Báo cáo kết quả khắc phục tồn tại của chủ đầu tư; văn bản yêu cầu và kết quả thực hiện thí nghiệm, kiểm định...</p> <p>+ Dự thảo văn bản Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.</p>	Lãnh đạo phòng trách; chuyên viên	04 ngày làm việc	<p>BM05-QT-34: Phiếu thẩm định hồ sơ</p> <p>BM06-QT-34: Tờ trình</p> <p>BM07-QT-34: Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng (trường hợp đủ điều kiện)</p> <p>BM08-QT-34: Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng (trường hợp không đủ điều kiện)</p> <p>BM13-QT-34 Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p>
B8	Duyệt trình ký Lãnh đạo	Lãnh đạo Sở	01	BM05-QT-34: Phiếu thẩm

	<p>Sở phê duyệt:</p> <p>Văn bản Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng (trường hợp đủ hoặc không đủ điều kiện).</p>		<p>ngày làm việc</p>	<p>định hồ sơ</p> <p>BM06-QT-34: Tờ trình</p> <p>BM07-QT-34: Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng (trường hợp đủ điều kiện)</p> <p>BM08-QT-34: Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng (trường hợp không đủ điều kiện)</p> <p>BM13-QT-34 Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p>
B9	<p>Nhận kết quả, làm thủ tục ban hành</p> <p>Chuyên viên được phân công có trách nhiệm nhận văn bản (đã được duyệt):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy số và lấy dấu văn bản tại Văn thư Sở. - Số lượng văn bản gồm 04 bản chính trong đó: 01 bản giao cho Chủ đầu tư, 01 bản lưu tại Văn thư Sở; 02 bản lưu tại phòng QLNL. - Chuyển kết quả cho Bộ phận TNHS & TKQ để trả cho Chủ đầu tư. 	Chuyên viên	01 ngày làm việc	
B10	<p>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</p> <p>Bộ phận TNHS&TKQ có trách nhiệm trả kết quả cho doanh nghiệp.</p>	Bộ phận TNHS&TKQ	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ BM11-QT-34

4	Biểu mẫu
	<ol style="list-style-type: none">1. BM01-QT-34: Mẫu Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng2. BM02-QT-34: Mẫu Thông báo kiểm tra thực tế tại hạng mục công trình, công trình xây dựng3. BM03-QT-34: Mẫu Thông báo về tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị4. BM04-QT-34: Mẫu Biên bản kiểm tra thực tế tại công trình5. BM05-QT-34: Phiếu thẩm định hồ sơ6. BM06-QT-34: Mẫu Báo cáo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng7. BM07-QT-34: Mẫu Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng (trường hợp đủ điều kiện)8. BM08-QT-34: Mẫu Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng (trường hợp không đủ điều kiện)9. BM09-QT-34: Sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ10. BM10-QT-34: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả11. BM11-QT-34: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ12. BM12-QT-34: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ13. BM13-QT-34: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

**BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH,
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

(Chủ đầu tư) báo cáo kết quả nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng với các nội dung sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựngthuộc dự án.....
2. Địa điểm xây dựng:
3. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp:
4. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng: (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình).
5. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu xây dựng, nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng).
6. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến).
7. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện.
8. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế.
9. Báo cáo về các điều kiện để đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng.
10. Kèm theo báo cáo là danh mục hồ sơ hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng (theo Phụ lục VI B ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ).

Chủ đầu tư cam kết đã tổ chức thi công xây dựng theo đúng hồ sơ thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt, giấy phép xây dựng (hoặc căn cứ miễn phép theo quy định của pháp luật); tập hợp hồ sơ hoàn thành công trình đầy đủ và tổ chức nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Sở Công Thương tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

THÔNG BÁO

Về việc kiểm tra thực tế tại hạng mục công trình, công trình xây dựng

Ngày / /202... Sở Công Thương Hà Nội nhận được hồ sơ kèm theo Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng thuộc dự án của (Tên chủ đầu tư)

Để có căn cứ xem xét đánh giá, cho ý kiến đối với công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng, Sở Công Thương Hà Nội tổ chức kiểm tra thực tế.

- Thành phần:

- + Lãnh đạo và chuyên viên phòng Quản lý năng lượng;
- + Lãnh đạo và chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở ngành (nếu có);
- + Lãnh đạo và chuyên viên phòng Quản lý đô thị quận/huyện/thị xã (nếu có);
- + Cơ quan, đơn vị khác (nếu có);
- + Đại diện Chủ đầu tư;
- + Đại diện các nhà thầu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng.

- Thời gian: Từ ngày tháng năm 202.. (Thứ

- Địa điểm: tại hạng mục công trình, công trình xây dựng thuộc dự án

- Nội dung kiểm tra: Kiểm tra các điều kiện nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào khai thác, sử dụng.

Đề nghị (Tên chủ đầu tư) và các cơ quan, đơn vị tham dự đầy đủ, đúng giờ, đúng thành phần để buổi kiểm tra đạt hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Như thành phần;
- Lưu: VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLNL

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v bổ sung, hoàn thiện hồ sơ Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành thi công hạng mục công trình, công trình xây dựng.

Kính gửi: (Chủ đầu tư)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được hồ sơ kèm theo Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng thuộc dự án của (Tên chủ đầu tư)

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thành phố Hà Nội quy định trách nhiệm về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

(Các căn cứ khác có liên quan),

Sau khi xem xét hồ sơ, Sở Công Thương Hà Nội thông báo về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình trên như sau:

1. Về chất lượng và nội dung hồ sơ:

- a) Các tài liệu đã có trong Hồ sơ:
- b) Các tài liệu còn thiếu cần bổ sung trong Hồ sơ:
- c) Các nội dung chưa phù hợp, cần chỉnh sửa hoàn thiện:

2. Kết luận

Hồ sơ kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình thuộc dự án của (Tên chủ đầu tư) chưa đủ điều kiện nghiệm thu.

Chủ đầu tư cần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các tài liệu và nội dung trong Hồ sơ trình thẩm định như mục 1 nêu trên để Sở Công Thương Hà Nội tổ chức kiểm tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

BIÊN BẢN KIỂM TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG

Hạng mục công trình, công trình xây dựng thuộc dự án

1. Đại diện các bên:

Sở Công Thương:

- Ông:

- Ông:

Chủ đầu tư (.....):

- Ông:

- Ông:

2. Nội dung kiểm tra:

.....
.....

3. Ý kiến của các bên:

.....
.....

4. Yêu cầu giải trình, khắc phục các tồn tại và yêu cầu thực hiện thí nghiệm đối chứng, kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình:

.....
.....

5. Kết luận:

.....

**ĐẠI DIỆN
CHỦ ĐẦU TƯ**

**ĐẠI DIỆN
SỞ CÔNG THƯƠNG**

Phòng Quản lý Năng lượng
Hà Nội, ngày tháng năm 20....

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên đơn vị:
2. Địa chỉ:
3. Nội dung:
4. Ngày thu hồ sơ:
5. Ngày trả hồ sơ:
6. Thành phần hồ sơ:

TT	Nội dung thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng		Ghi chú
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ	
1	Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng của Chủ đầu tư					
2	Hồ sơ chuẩn bị đầu tư xây dựng và hợp đồng					
3	Hồ sơ khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình					
4	Hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình					
5	Các tài liệu liên quan khác (nếu có).					

7. Kết luận:

- Hồ sơ hợp lệ, đúng quy định, đề nghị Lãnh đạo chấp thuận kết quả nghiệm thu của (Chủ đầu tư) để đưa vào sử dụng đối với công trình/hạng mục công trìnhthuộc dự án

- Hồ sơ không hợp lệ, đề nghị Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản không chấp thuận kết quả nghiệm thu của (Tên Chủ đầu tư) để đưa vào sử dụng đối với công trình/hạng mục công trình thuộc dự án

Trưởng phòng

Phó phòng

Chuyên viên thụ lý

✓

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

TỜ TRÌNH

Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng

(Thuộc dự án).

Kính gửi: Giám đốc Sở Công Thương.

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 của UBND thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND Thành phố Hà Nội sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Và các căn cứ khác có liên quan....

Sau khi kiểm tra Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng của (Tên Chủ đầu tư), phòng Quản lý Năng lượng báo cáo Giám đốc Sở như sau:

1. Thông tin về công trình

- a) Tên công trình/hạng mục công trình:
- b) Địa điểm xây dựng:
- c) Loại và cấp công trình:
- d) Mô tả các thông số chính của công trình:

2. Tình trạng hồ sơ

- Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng của Chủ đầu tư.

- Hồ sơ chuẩn bị đầu tư xây dựng và hợp đồng
- Hồ sơ khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình
- Hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình
- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

3. Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ như sau:

2.1. Sự tuân thủ các quy định về công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư và các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng theo quy

định pháp luật:

2.2. Các điều kiện nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào khai thác, sử dụng:

3. Đề xuất của phòng

Phòng Quản lý năng lượng kính đề nghị Giám đốc Sở xem xét chấp thuận/không chấp thuận kết quả nghiệm thu của (*Tên Chủ đầu tư*)..... để đưa vào sử dụng đối với công trình/hạng mục công trình thuộc dự án

NGƯỜI BÁO CÁO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỞNG PHÒNG

✓

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC
CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi: (Tên Chủ đầu tư)

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ giấy phép xây dựng ;

Căn cứ vào hồ sơ thiết kế được thẩm định tại văn bản số ;

Căn cứ Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng của Chủ đầu tư số ... ngày ... ;

Căn cứ văn bản chấp thuận nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy số (nếu có);

Căn cứ văn bản xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường số (nếu có);

Căn cứ các văn bản có liên quan theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có);

Căn cứ kết quả kiểm tra đối với công trình ngày.....;

Căn cứ báo cáo khắc phục tồn tại của Chủ đầu tư số ... ngày ... (nếu có),

Sở Công Thương Hà Nội chấp thuận kết quả nghiệm thu của (Tên Chủ đầu tư) để đưa vào sử dụng đối với công trình/hạng mục công trình như sau:

1. Thông tin về công trình

a) Tên công trình/hạng mục công trình:

b) Địa điểm xây dựng:

c) Loại và cấp công trình:

d) Mô tả các thông số chính của công trình:

2. Yêu cầu đối với chủ đầu tư

- Lưu trữ hồ sơ công trình theo quy định.

- Quản lý, khai thác, vận hành công trình theo đúng công năng thiết kế được duyệt.

- Các yêu cầu khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

✍

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC
CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi: (Tên Chủ đầu tư)

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ giấy phép xây dựng ;

Căn cứ vào hồ sơ thiết kế được thẩm định tại văn bản số ;

Căn cứ báo cáo hoàn thành thi công xây dựng của Chủ đầu tư số ... ngày ... ;

Căn cứ văn bản chấp thuận nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy số (nếu có);

Căn cứ văn bản xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường số (nếu có);

Căn cứ các văn bản có liên quan theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có);

Căn cứ kết quả kiểm tra đối với công trình ngày.....;

Căn cứ báo cáo khắc phục tồn tại của Chủ đầu tư số ... ngày ... (nếu có),

Sở Công Thương Hà Nội thông báo chưa đủ điều kiện chấp thuận kết quả nghiệm thu của (Tên Chủ đầu tư) để đưa vào sử dụng đối với công trình/hạng mục công trình như sau:

1. Thông tin về công trình:

a) Tên công trình/hạng mục công trình:

b) Địa điểm xây dựng:

c) Loại và cấp công trình:

d) Mô tả các thông số chính của công trình:

2. Về chất lượng và nội dung hồ sơ:

a) Các tài liệu đã có trong Hồ sơ:

b) Các tài liệu còn thiếu cần bổ sung trong Hồ sơ:

c) Các nội dung chưa phù hợp, cần sửa chữa hoàn thiện:

3. Về kết quả kiểm tra thực tế và yêu cầu, kiến nghị:

.....
Chủ đầu tư cần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các tài liệu và nội dung kiến nghị trong Hồ sơ trình thẩm định tại mục 2, 3 nêu trên để Sở Công Thương Hà Nội xem xét kiểm tra đảm bảo đủ điều kiện nghiệm thu theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC



Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM10-QT-34

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
KẾT QUẢ

Số:..... / BPTNTKQ , ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ
nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

✍

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM11-QT-34

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

✍

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM12-QT-34

**SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả:

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Qua xem xét, Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau:

.....
.....
.....

Xin thông báo cho Ông/Bà được biết và thực hiện./.

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)
(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ nếu là biểu
mẫu điện tử)

Ghi chú: Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Phiếu được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên được lưu tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM13-QT-34

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;
- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

35. Quy trình: Thi tuyển viên chức (QT-35)

1	Mục đích Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục thi tuyển viên chức vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương Hà Nội.
2	Phạm vi Các tổ chức, cá nhân liên quan đến thủ tục thi tuyển viên chức vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương Hà Nội.
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật viên chức ngày 15/11/2010; Luật số 52/2019/QH14 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức; 2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; 3. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; 4. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; 5. Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức; 6. Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức; 7. Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; 8. Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Văn thư - Lưu trữ; Chính quyền địa phương; Công chức viên chức; Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, sự nghiệp công lập; Tổ chức phi chính phủ; Quỹ xã hội, quỹ từ thiện; Tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội; 9. Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố

	nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; 10. Các văn bản hiện hành có liên quan đến Đề án vị trí việc làm, giao biên chế viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.			
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	1. Giai đoạn 1: (dự tuyển) Phiếu đăng ký dự tuyển theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020.	X		
	2. Giai đoạn 2: (sau khi trúng tuyển) Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định tại Điều 17- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020.	X		
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ/ 01 giai đoạn			
3.4	Thời gian xử lý			
	Từ 177 ngày đến 218 ngày			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội. Cách 2: Nộp hồ sơ thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố.			
3.6	Phí/Lệ phí			
	a) Phí dự thi tuyển: - Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. b) Phí phúc khảo bài thi: 150.000 đồng/bài thi.			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu dự tuyển viên chức (30 ngày): 1. Thông báo tuyển dụng. 2. Thu phiếu đăng ký dự tuyển: Chuyên viên Bộ phận Một cửa kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển: - Nếu phiếu đăng ký dự tuyển hợp lệ (kê khai đầy	Bộ phận Một cửa	30 ngày	- Thông báo kèm mẫu phiếu đăng ký dự tuyển, danh mục tài liệu ôn tập theo quy định. - Phiếu đăng ký dự tuyển (BM01-QT-35). - BM04-QT-35 - BM05-QT-35 - BM06-QT-35 - BM07-QT-35

<p>đủ theo quy định): nhập thông tin vào sổ theo dõi hồ sơ; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Nếu phiếu đăng ký dự tuyển chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ giao/gửi lại cho người nộp hồ sơ.</p> <p>Lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và bàn giao hồ sơ, phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho bộ phận chuyên môn.</p>			
<p>B2 Tổ chức thi tuyển viên chức:</p>			
<p>- Thành lập hội đồng tuyển dụng (cùng thời gian ban hành kế hoạch tuyển dụng)</p>	<p>Sở Công Thương Hà Nội</p>		<p>Quyết định</p>
<p>- Thành lập các bộ phận giúp việc của Hội đồng (<i>ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; ban đề thi; ban coi thi; ban phách; ban chấm thi; ban chấm phúc khảo; ban kiểm tra, sát hạch; tổ Thư ký giúp việc hội đồng; Tổ in sao đề thi</i>).</p> <p>Riêng ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển: thành lập chậm nhất 05 ngày từ ngày thành lập Hội đồng.</p>	<p>Chủ tịch Hội đồng</p>		<p>Quyết định</p>
<p>- Tổ chức kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển</p>	<p>Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển</p>		<p>Biên bản kiểm tra, Danh sách</p>
<p>- Xét duyệt danh sách người đủ điều kiện dự tuyển và trình Sở Công Thương xem xét, phê duyệt;</p>	<p>Bộ phận được Sở giao nhiệm vụ</p>		<p>Danh sách người đủ điều kiện (kèm theo phiếu dự tuyển) theo Quyết định</p>

- Thông báo danh sách người đủ điều kiện dự tuyển và người không đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự tuyển.			
- Thu phí dự tuyển (trước ngày thi)			Lệ phí
- Tổ chức xây dựng Đề thi hoặc hợp đồng xây dựng đề thi vòng 1 (xong trước ngày thi 5 ngày). - Thông báo danh sách; thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1 (Email, tin nhắn qua điện thoại...) đăng tải trên trang/ công thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Công Thương.	Ban đề thi; Hội đồng tuyển dụng		Đề thi, đáp an, hướng dẫn chấm thi được niêm phong, bảo mật theo quy định; Mẫu danh sách theo quy định.
- Nhập đề thi trắc nghiệm trên máy tính theo quy định (trước ngày thi 01 ngày)	Ban coi thi		Hệ thống máy tính có đề thi được niêm phong và bảo mật theo quy định.
- Khai mạc kỳ thi; học tập quy chế, nội quy thi (01 ngày trước ngày thi vòng 1). - Tổ chức thi vòng 1 (60 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng).	Hội đồng tuyển dụng	Thi vòng 1 (01-05 ngày)	Theo quy định
- Trường hợp thi trắc nghiệm trên máy vi tính: Tổng hợp kết quả thi vòng 1; thông báo triệu tập vòng 2.	Ban coi thi	05 ngày	Hồ sơ thi vòng 1 (danh sách kết quả vòng 1...); danh sách thí sinh vòng 2.
- Trường hợp thi trắc nghiệm trên giấy:			
+ Tổ chức làm phách;	Ban phách	25 ngày	Hồ sơ làm phách
+ Tổ chức chấm thi;	Ban chấm		Hồ sơ chấm thi
+ Thông báo, nhận đơn phúc khảo (15 ngày).	Hội đồng tuyển dụng		Đơn phúc khảo

+ Làm phách, chấm phúc khảo, công bố kết quả phúc khảo vòng 1;	Hội đồng tuyển dụng, Ban phách, Ban phúc khảo		Kết quả phúc khảo
- Thông báo triệu tập thí sinh vòng 2 (sau khi có kết quả vòng 1).	Hội đồng tuyển dụng	15 ngày	Danh sách triệu tập thí sinh vòng 2.
- Tổ chức xây dựng đề thi hoặc hợp đồng xây dựng đề thi vòng 2 (xong trước ngày thi 05 ngày).	Ban đề thi		Đề thi, đáp án, hướng dẫn chấm thi được niêm phong, bảo mật
- Tiến hành nhân bản đề thi trước ngày thi (được bảo vệ và cách ly theo quy định); - Tổ chức thi vòng 2 (15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh vòng 2)			Túi đề thi được niêm phong, bảo mật theo phòng thi
* 1. Trường hợp thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành.			
- Tổ chức thi	Ban coi thi	26 ngày	Hồ sơ thi vòng 2
- Làm phách (sau kết thúc thi vòng 2).	Ban phách		Hồ sơ làm phách
- Chấm thi vòng 2	Ban chấm thi		Hồ sơ chấm thi
- Tổng hợp kết quả thi tuyển.	Ban phách		Danh sách điểm thi viết
- Thông báo kết quả thi tuyển viên chức (ngay sau tổng hợp kết quả thi tuyển), tiếp nhận đơn phúc khảo đối với thi viết.	Hội đồng tuyển dụng		Danh sách kết quả thi viết vòng 2, đơn phúc khảo
- Tổ chức chấm phúc khảo, thông báo kết quả chấm phúc khảo đối với thi viết.	Ban chấm phúc khảo		Kết quả chấm phúc khảo
* 2. Trường hợp thi phỏng vấn: tổ chức phỏng vấn 30 phút/thí sinh.			05 ngày
* 3. Trường hợp thi thực hành: Tổ chức thi thực hành.		05 ngày	Kết quả thực hành

B3	Xác định người trúng tuyển (05 ngày)			
	- Xác định người trúng tuyển theo Điều 10, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. - Phê duyệt kết quả.	Hội đồng tuyển dụng	05 ngày	Quyết định kèm danh sách người trúng tuyển
B4	Thông báo kết quả thi tuyển (10 ngày)			
	- Thông báo	Hội đồng tuyển dụng	10 ngày	Thông báo người trúng tuyển để hoàn thiện hồ sơ
B5	Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng (30 ngày)			
	- Hoàn thiện hồ sơ của người trúng tuyển	Người trúng tuyển	30 ngày	Hồ sơ theo quy định
B6	Ký kết hợp đồng và nhận việc (45 ngày)			
	- Thẩm định hồ sơ, ra Quyết định tuyển dụng; - Trả Quyết định tuyển dụng viên chức cho cơ quan sử dụng viên chức. - Trả Quyết định tuyển dụng viên chức cho người trúng tuyển.	Sở Công Thương Bộ phận Một cửa	15 ngày	Hồ sơ người trúng tuyển theo danh sách, Quyết định tuyển dụng (BM02-QT-35)
	- Ký hợp đồng làm việc, nhận việc	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp	30 ngày	Hợp đồng làm việc theo mẫu quy định tại Nghị định số 115/NĐ-CP
B7	Lưu hồ sơ theo quy định (02 ngày)			
	Lưu hồ sơ theo quy định	Sở Công Thương	02 ngày	Hồ sơ công việc
4	Biểu mẫu			
	1. BM01-QT-35: Mẫu phiếu đăng ký dự tuyển (Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ) 2. BM02-QT-35: Mẫu Quyết định tuyển dụng viên chức 3. BM03-QT-35: Mẫu hợp đồng làm việc theo quy định của Chính phủ 4. BM04-QT-35: Sổ theo dõi hồ sơ 5. BM05-QT-35: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 6. BM06-QT-35: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 7. BM07-QT-35: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ			

Mẫu số 1

(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển ⁽¹⁾:

.....

Đơn vị dự tuyển ⁽²⁾:

.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

<p>(Dán ảnh 4x6)</p>	Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh: Nam ⁽³⁾ <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/>
Dân tộc: Tôn giáo:
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp: Nơi cấp:
Số điện thoại di động để báo tin: Email:
Quê quán:
Hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):
Tình trạng sức khỏe:, Chiều cao:, Cân nặng: kg
Thành phần bản thân hiện nay:
Trình độ văn hóa:
Trình độ chuyên môn:

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

.....

VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tuyển dụng viên chức

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số ngày của Bộ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-SCT ngày của Sở Công Thương Hà Nội về việc phê duyệt kết quả thi tuyển viên chức làm việc tạithuộc Sở Công Thương Hà Nội;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Công Thương Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tuyển dụng ông/bà, sinh ngày; trình độ chuyên môn: Đại học ngành.....;

Vào làm viên chức tại vị trí việc làm..... thuộc Phòng, Trung tâmthuộc Sở Công Thương Hà Nội.

Điều 2. Ông/bà có tên tại Điều 1 phải thực hiện chế độ tập sự trong thời gian Tháng và được hưởng 85% mức lương bậc..... của chức danh nghề nghiệp

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Giám đốc Trung tâm và ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND Thành phố (để b/c);
- Sở Nội vụ Hà Nội;
- Các đ/c Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC
(ký tên và đóng dấu)

Số: /QĐ-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tuyển dụng viên chức**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số ngày của Bộ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-SCT ngày của Sở Công Thương Hà Nội về việc phê duyệt kết quả thi tuyển viên chức làm việc tạithuộc Sở Công Thương Hà Nội;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Công Thương Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tuyển dụng ông/bà, sinh ngày; trình độ chuyên môn: Đại học ngành.....;

Vào làm viên chức tại vị trí việc làm..... thuộc Phòng, Trung tâmthuộc Sở Công Thương Hà Nội.

Điều 2. Ông/bà có tên tại Điều 1 không phải thực hiện chế độ tập sự và được xếp lương theo chức danh nghề nghiệp tuyển dụng theo văn bản của Sở Nội vụ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Giám đốc Trung tâm và ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND Thành phố (để b/c);
- Sở Nội vụ Hà Nội;
- Các đ/c Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC
(ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 2*(Tài Phụ lục kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP)*

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HĐLV

....., ngày tháng năm

HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC XÁC ĐỊNH THỜI HẠN*Căn cứ Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày tháng năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;**Căn cứ Quyết định của về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức*

Chúng tôi, một bên là Ông/Bà:

Chức vụ:

Đại diện cho đơn vị (1).....

Địa chỉ.....

Điện thoại:.....

Và một bên là Ông/Bà:.....

Sinh ngày tháng năm tại

Trình độ đào tạo:

Chuyên ngành đào tạo:

Năm tốt nghiệp:

Nghề nghiệp trước khi được tuyển dụng

Địa chỉ thường trú tại:

Số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân

Cấp ngày tháng năm tại

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Loại hợp đồng, thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng

- Loại Hợp đồng làm việc xác định thời hạn (2)

- Thời hạn của Hợp đồng:

- Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

- Thời gian thực hiện chế độ tập sự (nếu có):

- Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

- Địa điểm làm việc (3):

- Chức danh chuyên môn:

- Chức vụ (nếu có):

- Nhiệm vụ (4)

Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc (5):

- Được trang bị những phương tiện làm việc gồm:

.....

Điều 3. Nghĩa vụ và quyền lợi của người ký kết hợp đồng làm việc

1. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng làm việc.

- Chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, kỷ luật làm việc, và các quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 19 của Luật Viên chức.

- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Chấp hành việc bố trí, phân công khi đơn vị sự nghiệp có nhu cầu.

2. Quyền lợi:

- Được hưởng các quyền lợi quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Luật Viên chức.

- Phương tiện đi lại làm việc (6):

- Chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm (mã số) (7):, Bậc: Hệ số lương

- Phụ cấp (nếu có) gồm (8):

được trả lần vào các ngày và ngày hàng tháng.

- Thời gian tính nâng bậc lương:

- Khoản trả ngoài lương:

.....

- Được trang bị bảo hộ khi làm việc (nếu có) gồm:

.....

- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng)

.....

- Chế độ bảo hiểm (9):

.....

- Được hưởng các phúc lợi:

.....

- Được hưởng các khoản thưởng, nâng bậc lương, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị trong hoặc ngoài nước theo quy định của pháp luật (10):

.....

- Được hưởng các chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp luật về viên chức.

- Được tiếp tục ký kết hợp đồng làm việc trước khi hết hạn hợp đồng làm việc 60 ngày khi đơn vị sự nghiệp công lập còn nhu cầu.

- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật.

- Những thỏa thuận khác (11).....

Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc;
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ của viên chức đã cam kết trong hợp đồng làm việc.
- Trước khi hết hạn hợp đồng làm việc 60 ngày của viên chức, phải tiếp tục ký kết hợp đồng làm việc với viên chức trong trường hợp đơn vị sự nghiệp còn nhu cầu, viên chức đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn

- Sử dụng viên chức để hoàn thành công việc theo hợp đồng (Bổ trí, phân công, tạm đình chỉ công tác...).
- Chấm dứt hợp đồng làm việc, kỷ luật viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức.

Điều 5. Điều khoản thi hành

- Những vấn đề về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của viên chức không ghi trong hợp đồng làm việc này thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức.
- Hợp đồng này làm thành 03 bản có giá trị như nhau, đơn vị sự nghiệp ký hợp đồng giữ 02 bản, viên chức được ký hợp đồng giữ 01 bản, hợp đồng có hiệu lực từ ngày... tháng.... năm ...

Hợp đồng này làm tại....., ngày ... tháng năm ...

**NGƯỜI ĐƯỢC TUYỂN DỤNG VÀ KÝ
KẾT HỢP ĐỒNG**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

1. Ghi cụ thể tên đơn vị sự nghiệp.
2. Ghi rõ hợp đồng có thời hạn thì ghi cụ thể thời hạn bắt đầu và kết thúc.
3. Ghi cụ thể số nhà, phố, phường (thôn, xã), quận (huyện, thị xã), tỉnh, thành phố thuộc tỉnh hoặc trung ương.
4. Ghi cụ thể nhiệm vụ phải đảm nhiệm.
5. Ghi cụ thể số giờ làm việc trong ngày, hoặc trong tuần, hoặc làm việc theo giờ hành chính.

6. Phương tiện đi làm việc do đơn vị đảm nhiệm hoặc viên chức tự lo.
7. Ghi cụ thể chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm, mức lương chính, hình thức trả lương (hương thời gian, khoán...).
8. Ghi cụ thể tỷ lệ % các phụ cấp (nếu có) như: Khu vực, trượt giá, độc hại, thu hút, thâm niên, trách nhiệm v.v...
9. Ghi cụ thể quyền lợi bảo hiểm xã hội và trợ cấp khác mà viên chức được hưởng. Ví dụ: Được hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội theo chế độ hiện hành của Nhà nước.
10. Ghi cụ thể các cam kết khác gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của đơn vị sự nghiệp công lập nhưng không trái với quy định của Luật Viên chức và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
11. Ghi cụ thể viên chức được hưởng quyền lợi nào đã nêu trong mục này.
12. Những thỏa thuận khác thường là những thỏa thuận khuyến khích và có lợi hơn cho viên chức như: Những vật dụng rẻ tiền mau hỏng, khi hư hỏng, mất, không phải đền bù, thực hiện tốt Hợp đồng làm việc được đi du lịch, nghỉ mát, tham quan không mất tiền, được hưởng lương tháng thứ 13, 14, được nghỉ phép thêm vài ngày đến một tuần, tai nạn rủi ro ngoài giờ làm việc được trợ cấp thêm một khoản tiền, được tặng quà ngày sinh nhật..

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
 ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HĐLV

....., ngày ... tháng ... năm ...

HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC KHÔNG XÁC ĐỊNH THỜI HẠN

Căn cứ Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày tháng năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định của về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức

Chúng tôi, một bên là Ông/Bà:

Chức vụ:

Đại diện cho đơn vị (1).....

Địa chỉ.....

Điện thoại:.....

Và một bên là Ông/Bà:.....

Sinh ngày tháng năm tại

Trình độ đào tạo:

Chuyên ngành đào tạo:

Năm tốt nghiệp:

Nghề nghiệp trước khi được tuyển dụng

Địa chỉ thường trú tại:

Số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân

Cấp ngày tháng năm tại

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Nhiệm vụ hợp đồng

- Địa điểm làm việc (2)

- Chức danh chuyên môn:

- Chức vụ (nếu có):

- Nhiệm vụ (3)

Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc (4):

- Được trang bị những phương tiện làm việc gồm:.....

.....

Điều 3. Nghĩa vụ và quyền lợi của người được tuyển dụng

1. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng làm việc.
- Chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, kỷ luật làm việc, và các quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 19 của Luật Viên chức.
- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- Chấp hành việc bố trí, phân công khi đơn vị sự nghiệp có nhu cầu.

2. Quyền lợi:

- Được hưởng các quyền lợi quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Luật Viên chức.
- Phương tiện đi lại làm việc (5):
- Chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm (mã số) (6):, Bậc: Hệ số lương
- Phụ cấp (nếu có) gồm (7):
 được trả lần vào các ngày và ngày hàng tháng.
- Thời gian tính nâng bậc lương:
- Khoản trả ngoài lương:
- Được trang bị bảo hộ khi làm việc (nếu có) gồm:
-
- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng)

- Chế độ bảo hiểm (8):
-
-
- Được hưởng các phúc lợi:
-
-
- Được hưởng các khoản thưởng, nâng bậc lương, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị trong hoặc ngoài nước theo quy định của pháp luật (9):
- Được hưởng các chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp luật về viên chức.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật.
- Những thỏa thuận khác (10).....

Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc;
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi của viên chức đã cam kết trong hợp đồng làm việc.

2. Quyền hạn

- Sử dụng viên chức để hoàn thành công việc theo hợp đồng (Bố trí, phân công, tạm đình chỉ công tác...).
- Chấm dứt hợp đồng làm việc, kỷ luật người được tuyển dụng theo quy định của pháp luật về viên chức.

Điều 5. Điều khoản thi hành

- Những vấn đề về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của viên chức không ghi trong hợp đồng làm việc này thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức.
 - Hợp đồng này làm thành 03 bản có giá trị ngang nhau, đơn vị sự nghiệp ký hợp đồng giữ 02 bản, viên chức được ký hợp đồng giữ 01 bản, hợp đồng có hiệu lực từ ngày... tháng.... năm ...
- Hợp đồng này làm tại....., ngày ... tháng năm ...

**NGƯỜI ĐƯỢC TUYỂN DỤNG VÀ KÝ
KẾT HỢP ĐỒNG**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

1. Ghi cụ thể tên đơn vị sự nghiệp.
2. Ghi cụ thể số nhà, phố, phường (thôn, xã), quận (huyện, thị xã), tỉnh, thành phố thuộc tỉnh hoặc trung ương.
3. Ghi cụ thể nhiệm vụ phải đảm nhiệm.
4. Ghi cụ thể số giờ làm việc trong ngày, hoặc trong tuần, hoặc làm việc theo giờ hành chính.
5. Phương tiện đi làm việc do đơn vị đảm nhiệm hoặc viên chức tự lo.
6. Ghi cụ thể chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm, mức lương chính, hình thức trả lương (lương thời gian, khoán...).
7. Ghi cụ thể tỷ lệ % các phụ cấp (nếu có) như: Khu vực, trượt giá, độc hại, thu hút, thâm niên, trách nhiệm v.v...
8. Ghi cụ thể quyền lợi bảo hiểm xã hội và trợ cấp khác mà viên chức được hưởng. Ví dụ: Được hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội theo chế độ hiện hành của Nhà nước.
9. Ghi cụ thể viên chức được hưởng quyền lợi nào đã nêu trong mục này.
10. Những thỏa thuận khác thường là những thỏa thuận khuyến khích và có lợi hơn cho viên chức như: Những vật dụng rẻ tiền mau hỏng, khi hư hỏng, mất, không phải đền bù, thực hiện tốt Hợp đồng làm việc được đi du lịch, nghỉ mát, tham quan không mất tiền, được hưởng lương tháng thứ 13, 14, được nghỉ phép thêm vài ngày đến một tuần, tai nạn rủi ro ngoài giờ làm việc được trợ cấp thêm một khoản tiền, được tặng quà ngày sinh nhật.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM05-QT-035

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
KẾT QUẢ

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:.....

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ

nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM06-QT-35

**SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM07-QT-35

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;
- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

36. Quy trình: Xét tuyển viên chức (QT-36)

1	<p>Mục đích</p> <p>Quy định về trình tự và cách thức thực hiện thủ tục xét tuyển viên chức vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương Hà Nội.</p>
2	<p>Phạm vi</p> <p>Các tổ chức, cá nhân liên quan đến thủ tục xét tuyển viên chức vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương Hà Nội.</p>
3	<p>Nội dung quy trình</p>
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật số 52/2019/QH14 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức; 2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; 3. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; 4. Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; 5. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; 6. Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức; 7. Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức; 8. Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; 9. Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Văn thư - Lưu trữ; Chính quyền địa phương; Công chức viên chức; Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, sự nghiệp công lập; Tổ chức phi chính phủ; Quỹ xã hội, quỹ từ thiện; Tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội; 10. Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên

	<p>Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;</p> <p>11. Các văn bản hiện hành có liên quan đến Đề án vị trí việc làm, giao biên chế viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.</p>			
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	1. Giai đoạn 1: (dự tuyển) Phiếu đăng ký dự tuyển theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020.	x		
	2. Giai đoạn 2: (sau khi trúng tuyển) Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.	x		
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ/ 01 giai đoạn			
3.4	Thời gian xử lý			
	Từ 160 ngày đến 182 ngày			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	<p>Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội.</p> <p>Cách 2: Nộp hồ sơ thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố.</p>			
3.6	Phí/Lệ phí			
	<p>a) Phí dự tuyển dụng viên chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. <p>b) Phí phúc khảo bài thi: 150.000 đồng/bài thi.</p>			
3.7	Quy trình xử lý công việc theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu dự tuyển viên chức (30 ngày):</p> <p>1. Thông báo tuyển dụng.</p> <p>2. Thu phiếu đăng ký dự tuyển:</p> <p>Chuyên viên Bộ phận Một cửa kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển:</p> <p>- Nếu phiếu đăng ký dự tuyển</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Công Thương - Bộ phận Một cửa 	30 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo kèm mẫu phiếu đăng ký dự tuyển, danh mục tài liệu ôn tập. - Phiếu đăng ký dự tuyển (BM01-QT-36). - BM05-QT-36 - BM06-QT-36 - BM07-QT-36 - BM08-QT-36

	<p>hợp lệ (kê khai đầy đủ theo quy định): nhập thông tin vào sổ theo dõi hồ sơ; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Nếu phiếu đăng ký dự tuyển chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ giao/gửi lại cho người nộp hồ sơ.</p> <p>Lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và bàn giao hồ sơ, phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho bộ phận chuyên môn.</p>			
B2	Tổ chức xét tuyển (40 - 62 ngày):			
	- Xét duyệt danh sách người đủ điều kiện dự tuyển và trình Sở Công Thương xem xét, phê duyệt;	Bộ phận được Sở giao nhiệm vụ	15 ngày	Danh sách người đủ điều kiện (kèm theo phiếu dự tuyển)
	- Sở Công Thương phê duyệt danh sách người đủ điều kiện dự tuyển	Sở Công Thương		Quyết định phê duyệt danh sách
	- Thông báo danh sách người đủ điều kiện dự tuyển. - Thu lệ phí dự tuyển và sử dụng theo quy định.	Bộ phận được Sở giao nhiệm vụ		Thông báo danh sách theo quy định
	- Thành lập Hội đồng xét tuyển (20 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng).	Sở Công Thương		Quyết định thành lập Hội đồng
	- Thành lập các ban giúp việc (sau khi có Quyết định thành lập Hội đồng 02 ngày).	Hội đồng xét tuyển		Quyết định thành lập
	- Chuẩn bị đề thi (viết; phỏng vấn; thực hành) xong trước ngày tổ chức xét tuyển vòng 2	Hội đồng xét tuyển		

	- Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm		05 ngày	- Phiếu đăng ký dự tuyển; - Danh sách người đủ điều kiện.
	- Thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2 (sau ngày kết thúc vòng 1)		15 ngày	Thông báo danh sách triệu tập thí sinh vòng 2
	- Vòng 2:			
	*1. Trường hợp thi viết (27 ngày):			
	- Tổ chức thi	Ban coi thi		Hồ sơ thi vòng 2
	- Làm phách (sau kết thúc thi vòng 2)	Ban phách		Hồ sơ làm phách
	- Chấm thi vòng 2	Ban chấm thi		Hồ sơ chấm thi
	- Tổng hợp kết quả thi tuyển	Ban phách		Danh sách điểm thi viết
	- Thông báo kết quả thi tuyển viên chức (ngay sau tổng hợp kết quả thi tuyển), tiếp nhận đơn phúc khảo đối với thi viết.	Hội đồng xét tuyển	27 ngày	Danh sách kết quả thi tuyển vòng 2, đơn phúc khảo
	- Tổ chức chấm phúc khảo, thông báo kết quả phúc khảo đối với thi viết.	Ban chấm phúc khảo		Kết quả chấm phúc khảo
	*2. Trường hợp thi phỏng vấn: Tổ chức phỏng vấn	Hội đồng xét tuyển	05 ngày	Kết quả phỏng vấn
	*3. Trường hợp thi thực hành: Tổ chức thi thực hành.	Hội đồng xét tuyển	05 ngày	Kết quả thực hành
B3	Xác định người trúng tuyển (05 ngày)			
	- Xác định người trúng tuyển; Phê duyệt kết quả.	Hội đồng xét tuyển	05 ngày	Quyết định kèm danh sách người trúng tuyển
B4	Thông báo người trúng tuyển (05 ngày)			
	- Thông báo người trúng tuyển	Hội đồng xét tuyển	05 ngày	Thông báo người trúng tuyển để hoàn thiện hồ sơ
B5	Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng (30 ngày)			
	- Hoàn thiện hồ sơ của	Người trúng tuyển	30 ngày	Hồ sơ theo quy định

	người trúng tuyển			
B6	Ký kết hợp đồng và nhận việc (45 ngày)			
	- Thẩm định hồ sơ, ra Quyết định tuyển dụng; - Trả Quyết định tuyển dụng viên chức cho cơ quan sử dụng - Trả Quyết định tuyển dụng viên chức cho người trúng tuyển.	- Sở Công Thương, Bộ phận được Sở giao nhiệm vụ - Bộ phận Một cửa	15 ngày	Hồ sơ người trúng tuyển theo danh sách, Quyết định tuyển dụng (BM03-QT-36)
	- Ký hợp đồng làm việc, nhận việc	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp, người trúng tuyển	30 ngày	Hợp đồng làm việc
B7	Lưu hồ sơ theo quy định (05 ngày)			
	Lưu hồ sơ theo quy định	Sở Công Thương	05 ngày	Hồ sơ công việc
3.8	Quy trình xử lý công việc theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP (tối đa 61 ngày)			
B1	Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức			
	- Thông báo tuyển dụng ít nhất 03 lần trên 03 phương tiện thông tin đại chúng: Báo viết, báo nói, báo hình; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan (chậm nhất 07 ngày sau ngày Quyết định phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng).	Sở Công Thương, Bộ phận được Sở giao nhiệm vụ	30 ngày	- Thông báo tuyển dụng theo Điều 9 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.
- Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Chuyên viên Bộ phận Một cửa kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển: - Nếu phiếu đăng ký dự tuyển hợp lệ (kê khai đầy đủ theo quy định): nhập thông tin vào sổ theo dõi hồ sơ; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở	- Phiếu đăng ký dự tuyển theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP (BM02-QT-36) - BM05-QT-36 - BM06-QT-36 - BM07-QT-36 - BM08-QT-36		

	<p>quy định.</p> <p>- Nếu phiếu đăng ký dự tuyển chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ giao/gửi lại cho người nộp hồ sơ.</p> <p>Lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và bàn giao hồ sơ, phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho bộ phận chuyên môn.</p>			
B2	Thành lập Hội đồng tuyển dụng và các ban giúp việc của Hội đồng (08 ngày)			
	- Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức (cùng ngày ban hành Kế hoạch tuyển dụng)	Sở Công Thương	08 ngày	Quyết định
	- Thành lập các bộ phận giúp việc của Hội đồng (Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; Ban kiểm tra, sát hạch; tổ thư ký giúp việc Hội đồng) trước khi thực hiện nhiệm vụ của từng Ban (chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng).	Chủ tịch Hội đồng		Quyết định
	- Tổ chức kiểm tra, phê duyệt, thông báo danh sách thí sinh xét tuyển (trường hợp không đủ điều kiện thông báo bằng văn bản chậm nhất 05 ngày).	Ban kiểm tra phiếu dự tuyển; Hội đồng tuyển dụng		Biên bản kiểm tra, danh sách, thông báo
	- Lập danh sách thí sinh đủ điều kiện xét tuyển. - Xét duyệt danh sách người đủ điều kiện dự tuyển và trình Sở Công Thương phê duyệt.	Hội đồng tuyển dụng		Quyết định phê duyệt danh sách xét tuyển
	- Thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện xét tuyển.			Thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện xét tuyển

	- Thu phí dự tuyển, sử dụng theo quy định.	Bộ phận được Sở giao nhiệm vụ	Trước kỳ phỏng vấn	Theo quy định
	- Tổ chức xây dựng đề phỏng vấn, hướng dẫn chấm, đáp án hoặc hợp đồng xây dựng đề phỏng vấn (xong trước ngày phỏng vấn 05 ngày).	Ban kiểm tra sát hạch		Đề phỏng vấn, hướng dẫn chấm và đáp án được niêm phong, bảo mật theo quy định
B3	Tổ chức xét tuyển viên chức (07 ngày)			
	- Tổ chức xét tuyển. - Tổng hợp kết quả phỏng vấn.	Ban kiểm tra sát hạch	07 ngày	Danh sách điểm sát hạch
B4	Thông báo người trúng tuyển viên chức (10 ngày)			
	- Phê duyệt kết quả	Sở Công Thương	05 ngày	Quyết định kèm danh sách người trúng tuyển
	- Thông báo người trúng tuyển.	Hội đồng tuyển dụng	05 ngày	Thông báo người trúng tuyển
B5	Quyết định tuyển dụng viên chức (05 ngày)			
	- Ra Quyết định tuyển dụng; - Trả Quyết định tuyển dụng viên chức cho cơ quan sử dụng viên chức. - Trả Quyết định tuyển dụng viên chức cho người trúng tuyển.	- Sở Công Thương - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở	02 ngày	Quyết định tuyển dụng (BM03-QT-36)
	- Hợp đồng làm việc	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp	03 ngày	Hợp đồng làm việc theo mẫu tại Nghị định 115/2020/NĐ-CP
B6	Lập hồ sơ công việc và lưu trữ (01 ngày)			
	Lưu hồ sơ công việc (Hồ sơ công việc xét tuyển; Hồ sơ công việc ra Quyết định; Lưu trữ toàn bộ tài liệu, hồ sơ).	Sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	01 ngày	Hồ sơ công việc (bao gồm cả Quyết định tuyển dụng)
4	Biểu mẫu			
	1. BM01-QT-36: Mẫu phiếu đăng ký dự tuyển đối với quy trình theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP 2. BM02-QT-36: Mẫu phiếu đăng ký dự tuyển đối với quy trình theo Nghị định số			

140/2017/NĐ-CP

3. BM03-QT-36: Mẫu Quyết định tuyển dụng viên chức
4. BM04-QT-36: Mẫu hợp đồng làm việc theo quy định của Chính phủ
5. BM05-QT-36: Sổ theo dõi hồ sơ
6. BM06-QT-36: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
7. BM07-QT-36: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
8. BM08-QT-36: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

Mẫu số 1

(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển ⁽¹⁾:

.....

Đơn vị dự tuyển ⁽²⁾:

.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

(Dán ảnh 4x6)

Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh: Nam ⁽³⁾ <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/> Dân tộc: Tôn giáo: Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp: Nơi cấp: Số điện thoại di động để báo tin: Email:
Quê quán:
Hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):
Tình trạng sức khỏe:, Chiều cao:, Cân nặng: kg
Thành phần bản thân hiện nay:
Trình độ văn hóa:
Trình độ chuyên môn:

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại - bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

.....

VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
(Theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Dán ảnh 4 x 6) (Scan ảnh nếu nộp qua internet)	Vị trí dự tuyển (1):
	Đơn vị dự tuyển (2):

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:	Ngày sinh	Nam <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/>
Dân tộc:	Tôn giáo:	
Số CMTND:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
Điện thoại liên hệ để báo tin:	Email:	
Quê quán:		
Hộ khẩu thường trú:		
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):		
Tình trạng sức khỏe:	Chiều cao	Cân nặng: kg
Thành phần bản thân hiện nay:		
Trình độ văn hóa:		
Trình độ chuyên môn cao nhất:	Loại hình đào tạo:	

II. HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

1. Bố mẹ:

- Họ và tên bố: Tuổi: Nghề nghiệp:

Trước cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu?

22

.....
.....

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?.....

.....
.....

Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị hiện nay đang làm (nếu có)

.....

- Họ và tên mẹ: Tuổi:..... Nghề nghiệp:

Trước cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu?

.....
.....

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?.....

.....
.....

Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị hiện nay đang làm (nếu có)

.....

2. Anh, chị, em ruột:

- Họ và tên: Tuổi:.....

- Nghề nghiệp:.....

- Nơi làm việc:

- Chỗ ở hiện nay:

3. Vợ hoặc chồng:

- Họ và tên: Tuổi:.....

- Nghề nghiệp:

- Nơi làm việc:

- Chỗ ở hiện nay:

4. Các con:

- Họ và tên: Tuổi:.....

- Nghề nghiệp:

- Nơi làm việc:

- Chỗ ở hiện nay:

III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (NẾU CÓ)

.....

IV. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hình thức đào tạo ⁽³⁾	Xếp loại bằng /Chứng chỉ

V. THÀNH TÍCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

STT	Tên cuộc thi, công trình nghiên cứu	Thời gian ⁽⁴⁾	Kết quả cuộc thi, công trình nghiên cứu ⁽⁵⁾	Ghi chú
1				
2				
3				
4				

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ và tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai thông tin không đúng sự thật./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU*(Ký, ghi rõ họ tên)*

.....

(1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

(2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có thông báo tuyển dụng.

(3) Ghi rõ hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, đào tạo từ xa, bồi dưỡng.... /Văn bằng TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư.../Chứng chỉ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; Chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(4) Ghi rõ thời gian tham gia cuộc thi, thời gian thực hiện công trình nghiên cứu.

(5) Ghi rõ đã đạt giải thưởng gì trong các cuộc thi; công trình nghiên cứu khoa học và được cấp nào công nhận; kết quả nghiên cứu khoa học đã được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành nào ở trong hoặc ngoài nước.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tuyển dụng viên chức

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số ngày của Bộ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-SCT ngày của Sở Công Thương Hà Nội về việc phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức làm việc tạithuộc Sở Công Thương Hà Nội;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Công Thương Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tuyển dụng ông/bà, sinh ngày; trình độ chuyên môn: Đại học ngành.....;

Vào làm viên chức tại vị trí việc làm..... thuộc Phòng, Trung tâmthuộc Sở Công Thương Hà Nội.

Điều 2. Ông/bà có tên tại Điều 1 phải thực hiện chế độ tập sự trong thời gian Tháng và được hưởng 85% mức lương bậc..... của chức danh nghề nghiệp

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Giám đốc Trung tâm và ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND Thành phố (để b/c);
- Sở Nội vụ Hà Nội;
- Các đ/c Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC
(ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tuyển dụng viên chức

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số ngày của Bộ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-SCT ngày của Sở Công Thương Hà Nội về việc phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức làm việc tạithuộc Sở Công Thương Hà Nội;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Công Thương Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tuyển dụng ông/bà, sinh ngày; trình độ chuyên môn: Đại học ngành.....;

Vào làm viên chức tại vị trí việc làm..... thuộc Phòng, Trung tâmthuộc Sở Công Thương Hà Nội.

Điều 2. Ông/bà có tên tại Điều 1 không phải thực hiện chế độ tập sự và được xếp lương theo chức danh nghề nghiệp tuyển dụng theo văn bản của Sở Nội vụ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Giám đốc Trung tâm và ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND Thành phố (để b/c);
- Sở Nội vụ Hà Nội;
- Các đ/c Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC
(ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 2

(Tài Phục lục kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HDLV

....., ngày tháng năm

HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC XÁC ĐỊNH THỜI HẠN

Căn cứ Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày tháng năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định của về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức

Chúng tôi, một bên là Ông/Bà:

Chức vụ:

Đại diện cho đơn vị (1).....

Địa chỉ.....

Điện thoại:.....

Và một bên là Ông/Bà:.....

Sinh ngày tháng năm tại

Trình độ đào tạo:

Chuyên ngành đào tạo:

Năm tốt nghiệp:

Nghề nghiệp trước khi được tuyển dụng

Địa chỉ thường trú tại:

Số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân

Cấp ngày tháng năm tại

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Loại hợp đồng, thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng

- Loại Hợp đồng làm việc xác định thời hạn (2)

- Thời hạn của Hợp đồng:

- Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

- Thời gian thực hiện chế độ tập sự (nếu có):

- Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

- Địa điểm làm việc (3):

- Chức danh chuyên môn:

- Chức vụ (nếu có):

- Nhiệm vụ (4)

Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc (5):

- Được trang bị những phương tiện làm việc gồm:.....

.....

Điều 3. Nghĩa vụ và quyền lợi của người ký kết hợp đồng làm việc

1. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng làm việc.

- Chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, kỷ luật làm việc, và các quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 19 của Luật Viên chức.

- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Chấp hành việc bố trí, phân công khi đơn vị sự nghiệp có nhu cầu.

2. Quyền lợi:

- Được hưởng các quyền lợi quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Luật Viên chức.

- Phương tiện đi lại làm việc (6):

- Chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm (mã số) (7):, Bạc: Hệ số lương

- Phụ cấp (nếu có) gồm (8):

được trả lần vào các ngày và ngày hàng tháng.

- Thời gian tính nâng bậc lương:

- Khoản trả ngoài lương:

.....

- Được trang bị bảo hộ khi làm việc (nếu có) gồm:

.....

- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng)

.....

- Chế độ bảo hiểm (9):

.....

- Được hưởng các phúc lợi:

.....

- Được hưởng các khoản thưởng, nâng bậc lương, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị trong hoặc ngoài nước theo quy định của pháp luật (10):

.....

- Được hưởng các chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp luật về viên chức.

- Được tiếp tục ký kết hợp đồng làm việc trước khi hết hạn hợp đồng làm việc 60 ngày khi đơn vị sự nghiệp công lập còn nhu cầu.

- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật.

- Những thỏa thuận khác (11).....

.....

Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc;
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ của viên chức đã cam kết trong hợp đồng làm việc.
- Trước khi hết hạn hợp đồng làm việc 60 ngày của viên chức, phải tiếp tục ký kết hợp đồng làm việc với viên chức trong trường hợp đơn vị sự nghiệp còn nhu cầu, viên chức đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn

- Sử dụng viên chức để hoàn thành công việc theo hợp đồng (Bố trí, phân công, tạm đình chỉ công tác...).
- Chấm dứt hợp đồng làm việc, kỷ luật viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức.

Điều 5. Điều khoản thi hành

- Những vấn đề về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của viên chức không ghi trong hợp đồng làm việc này thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức.

- Hợp đồng này làm thành 03 bản có giá trị như nhau, đơn vị sự nghiệp ký hợp đồng giữ 02 bản, viên chức được ký hợp đồng giữ 01 bản, hợp đồng có hiệu lực từ ngày... tháng.... năm ...

Hợp đồng này làm tại....., ngày ... tháng năm ...

**NGƯỜI ĐƯỢC TUYỂN DỤNG VÀ KÝ
KẾT HỢP ĐỒNG**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

1. Ghi cụ thể tên đơn vị sự nghiệp.
2. Ghi rõ hợp đồng có thời hạn thì ghi cụ thể thời hạn bắt đầu và kết thúc.
3. Ghi cụ thể số nhà, phố, phường (thôn, xã), quận (huyện, thị xã), tỉnh, thành phố thuộc tỉnh hoặc trung ương.
4. Ghi cụ thể nhiệm vụ phải đảm nhiệm.
5. Ghi cụ thể số giờ làm việc trong ngày, hoặc trong tuần, hoặc làm việc theo giờ hành chính.
6. Phương tiện đi làm việc do đơn vị đảm nhiệm hoặc viên chức tự lo.
7. Ghi cụ thể chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm, mức lương chính, hình thức trả lương (lương thời gian, khoán...).
8. Ghi cụ thể tỷ lệ % các phụ cấp (nếu có) như: Khu vực, trượt giá, độc hại, thu hút, thâm niên, trách nhiệm v.v...
9. Ghi cụ thể quyền lợi bảo hiểm xã hội và trợ cấp khác mà viên chức được hưởng. Ví dụ: Được hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội theo chế độ hiện hành của Nhà nước.
10. Ghi cụ thể các cam kết khác gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của đơn vị sự nghiệp công lập nhưng không trái với quy định của Luật Viên chức và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
11. Ghi cụ thể viên chức được hưởng quyền lợi nào đã nêu trong mục này.
12. Những thỏa thuận khác thường là những thỏa thuận khuyến khích và có lợi hơn cho viên chức như: Những vật dụng rẻ tiền mau hỏng, khi hư hỏng, mất, không phải đền bù, thực hiện tốt Hợp đồng làm việc được đi du lịch, nghỉ mát, tham quan không mất tiền, được hưởng lương tháng thứ 13, 14, được nghỉ phép thêm vài ngày đến một tuần, tai nạn rủi ro ngoài giờ làm việc được trợ cấp thêm một khoản tiền, được tặng quà ngày sinh nhật.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HĐLV

....., ngày ... tháng ... năm ...

HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC KHÔNG XÁC ĐỊNH THỜI HẠN

Căn cứ Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày tháng năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định của về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức

Chúng tôi, một bên là Ông/Bà:

Chức vụ:

Đại diện cho đơn vị (1).....

Địa chỉ.....

Điện thoại:.....

Và một bên là Ông/Bà:.....

Sinh ngày tháng năm tại

Trình độ đào tạo:

Chuyên ngành đào tạo:

Năm tốt nghiệp:

Nghề nghiệp trước khi được tuyển dụng

Địa chỉ thường trú tại:

Số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân

Cấp ngày tháng năm tại

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Nhiệm vụ hợp đồng

- Địa điểm làm việc (2)

- Chức danh chuyên môn:

- Chức vụ (nếu có):

- Nhiệm vụ (3)

Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc (4):

- Được trang bị những phương tiện làm việc gồm:.....

.....

Điều 3. Nghĩa vụ và quyền lợi của người được tuyển dụng

1. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng làm việc.
- Chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, kỷ luật làm việc, và các quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 19 của Luật Viên chức.
- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- Chấp hành việc bố trí, phân công khi đơn vị sự nghiệp có nhu cầu.

2. Quyền lợi:

- Được hưởng các quyền lợi quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Luật Viên chức.
- Phương tiện đi lại làm việc (5):
- Chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm (mã số) (6):, Bậc: Hệ số lương
- Phụ cấp (nếu có) gồm (7):
 được trả lần vào các ngày và ngày hàng tháng.
- Thời gian tính nâng bậc lương:
- Khoản trả ngoài lương:
- Được trang bị bảo hộ khi làm việc (nếu có) gồm:
-
- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng)

- Chế độ bảo hiểm (8):
-
-
- Được hưởng các phúc lợi:
-
-
- Được hưởng các khoản thưởng, nâng bậc lương, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị trong hoặc ngoài nước theo quy định của pháp luật (9):
- Được hưởng các chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp luật về viên chức.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật.
- Những thỏa thuận khác (10).....

Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp

1. Nghĩa vụ:

~

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc;
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi của viên chức đã cam kết trong hợp đồng làm việc.

2. Quyền hạn

- Sử dụng viên chức để hoàn thành công việc theo hợp đồng (Bố trí, phân công, tạm đình chỉ công tác...).
- Chấm dứt hợp đồng làm việc, kỷ luật người được tuyển dụng theo quy định của pháp luật về viên chức.

Điều 5. Điều khoản thi hành

- Những vấn đề về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của viên chức không ghi trong hợp đồng làm việc này thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức.
 - Hợp đồng này làm thành 03 bản có giá trị ngang nhau, đơn vị sự nghiệp ký hợp đồng giữ 02 bản, viên chức được ký hợp đồng giữ 01 bản, hợp đồng có hiệu lực từ ngày... tháng.... năm ...
- Hợp đồng này làm tại....., ngày ... tháng năm ...

**NGƯỜI ĐƯỢC TUYỂN DỤNG VÀ KÝ
KẾT HỢP ĐỒNG**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

1. Ghi cụ thể tên đơn vị sự nghiệp.
2. Ghi cụ thể số nhà, phố, phường (thôn, xã), quận (huyện, thị xã), tỉnh, thành phố thuộc tỉnh hoặc trung ương.
3. Ghi cụ thể nhiệm vụ phải đảm nhiệm.
4. Ghi cụ thể số giờ làm việc trong ngày, hoặc trong tuần, hoặc làm việc theo giờ hành chính.
5. Phương tiện đi làm việc do đơn vị đảm nhiệm hoặc viên chức tự lo.
6. Ghi cụ thể chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm, mức lương chính, hình thức trả lương (lương thời gian, khoán...).
7. Ghi cụ thể tỷ lệ % các phụ cấp (nếu có) như: Khu vực, trượt giá, độc hại, thu hút, thâm niên, trách nhiệm v.v...
8. Ghi cụ thể quyền lợi bảo hiểm xã hội và trợ cấp khác mà viên chức được hưởng. Ví dụ: Được hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội theo chế độ hiện hành của Nhà nước.
9. Ghi cụ thể viên chức được hưởng quyền lợi nào đã nêu trong mục này.
10. Những thỏa thuận khác thường là những thỏa thuận khuyến khích và có lợi hơn cho viên chức như: Những vật dụng rẻ tiền mau hỏng, khi hư hỏng, mất, không phải đền bù, thực hiện tốt Hợp đồng làm việc được đi du lịch, nghỉ mát, tham quan không mất tiền, được hưởng lương tháng thứ 13, 14, được nghỉ phép thêm vài ngày đến một tuần, tai nạn rủi ro ngoài giờ làm việc được trợ cấp thêm một khoản tiền, được tặng quà ngày sinh nhật.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

SỔ THEO DÕI HỒ SƠ

STT	Mã hồ sơ	Tên TTHC	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ, số điện thoại	Cơ quan chủ trì giải quyết	Nhận và Trả kết quả				
						Nhận hồ sơ	Hẹn trả kết quả	Trả kết quả	Phương thức nhận kết quả	Ký nhận
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12

Ghi chú: Sổ theo dõi hồ sơ được lập theo từng lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực tại Bộ phận Một cửa./.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM06-QT-36

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ

nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM07-QT-36

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM08-QT-36

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;
- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

37. Quy trình: Tiếp nhận vào làm viên chức (QT-37)

1	Mục đích Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục xét tuyển đặc cách viên chức vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương Hà Nội.
2	Phạm vi Các tổ chức, cá nhân liên quan đến thủ tục xét tuyển đặc cách viên chức vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương Hà Nội.
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý
	<p>1. Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật số 52/2019/QH14 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức;</p> <p>2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;</p> <p>3. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;</p> <p>4. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;</p> <p>5. Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức;</p> <p>6. Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;</p> <p>7. Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;</p> <p>8. Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Văn thư - Lưu trữ; Chính quyền địa phương; Công chức viên chức; Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, sự nghiệp công lập; Tổ chức phi chính phủ; Quỹ xã hội, quỹ từ thiện; Tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội;</p> <p>9. Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố</p>

	Hà Nội;			
	10. Các văn bản hiện hành có liên quan đến Đề án vị trí việc làm, giao biên chế viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.			
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	- Đơn đăng ký tiếp nhận vào viên chức;	x		
	- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật theo quy định hiện hành được lập chậm nhất 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi công tác;	x		
	- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển;	x		
	- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp chậm nhất 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận;	x		
	- Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác có xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó công tác.	x		
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ/ người			
3.4	Thời gian xử lý			
	Tối đa 47 ngày			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) Sở Công Thương Hà Nội, số 331 Cầu Giấy - Cầu Giấy - Hà Nội.			
3.6	Phí/Lệ phí: không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Trường hợp xem xét, tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý (35 ngày)			
	- Tiếp nhận hồ sơ (tối đa 03 lần/năm): Chuyên viên Bộ phận Một cửa kiểm tra hồ sơ đăng ký dự tuyển: - Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê	Bộ phận Một cửa	07 ngày	- Hồ sơ theo quy định. - BM03-QT-37 - BM04-QT-37 - BM05-QT-37 - BM06-QT-37

	<p>khai đầy đủ theo quy định): nhập thông tin vào sổ theo dõi hồ sơ; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ giao lại cho người nộp hồ sơ.</p> <p>Lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và bàn giao hồ sơ, phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho bộ phận chuyên môn.</p>			
	<p>- Căn cứ điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức và theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng, Giám đốc Sở xem xét, tiếp nhận vào viên chức đối với các trường hợp (cụ thể theo khoản 1 Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP)</p>	<p>Giám đốc Sở Công Thương; Bộ phận được Sở giao nhiệm vụ</p>	<p>07 ngày</p>	<p>Danh sách kèm theo hồ sơ xét tuyển</p>
	<p>- Xét duyệt danh sách người đủ điều kiện dự tuyển và trình Giám đốc Sở phê duyệt</p>			<p>Danh sách (kèm hồ sơ dự tuyển)</p>
	<p>- Giám đốc Sở phê duyệt danh sách người đủ điều kiện tiếp nhận, nội dung, hình thức sát hạch.</p>			<p>Quyết định phê duyệt danh sách</p>
	<p>- Thông báo danh sách người đủ điều kiện dự tuyển, thời gian, địa điểm kiểm tra, sát hạch.</p>	<p>Bộ phận được Sở giao nhiệm vụ</p>	<p>14 ngày</p>	<p>Thông báo danh sách theo Quyết định</p>
<p>B2</p>	<p>Thành lập Hội đồng sát hạch (09 ngày)</p>			
	<p>- Thành lập hội đồng kiểm tra, sát hạch</p>	<p>Giám đốc Sở Công Thương</p>		<p>Quyết định thành lập Hội đồng</p>
	<p>- Kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ của người được</p>	<p>Hội đồng kiểm tra, sát hạch</p>	<p>05 ngày</p>	<p>Danh sách</p>

	<p>đề nghị tiếp nhận theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.</p> <p>- Sốt hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận. Hình thức và nội dung sát hạch do Hội đồng kiểm tra, sát hạch căn cứ vào yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, quyết định trước khi tổ chức sát hạch.</p> <p>- Tổng hợp kết quả kiểm tra, sát hạch, xác định kết quả kiểm tra, sát hạch</p>			<p>Quyết định phê duyệt; Thông báo; Hồ sơ kiểm tra sát hạch; Danh sách</p>
	- Ban hành Quyết định công nhận kết quả	Giám đốc Sở Công Thương	02 ngày	Quyết định công nhận kết quả
B3	Ký kết hợp đồng làm việc (10 ngày)			
	- Quyết định tuyển dụng	Giám đốc Sở Công Thương	10 ngày	<p>Quyết định tuyển dụng (BM01-QT-37)</p> <p>Hợp đồng làm việc theo mẫu tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP</p>
	- Trả Quyết định tuyển dụng viên chức cho cơ quan sử dụng viên chức.	Sở Công Thương		
	- Trả Quyết định tuyển dụng viên chức cho người trúng tuyển	Bộ phận Một cửa		
	- Tổ chức ký kết hợp đồng làm việc	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị		
B4	Lưu hồ sơ theo quy định			
	Lưu hồ sơ theo quy định	Sở Công Thương, đơn vị sự nghiệp		Hồ sơ theo quy định
4	Biểu mẫu			
	<p>1. BM01-QT-37: Mẫu Quyết định tuyển dụng viên chức</p> <p>2. BM02-QT-37: Mẫu hợp đồng làm việc theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ</p>			

- | |
|--|
| <ol style="list-style-type: none">3. BM03-QT-37: Sổ theo dõi hồ sơ4. BM04-QT-37: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả5. BM05-QT-37: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ6. BM06-QT-37: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ |
|--|

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp nhận vào làm viên chức

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số ngày của Bộ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-SCT ngày của Sở Công Thương Hà Nội về việc công nhận kết quả

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Công Thương Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp nhận vào làm viên chức đối với ông/bà, sinh ngày

Trình độ chuyên môn:

Nơi công tác:.....

Vào làm việc tại....., Trung tâm..... thuộc Sở Công Thương Hà Nội, kể từ ngày....

Điều 2. Ông/bà có tên tại Điều 1 được xếp lương theo chức danh nghề nghiệp tuyển dụng theo văn bản của Sở Nội vụ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Giám đốc Trung tâm và ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND Thành phố (để b/c);
- Sở Nội vụ Hà Nội;
- Các đ/c Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC
(ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 2*(Tài Phụ lục kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP)***SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****ĐƠN VỊ:****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /HĐLV

....., ngày tháng năm

HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC XÁC ĐỊNH THỜI HẠN*Căn cứ Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày tháng năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;**Căn cứ Quyết định của về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức*

Chúng tôi, một bên là Ông/Bà:

Chức vụ:

Đại diện cho đơn vị (1).....

Địa chỉ.....

Điện thoại:.....

Và một bên là Ông/Bà:.....

Sinh ngày tháng năm tại

Trình độ đào tạo:

Chuyên ngành đào tạo:

Năm tốt nghiệp:

Nghề nghiệp trước khi được tuyển dụng

Địa chỉ thường trú tại:

Số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân

Cấp ngày tháng năm tại

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Loại hợp đồng, thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng

- Loại Hợp đồng làm việc xác định thời hạn (2)

- Thời hạn của Hợp đồng:

- Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

- Thời gian thực hiện chế độ tập sự (nếu có):

- Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

- Địa điểm làm việc (3):

- Chức danh chuyên môn:

- Chức vụ (nếu có):

- Nhiệm vụ (4)

Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc (5):

- Được trang bị những phương tiện làm việc gồm:

.....

Điều 3. Nghĩa vụ và quyền lợi của người ký kết hợp đồng làm việc

1. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng làm việc.

- Chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, kỷ luật làm việc, và các quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 19 của Luật Viên chức.

- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Chấp hành việc bố trí, phân công khi đơn vị sự nghiệp có nhu cầu.

2. Quyền lợi:

- Được hưởng các quyền lợi quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Luật Viên chức.

- Phương tiện đi lại làm việc (6):

- Chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm (mã số) (7):, Bậc: Hệ số lương

- Phụ cấp (nếu có) gồm (8):

được trả lần vào các ngày và ngày hàng tháng.

- Thời gian tính nâng bậc lương:

- Khoản trả ngoài lương:

.....

- Được trang bị bảo hộ khi làm việc (nếu có) gồm:

.....

- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng)

.....

- Chế độ bảo hiểm (9):

.....

- Được hưởng các phúc lợi:

.....

.....

- Được hưởng các khoản thưởng, nâng bậc lương, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị trong hoặc ngoài nước theo quy định của pháp luật (10):

- Được hưởng các chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp luật về viên chức.

- Được tiếp tục ký kết hợp đồng làm việc trước khi hết hạn hợp đồng làm việc 60 ngày khi đơn vị sự nghiệp công lập còn nhu cầu.

- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật.

- Những thỏa thuận khác (11).....

Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp.

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc;
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ của viên chức đã cam kết trong hợp đồng làm việc.
- Trước khi hết hạn hợp đồng làm việc 60 ngày của viên chức, phải tiếp tục ký kết hợp đồng làm việc với viên chức trong trường hợp đơn vị sự nghiệp còn nhu cầu, viên chức đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn

- Sử dụng viên chức để hoàn thành công việc theo hợp đồng (Bố trí, phân công, tạm đình chỉ công tác...).
- Chấm dứt hợp đồng làm việc, kỷ luật viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức.

Điều 5. Điều khoản thi hành

- Những vấn đề về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của viên chức không ghi trong hợp đồng làm việc này thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức.

- Hợp đồng này làm thành 03 bản có giá trị như nhau, đơn vị sự nghiệp ký hợp đồng giữ 02 bản, viên chức được ký hợp đồng giữ 01 bản, hợp đồng có hiệu lực từ ngày... tháng... năm ...

Hợp đồng này làm tại....., ngày ... tháng năm ...

**NGƯỜI ĐƯỢC TUYỂN DỤNG VÀ KÝ
KẾT HỢP ĐỒNG**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

1. Ghi cụ thể tên đơn vị sự nghiệp.
2. Ghi rõ hợp đồng có thời hạn thì ghi cụ thể thời hạn bắt đầu và kết thúc.
3. Ghi cụ thể số nhà, phố, phường (thôn, xã), quận (huyện, thị xã), tỉnh, thành phố thuộc tỉnh hoặc trung ương.
4. Ghi cụ thể nhiệm vụ phải đảm nhiệm.
5. Ghi cụ thể số giờ làm việc trong ngày, hoặc trong tuần, hoặc làm việc theo giờ hành chính.
6. Phương tiện đi làm việc do đơn vị đảm nhiệm hoặc viên chức tự lo.
7. Ghi cụ thể chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm, mức lương chính, hình thức trả lương (lương thời gian, khoán...).
8. Ghi cụ thể tỷ lệ % các phụ cấp (nếu có) như: Khu vực, trượt giá, độc hại, thu hút, thâm niên, trách nhiệm v.v...
9. Ghi cụ thể quyền lợi bảo hiểm xã hội và trợ cấp khác mà viên chức được hưởng. Ví dụ: Được hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội theo chế độ hiện hành của Nhà nước.
10. Ghi cụ thể các cam kết khác gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của đơn vị sự nghiệp công lập nhưng không trái với quy định của Luật Viên chức và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
11. Ghi cụ thể viên chức được hưởng quyền lợi nào đã nêu trong mục này.
12. Những thỏa thuận khác thường là những thỏa thuận khuyến khích và có lợi hơn cho viên chức như: Những vật dụng rẻ tiền mau hỏng, khi hư hỏng, mất, không phải đền bù, thực hiện tốt Hợp đồng làm việc được đi du lịch, nghỉ mát, tham quan không mất tiền, được hưởng lương tháng thứ 13, 14, được nghỉ phép thêm vài ngày đến một tuần, tai nạn rủi ro ngoài giờ làm việc được trợ cấp thêm một khoản tiền, được tặng quà ngày sinh nhật.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
 ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HĐLV

....., ngày ... tháng ... năm ...

HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC KHÔNG XÁC ĐỊNH THỜI HẠN

Căn cứ Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày tháng năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định của về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức

Chúng tôi, một bên là Ông/Bà:

Chức vụ:

Đại diện cho đơn vị (1).....

Địa chỉ.....

Điện thoại:.....

Và một bên là Ông/Bà:.....

Sinh ngày tháng năm tại

Trình độ đào tạo:

Chuyên ngành đào tạo:

Năm tốt nghiệp:

Nghề nghiệp trước khi được tuyển dụng

Địa chỉ thường trú tại:

Số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân

Cấp ngày tháng năm tại

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Nhiệm vụ hợp đồng

- Địa điểm làm việc (2)
- Chức danh chuyên môn:
- Chức vụ (nếu có):
- Nhiệm vụ (3)

Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc (4):
- Được trang bị những phương tiện làm việc gồm:.....

.....

Điều 3. Nghĩa vụ và quyền lợi của người được tuyển dụng

1. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng làm việc.
- Chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, kỷ luật làm việc, và các quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 19 của Luật Viên chức.
- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- Chấp hành việc bố trí, phân công khi đơn vị sự nghiệp có nhu cầu.

2. Quyền lợi:

- Được hưởng các quyền lợi quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Luật Viên chức.
- Phương tiện đi lại làm việc (5):
- Chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm (mã số) (6):, Bậc:..... Hệ số lương
- Phụ cấp (nếu có) gồm (7):
 được trả lần vào các ngày và ngày hàng tháng.
- Thời gian tính nâng bậc lương:
- Khoản trả ngoài lương:
- Được trang bị bảo hộ khi làm việc (nếu có) gồm:
-
- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng)

- Chế độ bảo hiểm (8):
-
- Được hưởng các phúc lợi:
-
- Được hưởng các khoản thưởng, nâng bậc lương, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị trong hoặc ngoài nước theo quy định của pháp luật (9):
- Được hưởng các chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp luật về viên chức.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật.
- Những thỏa thuận khác (10).....

Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp**1. Nghĩa vụ:**

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc;
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi của viên chức đã cam kết trong hợp đồng làm việc.

2. Quyền hạn

- Sử dụng viên chức để hoàn thành công việc theo hợp đồng (Bố trí, phân công, tạm đình chỉ công tác...).
- Chấm dứt hợp đồng làm việc, kỷ luật người được tuyển dụng theo quy định của pháp luật về viên chức.

Điều 5. Điều khoản thi hành

- Những vấn đề về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của viên chức không ghi trong hợp đồng làm việc này thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức.
- Hợp đồng này làm thành 03 bản có giá trị ngang nhau, đơn vị sự nghiệp ký hợp đồng giữ 02 bản, viên chức được ký hợp đồng giữ 01 bản, hợp đồng có hiệu lực từ ngày... tháng.... năm ...

Hợp đồng này làm tại....., ngày ... tháng năm ...

**NGƯỜI ĐƯỢC TUYỂN DỤNG VÀ KÝ
KẾT HỢP ĐỒNG**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

1. Ghi cụ thể tên đơn vị sự nghiệp.
2. Ghi cụ thể số nhà, phố, phường (thôn, xã), quận (huyện, thị xã), tỉnh, thành phố thuộc tỉnh hoặc trung ương.
3. Ghi cụ thể nhiệm vụ phải đảm nhiệm.
4. Ghi cụ thể số giờ làm việc trong ngày, hoặc trong tuần, hoặc làm việc theo giờ hành chính.
5. Phương tiện đi làm việc do đơn vị đảm nhiệm hoặc viên chức tự lo.
6. Ghi cụ thể chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm, mức lương chính, hình thức trả lương (lương thời gian, khoán...).
7. Ghi cụ thể tỷ lệ % các phụ cấp (nếu có) như: Khu vực, trượt giá, độc hại, thu hút, thâm niên, trách nhiệm v.v...
8. Ghi cụ thể quyền lợi bảo hiểm xã hội và trợ cấp khác mà viên chức được hưởng. Ví dụ: Được hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội theo chế độ hiện hành của Nhà nước.
9. Ghi cụ thể viên chức được hưởng quyền lợi nào đã nêu trong mục này.
10. Những thỏa thuận khác thường là những thỏa thuận khuyến khích và có lợi hơn cho viên chức như: Những vật dụng rẻ tiền mau hỏng, khi hư hỏng, mất, không phải đền bù, thực hiện tốt Hợp đồng làm việc được đi du lịch, nghỉ mát, tham quan không mất tiền, được hưởng lương tháng thứ 13, 14, được nghỉ phép thêm vài ngày đến một tuần, tai nạn rủi ro ngoài giờ làm việc được trợ cấp thêm một khoản tiền, được tặng quà ngày sinh nhật.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

SỔ THEO DÕI HỒ SƠ

STT	Mã hồ sơ	Tên TTHC	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ, số điện thoại	Cơ quan chủ trì giải quyết	Nhận và Trả kết quả				
						Nhận hồ sơ	Hẹn trả kết quả	Trả kết quả	Phương thức nhận kết quả	Ký nhận
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12

Ghi chú: Sổ theo dõi hồ sơ được lập theo từng lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực tại Bộ phận Một cửa./.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM04-QT-37

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
KẾT QUẢ

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại:Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ
nếu là biểu mẫu điện tử)**Ghi chú:**

- Trường hợp chưa thiết lập được Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa;

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM05-QT-37

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Chữ ký số của Tổ chức (nếu là
biểu mẫu điện tử)

BM06-QT-37

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao:	...giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Người giao	Người nhận		
2. Nhận:				
1. Giao:giờ...phút, ngày... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
1. Giao:giờ...phút, ngày ... tháng... năm....			
2. Nhận:	Người giao	Người nhận		
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;

- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

Phụ lục 3

DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP VÀ TIỀN CHẤT THUỐC NỔ, CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ, LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC, THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ, AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số 3298/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

STT	Tên quy trình nội bộ	Ký hiệu	Tại Quyết định của Chủ tịch UBND Thành phố
I. Lĩnh vực Kinh doanh khí			
1	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	QT-02	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
2	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	QT-03	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	QT-14	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
4	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	QT-15	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
5	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	QT-16	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	QT-17	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
7	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	QT-18	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	QT-20	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
9	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	QT-21	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019

23	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	QT-67	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
24	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	QT-68	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
25	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	QT-69	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
26	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	QT-70	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
II. Lĩnh vực Thương mại quốc tế			
27	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	QT-104	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
28	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	QT-109	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
29	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	QT-112	Quyết định số 6600 /QĐ-UBND ngày 14/11/2019
II. Lĩnh vực An toàn thực phẩm			
30	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	QT.01-11.2020	Quyết định số 5266/QĐ-UBND ngày 25/11/2020
31	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	QT.02-11.2020	Quyết định số 5266/QĐ-UBND ngày 25/11/2020

